

Ngụy Công Tử Liệt Truyện -

Công tử nước Ngụy, Vô Kỵ là con út của Ngụy Chiêu Vương, và là em cùng cha khác mẹ với An Ly Vương nước Ngụy. Chiêu Vương chết, An Ly Vương lên ngôi phong công tử làm Tín Lăng Quân. Bấy giờ phạm Thử bỏ nước Ngụy trốn sang Tần làm thừa tướng, vì thù oán Ngụy Tề(1) nên quân Tần vây thành Đại Lương, phá quân Ngụy ở gần núi Hoa Dương, đánh Mang Mảo(2) bỏ chạy. Vua Ngụy và công tử lo sợ.

Công tử là người nhân hậu, biết khiêm tốn đối với kẻ sĩ. Kẻ sĩ không kể người hiền hay người dở, công tử đều khiêm tốn, lấy lễ đối đãi, không dám cậy mình giàu sang mà kiêu ngạo đối với họ. Vì vậy kẻ sĩ trong vòng mấy ngàn dặm đều tranh nhau theo. Khách ăn đến ba nghìn người. Lúc bấy giờ chưa hề cho công tử là người hiền, có nhiều khách, đã hơn mười năm không dám đem binh đánh Ngụy.

Công tử đang cùng vua Ngụy đánh cờ, bỗng ở biên giới phía Bắc khói đốt lên(3) để báo hiệu, vua nói:

- Giặc Triệu đến, sắp vào bờ cõi.

Vua Ngụy thôi đánh cờ, muốn triệu tập các quan đại thần để bàn công việc. Công tử can nhà vua, nói:

- Không phải có giặc đâu. Đó là vua Triệu đi săn đấy thôi.

Rồi lại đánh cờ như cũ. Vua lo sợ không còn bụng dạ nào nghĩ đến việc đánh cờ. Lát sau, có người từ phương Bắc đem tin về nói:

- Đó là vua Triệu đi săn đấy thôi chứ không phải có giặc cướp.

Vua Ngụy cả kinh, hỏi:

- Tại sao công tử lại biết điều đó?

Công tử nói:

- Khách của thần có người dò biết được những việc bí mật của vua Triệu. Vua Triệu làm gì thì người khách ấy báo ngay với thần, cho nên thần biết.

Sau đó vua Ngụy sợ công tử hiền và có tài nên không dám giao việc chính sự trong nước cho công tử.

Nước Ngụy có người ẩn sĩ tên là Hầu Doanh, bảy mươi tuổi nhà nghèo, làm người giữ cửa thành Di Môn ở Đại Lương. Công tử nghe tin đến mời, muốn đem hậu lễ để biếu.

Hầu Doanh không chịu nhận nói:

- Thần tu thân, giữ tiết trong sạch mấy mươi năm nay, quyết không vì làm chức giữ cửa thành khổ sở mà nhận tiền bạc của công tử.

Công tử bèn đặt tiệc rượu, hội họp tân khách đông đủ. Khách ngồi xong đâu vào đấy, công tử mang xe ngựa đi theo, để chỗ ngồi bên trái bỏ trống(4), thân hành đi đón người giữ cửa Di Môn là Hầu Sinh. Hầu Sinh sửa qua áo mũ bước thẳng lên xe, ngồi chỗ ngồi phía trên, không từ chối, muốn để dò ý công tử. Công tử lại càng cầm dây cương một cách cung kính. Hầu Sinh lại nói với công tử:

- Tôi có người khách làm nghề hàng thịt ở ngoài chợ, xin ngài chịu khó cho xe ngựa đến để ghé thăm ông ta.

Công tử đánh xe vào chợ. Hầu Sinh xuống xe, thăm người khách Chu Hợi, nhìn ngang nhìn ngửa, cố ý dùng dằng, nói chuyện với người khách một hơi lâu, trong khi nói chuyện lại liếc nhìn công tử.

Về mặt công tử lại càng ôn hòa(5). Lúc bấy giờ tướng quốc, tướng quân, tôn thất, khách khứa nước Ngụy đầy cả nhà, chờ đợi công tử nâng cốc. Người ngoài chợ đều xem công tử cầm dây cương, các quân kỵ đi theo đều chửi th詈 Hầu Sinh. Hầu Sinh thấy sắc mặt công tử trước sau không thay đổi, bèn từ tạ người khách mà lên xe. Khi đến thà, công tử dẫn Hầu Sinh lên ngồi ở ghế trên, giới thiệu và khen ngợi Hầu Sinh với các tân khách. Tân khách đều kính sợ. Uống rượu say, công tử đến trước mặt Hầu Sinh chúc thọ. Hầu Sinh bèn nói với công tử:

- Hôm nay Doanh này làm cho công tử thực khó nhọc! Doanh là người giữ cửa thành Di Môn mà được công tử thân hành chịu khó đem xe đến đón Doanh ở trước đông đảo mọi người. Đáng lý tôi không nên ghé vào nhà người ta. Nay công tử lại chịu khó đưa tôi đến. Doanh này muốn công tử được tiếng; cố ý giữ xe và quân kỵ của công tử ở giữa chợ, công tử lại càng cung kính, người ngoài chợ đều cho Doanh là đưa tiểu nhân, công tử là bậc trưởng giả, biết nhún mình trước kẻ sĩ.

Công tử bèn đãi tiệc, Hầu Sinh được làm thượng khách. Hầu Sinh nói với công tử:

- Người hàng thịt Chu Hợi mà tôi đến nhà là một người hiền trong đời không ai biết đến, cho nên ở ẩn cùng với những người hàng thịt đó thôi.

Công tử mấy lần đến thăm, Chu Hợi cố ý không đáp lễ. Công tử lấy làm lạ(6).

2. Năm thứ hai mươi, đời vua An Ly Vương nước Ngụy (năm 237 trước Công nguyên), Tần Chiêu Vương sau khi phá quân Triệu ở Trường Đình, lại tiến binh vây Hàm Đan. Chị của công tử là vợ Bình Nguyên Quân, em trai vua Huệ Văn Vương nước Triệu, đã mấy lần đưa thư cho Ngụy Vương và công tử xin nước Ngụy cứu viện. Vua Ngụy sai tướng quân Tấn Bỉ cầm mười vạn quân đi cứu Triệu. Vua Tần sai sứ giả nói với vua Ngụy:

- Ta đánh Triệu, sớm chiều thế nào cũng phá Triệu, chớ hầu ai dám cứu thì sau khi phá Triệu, thế nào ta cũng đem binh đến đánh trước.

Vua Ngụy sai người ngăn Tấn Bỉ, giữ quân lại đóng dinh ở đất Nghiệp, tiếng là cứu Triệu, nhưng thực ra là đi nước đôi để chờ xem hình thế. Sứ giả của Bình Nguyên Quân liền tiếp kéo sang Ngụy, trách Ngụy công tử:

- Thắng sở dĩ tự phụ về chỗ kết nghĩa hôn nhân là vì cho rằng công tử là người có nghĩa khí cao, có thể giải cứu người ta lúc nguy khốn. Nay Hàm Đan sớm chiều sẽ phải đầu hàng nước Tần mà cứu binh của Ngụy không đến, thế thì công tử cứu nguy khốn cho người khác ở chỗ nào? Vả

chăng, nếu công tử khinh Thắng này, bỏ Thắng phải đầu hàng nước Tần, thế thì công tử không thương hại chị của công tử sao?

Công tử lo lắng, mấy lần xin Ngụy Vương, và giục các tân khách biện sĩ tìm đủ mọi cách nói với Ngụy Vương. Nhưng Ngụy Vương sợ Tần, rốt cuộc không nghe lời công tử. Công tử tự nghĩ mình không thể nào thuyết phục được nhà vua, thì không nên sống một mình để nước Triệu mất, định tụ tập các tân khách, quân kỵ và hơn một trăm cỗ xe, muốn cùng những người khách qua đánh quân Tần, rồi cùng chết với nước Triệu.

Công tử đi qua cửa Di Môn ghé thăm Hầu Sinh, kể lại đầu đuôi tại sao mình liều chết với quân Tần và từ biệt ra đi. Hầu Sinh nói:

- Công tử cố gắng đi nhé? Tôi già yếu rồi, không thể đi theo được.

Công tử đi được mấy dặm, trong lòng không vui nói:

- Ta đối đãi Hậu Sinh chu tất, thiên hạ không ai không biết. Nay ta sắp chết, thế mà Hậu Sinh không có nửa lời tiễn ta, phải chăng ta có điều gì không phải?

Bèn quay xe về, hỏi Hậu Sinh. Hậu Sinh cười và nói:

- Tôi đã biết thế nào công tử cũng quay lại(8).

Lại nói:

- Công tử yêu kẻ sĩ nổi tiếng khắp thiên hạ, nay gặp nạn không có phương kế nào khác mà lại muốn lao vào quân Tần, thế cũng như là ném thịt cho hổ đói chứ có ích gì đâu! Như thế thì dùng tân khách làm cái gì? Nhưng công tử đối đãi với tôi rất hậu, công tử ra đi mà tôi không tiễn, vì vậy biết công tử sẽ hồi hận mà trở lại.

Công tử lạy hai lạy và hỏi. Hậu Sinh bèn đuổi người ra rồi nói riêng:

- Doanh này nghe nói “Bình phù”(9) của Tấn Bĩ thường để ở trong phòng ngủ của nhà vua mà nàng Như Cơ được nhà vua rất yêu, ra vào nơi phòng ngủ của nhà vua, có thể ăn trộm được. Doanh nghe nói cha của Như Cơ bị người ta giết. Như Cơ chứa giận ba năm, muốn tìm người báo thù cho cha, nhưng từ nhà vua trở xuống, không được một người nào. Như Cơ khóc với công tử. Công tử sai người khách chém đầu kẻ thù kính dâng lên Như Cơ. Như Cơ muốn báo ơn công tử, chết cũng không từ chối, nhưng vẫn chưa có dịp đấy thôi. Nay nếu công tử mở miệng nói với Như Cơ một lời thì thế nào Như Cơ cũng bằng lòng. Một khi đã có được “hổ phù”, giành lấy quân đội của Tấn Bĩ, đem quân về phía Bắc, cứu nước Triệu, đuổi nước Tần về phía Tây, đó là công lao của Ngũ bá đời xưa.

Công tử nghe theo kế của Hậu Sinh, nói với Như Cơ. Như Cơ quả nhiên trộm được bình phù của Tấn Bĩ đưa cho công tử.

Công tử ra đi, Hậu Sinh nói:

- “Tuống quân đã ở ngoài biên giới thì có những lúc không nghe theo lệnh của nhà vua, để tiện lợi cho việc quốc gia”(10). Công tử đến ghép phù, nếu như Tấn Bĩ không trao quân cho công tử mà lại muốn hỏi lại nhà vua thì công việc thế nào cũng hỏng mất. Người khách của tôi là anh hàng thịt Chu Hối có thể cùng đi với công tử, anh ta là một lực sĩ. Nếu như Tấn Bĩ nghe theo thì

tốt lắm. Nếu không thì sẽ sai đằm chết.

Công tử liền khóc. Hầu Sinh nói:

- Công tử sợ chết hay sao? Tại sao lại khóc?

Công tử nói:

- Tấn Bĩ là một vị lão tướng oai vệ. Tôi đến sợ ông ta không nghe, phải giết ông ta cho nên khóc đó thôi(11).

Công tử bèn mời Chu Hối, Chu Hối cười mà rằng:

- Tôi là anh hàng thịt, múa đao ở nơi chợ búa, mà công tử lại thân hành mấy lần đến thăm hỏi. Tôi sợ dĩ không đáp lễ là vì nghĩ rằng không cần gì cái trò lễ nghi lặt vặt ấy. Nay công tử có việc nguy cấp, đó là lúc tôi hiến tính mạng cho công tử.

Bèn cùng công tử ra đi.

Công tử đi qua tạ ơn Hầu Sinh, Hầu Sinh nói:

- Tôi đáng lý phải đi theo, nhưng đã già đi không được, xin tính ngày công tử đến quân đội Tấn Bĩ, tôi sẽ quay đầu về hướng Bắc, tự đâm vào cổ để tiễn công tử.

Công tử bèn ra đi.

Đến đất Nghiệp công tử giả lệnh của vua Ngụy thay Tấn Bĩ, Tấn Bĩ ghép phù lấy làm ngờ, giao tay, nhìn công tử nói:

- Nay tôi cầm binh mười vạn, đóng đồn ở nơi biên giới là một công việc nặng nề của nước. Ông đi một chiếc xe đến đây thay tôi, là nghĩa thế nào?

Tấn Bĩ ý không chịu nghe theo. Chu Hối giấu ở trong ống áo cái chùy sắt bốn mươi cân, đánh Tấn Bĩ chết, công tử bèn chỉ huy quân của Tấn Bĩ, chinh đồn lại đội ngũ, ra lệnh trong quân:

- Nếu cả cha và con đều ở trong quân, thì cha trở về; nếu cả anh và em ở trong quân thì anh trở về; nếu là con một không có anh em thì trở về mà nuôi cha mẹ(12).

Chọn được tám vạn quân, tiến đánh quân Tần. Quân Tần giải vây rút lui, công tử bèn cứu được Hàm Đan, bảo tồn nước Triệu.

Vua Triệu và Bình Nguyên Quân thân hành đón công tử ở biên giới. Bình Nguyên Quân mang cung, túi tên đi trước dẫn đường. Vua Triệu lạy hai lạy nói:

- Người hiền từ xưa đến nay, chưa có ai bằng công tử.

Lúc bấy giờ Bình Nguyên Quân không dám so sánh với công tử. Kể từ khi công tử cùng Hầu Sinh từ biệt, đến khi đến quân doanh thì quả nhiên Hầu Sinh đã quay mặt về phía Bắc mà tự đâm cổ chết(13).

3. Vua Ngụy giận công tử ăn trộm binh phù của mình, lừa giết Tấn Bĩ, công tử cũng tự biết điều đó. Sau khi đã đuổi quân Tần, cứu được nước Triệu, công tử sai các tướng đem quân trở về nước Ngụy, còn mình cùng với những người khách ở lại nước Triệu.

Hiếu Thành Vương nước Triệu cho công tử có ơn với mình, đã giả lệnh của nhà vua giành binh của Tần Bĩ mà còn cứu được nước Triệu nên bàn với Bình Nguyên Quân phong cho công tử năm thành. Công tử nghe vậy sắc mặt có ý kiêu căng, tỏ vẻ tự khoe công trạng của mình. Có người khách nói với công tử:

- Có việc không có thể quên, lại có việc không thể không quên. Hễ người ta có ân đức đối với công tử thì công tử chớ quên; hễ công tử có ân đức đối với người ta, xin công tử hãy quên đi. Và chẳng, giả lệnh vua Ngụy, giành lấy quân của Tần Bĩ để cứu Triệu, đối với Triệu thì có công đấy nhưng đối với Ngụy thì vẫn chưa phải là kẻ trung thần. Công tử lại tự kiêu lấy đó làm công lao của mình, tôi trộm nghĩ công tử làm như thế là không phải.

Công tử lập tức tự trách mình như là con người không có chỗ dung thân. Vua Triệu tưới nước quét đường đi thân hành đón tiếp, giữ lễ của người chủ, đưa công tử lên cái thềm phía Tây. Công tử khép nép từ tạ, bước đi theo cái thềm phía Đông mà lên, tự nói rằng mình là người có tội, phụ bạc với nước Ngụy, không có công lao gì với nước Triệu. Vua Triệu tiếp rượu mãi đến chiều miệng vẫn không nở nói việc biểu năm thành vì biết công tử sẽ từ chối. Công tử vẫn cứ ở Triệu. Vua Triệu cho công tử đất Hoắc để làm ấp tám gò. Nước Ngụy cũng lại cho công tử hưởng lộc đất Tín Lăng, nhưng công tử vẫn ở lại nước Triệu.

Công tử nghe nói ở nước Triệu có Mao Công ẩn mình giữa những người đánh bạc, Tiết Công ẩn mình giữa những người bán tương. Công tử muốn gặp hai người ấy. Hai người ấy trốn tránh không chịu ra tiếp công tử. Công tử biết chỗ họ ở bèn đi bộ một mình đến nhà, từ đó hai người kia chơi với công tử rất là tương đắc. Bình Nguyên Quân nghe vậy nói với vợ:

- Lúc đầu ta nghe nói người em của phu nhân là người có một không hai trong thiên hạ; nay ta xem ra thì ông ta lại chơi bời với bọn đánh bạc và bọn bán tương, công tử chỉ là người gàn thôi.

Phu nhân nói với công tử. Công tử bèn từ tạ phu nhân ra đi mà rằng:

- Lúc đầu tôi nghe nói Bình Nguyên Quân là người hiền, cho nên tôi phụ bạc vua Ngụy mà cứu nước Triệu để xứng đáng với Bình Nguyên Quân. Cách giao du của Bình Nguyên Quân chỉ cất tân khách cho nhiều để tự khoe khoang mà thôi, chứ không tìm kẻ hiền sĩ. Vô Kỵ từ khi ở Đại Lương vẫn thường nghe nói hai người này là người hiền, khi đến Triệu, sợ không gặp mặt. Vô Kỵ chơi với họ, còn sợ họ không muốn chơi với mình nữa kia. Nay Bình Nguyên Quân lại thấy thế làm thẹn, như vậy Bình Nguyên Quân không phải là người đáng cùng giao du. Có lẽ không hơi đâu mà giao du với ông ta nữa.

Bèn chuẩn bị hành lý để đi. Phu nhân đem tất cả nói lại với Bình Nguyên Quân. Bình Nguyên Quân bèn cắt mũ để xin lỗi, cố ý giữ công tử lại. Môn hạ của Bình Nguyên quân nghe vậy, một nửa bỏ Bình Nguyên Quân mà theo công tử. Kẻ sĩ trong thiên hạ lại đến theo công tử. Công tử làm cho khách của Bình Nguyên Quân đổ về công tử.

Công tử ở lại Triệu mười năm không về, nước Tần nghe tin công tử ở Triệu, ngày đêm đem binh về hướng Đông đánh Ngụy. Vua Ngụy lo lắng, sai sứ đến mời công tử về. Công tử sợ vua giận mình nên ngăn cấm các môn hạ:

- Ai dám làm người truyền đạt cho sứ giả vua Ngụy thì sẽ bị giết.

Các tân khách đều đã bỏ Ngụy sang Triệu, không ai dám khuyên công tử trở về. Mao Công và

Tiết Công đến yết kiến công tử, nói:

- Sở dĩ công tử được trọng ở Triệu, nổi danh khắp chư hầu, là vì có nước Ngụy. Nay Tần đánh Ngụy, Ngụy nguy cấp mà công tử không lo đến. Nếu nước Tần phá thành Đại Lương, san phẳng tôn miếu của tiên vương thì công tử còn mặt mũi nào mà đứng trong thiên hạ?

Nói chưa dứt lời, công tử liền thay đổi sắc mặt, giục người đánh xe về để cứu Ngụy.

Vua Ngụy thấy công tử, hai người cùng khóc, trao cho công tử ấn thượng tướng quân. Công tử bèn làm tướng. Năm ba mươi đời vua An Ly Vương nước Ngụy (năm 247 trước Công nguyên) công tử sai sứ báo khắp các chư hầu, chư hầu nghe công tử làm tướng, đều sai tướng đem quân cứu Ngụy. Công tử cầm quân cả năm nước đánh tan quân Tần ở Hà Ngoại. Mông Ngao bỏ chạy. Công tử bèn thừa thắng đuổi quân Tần đến ải Hàm Cốc, chặn đường quân Tần, quân Tần không dám ra. Lúc bấy giờ uy thế của công tử làm rung động cả thiên hạ. Khách các nước chư hầu dâng binh pháp, công tử đều chiếm lấy làm của mình, cho nên thế tục gọi là Ngụy công tử binh pháp? Vua Tần lo lắng bèn cho người đem một vạn cân vàng sang gục, tìm người khách của Tần Bĩ, khiến y gièm công tử với Ngụy Vương rằng: “Công tử trốn ra nước ngoài đã mười năm nay làm tướng nước Ngụy, chư hầu đều theo. Chư hầu chỉ nghe nói Ngụy công tử không nghe nói đến vua Ngụy. Công tử nhân lúc này muốn quay mặt về hướng Nam làm vua. Chư hầu sợ uy công tử cũng muốn cùng nhau lập công tử”.

Nước Tần mấy lần sai phản gián, giả vờ mừng công tử được lập làm Ngụy Vương. Ngụy Vương ngày nào cũng nghe lời gièm pha không thể không tin, về sau quả nhiên sai người thay công tử làm tướng.

Công tử tự biết mình lại vì gièm pha mà bị phước truất bèn cáo bệnh không ra châu, cùng tân khách uống rượu suốt đêm, lại gần đàn bà. Ngày đêm vui chơi, bốn năm sau mắc bệnh vì rượu mà chết. Năm ấy An Ly Vương nước Ngụy cũng

mất. Tần nghe tin công tử đã chết, bèn sai Mông Ngao đánh Ngụy lấy hai mươi thành, bắt đầu đặt Đông Quận. Sau đó Tần dần dần nuốt Ngụy như tầm ăn lá dâu, được mười tám năm thì bắt Ngụy Vương, làm cỏ dân thành Đại Lương.

Lúc Hán Cao Tổ còn nhỏ, thường nghe nói công tử là người hiền, đến khi lên ngôi vua, mỗi lần đi qua thành Đại Lương, Cao Tổ thường tế công tử. Năm thứ mười hai đời Cao Tổ (năm 195 trước Công nguyên), sau khi đánh Kinh Bó trở về, nhà vua cho đặt năm nhà để giữ mồ mả tế công tử, đời đời hàng năm bốn mùa tế tự công tử(14).

4. Thái sử công nói:

- Tôi qua thành Đại Lương cũ, tìm hỏi nơi mà người ta gọi là Di môn. Di Môn là cửa phía Đông thành. Các công tử trong thiên hạ cũng có người yêu kẻ sĩ, nhưng Tín Lăng Quân tiếp người ẩn sĩ ở nơi núi khuất hang cùng, không thẹn trong việc giao thiệp với người dưới, điều đó cũng ít có. Danh tiếng nhất chư hầu, không phải là hư danh vậy. Cao Tổ mỗi lần qua đấy, khiến dân phụng thờ không dứt.

.....

(1). Ngụy Tề xem Phạm Thụ, Thái Trách liệt truyện.

- (2). Mang Mão: tướng Ngụy.
- (3). Ngày xưa ở biên giới khi nào có giặc thì đốt lửa, khói bốc lên. Đó là một cách báo hiệu.
- (4). Ngày xưa khi ngồi trên xe thì chỗ ngồi bên trái chỗ ngồi tôn quý
- (5). Đoạn này giải thích Ngụy Vô Kỵ khiêm tốn đối với kẻ sĩ.
- (6). Đoạn 1: thái độ cung kính khiêm tốn đối với kẻ sĩ của Ngụy Vô Kỵ.
- (7). Xem Bình Nguyên Quân liệt truyện.
- (8). Chỉ cần hai câu, nhân vật Hầu Sinh đã hiện ra rất rõ nét.
- (9). Ngày xưa, tướng ra đi cầm quân được nhà vua giao cho cái “hổ phù”, còn gọi là “binh phù”. Binh phù làm bằng đồng, khắc hình con hổ, chia làm hai, vua giữ một nửa tướng quân giữ một nửa. Khi nào vua sai người đến thay thế để cầm quân thì cầm nửa kia đi, đến nơi đóng quân. Nếu ghép phù “thấy khớp”, tức nhà vua đã sai đến thay thế.
- (10). Đây là một câu trong binh pháp của Tôn Tử. Hầu Sinh đoán trước Tấn Bĩ có thể vin theo đó mà không nghe theo Ngụy công tử.
- (11). Chi tiết rất nhỏ nhặt nhưng nêu rõ lòng yêu quý kẻ sĩ của Ngụy công tử.
- (12). Ý kiên quyết đánh Tần đến cùng.
- (13). Đoạn 2: Ngụy Vô Kỵ dùng kế của Hầu Doanh cứu được nước Triệu.
- (14). Đoạn 3: Hành trạng của Ngụy công tử khi ở Triệu và việc công tử cứu Ngụy.
- oOo

Phạm Thù, Thái Trạch Liệt Truyện -

Phạm Thù là người nước Ngụy, tên tự là Thúc. Phạm Thù đi du thuyết ở các nước chư hầu, ý muốn giúp việc cho vua Ngụy, nhưng vì nhà nghèo, không có gì để làm vốn, trước tiên phải giúp việc cho trung đại phu nước Ngụy. Tu Giả vâng lệnh Ngụy Chiêu Vương đi sứ sang Tề. Phạm Thù đi theo. Hai người ở lại mấy tháng không có kết quả. Vua Tề Tương Vương nghe nói Thù có tài biện luận, bèn sai người biếu Thù mười cân vàng cùng với thịt bò và rượu, Thù từ chối không dám nhận. Tu Giả biết điều đó giận lắm, cho rằng Thù được những tặng phẩm ấy là vì đã đem những điều bí mật của nước Ngụy ra nói với nước Tề nên sai Thù nhận thịt bò và rượu, còn trả vàng lại. Sau khi trở về nước, Giả giận Thù cho nên nói với tướng quốc nước Ngụy là Ngụy Tề, một trong những công tử của nước Ngụy. Ngụy Tề cả giận, sai môn hạ lấy roi đánh Thù. Đánh gãy xương sườn, rụng răng, Thù giả vờ chết, bị người ta lấy chiếu bó lại vứt vào trong nhà xí. Khách khứa uống rượu say thì nhau đá lên người Thù, cốt làm nhục Thù để răn những người sau đừng nói bừa bãi. Thù nằm trong chiếu nói với người giữ nhà xí:

- Nếu ông có thể đưa tôi ra thì thế nào tôi cũng xin hậu tạ.

Người giữ nhà xí mới xin đem con người chết ở trong chiếu vứt ra ngoài.

Ngụy Tề đang say nói:

- Được.

Phạm Thù nhờ vậy được thoát. Về sau Ngụy Tề hối hận, lại sai người tìm bắt. Người nước Ngụy là Trịnh An Bình nghe tin ấy bèn mang Phạm Thù đi trốn. Thù ẩn nấp, đổi tên họ là Trương Lộc.

Lúc bấy giờ, Tần Chiêu Vương sai người yết giả là Vương Kê sang Ngụy, Trịnh An Bình giả làm lính, hầu hạ Vương Kê.

Vương Kê hỏi:

- Nước Ngụy có người nào giỏi có thể cùng ta đi về phía Tây được không?

Trịnh An Bình nói:

- Trong làng của tôi có ông Trương Lộc muốn yết kiến ngài để bàn việc thiên hạ. ông ta bị người ta thù không dám gặp mặt ngài ban ngày.

Vương Kê nói:

- Đến đêm ngươi cùng ông ta đến.

Đang đêm, Trịnh An Bình cùng Trương Lộc đến yết kiến Vương Kê. Nói chưa hết buổi, Vương Kê đã biết ngay Phạm Thù là người giỏi, bèn bảo:

- Tiên sinh đợi tôi ở phía Nam gò Tam Đình.

Hai người cùng hẹn hò riêng với nhau rồi chia tay.

Vương Kê từ giả nước Ngụy ra đi, qua nơi đã hẹn, mang Phạm Thur lên xe chở vào nước Tần. Khi đi đến Hồ Quan, nhìn xa thấy xe và quân kỵ ở phía Tây đi lại.

Phạm Thur hỏi:

- Người đến là ai thế?

Vương Kê nói:

- Đó là Nhương Hầu, thừa tướng nước Tần đang đi phía Đông kinh lý các huyện các ấp.

Phạm Thur nói:

- Tôi nghe nói Nhương Hầu chuyên quyền ở nước Tần, ghét việc đưa những người khách ở các nước chư hầu vào Tần, tôi sợ ông ta làm nhục tôi, tôi hãy tạm trốn trong xe.

Một lát sau Nhương Hầu quả nhiên đến úy lạo Vương Kê, nhân tiện dừng xe hỏi:

- Ở Quan Đông có tin gì mới không?

Vương Kê nói:

- Không có tin gì.

Nhương Hầu lại nói với Vương Kê:

- Ông yết giả có đem người khách nào ở chư hầu cùng về đó không? Đem về vô ích, chỉ tổ làm cho nước nhà rối loạn mà thôi.

Vương Kê nói:

- Không dám ạ.

Rồi từ biệt ra đi.

Phạm Thur nói:

- Tôi nghe nói Nhương Hầu là người lắm mưu trí, nhưng thấy việc thì chậm. Lúc này ông ta nghi trong xe có người nhưng quên lục soát.

Vì vậy Phạm Thur xin xuống xe để chạy, nói:

- Thế nào ông ta cũng sẽ hối hận về việc này(l).

Đi được hơn mười dặm, quả nhiên Nhương Hầu sai quân kỵ quay lại lục soát trong xe. Khi không thấy có khách họ mới thôi. Vương Kê cùng Phạm Thur vào Hàm Dương.

Sau khi báo công việc đi sứ xong, Vương Kê nhân tiện nói:

- Nước Ngụy có ông Trương Lộc là một tay biện sĩ trong thiên hạ.

Ông ta nói:

- Nước Tần nguy như trứng để đầu đằng(2). Nếu được ông ta thì sẽ yên ổn. Nhưng điều đó không thể truyền đạt bằng thư từ". Cho nên thần chở ông ta lên xe về.

Vua Tần không tin, sai cho ở tại nhà khách, ăn cơm rau, chờ đợi hơn một năm.

Lúc bấy giờ vua Chiêu Vương đã làm vua được ba mươi sáu năm. Phía Nam, nước Tần đã lấy đất Yên, đất Sính của nước Sở. Sở Hoài Vương bị giữ lại và chết ở đất Tần. Quân Tần phía Đông đánh phá nước Tề, Dấn Vương đã có lần xung đột sau đó lại thôi(3). Tần mấy lần làm cho đất Tam Tấn nguy khốn, chán ghét những kẻ biện sĩ trong thiên hạ, không tin dùng ai.

2. Hoa Dương Quân Nhuong Hầu là em trai của Tuyên thái hậu, mẹ của Chiêu Vương, Kinh Dương Quân và Cao Lăng Quân đều là em cùng mẹ của Chiêu Vương. Nhuong Hầu làm thừa tướng, ba người thay nhau làm tướng quán đều có đất phong. Nhờ thế lực của thái hậu, nên nhà riêng của họ giàu có hơn cả nhà vua. Đến khi Nhuong Hầu làm tướng quân nước Tần, ông ta lại muốn vượt qua nước Hàn và nước Ngụy để đánh ấp Cương Thọ của nước Tề, ý ông ta muốn mở rộng đất phong của mình là đất Đào. Phạm Thư bèn dâng thư lên nhà vua nói (4):

- "Thần nghe nói khi nào vua sáng trị vì thì người có công được thưởng, người có tài được làm quan; người khó nhọc nhiều được hưởng lộc hậu, người có công nhiều được tước cao, người nào biết cai trị dân chúng thì chức quan lớn. Cho nên những kẻ không có tài không dám giữ chức, những kẻ có tài năng cũng không dám trốn tránh ở ẩn. Nếu nhà vua cho lời nói của thần là đúng thì xin nhà vua đem ra thi hành để càng làm sáng tỏ cái đạo ấy. Nếu nhà vua cho lời nói của thần là không đúng thì giữ thần mãi ở đây cũng không có ích gì. Tục ngữ có câu: "Vị vua tầm thường thì thưởng người mình yêu mà phạt người mình ghét. Vị vua sáng thì không thế. Khi thưởng thì nhất định thưởng cho người có công; khi phạt thì nhất định phạt kẻ có tội. Nay bụng của thần không đáng chịu đao kiếm, lưng của thần không đáng chịu búa rìu, thần dám đầu đem những việc không chắc chắn để chịu hình phạt của bệ hạ(5)? Dù cho thần là người thấp hèn nên bị bệ hạ coi thường làm nhục đi nữa, lẽ nào bệ hạ lại không trọng con người dung nạp thần đã nói đi nói lại với bệ hạ hay sao? Vả chẳng thần nghe nói nhà Chu có ngọc "Chỉ ách, nước Tống có ngọc "Kết lục", nước Sở có ngọc "Biện hòa", nước Lương có ngọc "Huyền lê". Bốn vật quý ấy do đất đai sinh ra, bị người thợ khéo bỏ rơi nhưng vẫn là đồ vật quý giá của thiên hạ; nhưng con người bị vua thánh vứt bỏ, lẽ nào lại không đủ để giúp ích cho nước nhà hay sao (6)? Thần nghe nói kẻ khéo làm lợi cho nhà thì thu lấy cả cái lợi ở nước (7), người khéo làm lợi cho nước thì lấy cái lợi ở chư hầu (8). Thiên hạ có vị vua sáng thì chư hầu không thể chiếm được cái lợi. Tại sao? Vì nhà vua tước mất cái vinh của họ đem về cho mình. Người thầy thuốc giỏi biết được người bệnh sống hay chết, vị vua thánh thấy rõ việc thành hay bại: có lợi thì làm, có hại thì bỏ, nghi ngờ thì thử một ít xem sao? Tuy vua Vũ, vua Thuấn sống lại cũng không thể thay đổi được cái phép tắc ấy. Lời nói sâu xa thì thần không dám viết vào giấy (9) lời nói nông cạn thì nhà vua không cần phải nghe. Phải chăng đó là vì thần ngu không hợp với ý muốn nhà vua, hay là con người tiến cử thần ở địa vị thấp hèn nên lời nói không đáng dùng? Nếu như không phải như vậy, thì thần xin nhà vua cho phép có lúc nào rảnh được ngược nhìn nhan sắc, nói một lời không có công hiệu, thần xin chịu tội búa rìu. "

Vua Tần Chiêu Vương cả mừng, xin lỗi Vương Kê, sai người lấy xe đưa Phạm Thư vào. Phạm Thư bấy giờ mới được vào yết kiến nhà vua ở Ly cung. Phạm Thư giả vờ không biết cung nhà vua cứ bước vào trong. Nhà vua đến, bọn hoạn quan giận đuổi Thư, nói:

- Nhà vua đến đấy!

Phạm Thur giả vờ không biết, nói:

- Nước Tần làm gì có vua! Nước Tần chỉ có thái hậu và Nhượng Hầu mà thôi (10).

Ý Phạm Thur muốn khích cho nhà vua giận. Chiêu Vương đến, nghe Lời của Phạm Thur cãi nhau với viên hoạn quan, liền đến đón tiếp, xin lỗi mà nói:

- Đáng lý quả nhân phải thân hành lĩnh giáo ngài đã lâu. Nhưng vì có việc Nghĩa Cừ (11), gấp quả nhân ngày đêm thân hành thỉnh giáo thái hậu. Nay việc Nghĩa Cừ đã xong, quả nhân mới được thỉnh giáo, thực quả nhân trộm biết mình hồ đồ mờ tối.

Nhà vua cung kính theo lễ khách chủ, Phạm Thur nhún nhường. Hôm ấy thấy Phạm Thur yết kiến nhà vua tất cả các quan không ai không rung mình biến sắc mặt, thay đổi thái độ. Vua Tần đuổi tả hữu ra ngoài. Trong cung không có ai.

Vua Tần quỳ xuống, cầu khẩn:.

- Tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Phạm Thur nói:

- Dạ, dạ.

Một lát sau, vua Tần lại quỳ xuống nói:

- Tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Phạm Thur nói:

- Dạ, dạ (12).

Như thế ba lần. Vua Tần quỳ xuống nói:

- Thế là tiên sinh cuối cùng vẫn không làm ơn dạy bảo quả nhân sao?

Phạm Thur nói:

- Thần đâu dám thế. Thần nghe nói ngày xưa khi Lữ Thượng (13) gặp Văn Vương, thì Lữ Thượng chỉ là người câu cá ở bến sông Vị mà thôi. Như thế tức là quen biết sơ. Sau khi nói xong, Văn Vương lập Lữ Thượng làm thái sư, chở lên xe cùng về: Đó là vì lời nói của ông ta sâu sắc (14), cho nên Văn Vương nhờ có Lữ Thượng mà lập được công, cuối cùng làm vương cả thiên hạ. Trước đây giả sử Văn Vương coi Lữ Thượng là người xa lạ, không cùng nói những lời sâu sắc, thì nhà Chu đã không có cái đức làm thiên tử, và Văn Vương, Vũ Vương không nhờ ai để lập nên nghiệp vương. Ngày nay thần là một người tôi ở trọ (15), với nhà vua là kẻ sơ giao, nhưng việc thần muốn trình bày lại là những việc giúp đỡ nhà vua, đụng chạm đến nơi cốt nhục của người ta (16), thần muốn đem tấm lòng trung ngu dại của mình để tâu lên nhưng chưa biết lòng vua như thế nào. Vì vậy cho nên nhà vua hỏi ba lần mà thần vẫn không dám đáp. Không phải thần có điều lo sợ nên không dám nói đâu. Thần biết rằng hôm nay được nói trước mặt nhà vua, rồi ngày mai sẽ bị chết, nhưng thần cũng không dám từ chối (17). Nếu đại vương quả thực tin dùng lời nói của thần thì đối với thần, cái chết không phải là điều đáng lo, việc trốn tránh không đáng làm cho thần sợ, việc sơn mình làm người hủi, bện tóc làm người điên, cũng không

đủ làm cho thần xấu hổ (18). vả chăng Ngũ đế là những người thánh mà chết; Tam vương là nhân, người nhân mà chết; Ngũ bá là những người hiền mà chết; O Hoạch, Nhiệm Bĩ là những người khỏe mà chết; Thành Kinh, Mạnh Bôn Vương Khánh Ky, Hạ Dục là những người dũng cảm mà chết. Cái chết là điều người ta không ai tránh khỏi. Gặp cái thế tất nhiên, nếu có làm được điều gì có thể bỏ ích cho nước Tần một chút thì đó là điều thần rất mong muốn vậy, thần có sợ gì đâu? Ngũ Tử Tư bị bỏ vào đày đem ra khỏi cửa Chiêu Quan, ban đêm đi, ban ngày thì nấp, đến đất Lăng Thủy không có gì nuôi miệng, bèn quỳ bằng đầu gối, bò lết, cúi đầu lạy ở trần, vỗ bụng, thổi sáo, ăn xin ở chợ Ngô, cuối cùng làm cho nước Ngô hưng khởi. Thập Lư thành bá.

Nếu như thần được trình bày tất cả mưu kế của mình như Ngũ Tử Tư, thì dù phải suốt đời không được gặp lại nhà vua, nhưng cái thuyết của thần được thi hành, thì thần có gì là lo sợ? Cơ Tử, Tiếp Dư son mình làm người hủi, bện tóc làm người điên, nhưng vô ích đối với nhà vua. Nếu như thần được xếp cùng một hàng với Cơ Tử nhưng lại có điều bỏ ích cho vị vua mình cho là người hiền, thì đó thực là một vinh dự lớn của thần. Thần có xấu hổ gì đâu? Điều thần sợ chỉ là sợ rằng sau khi thần chết thiên hạ thấy thần tận trung mà chết, vì vậy cho nên khóa miệng, bó chân không ai dám hướng về nước Tần mà thôi. Bệ hạ ở trên thì sợ thái hậu nghiêm khắc, ở dưới bị bọn gian thần lừa dối, ngồi ở trong thâm cung chưa hề rời khỏi tay người nâng niu, suốt đời bị mê hoặc, không có ai nêu rõ gian tà. Tai họa này nếu lớn thì tôn miếu bị tiêu diệt, nếu nhỏ thì bản thân mình cô độc hiểm nguy, đó là điều thần sợ (19). Còn như việc cùng khổ, sỉ nhục, chết chóc thì thần đâu dám sợ. Nếu thần chết mà nước Tần được thịnh trị thì còn hơn là sống.

Vua Tần quỳ xuống nói:

- Sao tiên sinh nói thế. Nước Tần ở nơi xa xôi hẻo lánh, quả nhân ngu dại, tiên sinh đã hạ cố đến đây, đó là trời kia đưa quả nhân đến làm phiên tiên sinh để bảo tồn tôn miếu của tiên vương vậy. Quả nhân được nghe lời chỉ giáo của tiên sinh, đó là trời thương đến tiên vương mà không vứt bỏ đứa con côi cút. Tiên Sinh có việc gì mà nói như vậy? Bất kỳ việc lớn việc nhỏ, trên từ thái hậu, dưới đến các quan đại thần, xin tiên sinh chỉ giáo hết cho quả nhân, chứ đừng nghi ngờ quả nhân (20).

Phạm Thư lạy mà vua Tần cũng lạy. Phạm Thư nói:

- Nước của đại vương bốn phía có biên giới vững vàng: phía Bắc có núi Cam Tuyền, cửa ải Cốc Khẩu, phía Nam có dãy sông Kinh, sông Vị, bên phải có đất Lũng Tây, đất Thục, bên trái có cửa ải Hàm Cốc, núi Hào, quân đội thiện chiến có trăm vạn, xe trận có ngàn cỗ, gặp lợi thì xông ra đánh, bất lợi thì rút vào cố thủ. Đó là đất của bậc vương giả vậy? Dân khiếp sợ việc đánh nhau riêng, nhưng dũng cảm trong việc chiến đấu cho nước nhà, đó là dân của bậc vương giả. Nhà vua nắm được cả hai cái đó (21). Còn việc lấy quân đội Tần dũng mãnh, xe ngựa đông đúc để khống chế chư hầu thì cũng dễ như xua chó Lô của nước Hàn (22) đuổi đánh con thỏ què vậy. Cơ nghiệp bá vương có thể làm được nhưng vì các quan không ai xứng chức vị của mình, cho nên đóng cửa ải đến nay đã mười lăm năm, không dám đem binh lực đánh các nước ở Sơn Đông. Sở dĩ như vậy là vì Nhượng Hầu không trung thành với việc mưu lợi ích cho nước Tần và kế của đại vương có chỗ sai lầm vậy.

Vua Tần quỳ xuống nói:

- Quả nhân xin nghe xem kế của quả nhân sai lầm như thế nào?

Thấy xung quanh có nhiều người nghe trộm, Phạm Thư sợ không dám nói việc trong nhà, chỉ nói việc ngoài trước để dò xem ý của nhà vua như thế nào (23). Phạm Thư bèn nói:

- Nhưng Hầu muốn vượt qua nước Hàn, nước Ngụy để đánh đất Cương Thọ của nước Tề, đó không phải là kế hay. Nếu đem ít quân thì không đủ để làm tổn thương nước Tề, đem nhiều quân thì hại đến nước Tần. Theo như ý của thần thì kế của nhà vua là mình đem ít quân, nhưng lại bắt nước Hàn, nước Ngụy dốc hết binh lực của họ để đánh Tề. Điều đó thật vô lý. Nay nếu ta đã thấy nước theo mình không thân với mình mà lại vượt qua nước người ta để đánh nước khác, thì hỏi có được hay không? Mưu kế như vậy là sơ hở đấy. Vả chẳng ngày xưa vua Dấn Vương nước Tề, phía Nam đánh Sở, phá quân diệt tướng, hai lần mở mang đất đai ngàn dặm, nhưng rốt cuộc nước Tề vẫn không lấy được một tấc đất nào. Điều đó đâu phải là vì vua Tề không muốn lấy đất, nhưng chỉ vì tình thế không cho phép làm như vậy. Chư hầu thấy nước Tề mỗi một, vua tôi không hòa, đem quân đánh tan quân Tề. Tướng sĩ bị nhục, binh lính bị khốn đốn, đều đổ lỗi cho nhà vua, nói: - "Ai bày ra kế này đây?". Nhà vua nói: "Văn Tử (24) đấy". Đại thần làm loạn, Văn Tử chạy ra nước ngoài. Cho nên nước Tề sở dĩ thua to là vì nó đánh Sở, làm cho nước Hàn, nước Ngụy được béo. Cách đó gọi là "trao binh khí cho giặc, đem lương thực cho kẻ cướp vậy". Chi bằng nhà vua cứ giao hiếu với nước ở xa là đánh nước ở gần; được tấc đất nào là tấc đất của nhà vua, được thước đất nào là thước đất của nhà vua. Nay nhà vua lại bỏ kế đó mà đánh nước ở xa, thế chẳng phải là sai hay sao! Đấy, xưa kia nước Trung Sơn đất vuông năm trăm dặm mà bị một mình nước Triệu nuốt hết. Nước Triệu công thành danh toại, lại được thêm cái lợi nữa, thế mà thiên hạ không ai làm hại được nó (25). Nay các nước Hàn, Ngụy là những nước ở giữa, là nơi then chốt của thiên hạ. Nếu nhà vua muốn làm nghiệp bá thì thế nào cũng phải hòa thân với các nước ở giữa làm nơi then chốt cho thiên hạ để uy hiếp nước Sở, nước Triệu. Nếu nước Sở mạnh thì ta bênh vực nước Triệu; nước Triệu mạnh thì ta bênh vực nước Sở. Cả hai nước Triệu, Sở cùng theo ta thì thế nào nước Tề cũng hoảng sợ. Nước Tề hoảng sợ thì thế nào cũng dùng lời lẽ khiêm tốn, đem nhiều của cải đến để thờ nước Tần. Một khi nước Tề đã theo ta thì có thể cầm tù được nước Hàn, nước Ngụy (26).

Chiêu Vương nói:

- Ta muốn thân với nước Ngụy đã lâu, nhưng nước Ngụy là nước hay thay đổi luôn, quả nhân không thể hòa thân được, xin cho biết làm thế nào để hòa thân với Ngụy.

Phạm Thư đáp:

- Nhà vua dùng lời lẽ nhún nhường, đem nhiều của cải đến để phụng sự họ; nếu không được thì cắt đất mình mà dứt lốt cho họ nếu làm thế cũng không được thì phải đem binh mà đánh.

Nhà vua nói:

- Quả nhân xin vâng theo lời chỉ giáo.

Bèn cho Phạm Thư làm khách khanh (27) lo việc binh, cuối cùng nhà vua nghe theo mưu kế của Phạm Thư, sai ngũ đại phu và Uyển đánh Ngụy, lấy đất Hoài, hai năm sau đánh lấy đất Hình Khâu.

Khách khanh Phạm Thư lại nói với Chiêu Vương:

- Địa hình của nước Tần và nước Ngụy cài vào nhau như bức gấm thêu. Nước Tần có nước Hàn cũng như cây gỗ có mọt, như con người có bệnh ở trong tim trong ruột vậy. Trong thiên hạ không có biến thì thôi, chứ đã có biến thì chẳng nước nào làm cho Tần phải lo sợ bằng nước Hàn đâu! Nhà vua thu phục Hàn là hơn cả.

Chiêu Vương nói:

- Ta từ lâu đã muốn thu phục nước Hàn, nhưng nước Hàn không nghe, vậy phải làm thế nào?

Phạm Thù đáp:

- Nước Hàn không nghe sao được? Nhà vua đem binh xuống đánh Huỳnh Dương thì con đường giao thông của đất Cửng và đất Thành Cao bị tắt. Sau đó, quay về phía Bắc chặn đường Thái Hàng thì quân ở Thượng Đảng (28) không xuống được. Một khi nhà vua đem binh đánh Huỳnh Dương thì nước Hàn sẽ bị chia cắt thành ba khúc, nước Hàn thấy mình thế nào cũng mất, không nghe theo sao được? Nếu như nước Hàn nghe theo thì có thể lo đến cơ nghiệp bá.

Nhà vua nói:

- Phải đấy.

Bèn sai sứ sang nước Hàn.

Phạm Thù ngày càng thân với nhà vua, được nhà vua tin dùng trong mấy năm. Phạm Thù bèn nói riêng với nhà vua (29):

- Khi thần ở Sơn Đông, thần nghe ở nước Tề có Điền Văn chứ không có vua Tề, nghe Tần có thái hậu, có Nhương Hầu, Hoa Dương, Cao Lăng, Kinh. Dương chứ không nghe nói có vua (30). Phạm có nắm được toàn quyền trong nước mới gọi là vua, có nắm được quyền sinh sát mới gọi là vua. Nay thái hậu tự tiện chuyên quyền không đếm xỉa đến nhà vua, Nhương Hầu cho sứ ra đi không báo với nhà vua, Hoa Dương, Kinh Dương xét xử người ta không nể nang ai hết, Cao Lăng muốn làm hay muốn thôi, không cần hỏi nhà vua. Nước có bốn hạng người cao quý ấy mà không nguy thì xưa nay chưa hề có vậy. Nếu người ta theo bốn hạng người quý ấy thì có thể gọi không có nhà vua. Như thế thì uy quyền làm sao cho khỏi bị phá hoại, nhà vua làm sao còn có thể ban hành mệnh lệnh được nữa? Thần nghe nói vị vua giỏi trị nước thì ở trong nước nắm chắc lấy cái uy thế của mình, ở ngoài nước coi trọng cái quyền lực của mình. Sứ giả của Nhương Hầu nắm lấy quyền lực của nhà vua, uy hiếp chư hầu, chặt phù với thiên hạ, đem quân đánh nước người, ai cũng phải nghe theo. Nếu Nhương Hầu đánh thắng, lấy được đất thì cái lợi lại quay về đất Đào, còn chư hầu thì chịu thiệt hại; nếu Nhương Hầu đánh thua thì nhà vua kết oán với trăm họ, mà nước nhà lại phải chịu tai họa. Thơ có câu: "Cây mà nhiều quả thì làm gãy cành, cành bị gãy thì hại đến gốc. Làm đồ thành lớn thì nguy cho nước, đề cao bày tôi thì hạ thấp nhà vua"(31). Thôi Trữ, Trác Xỉ cai trị nước Tề, bắn vào đùi nhà vua, rút gân nhà vua, treo nhà vua lên xà ở miếu, một ngày sau thì chết. Lý Đoái cai trị nước Triệu, giam Chủ Phụ (32) ở Sa Khâu được một trăm ngày thì Chủ Phụ chết đói. Nay thần nghe nói Tần thái hậu, Nhương Hầu chuyên quyền, Cao Lăng, Hoa Dương, Kinh Dương giúp cho họ, như thế kết quả là sẽ không còn vua Tần nữa, đó cũng là cái loại Trác Xỉ, Lý Đoái vậy. Vả chẳng, đời Tam đại, sở dĩ nước mất là vì nhà vua cứ giao việc nước cho bày tôi, tha hồ uống rượu, săn bắn, không lo việc chính sự. Những kẻ mà vua trao quyền binh là những kẻ ghen người hiền, ghét người có tài, đàn áp kẻ dưới, che mắt người trên để làm việc riêng của mình. Họ không lo đến việc nhà vua,

nhưng nhà vua không tỉnh ngộ, vì vậy cho nên mất nước. Nay từ người quan nhỏ nhất trở lên, cho đến những vị quan lớn, thậm chí cả những người hầu hạ xung quanh nhà vua, không ai không phải là người của thừa tướng. Thần thấy nhà vua đứng một mình ở triều, thần trộm lo cho nhà vua, vạn thế sau này người làm vua nước Tần, sẽ không phải là con cháu nhà vua nữa (33).

Chiêu Vương nghe vậy, hoảng sợ, nói:

- Phải đấy.

Bèn phế truất thái hậu, đuổi Nhương Hầu, Cao Lăng, Hoa Dương, Kinh Dương ra ngoài cửa ải. Vua Tần bèn cho Phạm Thư làm thừa tướng. Vua Tần thu ấn của Nhương Hầu, sai Nhương Hầu trở về đất Đào, nhân đó sai các quan cấp cho xe bò để chuyên chở đồ đạc. Đồ đạc chở hơn một ngàn cỗ xe. Khi đến cửa ải, người giữ cửa ải xét lại những đồ quý báu thì thấy những đồ của cải quý báu nhiều hơn cả cung vua. Vua Tần phong cho Phạm Thư đất Ứng, hiệu là Ứng Hầu. Bấy giờ là năm thứ 41 đời Tần Chiêu Vương (34).

3. Sau khi Phạm Thư làm thừa tướng nước Tần, nước Tần gọi ông ta là Trương Lộc. Nước Ngụy không biết, cho là Phạm Thư chết đã lâu. Nước Ngụy nghe nói nước Tần sắp đem quân sang Đông đánh các nước Hàn, Ngụy, nên sai Tu Giả đến nước Tần. Phạm Thư nghe vậy cải trang, mặc áo quần lam lũ, đi bộ lên đến nhà khách, yết kiến Tu Giả. Tu Giả thấy Thư liền kinh ngạc hỏi:

- Phạm Thúc vẫn không can gì sao?

Phạm Thư đáp:

- Phải.

Tu Giả cười nói:

- Phạm Thúc đến làm thuyết khách ở nước Tần phải không?

- Thưa không ạ. Trước đây, Thư có tội với tướng quốc nước Ngụy, cho nên bỏ trốn đến đây, đâu dám làm thuyết khách.

- Nay ông Thúc làm việc gì?

Phạm Thư nói:

- Tôi làm thuê cho người ta.

Tu Giả trong bụng thương hại, giữ lại cùng ngồi ăn cơm, nói:

- Phạm Thúc nghèo khổ đến thế sao?

Bèn lấy một cái áo bào thêu cho Phạm Thư. Nhân đấy, Tu Giả hỏi:

- Anh có biết thừa tướng nước Tần là Trương Quân không? Tôi nghe nói ông ta được nhà vua yêu quý, việc trong thiên hạ đều do thừa tướng quyết định. Công việc của tôi bây giờ thành công hay thất bại đều tùy ở Trương Quân cả. Này anh? Anh có ai bạn bè quen biết quan thừa tướng không?

Phạm Thư nói:

- Ông chủ của tôi quen biết ông ta, nên tôi cũng có thể vào bái yết. Thư này xin giúp ông để cho ông yết kiến Trương Quân.

Tu Giả nói:

- Con ngựa của ta mắc bệnh, trục xe gãy, không có xe tứ mã lớn, nên ta không đi ra.

Phạm Thư nói:

- Tôi sẽ nói ông chủ của tôi mượn cho ông cái xe tứ mã lớn.

Phạm Thư về lấy xe tứ mã đưa cho Tu Giả và đánh xe cho Tu Giả vào phủ thừa tướng nước Tần. Người trong phủ nhận ra Phạm Thư, ai nấy đều ần nấp trốn tránh. Tu Giả lấy làm lạ. Khi đến cửa nhà thừa tướng, Phạm Thư nói với Tu Giả:

- Ông hãy đợi tôi một lát, tôi xin vào trước để báo với thừa tướng.

Tu Giả đợi ở ngoài cửa, dừng xe hồi lâu, hỏi người môn hạ:

- Ông Phạm Thúc không ra là tại làm sao?

Người môn hạ nói:

- Không có ai là Phạm Thúc cả.

Tu Giả nói:

- Lúc này ông ta cùng tôi đi vào đây mà.

- Đó là quan thừa tướng của chúng tôi đây.

Tu Giả cả kinh biết rằng mình bị lừa, bèn cỡi trần đi bằng đầu gối rồi nhờ người môn hạ vào xin tha tội. Bấy giờ Phạm Thư bày màn trướng nghiêm chỉnh, kẻ hầu người hạ rất đông để tiếp kiến.

Tu Giả cúi đầu nói:

- Tội tôi đáng chết, giả tôi không ngờ ngài có thể tự mình lên đến tận mây xanh. Từ nay Giả không dám đọc sách thiên hạ, bàn việc thiên hạ nữa. Giả có cái tội phải bỏ vào vạc nước sôi, cúi xin ngài đuổi đến nơi man rợ, ngài cho sống thì được sống, ngài bắt chết thì xin chịu chết (35).

Phạm Thư nói:

- Nhà ngươi có mấy tội?

- Nhỏ hết tóc của Giả để tính tội của Giả cũng còn chưa đủ.

Phạm Thư nói:

- Nhà ngươi chỉ có ba tội mà thôi. Trước đây thời Sở Chiêu Vương, Thân Bao Tư vì nước Sở mà đuổi quân Ngô, vua Sở phong cho ông ta đất Kinh năm nghìn hộ, Bao Tư từ chối không nhận vì mồ mả của ông cha đều ở đất Kinh (36). Nay mồ mả cha ông của Thư này cũng đều ở đất Ngụy,

nhà người trước đây cho rằng Thư này có ngoại tâm đối với Tề, gièm pha Thư với Ngụy Tề, đó là một tội. Lúc Ngụy Tề làm nhục ta ở trong nhà xí, nhà người không ngăn cản, đó là hai tội. Đến khi uống rượu say lại dúi vào ta, sao mà nhà người nhẫn tâm đến thế! Đó là ba tội. Nhưng nhờ nhà người được khỏi chết, là vì còn thương hại ta, tặng cái áo bào, tức là còn có tình nghĩa với người cũ, cho nên ta tha cho nhà người.

Phạm Thư bèn tha tội và đuổi Tu Giả ra, vào nói với Chiêu Vương tha cho Tu Giả trở về.

Tu Giả từ gia Phạm Thư, Phạm Thư mở tiệc lớn, mời tất cả sứ thần các nước chư hầu ngồi trên nhà ăn uống rất sang, rất hậu. Trái lại, Tu Giả phải ngồi ở dưới thềm. Phạm Thư sai đặt một cái máng cho ngựa ăn trước mặt, sai hai người tội nhân bị chạm vào mặt, cho y ăn như người ta cho ngựa ăn vậy.

Phạm Thư mắng:

- Nhà người nói với vua Ngụy hộ ta rằng khá mau mau xách đầu Ngụy Tề đến đây! Nếu không, ta sẽ làm cỏ thành Đại Lương.

Tu Giả về báo với Ngụy Tề. Ngụy Tề sợ chạy trốn đến nước Triệu ở nhà Bình Nguyên Quân..

Sau khi Phạm Thư đã làm thừa tướng. Vương Kê nói với Phạm Thư:

- Có ba việc không thể biết, có ba việc không biết làm thế nào. Xe cung một sớm ra muộn, đó là điều thứ nhất không thể biết (37). Ngải bỗng nhiên bỏ quán xá đi là điều thứ hai không thể biết (38), tôi bỗng nhiên bị vất ra ngoài ngòi rãnh (39), đó là điều thứ ba không thể biết. Nếu xe vua một sớm ra muộn thì ngải tuy giận tôi, cũng không biết làm thế nào. Nếu ngải đột nhiên rời khỏi quán xá, thì ngải tuy giận tôi (40), cũng không biết làm thế nào. Nếu tôi đột nhiên bị ném ra ngoài ngòi rãnh thì ngải tuy có giận tôi, cũng không biết làm thế nào.

Phạm Thư không vui vào nói với nhà vua:

- Nếu không có Vương Kê trung thành thì không ai có thể đưa thần vào cửa ải Hàm Cốc, nếu nhà vua không phải bậc hiền thánh thì không ai có thể làm cho thần được vinh hiển. Nay thần làm quan đến thừa tướng, tước đến bậc hầu, mà Vương Kê chỉ đến chúc yết giả đó không phải là ý của ông ta khi đưa thần vào cửa ải.

Chiêu Vương gọi Vương Kê đến, cho làm thái thú Hà Đông, ba năm không báo lên nhà vua về việc cai trị ở đấy (41).

Thư lại tiến cử Trịnh An Bình. Chiêu Vương cho Trịnh An Bình làm tướng quân. Phạm Thư bèn phân tán tài sản trong nhà đem tất cả ra báo ơn những người đã giúp mình trong cảnh khốn khổ. Người mình chịu ơn một bữa ăn cũng báo; người ta trợn mắt với mình một cái cũng trả thù. Phạm Thư làm thừa tướng nước Tần được hai năm.

Năm thứ 42 đời Tần Chiêu Vương (năm 265 trước Công nguyên), Phạm Thư sang Đông đánh Hàn, lấy đất Thiệu Khúc, Cao Bình, Tần Chiêu Vương nghe nói Ngụy Tề ở Bình Nguyên Quân, muốn báo thù cho Phạm Thư, bèn giả vờ viết một bức thư dùng lời lẽ khôn khéo đưa cho Bình Nguyên Quân, nói:

- "Quả nhân nghe nói ngài cao nghĩa muốn cùng ngài làm bạn áo vải, nếu may mắn được ngài

đến với quả nhân thì quả nhân xin cùng ngài uống rượu mười ngày. ”

Bình Nguyên Quân sợ Tần, vả lại cũng cho là phải nên vào nước Tần yết kiến Chiêu Vương. Chiêu Vương cùng Bình Nguyên Quân uống rượu mấy ngày. Chiêu Vương nói với Bình Nguyên Quân:

- Xưa Chu Văn Vương được Lữ Thượng cho làm thái công, Tề Hoàn Công được Quản Di Ngô cho làm trọng phụ. Nay Phạm Quân cùng là bậc thúc phụ của quả nhân, kẻ thù của Phạm Quân ở nhà ông. Xin ông cho người về lấy đầu của hắn đem lại đây, nếu không ta không cho ông ra khỏi cửa ải đầu.

Bình Nguyên Quân nói:

- Tuy mình sang, nhưng kết bạn với người ta là vì không quên cái nghĩa lúc mình còn thấp hèn. Tuy mình giàu, nhưng chơi với người ta là vì không quên cái nghĩa lúc mình còn nghèo túng. Ngụy Tề là bạn của Thắng, nếu ở nhà tôi, cố nhiên tôi không đem ra nộp, phương chi ông ta lại không ở nhà tôi.

Chiêu Vương bèn đưa thư cho vua Triệu, nói:

- Em trai của nhà vua ở Tần, kẻ thù của Phạm Quân là Ngụy Tề hiện đang ở nhà Bình Nguyên Quân. Nhà vua mau mau sai người đem đầu hắn lại đây, nếu không, ta sẽ đem binh đánh Triệu, lại không cho em nhà vua ra khỏi cửa ải đầu.

Vua Triệu là Hiếu Thành Vương bèn đem binh lính vây nhà Bình Nguyên Quân rất gấp, đang đêm Ngụy Tề trốn ra, ra mắt tướng quốc nước Triệu là Ngu Khanh. Ngu Khanh xem chừng không thể can nổi nhà vua, bèn cởi ấn tướng quốc, cùng Ngụy Tề bỏ trốn, lẻn ra đi. Nghĩ không thể trốn tránh ở nước chư hầu nào trong lúc nguy cấp cho nên lại chạy về Đại Lương, muốn nhờ Tín Lăng Quân để chạy sang nước Sở. Tín Lăng Quân nghe tin, sợ Tần, đang do dự chưa dám tiếp kiến, nói:

- Ngu Khanh là người như thế nào?

Lúc bấy giờ Hầu Doanh ở bên cạnh nói:

- Con người ta thật là không dễ biết hết, biết người cũng không phải dễ. Ngu Khanh (42) đi giày rơm, mang dù yết kiến vua Triệu, lần thứ nhất được thưởng một đôi bạch bích, một trăm cân vàng, yết kiến lần thứ hai được phong làm thượng khanh, yết kiến lần thứ ba được trao ấn tướng quốc, phong vạn hộ hầu. Trong lúc bấy giờ thiên hạ tranh nhau muốn biết ông ta. Thế mà khi Ngụy Tề cùng khốn đến nhà Ngu Khanh, Ngu Khanh không dám cho tước lộc là tôn quý, cởi ấn tướng quốc, bỏ tước vạn hộ hầu mà lẻn ra đi. Nay kẻ sĩ nguy cấp khốn cùng chạy về với công tử, công tử lại nói "người như thế nào", thực là con người không dễ biết, biết người cũng không dễ vậy.

Tín Lăng Quân cả thẹn, lên xe ra ngoài đồng để đón.

Ngụy Tề nghe nói Tín Lăng Quân lúc đầu ngại tiếp kiến mình nên nổi giận tự đâm cổ chết. Vua Triệu nghe tin lấy đầu của Tề đưa cho nước Tần. Tần Chiêu Vương bèn cho Bình Nguyên Quân về nước Triệu (43).

4. Năm thứ 43 đời Tần Chiêu Vương (năm 264 trước Công nguyên), quân Tần đánh lấy đất Phần Hình của nước Hàn, nhân đó xây thành Quảng Vũ ở trên sông Hoàng Hà. Năm năm sau, Chiêu Vương đứng kế của Ứng Hầu tung phản gián vào mua chuộc nước Triệu. Vua Triệu vì vậy cho con Mã Phục thay Liêm Pha làm tướng (44). Quân Tần phá tan quân Triệu ở Trường Bình, rồi vây Hàm Đan. ít lâu sau, Vũ An Quân là Bạch Khởi có hiềm khích với Ứng Hầu, Ứng Hầu gièm với nhà vua và giết Bạch Khởi, sai Trịnh An Bình đánh Triệu. Trịnh An Bình bị quân Triệu vây rất gấp cho nên đem hai vạn quân đầu hàng nước Triệu. Ứng Hầu ngồi trên chiếu cỏ xin chịu tội. Theo pháp luật nhà Tần, người tiến cử và người được tiến cử không tốt đều có tội như nhau, Vì vậy, Ứng Hầu đáng lý bị tội giết cả ba họ. Vua Tần Chiêu Vương sợ phạm đến Ứng Hầu bèn ra lệnh trong nước: "Ai dám nói đến việc Trịnh An Bình thì sẽ trị theo tội của Trịnh An Bình", trái lại, lại thưởng cho Ứng Hầu đồ ăn hậu hơn trước, hết sức làm cho Ứng Hầu an tâm. Hai năm sau, Vương Kê làm thái thú Hà Đông, tư thông với chư hầu (45) bị tội giết (46), vì vậy Ứng Hầu ngày càng không vui.

Chiêu Vương ra triều thở dài, Ứng Hầu tâu:

- Thần nghe nói: vua lo thì tôi nhục, vua nhục thì tôi chết". Nay đại vương ra triều lo lắng, thần xin hỏi thần có tội.

Chiêu Vương nói:

- Ta nghe nói kiếm sắt của nước Sở sắc mà việc ca múa lại kém. Phàm kiếm sắt mà sắc thì quân sĩ dũng cảm, ca múa mà kém thì suy nghĩ xa. Họ suy xa nghĩ rộng, có nhiều dũng sĩ, ta sợ nước Sở sẽ mưu lấy nước Tần. Phàm vật mà không chuẩn bị sẵn thì không thể ứng phó được trong lúc bất ngờ. Nay Vũ An Quân đã chết, bọn Trịnh An Bình làm phản, trong nước không có tướng giỏi, bên ngoài lại nhiều nước thù, ta lo lắng là vì thế.

Nhà vua muốn khích lệ ứng Hầu, Ứng Hầu lo sợ không biết bày mưu kế gì. Thái Trạch nghe vậy, vào nước Tần (47).

1. Thái Trạch là người nước Yên, đi du học, xin làm quan ở các nước lớn, lại đến nước nhỏ chẳng được ai dùng, bèn đến nhờ Đường Cử xem tướng. Thái Trạch nói:

- Tôi nghe tiên sinh xem tướng cho Lý Đoái, nói: "Nội trong năm ngày sẽ cầm quyền cả nước", điều đó có không?

- Có

- Như tôi thế nào?

Đường Cử nhìn chăm chú rồi cười mà nói:

- Tiên sinh mũi hếch, vai lồi, mặt to, sống mũi tẹt, đầu gối cong (48). Tôi nghe nói "thánh nhân không thể lấy chuyện tướng mạo mà nói được", có lẽ tiên sinh là người như thế chẳng?

Thái Trạch biết Đường Cử trêu mình, bèn nói:

- Việc giàu sang thì tôi đã có sẵn rồi, chỉ chưa biết có sống lâu hay không. Tôi muốn biết điều đó.

Đường Cử nói:

- Tiên sinh thọ từ giờ trở đi là 43 năm.

Thái Trạch cười từ giã ra đi, bảo người đánh xe:

- Ta ăn gạo ngon, thịt béo, ruổi ngựa đi nhanh, mang ấn vàng, lưng buộc dây ấn màu tía, vái chào trước mặt nhà vua, giàu sang thì bốn mươi ba năm cũng đủ.

Thái Trạch sang Triệu bị Triệu đuổi, sang Hàn, Ngụy trên đường đi bị người ta cướp mất nổi, chảo. Nghe nói Ứng Hâu dùng Trịnh An Bình, Vương Kê, đều phạm tội nặng với nước Tần, trong bụng Ứng Hâu có ý thẹn, Thái Trạch bèn đi sang phía Tây vào Tần (49).

2. Khi sắp ra mắt Chiêu Vương, Thái Trạch sai người phao tin để khích cho Ứng Hâu giận (50):

- Có người khách nước Yên tên là Thái Trạch là người biện sĩ kiến thức siêu việt, biện luận tài giỏi, khôn ngoan khác thường, anh ta nếu vào yết kiến vua Tần thì thế nào cũng làm ngài nguy khốn và giệt mất địa vị của ngài.

Ứng Hâu nói:

- Việc Ngũ Đế, Tam Đại, học thuyết của bách gia, ta đều biết cả, lời biện luận của mọi người ta đều bẻ gãy được. Nó làm khốn thế nào được ta mà đoạt được địa vị của ta.

Phạm Thu cho người gọi Thái Trạch đến (51). Thái Trạch vào vái chào Ứng Hâu. Ứng Hâu vốn đã không bằng lòng, đến khi tiếp kiến lại thấy y ngạo mạn, Ứng Hâu bèn trách y rằng:

- Ông thường phao tin rằng muốn thay ta làm thừa tướng nước Tần có phải không?

Thái Trạch đáp:

- Phải.

Ứng Hâu nói:

- Xin cho nghe thuyết của ông như thế nào?

Thái Trạch nói:

- Ố (53), sao mà ngài thấy muộn thế. Đại phàm trật tự bốn mùa thay nhau đổi, thành công rồi thì rút lui. Thân thể mạnh mẽ, chân tay lanh lẹ, tai mắt tỏ tường, trí khôn sáng suốt điều đó chẳng phải mọi kẻ sĩ đều muốn hay sao?

Ứng Hâu nói:

- Phải.

Thái Trạch nói:

- Nắm lấy điều nhân, giữ lấy điều nghĩa, làm việc hợp đạo thi hành ân đức, đặc chí trong thiên hạ, thiên hạ vui vẻ, tôn kính hâm mộ đều muốn tôn làm vua, đó chẳng phải là chí hướng của kẻ sĩ có tài biện thuyết hay sao?

Ứng Hâu nói:

- Đúng.

Thái Trạch lại nói:

- Giàu sang vinh hiển, xử lý vạn vật, khiến cho vạn vật đều êm đẹp, tính mạng lâu dài, sống trọn tuổi trời, không phải chết yếu. Thiên hạ nối được cái quy mô của mình, giữ được cơ nghiệp của mình, truyền mãi đến vô cùng, cả danh lẫn thực đều đẹp đẽ, ân đức tràn khắp ngàn dặm, đời đời khen ngợi không bao giờ dứt, cùng với trời đất không bao giờ cùng, đó chẳng phải là dấu hiệu của đạo đức, thánh nhân gọi đó là điểm lành, việc tốt đó sao?

Ứng Hâu nói:

- Đúng.

Thái Trạch nói:

- Xem việc nhà Tần đối với Thương Quân, nước Sở đối với Ngô Khởi, nước Việt đối với đại phu Chung thì kết cục của họ có làm ta vừa ý không? (54)

Ứng Hâu biết Thái Trạch muốn dùng cách biện thuyết để bắt bí mình, nên dùng lối ngụ biện nói:

- Tại sao lại không được. Công Tôn phương thờ Hiếu Công suốt đời không hài lòng, chỉ lo việc công mà không nghĩ đến việc riêng, đặt ra dao cưa để cấm bọn gian tà, việc thưởng phạt đều rõ ràng, làm cho nước được thịnh trị, phơi gan ruột, bày tỏ nỗi lòng, chịu người ta oán giận, lừa bạn cũ, giành bắt công tử Ngang nước Ngụy, làm cho xã tắc nhà Tần được yên, làm lợi cho trăm họ, cuối cùng vì nước Tần bắt sống tướng địch, cướp đất ngàn dặm (55). Ngô Khởi thờ Điều Vương, khiến cho việc riêng không được hài đến việc công, giới gièm pha không che được người trung thực, khi nghe lời nói, không cốt nghe kẻ a dua theo mình, không vì việc nguy mà thay đổi hành động, làm việc nghĩa không tránh hoạn nạn, chỉ lo làm sao cho nhà vua xưng bá, làm cho nước được mạnh, không từ tai họa gian nguy (56) Đại phu Chung thờ Việt Vương, vua tuy bị khốn, bị nhục, nhưng mình vẫn đem hết lòng trung thành không chút lười biếng, vua tuy ở trong cảnh nguy vong, vẫn đem hết lòng mà không rời công thành mà không khoe khoang, giàu sang mà không, kiêu ngạo nhác nhớn. Ba người kia đã đạt đến mức độ cao nhất của điều trung, cho nên người quân tử vì giữ nghĩa mà chết, trong lúc hoạn nạn, coi chết như về. Sống mà nhục chẳng bằng chết mà vinh. Kẻ sĩ vốn có cái nghĩa chịu hy sinh thân mình, để cho cái danh được thành. Chỉ cốt đó là đạo nghĩa thì dù có chết cũng không oán hận, có gì là không được đâu?

Thái Trạch nói:

- Vua thánh, tôi hiền là cái phúc lớn trong thiên hạ; vua sáng tôi ngay là cái phúc của nước; cha nhân từ, con hiếu, chồng tín vợ trinh, đó là cái phúc của nhà. Vì vậy cho nên Tử Can (57) trung mà không thể bảo tồn được nhà vua Ân; Tử Tư khôn mà không thể bảo toàn được nước Ngô; Thân Sinh (58) có hiếu mà nước Tấn nổi loạn. Họ đều là những tôi trung, con hiếu, nhưng nước nhà vẫn loạn lạc, vẫn bị tiêu diệt là tại làm sao? Vì không có vua sáng, cha hiền để nghe họ, cho nên thiên hạ đều căm ghét, mắng nhiếc vua và cha mà thương cho kẻ làm tôi và làm con. Nay Thương Quân, Ngô Khởi, đại phu Chung làm người tôi thì phải, nhưng vua của họ thì trái. Cho nên đời khen ba người này lập được công, nhưng vẫn không được báo đáp, chứ có phải thích việc họ không gặp thời mà chết đâu. Nếu cứ đợi chết rồi sau đó mới được gọi là trung, mới lập

được danh tiếng thì Vi Tử (60) không đáng gọi là nhân, Khổng Tử không đáng gọi là thánh, Quản Trọng không đáng gọi là lớn. Người ta lập công, ai lại không muốn được thành đạt toàn vẹn? Thân và danh được toàn vẹn là tốt nhất. Danh có thể nêu gương mà thân thì chết đó là hạng thứ hai. Danh bị ô nhục mà thân được toàn vẹn thì đó là hạng bét. Lúc đó, Ứng Hầu mới khen là giỏi (61).

Thái Trạch dần dần tìm ra chỗ hở (62), bèn nói:

- Thương Quân, Ngô Khởi, đại phu Chung làm tôi tận trung lập nên công, đó là điều đáng mong mỏi. Hoành Yêu thờ Văn Vương, Chu Công giúp Thành Vương, há không phải là bậc thánh trung hay sao (53). Theo như ý ngài làm Thương Quân, Ngô Khởi, đại phu Chung với làm Hoành Yêu, Chu Công thì nên làm người nào hơn?

Ứng Hầu nói:

- Thương Quân, Ngô Khởi, đại phu Chung không thể bằng được.

Thái Trạch nói:

- Thế thì vua của ngài về mặt nhân từ, tin dùng kẻ trung thần, nhớ đến tình xưa nghĩa cũ, tôn trọng kẻ sĩ có tài và có đạo gần bó với họ, không bỏ sót người công thần, so với Tần Hiếu Công, Sở Điệu Vương, Việt Vương thì ai hơn?

Ứng Hầu nói:

- Chưa biết như thế nào.

Thái Trạch nói:

- Nay nhà vua thân với kẻ trung thần nhiều lắm là như Tần Hiếu Công, Sở Điệu Vương, Việt Vương. Về mặt trổ tài trí lực, giúp cho nhà vua bình định được việc nguy, sửa sang chính trị, dẹp loạn, làm cho quân mạnh, trừ bỏ điều lo lắng, tiêu diệt điều tai nạn, mở mang đất đai, trồng tọt ngũ cốc, làm cho nước giàu, nhà no đủ, nhà vua mạnh, xã tắc được tôn trọng, tôn miếu được hiển vinh, thiên hạ không ai dám phạm đến nhà vua, uy thế của nhà vua vang dội khắp bốn bể, công lao vang lừng ở ngoài vạn dặm, thanh danh sáng ngời đến ngàn đời, thì ngài so với Thương Quân, Ngô Khởi, đại phu Chung ai hơn?

Ứng Hầu nói:

- Ta không bằng.

Thái Trạch nói:

- Nay nhà vua về mặt thân với kẻ trung thần, không quên tình xưa nghĩa cũ đã không bằng Hiếu Công, Điệu Vương, Câu Tiễn, mà về mặt công lao được tin yêu, thân cận ngài lại không bằng Thương Quân, Ngô Khởi, đại phu Chung. Đã thế, tước lộc, chức vị của ngài lại sang trọng hơn, nhà cửa của ngài lại giàu có hơn cả ba người kia, thế mà ngài còn chưa rút lui thì tôi sợ còn đáng lo hơn cả ba người kia. Tôi xin lo thay cho ngài. Tục ngữ có câu: "Mặt trời lên đến đỉnh đầu thì sẽ xế, trăng đầy thì khuyết, sự vật thịnh thì suy. Đó là cái lẽ thường của trời đất. Khi tiến khi lùi, khi đầy khi vơi theo thời tiến hoá, đó là cái đạo thường của thánh nhân. Cho nên "nước có đạo thì làm quan, nước không có đạo thì đi ở ẩn" (84). Thánh nhân nói: "Rồng bay lên trời, lợi thấy

kẻ đại nhân" (65). Bất nghĩa mà giàu sang thì ta xem như đám mây nổi" (66). Nay oán thù ngài đã trả, ân đức ngài đã báo, điều sở nguyện đã đạt, thế mà không thay đổi cái kế của mình, thì tôi trộm cho ngài như thế là không nên. Vả chẳng con chim trả, chim học, con tê ngu, con viú, chỗ ở không phải là không xa chỗ chết, mà sở dĩ chết là vì ham mỗi. Tô Tần, Trí Bá không phải là không đủ trí khôn để tránh điều nhục, tránh xa cái chết, nhưng sở dĩ đều chết, đó là vì tham lợi không chịu dừng lại (67), cho nên bậc thánh nhân đặt ra lễ để hạn chế cái lòng dục, lấy ở dân có chừng mực, sai dân đúng thời vụ, dùng của cải của dân có mức độ. Cho nên trí họ không tự mãn, hành động của họ không kiêu, luôn luôn theo đạo mà không bỏ. Vì vậy giữ mãi được thiên hạ mà không mất. Ngày xưa Tề Hoàn Công nhóm họp chư hầu, chinh đốn thiên hạ, đến khi họp ở Quỷ Khâu thì có ý kiêu căng, chín nước phản lại; vua Ngô là Phù Sai, quân đội vô địch trong thiên hạ, đứng mãnh coi khinh chư hầu, lấn át nước Tề, nước Tần cho nên rút cục thân bị giết, nước bị mất. Hạ Dục, Thái Sử Hiệu (68) hò hét làm ba quân sợ hãi, nhưng thân bị chết bởi một người tầm thường. Những người này thanh thế đã đến cực thịnh, nhưng không quay về với đạo lý, không khiêm tốn rút lui để an tâm chịu nghèo hèn cho nên mới xảy ra tai họa như thế! Thương Quân làm pháp lệnh cho Tần Hiếu Công, cấm nguồn gốc của tội ác, có công nhất định thưởng, có tội nhất định phạt, làm cho cân ngang nhau, chỉnh lý việc đo lường, điều chỉnh nặng nhẹ, phá vỡ các đường thiên, đường mạch (59) để cho dân ổn định được nghề nghiệp. Do đó thống nhất được tục lệ, khuyến khích người cày làm hết cái lợi của đất, một nhà không lo hai việc, ra sức cày ruộng, súc tích lương thực, tập nghề chiến trận; kết quả, khi dám binh dành thì mở đất rộng, khi nghỉ binh thì nước được giàu, cho nên trong thiên hạ không đâu địch nổi, có uy thế đối với chư hầu, lập thành cơ nghiệp nước Tần. Công ông ta đã thành, rút cục ông ta lại bị xe xé xác. Đất Sở vuông mấy ngàn dặm, người cầm kích một trăm vạn, Bạch Khởi chỉ huy mấy vạn quân, đánh nhau với Sở, đánh một trận lấy đất Yến, đất Sính, đốt Di Lăng; đánh hai trận phía Nam lấy đất Thục, đất Hán, rồi vượt qua nước Hàn, nước Ngụy đánh nước Triệu mạnh; phía Bắc chôn sống Mã Phục, làm cỏ hơn bốn mươi vạn người, họ bị chôn ở gần Trường Bình, máu chảy thành sông, sóng sôi lên như sấm (70). Sau đó, vào vây Hàm Đan, khiến cho nước Tần có được cơ nghiệp đế vương. Nước Sở, nước Triệu là nước mạnh trong thiên hạ và là kẻ thù của nước Tần. Nhưng từ đó về sau, Sở, Triệu đều nơm nớp sợ không dám đánh Tần nữa. Đó là cái thế của Bạch Khởi. Bạch Khởi thân hành đánh lấy bảy mươi thành, nhưng khi công đã thành, lại bị nhà vua trao kiếm chịu chết ở Đỗ Bưu. Ngô Khởi lập phép tắc cho vua Sở Điệu Vương, giảm bớt uy lớn của các quan đại thần, bãi những người không có năng lực, những người vô dụng, bỏ những chức quan không cần kíp, trừ việc xin xỏ ở cửa nhà tư, thống nhất phong tục nước Sở, cấm những người đi du thuyết, biểu dương những kẻ sĩ giỏi cày và chiến đấu, phía Nam lấy đất Dương Việt, phía Bắc thôn tóm đất Trần, đất Thái, phá kế liên hoành, giải tán kế hợp tung, khiến cho những kẻ sĩ đi du thuyết đều không có cách nào mở miệng, cấm bè đảng để khuyến khích trăm họ, ổn định chính trị nước Sở, binh lực nổi tiếng trong thiên hạ, uy thế làm chư hầu phải phục. Nhưng khi công đã thành, cuối cùng lại bị xé cả tay chân. Đại phu Chung vì Việt Vương nghĩ mưu sâu bày kế xa, chuyển mất thành còn, nhân điều sỉ nhục mà đổi thành vinh quang; khai khẩn đất đai đầy cỏ dại lập thành ấp trại, vỡ đất trồng ngũ cốc; cầm đầu kẻ sĩ bốn phương, trên dưới đều hết lòng giúp cho cái hiền của Câu Tiễn, trả được cái thù với Phù Sai; cuối cùng phá được nước Ngô mạnh khiến cho nước Việt làm nên nghiệp bá. Công như thế rõ ràng là rực rỡ vậy. Kết cục Câu Tiễn phụ bạc mà giết ông ta. Bốn người này công thành mà không bỏ đi cho nên tai vạ đến thân mình. Đó là biết đuổi mà không biết co, biết đi mà không biết về vậy (71). Phạm Lãi biết điều đó vượt ra khỏi ràng buộc của thế lợi, trốn đời, suốt đời làm Đào Chu Công (72). Ngài không thấy người ta đánh bạc hay sao? Có kẻ muốn tổ nhiều, có kẻ muốn tổ ít, rồi tiến lên dần dần, đó là điều ngài đã biết rõ. Nay ngài làm tướng

nước Tần, bàn kế không rời khỏi chiếu, bàn mưu không ra khỏi nơi lẳng miếu, ngồi mà không chế chư hầu, lấy hết Tam Xuyên để bồi đắp cho đất Nghi Dương (73) phá được cái hiểm ở Dương Trường, chặn được con đường Thái Hàng, sáu nước không dám hợp tung, đường sạn đạo ngàn dặm thông đến đất Thục, đất Hàn, khiến cho thiên hạ đều sợ Tần. Như thế là điều mong muốn của Tần đã đạt được rồi và công của ngài cũng đã đạt tột độ rồi đó. Nay cũng là lúc nước Tần chia công. Nếu ngài như thế mà không rút lui thì sẽ như Thương Quân, Bạch Công, Ngô Khởi, đại phu Chung vậy. Tôi nghe nói: "Nhìn xuống nước thì thấy mặt mình; nhìn vào người thì biết dữ lành. Kinh thư có câu: "Sau khi thành công, không thể ở lâu, Ngài chịu tai họa của bốn người kia làm gì? Tại sao ngài không nhân lúc này trả ấn thừa tướng, trao ấn nhường cho người hiền, rút lui về ở ẩn nơi rừng núi xa, xa lánh thế sự. Như thế thì thế nào cũng được cái liêm của Bá Di, suốt đời làm Ứng Hầu, đời đời xưng công, lại được cái tiếng nhân nhượng của Hứa Do, Diên Lăng Quý Tử, được cái thọ của Kiêu, Tòng (74), thế chẳng hơn cuối cùng mắc tai họa sao? Nếu ngài cứ tiếc mà không nở rời, nghi ngờ mà không dám quyết định, thì thế nào cũng mắc cái họa của bốn người kia. Kinh dịch có câu: "Càng Long hữu hối" (75). Đó là nói chỉ biết tiến lên mà không biết lùi, chỉ biết đuổi mà không biết co, chỉ biết đi mà không biết về vậy. Xin ngài nghĩ kỹ cho.

Ứng Hầu nói:

- Hay lắm! Ta nghe nói: "Chỉ muốn mà không biết dùng thì sẽ mất điều mình muốn; có mà không biết cho là đủ thì sẽ mất điều mình có". May mắn được tiên sinh chỉ giáo, Thư này xin kính cẩn vâng lời.

Bèn mời vào ngồi, tôn làm thượng khách. Mấy ngày sau, Phạm Thư vào triều, nói với Tần Chiêu Vương:

- Vừa có một người khách ở Sơn Đông đến tên là Thái Trạch. Ông ta là người biện sĩ, biết việc Tam Vương, hiểu sự nghiệp Ngũ Bá, biết sự biến đổi của thế tục, có thể giao chính sự nước Tần cho ông ta. Thần thấy người rất nhiều, nhưng không ai bằng, thần cũng không bằng. Thần xin tâu để nhà vua biết.

Tần Chiêu Vương mời vào tiếp kiến, cùng nói chuyện rất lấy làm thích, cho làm khách khanh. Ứng Hầu nhân đây cáo bệnh rút lui, trả lại ấn thừa tướng. Chiêu Vương cưỡng ép Ứng Hầu dậy, Ứng Hầu bèn cáo bệnh nặng. Phạm Thư thôi làm thừa tướng. Chiêu Vương thích kế hoạch của Thái Trạch bèn phong Thái Trạch làm thừa tướng nước Tần, sang Đông thôn tính nhà Chu.

Thái Trạch làm thừa tướng mấy tháng, có người gièm, Thái Trạch sợ bị giết, bèn cáo bệnh trả ấn thừa tướng, hiệu là Cương Thành Quân, Thái Trạch ở Tần hơn mười năm, thờ Chiêu Vương, Huệ Văn Vương, Trang Tương Vương, cuối cùng thờ Thủy Hoàng Đế, đi sứ cho nước Tần sang nước Yên, được ba năm thì nước Yên sai thái tử Đan vào làm con tin ở nước Tần (76).

3. Thái sử công nói:

- Hàn Tử nói: "Ổng áo dài khéo múa, lăm tiền khéo buôn". Lời nói ấy đúng làm sao! Phạm Thư, Thái Trạch là những người biện sĩ giỏi nhất một thời, thế mà đi du thuyết chư hầu, đến lúc đầu bạc cũng không có cơ hội thành đạt. Đó không phải là kế hoạch của họ dở mà chỉ vì những nước họ đến du thuyết đều yếu (77). Đến khi hai người làm khách ở nước Tần, nối gót nhau làm khanh tướng, công để lại trong thiên hạ. Đó là vì cái thế mạnh và yếu khác nhau vậy. Nhưng kẻ sĩ cũng có lúc ngẫu nhiên mà gặp cơ hội. Những người hiền hơn hai người kia, nhưng thể trở hết

tài nhiều không kể xiết. Thế nhưng hai người, nếu không bị khốn cùng thì làm sao mà khích lệ họ được (78)?

- (1). Câu này chuẩn bị cho những việc sau này Phạm Thù sẽ làm đôi với Nhượng Hầu.
- (2). Câu này cũng là một cái thuật "thăm dò", mục đích kích thích sự chú ý của nhà vua.
- (3). Năm 246 trước Công nguyên, vua Tần tự lập làm Tây Đế, sai sứ khuyên Tề Dẫn Vương tự lập làm Đông Đế. Vua Tề tự xưng làm Đông Đế được hai tháng rồi thôi. Sau đó vua Tần lại xưng vương như cũ.
- (4). Đoạn này nêu một cách điển hình những mảnh khoé của một người du thuyết để làm cho nhà vua nghe theo ý của mình.
- (5). Ý nói điều tôi nói ra là điều chắc chắn đúng, tôi đâu dám đem cái trò du thuyết vu vơ ra để chịu hình phạt.
- (6). Phạm Thù ám chỉ mình, tự cho mình như viên ngọc quý nhưng chưa được người thợ giỏi biết đến.
- (7). Ám chỉ Nhượng Hầu vợ vét của cải trong nước để làm giàu cho mình.
- (8). Ám chỉ Nhượng Hầu không nghĩ đến quyền lợi của nước nên không dung nạp những người du thuyết ở các nước chư hầu như Phạm Thù.
- (9). Đặc điểm lối nói của hạng du thuyết là không đi ngay vào đề mà bắt đầu bằng những câu nói bóng gió.
- (10). Thiên này rất thành công trong việc miêu tả những mảnh khoé của bọn du thuyết. Sau khi làm vua chú ý đến mình, Phạm Thù dùng lối nói khích để bắt nhà vua thấy xấu hổ.
- (12) Vua của bộ lạc Nghĩa Cừ và Tuyên thái hậu gian díu với nhau sinh hai con. Tuyên thái hậu lừa giết vua Nghĩa Cừ ở Cam Tuyền rồi sau đem binh tiêu diệt Nghĩa Cừ. Câu nói này chứng tỏ nhà vua cũng cho lời nói của Phạm Thù là đúng.
- (12) Làm cho nhà vua lo lắng chắc việc sắp nói sẽ quan trọng. Cử chỉ này của Phạm Thù cũng xứng đáng với lời khen của Tư Mã Thiên: "Biện sĩ giỏi nhất một thời.
- (13). Lữ Thượng còn gọi là Lã Vọng. Trong những hòn non bộ ở ta thường có ông Lã Vọng ngồi câu cá.
- (14). Then chốt của đoạn này là mấy chữ "quen biết thì sơ nhưng lời nói thì sâu cho nên đành phải dè dặt. ở đây đồng thời ngụ ý tự cho mình là Lã Vọng, lại hy vọng nhà vua sẽ là Văn Vương, tức là có ý.
- (15). Ý nói mình không gắn bó với nhà vua.
- (16). Nói bóng gió việc Nhượng Hầu và Tuyên thái hậu.
- (17). Đoạn này dài, hoàn toàn không liên quan đến điều trình bày nhưng rất quan trọng để

chuẩn bị trước cho nhà vua nghe theo ý của mình. Chú ý Phạm Thù nhắc đến chỗ "chết" mười một lần, chỗ "không sợ" bốn lần, cốt làm cho nhà vua nóng ruột, bị thuyết phục hoàn toàn trước khi nghe. (Xem bài "Thuyết nan" trong Thân Hàn).

(18). Lại đưa ra một trường hợp cực đoan, trái với trường hợp Văn Vương để kích thích nhà vua. Vua Trụ hôn ám, Tử Can bị giết.

(19). Đe dọa và khích vua Tần tức giận.

(20). Mánh khéo này làm cho vua Tần từ địa vị một ông vua chuyển sang địa vị một người cầu khẩn. Trái lại, Phạm Thù đã từ địa vị một người cầu khẩn sang địa vị một ân nhân. Việc chuẩn bị tâm lý mà thuật du thuyết đòi hỏi đã đạt được bước đầu.

(21). Hai cái là địa lợi, nhân hoà.

(22). Tên một con chó khoẻ.

(23). Để chứng minh mưu kế đem quân Tần vượt qua Hàn, Ngụy để đánh Tề là sai, Phạm Thù dẫn trường hợp của Tề. Năm 285 trước Công nguyên, Tề đem quân đi xa đánh Sở. Vua sai Nhạc Nghị thống lĩnh quân các nước Yên, Triệu, Ngụy đánh Tề thua to (xem Nhạc Nghị liệt truyện). Phạm Thù kết luận bằng một câu tục ngữ.

(24). Văn Tử tức Mạnh Thường Quân.

(25). Đưa ra một dẫn chứng khác để bênh vực học thuyết "giao hiếu với các nước ở xa mà đánh những nước ở gần. Nước Triệu một mình đã quét hết nước Trung Sơn to lớn mà chẳng ai làm được gì, vì Triệu ở gần Trung Sơn.

(26). Then chốt của mưu kế Phạm Thù là lấy Hàn, Ngụy ở gần mà giao hiếu với Tề ở xa. Nhưng muốn lấy Hàn, Ngụy thì trước hết phải cô lập nó, cho nên đầu tiên phải giao hiếu với nó để nó thoát ly ảnh hưởng của các nước lớn Tề, Sở, Triệu. Sau đó phải làm sao cho Sở, Triệu phải phục tùng theo mình không can thiệp vào việc đánh Hàn, Ngụy. Muốn vậy thì xui hai nước đánh nhau, giúp nước yếu đánh nước mạnh, làm cả hai nước đều kiệt quệ mà phải thần phục tùng mình. Một khi Hàn, Ngụy, Triệu, Sở đã thần phục rồi thì nước Tề lúc bấy giờ tự mình, hứng ở vào thế cô, nên thế nào cũng phải giao hiếu với Tần khi ấy giao hiếu với các nước xa xôi rồi, việc lấy Hàn, Ngụy dễ như trở bàn tay.

(27). Chức quan ở trên cấp đại phu.

(28). Thượng Đảng ở phía Bắc đất Hàn. Chặn đường Thái Hàng thì quân Hàn ở phía Bắc không xuống miền Nam mà tiếp viện được.

(29). Sau mấy năm mới đưa chủ ý ra bàn. Lúc bấy giờ Phạm Thù đang chuẩn bị đầy đủ cho nhà vua để nhà vua nghe theo mình.

(30). Đưa ra một nhận xét ký quặc để nhân đó giải thích định nghĩa của khái niệm vua.

(31). Ý nói nếu chú trọng đến cái ngọn thì hại cái gốc.

(32). Chủ Phụ tức là Vũ Linh Vương nước Triệu. Phạm Thù đưa ra hai thí dụ để chứng minh cái nguy của nhà vua, và tìm những thí dụ nổi bật làm nhà vua phải sợ.

- (33). Câu này cắt nghĩa lời nói của Phạm Thư: "Nước Tần nguy nhất trứng để đầu đẳng", và thái độ dè dặt của Thư khi gặp Chiêu Vương.
- (34). Năm 266 trước Công Nguyên. Đoạn 2: Phạm Thư du thuyết vua Tần làm đến chức thừa tướng.
- (35). Qua lời nói này ta thấy rõ uy lực của Tần đối với chư hầu lúc bấy giờ như thế nào.
- (36). Bao Tử từ chối cho rằng sở dĩ mình cứu nước Sở là vì mồ mả của mình ở Kinh thuộc đất Sở, như vậy là vì mình mà làm chứ không phải vì nước Sở (Xem Ngũ Tử Tư liệt truyện).
- (37). ý nói một ngày kia nhà vua chết.
- (38). ý nói Phạm Thư chết.
- (39). ý nói tôi bị tội chết.
- (40). Dùng lối nói phản ngữ, ý nói yêu tôi.
- (41). Theo lệ của Tần, thái thú sau một năm phải báo cáo về tình hình cai trị ở quận một lần.
- (42). Xem Bình Nguyên Quân, Ngụ Khanh liệt truyện.
- (43). Đoạn 3: Phạm Thư báo án, báo oán.
- (44). Tức Triệu Quát. Xem Liêm Pha, Lạn Tương Như liệt truyện.
- (45). Điều này cắt nghĩa câu "ba năm không báo lên nhà vua về việc cai trị" ngỡ như thừa.
- (46). Phạm Thư theo luật Tần đáng bị giết ba họ hai lần.
- (47). Đoạn 4: Những người Phạm Thư tiến cử làm phản, Thư không có mưu kế gì nữa.
- (48). Toàn là những nét tầm thường, chẳng có cái gì đáng chú ý, thế mà muốn tự ví mình là Lý Doái, cho nên Đường Cử gọi đùa là thánh nhân.
- (49). Đoạn 1: Thái Trạch đi du thuyết các nước không thành công bên sang Tần.
- (50). Cách thuyết phục của Thái Trạch chẳng kém cách thuyết phục của Phạm Thư.
- (51). Đoạn này rất hay, nó là sự gặp gỡ của hai tay thuyết khách tìm mọi cách để thuyết phục nhau.
- (52). Đáng lý phải lạy.
- (53). Toàn là giọng xược.
- (54). Thuyết khách trở tài với nhau cũng dùng toàn lối văn châm ngôn, so sánh, nhưng Phạm Thư là người quen cái lối nói ấy nên biết đối phó ngay.
- (55). Xem Thường Quân liệt truyện.
- (56). Xem Tôn Vũ Tử, Ngô Khởi liệt truyện.

- (57). Tử Can can vua Trụ mà bị giết, nhà Ân sau đó cũng mất.
- (58). Ngũ Tử Tư biết nước Việt thế nào cũng tiêu diệt nước Ngô khuyên vua Ngô đánh Việt, nhưng vua Ngô không nghe. Tử Tư bị giết, sau đó nước Ngô cũng bị tiêu diệt.
- (59). Tấn Hiếu Công yêu Ly Cơ. Ly Cơ vu thái sử Thân Sinh mưu kế giết cha. Thân Sinh sợ mình trình bày oan uổng thì sẽ làm cho cha đau lòng nên tự sát. Sau đó các công tử tranh nhau ngôi, nước Tấn loạn.
- (60). Vi Tử can Trụ, Trụ không nghe. Vi Tử bỏ sang Chu.
- (61). Trở lên Phạm Thư chỉ nói "đúng" vì cách lập luận cũng tầm thường, lúc này thấy Thái Trạch quả có tài thực. Phạm Thư mới khen giỏi.
- (62). Chỗ hở của Phạm Thư là không biết mình sẽ bị giết lúc nào, Phạm Thư muốn làm theo Thương Ương, Ngô Khởi cho nên sẵn sàng chờ chết mà không biết làm thế nào.
- (68). Chu Công và Hoành Yếu đều lập công to, lại thành đạt toàn vẹn cho nên gọi là thánh trung.
- (64). Câu của Khổng Tử trong Luận Ngữ.
- (65). Câu trong Kinh Dịch, ý nói đã được địa vị tôn quý thì phải đề phòng.
- (66). Câu của Khổng Tử trong Luận Ngữ.
- (67). Tô Tần đi du thuyết, làm tể tướng sáu nước, sau đó bị người đâm chết ở Tề. Trí Bá đem quân của Hàn, Ngụy đánh Triệu. Hàn, Ngụy sợ Trí Bá nên mưu với Triệu giết Trí Bá.
- (68). Tên những dũng sĩ thời cổ.
- (69). Đường nhỏ ở ruộng, đường từ Bắc đến Nam gọi là thiên, từ Đông đến Tây gọi là mạch.
- (70). Các thuyết khách muốn cho lời lẽ hùng hồn nên hay dùng lối ngoa dụ.
- (71). Trở lên kể bốn trường hợp sát thân thánh nhân.
- (72). Xem Việt Vương Câu Tiễn thế gia.
- (73). Sau khi Tần diệt Hàn thì đặt quận Tam Xuyên. Nghi Dương là một ấp của Hàn, Tần đã lấy từ trước.
- 74). Hứa Do là một người hiền đời trước, vua Nghiêu muốn nhường ngôi cho ông, nhưng ông không bằng lòng. Diên Lăng Quý Tử, con thứ tư vua Ngô, nhà vua muốn nhường ngôi, nhưng ông không nhận. Vương Kiêu, con Chu Linh Vương và Xích Tùng Tử người đời Thần Nông là những người sống lâu.
- (75). Kinh Dịch quẻ "càn hào" "thượng cử"- con rồng bay trên cao muốn hạ cũng không kịp, thế nào cũng hối hận. Ý nói chỉ biết tiến không biết thoái thì sẽ hối hận.
- (76). Đoạn 2: Thái Trạch trở tài, thuyết phục được Phạm Thư và làm thừa tướng nước Tần.
- (77). Ý nói giúp nước yếu thì khó thành công, giúp kẻ mạnh thì dễ có kết quả.

(78). Đoạn 3- Tác giả tiếc mình không gặp thời nhưng lại lấy cảnh khốn cùng của họ để tự khích lệ mình.

oOo

Nhạc Nghị Liệt Truyện -

Tổ tiên của Nhạc Nghị là Nhạc Dương. Nhạc Dương làm tướng của Ngụy Văn Hầu đánh lấy được nước Trung Sơn. Ngụy Văn Hầu đem đất Linh Thọ phong cho Nhạc Dương. Nhạc Dương chết chôn ở Linh Thọ. Con cháu về sau sống ở đấy. Trung Sơn về sau lại được lập thành một nước. Đến đời Vũ Linh Vương (325-299 trước Công nguyên) nước Triệu, Vũ Linh Vương lại diệt Trung Sơn.

Nhạc Nghị là con cháu họ Nhạc. Nhạc Nghị là người hiền, thích việc binh. Người Triệu quý trọng Nghị. Đến khi Vũ Linh Vương gặp nạn ở Sa Khâu, Nghị bèn rời khỏi nước Triệu đến nước Ngụy.

Nghị nghe nói Yên Chiêu Vương vì loạn Tử Chi, nên quân Tề đánh quân Yên thua to. Yên Chiêu Vương oán giận, không ngày nào quên báo thù nước Tề. Yên là nước nhỏ ở nơi xa xôi hẻo lánh, sức không đủ chống cự, cho nên nhà vua nhún mình, quý trọng kẻ sĩ. Trước tiên lấy lễ đối xử với Quách Ngỗi (l) để vờ những người hiền. Nhạc Nghị bèn làm sứ giả cho Ngụy Chiêu Vương sang nước Yên. Vua Yên lấy lễ đối đãi với khách để tiếp đãi Nhạc Nghị. Nghị trước từ chối vinh dự ấy rồi sau chịu làm tôi. Yên Chiêu Vương cho làm á khanh. Như thế trong một thời gian dài.

2. Lúc bấy giờ Tề Dã Vương mạnh, phía Nam, đánh bại tướng nước Sở là Đường Muội ở Trọng Khâu; phía Tây, đánh lại quân Tam Tấn ở Quan Tân rồi cùng Tam Tấn đánh Tần, giúp nước Triệu diệt nước Trung Sơn, phá nước Tống, mở rộng đất đai hơn ngàn dặm, tranh nhau với Tần Chiêu Vương để làm đế, được ít lâu Tề Dã Vương lại trở về nước. Chư hầu đều muốn phản lại nước Tần theo Tề.

Dã Vương kiêu ngạo, trăm họ không chịu không nổi. Yên Chiêu Vương hỏi về việc đánh Tề, Nhạc Nghị thưa:

- Nước Tề kế thừa cơ nghiệp để lại của một nước đã làm bá (2), đất rộng, người đông, khó lòng một mình đánh được. Nếu nhà vua quả thực muốn đánh Tề thì không gì bằng liên minh với Triệu, Sở và Ngụy.

Yên Chiêu Vương bèn sai Nhạc Nghị giao ước với Huệ Văn Vương nước Triệu. Lại sai những người khác đi liên kết với Sở, Ngụy và nhờ Triệu thuyết phục Tần về cái lợi trong việc đánh Tề. Chư hầu ghét Tề Dã Vương kiêu ngạo, tàn bạo, đều tranh nhau hợp tung cùng nước Yên đánh Tề. Nhạc Nghị quay về báo, Yên Chiêu Vương đem tất cả quân, sai Nhạc Nghị làm thượng tướng quân, Huệ Văn Vương nước Triệu trao ấn tướng quốc cho Nhạc Nghị. Nhạc Nghị bèn cầm đầu tất cả quân các nước Triệu, Sở, Hàn, Ngụy, Yên hợp nhất đánh bại quân Tề ở Tế Tây. Quân chư hầu bãi binh rút về nhưng quân của Yên dưới quyền Nhạc Nghị vẫn một mình đuổi theo đến Lâm Tri (3).

Sau khi bị thua trận ở Tế Tây, Tề Dã Vương chạy vào thành Cử. Nhạc Nghị một mình ở lại đi khắp nước Tề. Các thành của Tề đều lo chống giữ. Nhạc Nghị đánh vào thành Lâm Tri lấy tất cả những đồ quý báu, của cải, đồ cúng tế của Tề, sai chở về Yên.

Yên Chiêu Vương cả mừng thân hành đến sông Tề để úy lạo, khao thưởng quân sĩ, phong cho Nhạc Nghị huyện Xương Quốc, hiệu là Xương Quốc Quân.

Yên Chiêu Vương sau khi đã thu của cải lấy được của Tề thì quay về, sai Nhạc Nghị lại đem binh đánh lấy những thành của Tề chưa lấy được. Nhạc Nghị ở lại Tề trong năm năm, đánh lấy hơn bảy mươi thành của Tề, biến tất cả những thành này thành quận huyện nước Yên, chỉ còn thành Cử và Tức Mặc là chưa chịu hàng.

3. Vừa lúc ấy Yên Chiêu Vương chết, người con được lập làm Yên Huệ Vương. Huệ Vương từ khi còn làm thái tử thường không thích Nhạc Nghị. Đến khi Huệ Vương lên ngôi, Điền Đan nước Tề nghe tin ấy bèn tung phản gián sang nước Yên nói:

- Nước Tề chỉ còn hai thành không bị lấy nữa mà thôi. Sở dĩ những thành này không bị lấy là vì nghe nói Nhạc Nghị có hiềm khích với vị vua mới ở Yên, muốn giữ tất cả binh lưu lại ở Tề, quay mặt về hướng Nam mà làm vua nước Tề. Điều nước Tề lo ngại chỉ là sợ có viên tướng khác đến.

Yên Huệ Vương vốn đã nghi ngờ Nhạc Nghị, nghe những lời phản gián của Tề bèn sai Kỵ Khiếp làm tướng thay Nghị và mời Nhạc Nghị về. Nhạc Nghị biết Yên Huệ Vương không thích mình nên cho người thay thế, sợ bị giết, bèn đi về hướng Tây theo nước Triệu.

Triệu phong Nhạc Nghị ở Quan Tân, hiệu là Vọng Thư Quân, tôn trọng và yêu quý Nhạc Nghị làm cho các nước Yên, Tề lo sợ. Sau đó Điền Đan nước Tề đánh nhau với Kỵ Khiếp. Điền Đan bày mưu lừa quân Yên đánh bại Kỵ Khiếp ở dưới thành Tức Mặc, đuổi theo quân Yên đến tận Hà Thượng, thu lại tất cả những thành của Tề và đón Tương Vương ở thành Cử vào Lâm Tri.

Sau đó Yên Huệ Vương lại hối hận về chỗ mình sai Kỵ Khiếp thay thế Nhạc Nghị cho nên quân bị bại, tướng bị giết, bỏ mất nước Tề. Lại oán Nhạc Nghị đã đầu hàng Triệu, sợ Triệu dùng Nhạc Nghị để dành Yên nhân lúc nước Yên gặp cảnh khó khăn. Huệ Vương bèn sai người trách Nhạc Nghị và đồng thời xin lỗi. Bức thư viết:

4. “ Tiên vương đem cả nước giao cho tướng quân, tướng quân vì nước Yên đánh phá quân Tề trả cái thù của tiên vương, thiên hạ đều rung động. Quả nhân đâu dám một ngày quên cái công của tướng quân! Gặp lúc tiên vương bỏ bầy tôi, quả nhân mới lên ngôi, các quan tả hữu lừa quả nhân, quả nhân sai Kỵ Khiếp làm tướng thay tướng quân. Vì thấy tướng quân đã lâu phải dầm sương giải nắng ở ngoài nên quả nhân có ý muốn triệu tướng quân về để nghỉ.

Tướng quân quá nghe lời không hay, cho rằng quả nhân có điều hiềm khích với tướng quân bèn bỏ nước Yên theo nước Triệu. Việc tướng quân tự lo cho mình thế cũng được nhưng làm thế nào để báo đáp cái lòng tốt của tiên vương đối với tướng quân? ”.

Nhạc Nghị viết thư trả lời Yên Huệ Vương như sau:

“ Thần là người bất tài, không thể vâng theo mệnh lệnh của nhà vua và làm vừa lòng những người xung quanh nhà vua. Thần sợ. làm tổn thương đến sự sáng suốt của tiên vương, hại đến cái nghĩa của nhà vua, cho nên chạy trốn sang Triệu.

Nay nhà vua sai người trách tội thần, thần sợ các quan hầu cận không xét nguyên do vì sao tiên vương lại nuôi và yêu quý thần; lại không bày tỏ cái lòng thần thờ tiên vương, cho nên đánh bạo viết thư trả lời.

Thần nghe vị vua hiền thánh không lấy lộc cho riêng những người thân. Ai có nhiều công thì được thưởng, ai có năng lực thì cho làm ở địa vị xứng đáng. Cho nên, xét năng lực mà giao quan chức, đó là việc làm của vị vua lập nên công trạng; bàn việc làm rồi mới kết giao đó là việc làm của kẻ sĩ lập nên danh tiếng. Thần trộm xem việc làm của tiên vương, thấy tiên vương có cái lòng của vị vua cao quý nhất trên đời, cho nên mặc dầu là sứ thần của Ngụy, thần đã mượn cớ tiết của nước Ngụy để qua nước Yên và được nước Yên xét đến. Tiên Vương cất nhắc thần vượt bậc cho ở vào hàng tân khách, cho đứng ở trên quần thần, không bàn với cha, anh, cho thần làm á khanh. Thần trộm tự biết mình vâng lệnh trên, nghe theo lời dạy, có thể may mà được vô tội (4). Cho nên nhận được mệnh mà không dám từ chối. Tiên vương dạy “ Ta có oán thù sâu sắc, chông chất đối với nước Tề ”. Thần nói: “ Nước Tề, kế thừa cái cơ nghiệp để lại của một nước bá, lại là nước trước kia đánh thắng tất cả, giỏi về việc binh, quen việc chiến đấu, tấn công. Nếu nhà vua muốn đánh Tề thì thế nào cũng phải cùng thiên hạ mưu việc ấy. Muốn cùng thiên hạ mưu việc ấy thì không gì bằng liên kết với nước Triệu. Vả lại, đất Hoài Bắc và đất Tống là những đất mà các nước Sở và Ngụy đều muốn (5). Nếu Triệu bằng lòng mà ta lại giao ước với bốn nước đánh Tề, thì có thể đánh bại được Tề ”. Tiên vương cho là phải, trao cho thần phù, cờ tiết, phía Nam sai đi sứ thần ở Triệu. Khi thần về phụng mệnh thì liền đem binh đánh Tề.

Nhờ đạo trời, nhờ uy linh của tiên vương, đất Hà Bắc theo tiên vương. Sau đó đem quân đến sông Tế. Quân ở Tế được lệnh bèn đánh quân Tề thua to. Đem quân tinh nhuệ đuổi theo mãi đến nước Tề. Vua Tề bỏ trốn chạy vào thành Cử chỉ thoát được thân. Còn châu ngọc, của cải, xe cộ, binh khí, đồ quý báu hết thảy đều bị đưa về Yên. Đồ tế lễ của Tề bày ở điện Ninh Đài, chuông Đại Lữ bày ở cung Nguyên Anh, vạc cũ (6) lại về cung Ma Thất, trúc sông Vắn đem về trồng ở Kế Khâu (7).

Từ thời Ngũ Bá đến nay không có ai công lớn bằng tiên vương.

Tiên vương cho là thực hiện được cái chí của mình nên cắt đất phong, khiến cho thần có thể được sánh với nước chư hầu nhỏ bé (8). Thần trộm không biết tự mình, cho rằng mình vâng lệnh, nghe lời dạy có thể may mà được vô tội, cho nên nhận mệnh trên mà không từ. Thần nghe nói vị vua thánh hiền lập được công mà công không bị bỏ, cho nên được phép vào Xuân thu, kẻ sĩ biết nhìn trước làm nên danh mà cái danh không bị mất, cho nên được đời sau khen. Như tiên vương báo oán, rửa cái sỉ nhục của mình, san phẳng được cái nước mạnh có vạn cỗ xe, thu của cải tích lũy tám trăm năm đến ngày rồi bỏ quân thần, lời giáo huấn sót lại vẫn còn chưa phai. Kẻ bày tội cầm quyền giữ chức vụ trau dồi pháp lệnh, cẩn thận đối với dân chúng, uy đức lan đến cả những người tội tở Những điều đó đều có thể dạy đời sau.

Thần nghe kẻ mở đầu tốt chưa chắc đã có kết quả tốt. Ngày xưa Ngũ Tử Tư nói được Hạp Lư nghe nên dấu chân vua Ngô đi xa đến tận thành Sính. Phù Sai thì không thể, cho xác ông ta vào cái túi da ngựa và thả trôi trên sông Giang. Vua Ngô không hiểu theo lời bàn của Tử Tư có thể lập được công, nên chìm xác Tử Tư mà không hối hận. Tử Tư không biết nhìn trước nhà vua không cùng bàn bạc với mình để đến nỗi vào sông Giang mà không được giải thoát (9).

Thần khỏi tội, lập nên công trạng để làm sáng cái dấu vết của tiên vương, đó là cái kế cao nhất của thần. Mặc phải việc gièm pha, nhục nhã làm hỏng mất cái danh của tiên vương đó điều thần rất sợ. Đã chịu cái tội không thể lường được, may được lợi mà thoát khỏi, nhưng thần mang nặng ân nghĩa của tiên vương, thần tuy ở nước ngoài mà lòng vẫn không rời bỏ nước Yên.

Thần nghe nói “ Người quân tử ngày xưa tuy không đi lại với nhau nữa nhưng cũng không nói

xấu nhau, kẻ trung thần bỏ nước ra đi không nên chê bai vua để sạch cái danh ”. Thần tuy bất tài cũng đã từng được học với người quân tử. Thần sợ những người hầu hạ thân cận với nhà vua, những người xung quanh nói, không xét cái cách cư xử của thần ở nơi xa xôi, nên mạo muội dâng thư cho nhà vua biết. Xin nhà vua lưu ý cho ”.

Yên Vương bèn cho con của Nhạc Nghị là Nhạc Can lại làm Xương Quốc Quân. Còn Nhạc Nghị lại đi lại với nước Yên. Nước Yên và nước Triệu đều cho Nghị làm khách khanh.

Nhạc Nghị chết ở Triệu.

5. Nhạc Can sống ở Yên hơn ba mươi năm. Yên Vương là Hỷ dùng kế của tướng quốc là Lật Phúc muốn đánh Triệu, hỏi Xương Quốc Quân Nhạc Can. Nhạc Can nói:

- Triệu là nước phải đánh với địch cả bốn mặt (10). Dân ở đây quen việc binh. Không thể đánh.

Yên Vương không nghe, đánh Triệu. Triệu sai Liêm Pha đánh, phá tan quân của Lật Phúc ở Hao, bắt sống Lật Phúc, Nhạc Thừa. Nhạc Thừa lại họ hàng với Nhạc Can.

Nhạc Can bèn bỏ trốn sang nước Triệu. Nước Triệu vây nước Yên. Nước Yên lại phải cắt đất cho Triệu để giảng hoà, Triệu mới rút quân về. Vua Yên hối hận không dùng Nhạc Can. Vì Nhạc Can đã ở Triệu, nhà vua bèn gửi cho Nhạc Can, bức thư nói:

“ Trong thời của Trụ, Cơ Tử không được dùng, nhưng vẫn can gián mãi không thôi, hy vọng nhà vua sẽ nghe mình. Thương Dung không được vua nghe, thân mình bị nhục, mong chờ nhà vua thay đổi. Đến khi nước loạn, lòng dân ly tán hướng về nước ngoài, các quan cầm quyền chính bỏ pháp luật, hai người mới rút lui về ở ẩn. Cho nên mặc dầu chịu cái nạn của vua Kiệt bạo ngược, hai người vẫn không mất cái tiếng là trung là thánh. Tại sao? Vì họ hết lòng lo lắng vậy. Nay quả nhân tuy ngu nhưng không tàn bạo như vua Trụ, dân nước Yên tuy loạn nhưng không đến nỗi tệ hại quá như dân nhà Ân. Trong nhà có lời qua tiếng lại không nên nói hết với làng bên cạnh. Về hai điều trên, quả nhân không cho ông làm là đúng ”.

Nhạc Can và Nhạc Thừa oán vua Yên không nghe theo kế của mình, rút cuộc ở lại nước Triệu. Triệu phong Nhạc Thừa làm Vũ tướng quân. Năm sau Nhạc Thừa, Liêm Pha vì Triệu vây Yên. Yên đem lễ hậu đến để xin giảng hoà, sau đó quân Triệu mới về. Năm năm sau, Hiếu Thành Vương nước Triệu mất, Tương Vương sai Nhạc Thừa thay Liêm Pha, Liêm Pha đánh Nhạc Thừa, Nhạc Thừa bỏ chạy. Liêm Pha bỏ trốn sang nước Ngụy. Sau đó mười sáu năm, nước Tần diệt Triệu (năm 228 trước Công nguyên). Hai mươi năm sau, Cao Đế đi qua Triệu hỏi Nhạc Nghị có con cháu gì không? Người ta trả lời:

- Có Nhạc Thúc.

Cao Đế phong cho Thúc huyện Nhạc Hương, hiệu là Hoa Thành Quân. Hoa Thành Quân là cháu Nhạc Nghị. Dòng họ Nhạc có Nhạc Hà Công, Nhạc Thần Công. Khi nước Triệu bị nước Tần diệt, họ trốn sang Tề vào thành Cao Mật. Nhạc Thần Công thích theo đạo Hoàng Đế, Lão Tử, nổi tiếng ở Tề, được gọi là “ hiền sư ”.

Thái Sử Công nói:

- Kể từ Khoái Thông cho đến Chủ Phụ Yên nước Tề đọc bức thư Nhạc Nghị gửi vua Yên đều không lần nào không gấp thư lại mà khóc. Nhạc Thần Công học đạo Hoàng Đế, Lão Tử, ông

thầy chính của ông ta gọi là “ Hà thượng trượng nhân ”. Nguồn gốc của người này không rõ ở đâu.

“ Hà thượng trượng nhân ” dạy An Kỳ Sinh; An Kỳ Sinh dạy Mao Hấp Công; Mao Hấp Công dạy Nhạc Hà Công; Nhạc Hà Công dạy Nhạc Thần Công; Nhạc Thần Công dạy Cái Công; Cái Công dạy ở đất Cao Mật và Giao Tây tại nước Tề, làm thầy học của tướng quốc Tào Tham.

.....

(1). Yên Chiêu Vương hỏi Quách Ngỗi: “ Quả nhân nước hẹp, dân ít, quân Tề lấy tám thành ở kề, quân Hung Nô ruổi ngựa ở dưới thành Lâu Phiền, quả nhân là người kém cỏi được thờ tôn miếu, sợ xã tắc bị nguy, có cách gì bảo tồn xã tắc không? ”. Ngỗi nói: “ Bầy tôi của các đế bề ngoài là tôi, nhưng thực là bạn, bầy tôi của các bá tên là tôi nhưng thực là tôi tớ, bầy tôi của một người bị nguy khốn tên là tôi nhưng thực ra là tù. Nhà vua nghe theo cho Ngỗi làm thượng khách.

(2). Ý nói Dấn Vương là con cháu Tề Hoàn Công. Hoàn Công làm bá chư hầu, đầu tiên trong số Ngũ Bá.

(8). Kinh đô của Tề.

(4). Nhạc Nghị khi nói đến mình chỉ dùng chữ vô tội còn quy tất cả công lao cho nhà vua.

(5). Sở muốn lấy đất Hoài Bắc, Ngụy muốn lấy đất Tống. Cả hai miền này đều thuộc Tề.

(6). Trước kia vạc của Yên bị Tề lấy.

(7). Ý nói biên giới của Yên mở rộng. Kế Khâu là kinh đô của Yên. Vấn Thủy là sông của nước Tề.

(8). Nhạc Nghị được phong làm Xương Quốc Quân.

(9). Ý nói Tử Tư oán giận vua Ngô nên tuy chết rồi nhưng vẫn vương vất trên sông Giang. Các nhà phê bình đời sau khen lời thư trung hậu, không khoe công trạng, không oán trách vua. Chỉ nói vì thế bức mà phải trốn, luôn luôn nhận tội của mình.

(10). Triệu là nước không có biên giới hiểm trở, phía Đông là Yên, phía Tây là Tần và Lâu Phiền, phía Nam là Hàn, Ngụy, phía Bắc là Hung Nô.

oOo

Liêm Pha, Lạn Tương Như Liệt Truyện -

Liêm Pha là viên tướng giỏi nước Triệu. Năm thứ mười sáu đời Huệ Văn Vương nước Triệu (283 trước Công nguyên), Liêm Pha làm tướng nước Triệu, đánh Tề, phá tan quân Tề lấy ấp Dương Tân, được làm thượng khanh, nổi tiếng dũng khí ở các nước chư hầu. Lạn Tương Như là người nước Triệu, làm môn hạ của người cầm đầu các hoạn quan nước Triệu là Mỵ Hiên.

2. Đời vua Huệ Văn Vương, nước Triệu được viên ngọc bích của họ Hoà(卬) ở nước Sở, vua Chiêu Vương nước Tần nghe tin, sai người đưa thư cho vua Triệu, xin đem mười lăm thành để đổi lấy viên ngọc bích. Vua Triệu cùng đại tướng quân Liêm Pha và các vị đại thần bàn: Nếu cho Tần ngọc bích thì sợ không được thành của Tần, chỉ bị lừa thôi, nếu không cho thì lại lo binh Tần đến đánh. Kế chưa quyết định, tìm người có thể sang trả lời Tần, tìm mãi chưa được.

Viên hoạn quan Mỵ Hiên nói:

- Môn hạ của thần là Lạn Tương Như có thể đi được.

Nhà vua hỏi:

- Tại sao nhà ngươi lại biết?

Mỵ Hiên đáp:

-Thần đã từng có tội, trộm nghĩ muốn chạy trốn sang đất Yên, môn hạ của thần là Tương Như cản lại mà rằng: “Ngài làm sao mà biết vua Yên?”. Thần nói: “Tôi từng theo đại vương hợp với vua Yên ở biên giới, vua Yên nắm tay tôi mà nói: “Xin kết làm bạn! Vì vậy tôi biết, nên muốn trốn sang. Tương Như bảo thần: “ Vì nước Triệu mạnh, nước Yên yếu, cho nên vua Yên muốn kết bạn với ngài. Nay ngài bỏ Triệu trốn sang Yên thì Yên sợ Triệu, nhất định không dám giữ ngài mà sẽ trói ngài nộp cho Triệu. Chi bằng ngài hãy cỡi trâu, phụng bên lưỡi rìu mà xin tha tội, may ra được thoát thân! “. Thần nghe theo kế ấy, may sao đại vương tha tội. Thần trộm nghĩ người ấy là bậc dũng sĩ, có mưu trí, có thể sai đi được.

Nhà vua liền cho mời đến, hỏi Lạn Tương Như:

- Vua Tần đem mười lăm thành đổi lấy viên ngọc của quả nhân, nên cho hay không?

Tương Như nói:

- Tần mạnh, Triệu yếu, không cho không được.

Vua Triệu nói:

-Họ lấy ngọc ta mà không cho ta thành thì làm thế nào?

Lạn Tương Như nói:

- Tần đem thành đổi lấy ngọc mà Triệu không cho, thì điều trái là ở Triệu. Triệu cho ngọc mà Tần chẳng cho thành thì điều trái là ở Tần. Xét lại kế đó thì thà cho ngọc để Tần chịu phần trái.

Nhà vua hỏi:

- Ai có thể sai đi sứ?

Lạn Tương Như nói:

- Nếu nhà vua thiếu người, thần xin mang ngọc bích đi sứ. Thành có về tay nước Triệu thì ngọc mới ở lại đất Tần. Nếu thành không về, thần xin giữ nguyên vẹn viên ngọc đem về Triệu. Triệu Vương bèn sai Tương Như mang ngọc sang hướng Tây vào đất Tần.

3. Vua Tần ngồi ở “Chương đài” tiếp kiến Tương Như. Tương Như mang ngọc bích dâng vua Tần. Vua Tần mừng rỡ trao cho các mỹ nhân và các quan hầu xem, các quan hầu đều hô:

- Vạn tuế!

Tương Như thấy vua Tần không có ý trả thành cho Triệu, bèn tiến lên nói:

- Ngọc bích có vết, tôi xin chỉ cho bệ hạ xem.

Vua trao ngọc bích, Tương Như nhân cầm ấy ngọc, đứng lùi tựa vào cột, nổi giận, tóc dựng ngược, nói với vua Tần:

- Đại vương muốn được ngọc, sai người đem thư đến vua Triệu. Vua Triệu cho mời quần thần bàn bạc, tất cả đều nói: nước Tần tham, cậy mình mạnh, đem lời nói suông để cầu lấy ngọc, chưa chắc đã trả thành cho ta". Họ bàn không muốn đưa ngọc bích cho Tần. Thần cho rằng kẻ áo vải chơi với nhau còn không dối nhau, huống nữa là nước lớn. Vả chẳng vì một viên ngọc mà làm nước Tần mất vui thì không nên. Vì vậy nên vua Triệu trai giới năm ngày, sai thần mang ngọc bích đi, vái mà đưa ở giữa triều đình. Tại sao thế. Vì trọng cái uy của nước lớn để tỏ lòng tôn kính vậy. Nay thần đến đại vương tiếp thần ở một nơi tầm thường, lễ tiết rất khinh mạn. Được ngọc, đại vương đưa cho các mỹ nhân để đùa bỡn thần. Thần xem đại vương không có ý trả thành ấp cho vua Triệu, cho nên thần lấy ngọc về. Nếu đại vương cứ muốn bức bách thần, thì đầu thần và viên ngọc đều vỡ ở cái cột này.

Tương Như cầm viên ngọc, lượn cái cột, muốn đập đầu vào cột. Vua Tần sợ ông ta đập vỡ viên ngọc nên từ tạ cố xin, gọi quan đương sự cầm địa đồ đến chỉ cắt mười lăm thành từ chỗ này trở đi để cho Triệu. Tương Như đoán vua Tần chỉ lừa dối mà thôi, tuy giả vờ cho Triệu thành, nhưng thực ra thì không thể được thành, bèn bảo vua Tần:

- Ngọc bích họ Hoà thiên hạ đều nhận là của báu, vua Triệu sợ không dám không dâng. Khi đưa ngọc, vua Triệu trai giới năm ngày, nay đại vương cũng nên trai giới năm ngày, đặt lễ cử tân(2) ở sân thì thần mới dám dâng ngọc.

Vua Tần xem chừng không có cách gì ép được, bèn hứa trai giới năm ngày, cho Tương Như ở lại quán tân khách Quảng Thành. Tương Như xem chừng vua Tần tuy trai giới, nhưng thế nào cũng bội ước không trả thành, nên sai kẻ đi theo mình mặc áo ngắn, mang viên ngọc đi theo đường tắt, trốn về nộp trả ngọc bích cho Triệu. Vua Tần sau khi trai giới năm ngày bèn đặt lễ cử tân ở triều đình để tiếp sứ nước Triệu là Lạn Tương Như. Tương Như đến, nói với vua Tần:

- Nước Tần từ đời Mục Công đến nay, hơn hai mươi đời vua, chưa từng có ai giữ trọn lời hứa. Quả thực, thần sợ bị nhà vua lừa, lại phụ lòng nước Triệu, nên đã sai người cầm ngọc lên về đến

nước Triệu rồi. Vả lại, Tần mạnh mà Triệu yếu, đại vương sai một người sứ giả đến Triệu thì Triệu lập tức đem ngọc sang dâng. Nay mạnh như nước Tần mà lại cắt trước mười lăm thành để cho Triệu thì Triệu đâu dám giữ ngọc bích để mắc tội với đại vương. Thần biết rằng lừa dối đại vương tội đáng chết. Thần xin vào vạc nước sôi. Xin đại vương và quần thần bàn bạc kỹ cho.

Vua Tần và quần thần nhìn nhau cùng hậm hực. Các quần thần muốn kéo cổ Tương Như đi. Vua Tần nhân đó nói:

-Bây giờ giết Tương Như cũng không lấy được ngọc, mà chỉ làm tuyệt tình giao hảo giữa Tần và Triệu. Chi bằng nhân việc này mà hậu đãi ông ta, cho ông ta về Triệu. Vua Triệu há vì một viên ngọc bích mà lừa dối Tần sao?

Do đó, vua Tần vẫn tiếp Tương Như ở triều đình, lễ xong cho về. Sau khi Tương Như về, vua Triệu khen Tương Như là một quan đại phu giỏi, đi sứ không khuất nhục với chư hầu, bèn phong Tương Như làm thượng đại phu. Kết quả Tần cũng không đổi thành cho Triệu. Triệu cũng không đem ngọc bích cho Tần.

4. Về sau, Tần đánh Triệu, lấy Thạch Thành (năm 282 trước Công nguyên). Năm sau lại đánh Triệu, giết hai vạn người. Vua Tần sai sứ giả nói với Triệu Vương muốn họp nhau ở Dẫn Trì, ngoài Tây Hà để giảng hoà. Vua Triệu sợ

Tần, định không đi. Liêm Pha, Lạn Tương Như bàn mưu:

- Nhà vua không đi thì tỏ ra nước Triệu yếu và nhát.

Vua Triệu bèn đi, Tương Như đi theo, Liêm Pha tiễn đến biên giới, từ biệt nhà vua nói:

- Nhà vua đi, tính đường đi về cùng hội họp, chẳng quá ba mươi ngày, nếu ba mươi ngày không về, xin lập thái tử làm vua để cho Tần hết hy vọng(3).

Nhà vua nghe theo. Bèn họp với vua Tần ở Dẫn Trì. Vua Tần uống rượu say, nói:

- Quả nhân trộm nghĩ Triệu Vương giỏi nhạc, xin gảy đàn sắt cho nghe.

Vua Triệu gảy đàn sắt. Ngự sử nước Tần tiến lên chếp:

- Ngày... tháng... năm... vua Tần cùng vua Triệu hội họp uống rượu, khiến vua Triệu gảy đàn sắt.

Tương Như tiến lên nói:

- Vua Triệu trộm nghe nói vua Tần giỏi về âm nhạc nước Tần, xin bung cái vù sênh đến vua Tần gõ để cùng vui với nhau(4). Vua Tần giận không chịu. Nhưng Tương Như cứ tiến lên dâng cái vù. Nhân quý xuống mời vua Tần, vua Tần không chịu gõ, Tương Như nói:

- Ở trong năm bước, thần xin được phép lấy máu ở cổ làm bắn người đại vương.

Tả hữu muốn chém Tương Như. Tương Như trợn mắt quát tả hữu đều dạt ra. Vua Tần không vui, đành gõ vù một cái. Tương Như quay lại gọi ngự sử nước Triệu viết:

- Năm... tháng... ngày... vua Tần gõ vù cho vua Triệu nghe.

Quần thần nước Tần nói:

- Xin đem mười lăm thành nước Triệu để chúc thọ vua Tần.

Lạn Tương Như cũng nói:

- Xin lấy Hàm Dương của Tần để chúc thọ vua Triệu.

Vua Tần xong tiệc rượu, chẳng tranh hơn được với vua Triệu. Nước Triệu cũng đặt sẵn nhiều quân lính để đợi Tần. Tần không dám động. Tan hội về nước, vua Triệu cho rằng Tương Như có công to, phong làm thượng khanh, địa vị ở trên Liêm Pha.

Liêm Pha nói:

- Ta là tướng nước Triệu, phá thành đánh trận có công to, trái lại Tương Như chỉ nhờ miệng lưỡi lập công mà địa vị ở trên ta. Hơn nữa, Tương Như vốn người thấp hèn, ta xấu hổ không mặt mũi nào ngồi ở dưới ông ta.

Và rêu rao:

- Ta gặp Tương Như, quyết làm nhục ông ta.

Tương Như nghe vậy, không chịu hội họp với Liêm Pha. Mỗi lần có buổi chầu, Tương Như thường cáo bệnh không muốn tranh ngôi thứ với Liêm Pha. Một hôm, Tương Như đi ra trông thấy Liêm Pha, Tương Như quay xe trốn tránh. Những người môn hạ bèn cùng nhau can:

- Chúng tôi sợ dĩ bỏ thân thích đến thờ ngài chỉ vì mến cao nghĩa của ngài. Nay ngài và Liêm Pha cũng ngang hàng. Liêm Pha rêu rao nói xấu mà ngài lại sợ trốn tránh ông ta, sợ sệt quá đáng, người thường còn lấy làm xấu hổ, huống hồ là bậc tướng quốc, tướng quân! Bọn thần bất tài, xin từ giả về.

Tương Như cố cãi lại, nói:

- Các ông xem Liêm tướng quân có bằng vua Tần không?

- Không bằng.

Tương Như nói:

- Oai như vua Tần mà Tương Như dám gào thét ở giữa triều đình, làm nhục cả quần thần. Tương Như tuy hèn nhát há sợ Liêm tướng quân sao. Nhưng ta nghĩ rằng nước Tần sở dĩ mạnh, không đem binh lính đánh Triệu vì có ta cùng Liêm tướng quân. Nay hai con hổ đánh nhau, thế nào cũng không sống được cả, cho nên ta phải làm như thế, vì nghĩ đến việc cấp bách của nước nhà trước mà gác việc thù riêng đó thôi.

Liêm Pha nghe vậy, cõi trần mang roi nhờ tân khách đưa đến cửa nhà Lạn Tương Như tạ tội, nói:

- Kẻ hèn mọn này không biết tướng quân rộng lượng đến thế!

Rồi cùng nhau vui vẻ làm bạn sống chết có nhau!

5. Năm ấy Liêm Pha đem quân về Đông đánh Tề, phá một đạo quân của Tề. Hai năm sau

(276), Liêm Pha lại đánh thành Kỳ của Tề, lấy được thành. Ba năm sau, Liêm Pha đánh đất Phòng Lăng, An Dương của Ngụy, lấy được. Bón năm sau, Lạn Tương Như làm tướng đánh Tề đến Bình ấp rồi về. Năm sau nữa, Triệu Xa phá quân Tần ở vùng Ú Dự.

1. Triệu Xa là một viên lại thu thuế ruộng ở Triệu. Xa thu tô thuế, nhưng nhà Bình Nguyên Quân không chịu nộp. Xa lấy phép trị, giết người quản lý của Bình Nguyên Quân. Bình Nguyên Quân giận toan giết Xa. Xa nhân nói với Bình Nguyên Quân:

- Ngài là vị quý công tử ở Triệu, nay ngài lại dung túng người nhà không theo phép công, thì pháp luật mất hiệu lực, pháp luật mất hiệu lực thì nước yếu, nước yếu thì chư hầu đem quân đến đánh, thế là không còn nước Triệu nữa. Ngài làm sao giữ được giàu có này, ngài là người quý mà theo lẽ công, tuân pháp luật thì trên dưới được công bình. Trên dưới công bình thì nước mạnh. Nước mạnh thì nước Triệu vững, ngài lại là quý thích, có phải kẻ tầm thường trong thiên hạ đâu?

Bình Nguyên Quân cho là người hiền, nói với nhà vua, dùng Xa coi việc thuế má trong nước. Thuế má rất công bình, dân giàu và kho tàng đầy đủ.

2. Tần đánh Hàn, đóng quân ở Ú Dự. Vua cho mời Liêm Pha đến hỏi:

- Có thể cứu không?

Liêm Pha nói:

- Đường xa hiểm trở và hẹp, khó cứu.

Vua lại cho gọi Nhạc Thừa đến hỏi. Nhạc Thừa cũng đáp như Liêm Pha. Lại cho gọi Triệu Xa, Xa đáp:

- Đường xa hiểm trở và hẹp, cũng như hai con chuột đánh nhau trong hang, bên nào dũng cảm sẽ thắng.

Vua bèn sai Triệu Xa làm tướng cứu Hàn. Binh đi cách Hàm Đan ba mươi dặm. Xa ra lệnh trong quân:

- Kẻ nào dám lấy việc quân sự can ngăn thì xử tử.

Quan Tần đóng ở phía Tây Vũ An. Quan Tần reo hò tiến, tất cả các ngôi nhà ở thành Vũ An đều rung động. Trong quân có một người nói phải cứu gấp Vũ An. Triệu Xa liền chém ngay. Cứ cố thủ giữ thành đứng lại hai mươi tám ngày không đi. Lại xây thêm thành lũy. Một tên thám thính của Tần trà trộn vào, Triệu Xa cho ăn ngon và thả cho về. Y lén về báo với tướng Tần, tướng Tần mừng rỡ nói:

- Rời khỏi nước ba mươi dặm mà quân lại không đi, còn xây thêm thành lũy thì Ú Dự không phải là đất của Triệu rồi.

Sau khi đã cho tên thám thính của Tần đi, Triệu Xa bèn đem quân cướp giáp rào chạy, hai ngày một đêm đến nơi, sai những người bắn giỏi đi cách Ú Dự năm mươi dặm mà đóng quân. Thành lũy của quân đã đắp xong, quân Tần nghe tin đem cả toán quân đến. Binh sĩ là Hứa Lịch xin can về việc quân sự. Triệu Xa nói:

- Cho vào.

Hứa Lịch nói:

- Quân Tần không ngờ quân Triệu đã đến đây. Nó đến đây khí thế hùng mạnh, tướng quân phải tập trung đội ngũ lại mà đợi, nếu không thì chắc sẽ thua.

Triệu Xa nói:

- Xin vâng lệnh!

Hứa Lịch nói:

- Xin chịu tội chết.

Triệu Xa nói:

- Hãy đợi lệnh sau xem.

Khi lâm trận, Hứa Lịch lại nói:

- Ai chiếm được đỉnh núi phía Bắc sẽ thắng, ai đến sau sẽ thua.

Triệu Xa cho là phải, liền cho một vạn người rảo bước lên trên núi. Quân Tần đến sau, tranh ngọn núi nhưng không lên được. Triệu Xa thả quân đánh, phá tan quân Tần.

Quân Tần bị đánh tan bỏ chạy, bèn giải vây Ứ Dục mà trở về. Huệ Văn Vương nước Triệu phong cho Xa hiệu là Mã Phục Quân, cho Hứa Lịch làm quốc úy(5). Do đó, Triệu Xa cũng ngang hàng với Liêm Pha, Lạn Tương Như.

1. Bốn năm sau, Huệ Văn Vương nước Triệu chết. Con là Hiếu Thành Vương lên ngôi (270 trước Công nguyên). Bảy năm sau, quân Tần và quân Triệu chống nhau ở Trường Bình. Bấy giờ Triệu Xa đã chết. Lạn Tương Như lại mắc bệnh nặng, Triệu sai Liêm Pha cầm quân đánh Tần, quân Tần mấy lần đánh bại quân Triệu, quân Triệu cố thủ giữ thành không đánh. Quân Tần mấy lần khiêu chiến, Liêm Pha vẫn không chịu đánh. Vua Triệu nghe lời bợn tay chân của Tần nói: "Tần chỉ sợ một mình Triệu Quát, con Mã Phục Quân Triệu Xa mà thôi". Vua Triệu bèn cho Quát làm tướng thay Liêm Pha, Lạn Tương Như nói:

- Nhà vua dùng Quát cũng chỉ vì nghe danh ông ta cũng như gấn trục đàn mà gãy đàn thôi. Quát chỉ biết đọc sách của cha để lại, không biết ứng biến.

Vua Triệu không nghe, bèn cho Quát làm tướng.

2. Triệu Quát từ lúc nhỏ học binh pháp, nói việc binh cho thiên hạ không ai bằng mình. Y thường cùng cha là Xa bàn việc binh, Xa không thể bắt bẻ được, nhưng vẫn không cho là phải. Mẹ Quát hỏi Xa tại sao thế, Xa nói:

- Việc binh là nơi chết người mà Quát nói một cách khinh thường quá, nước Triệu không cho Quát làm tướng thì thôi, chứ nếu cho nó làm tướng, thì người phá vỡ quân Triệu nhất định là Quát.

Khi Quát sắp đi, người mẹ dâng thư nói với nhà vua:

- Không để cho Quát làm tướng được.

Vua hỏi:

- Tại sao?

Người mẹ thưa:

- Xưa kia thiếp thờ cha nó. Trong thời cha nó làm tướng, hạng người ông ta thân hành bưng cơm nước, cho ăn có đến hàng chục, hạng ông ta xem là bạn có đến hàng trăm. Đại vương và tôn thất thưởng cho cái gì thì đưa tất cả cho các quân lại và sĩ phu. Ngày được nhận mệnh lệnh làm tướng, không hỏi đến việc nhà. Nay Quát mới làm tướng mà ngồi ngoảnh mặt về hướng Đông để tiếp khách(6), quân lại không ai dám ngẩng lên nhìn, vàng lụa nhà vua cho đều đem về cất ở nhà, hàng ngày xem có nhà cửa ruộng vườn gì có lợi, nên mua thì mua. Nhà vua xem nó có bằng cha nó không? Cha con bụng dạ khác nhau, xin nhà vua chớ sai đi.

Nhà vua nói:

- Bà đừng nói nữa, ta đã quyết định rồi.

Mẹ Triệu Quát nói:

- Nếu nhà vua vẫn sai nó đi, nhưng làm không nổi việc, thiếp có thể khỏi tội không?

Nhà vua nói:

- Được.

3. Sau khi Triệu Quát đã thay thế Liêm Pha, bèn thay đổi tất cả những luật lệnh, thay đổi nhiều người quân lại. Tướng Tần là Bạch Khởi nghe vậy, thả kỳ binh, giả vờ thua chạy cắt đứt đường vận lương của Triệu, chia cắt quân Quát làm hai, quân sĩ rời rạc. Được hơn bốn mươi ngày, quân sĩ đói khổ, Triệu Quát đem quân tinh nhuệ ra đánh quân địch. Quân Tần bắn chết Triệu Quát. Binh của Quát bị bại, mấy chục vạn người đầu hàng Tần, Tần đều chôn sống hết. Triệu trước sau mất bốn mươi lăm vạn quân. Năm sau quân Tần vây Hàm Đan hơn một năm, suýt nữa thì nước Triệu không khỏi bị tiêu diệt. Nhờ có các chư hầu Sở, Ngụy đến cứu nên mới giải được vây ở Hàm Đan. Vua Triệu cũng vì mẹ Quát trước kia đã nói nên không giết.

4. Sau khi giải vây Hàm Đan được năm năm, nước Yên dùng mưu của Lật Phúc, nói:

- Những người trai tráng của Triệu đều chết ở Trường Bình, bọn con mồ côi chưa lớn...

Bèn đem quân đánh Triệu. Triệu sai Liêm Pha làm tướng đánh tan quân Yên ở Hạo, giết Lật Phúc, bèn vây Yên. Yên cắt năm thành để cầu hoà, Triệu mới nghe. Triệu lấy đất úy Văn, phong cho Liêm Pha làm Trú Bình Quân, làm quyền tướng quốc(7).

Sau khi Liêm Pha không được cầm quân ở Trường Bình phải về, ở vào lúc thất thế, khách khứa đều bỏ đi hết. Đến khi lại làm tướng quân thì khách khứa lại đến, Liêm Pha nói:

- Các vị hãy rút lui cho!

Khách nói:

- Ô! Sao ngài thấy việc muộn thế, Đạo bạn bè trong thiên hạ, kết bạn với nhau như lối con buôn, trò giao dịch ngoài chợ. Khi ngài có thế thì chúng tôi theo, ngài không có thế thì chúng

tôi đi, cái đó là lẽ dĩ nhiên chứ có gì đáng giận!

Được sáu năm (năm 245 trước Công Nguyên), Triệu sai Liêm Pha đánh đất Phồn Dương của Ngụy, lấy được Phồn Dương.

Vua Hiếu Thành Vương nước Triệu mất, con là Điều Tương Vương lên ngôi (năm 244 đến năm 236 trước Công nguyên), sai Nhạc Thừa thay Liêm Pha, Liêm Pha giận đánh Nhạc Thừa. Nhạc Thừa bỏ chạy. Liêm Pha bèn chạy sang đất Đại Lương của Ngụy. Sang năm sau, Triệu bèn sai Lý Mục làm tướng đánh Yên, lấy được Vũ Toại, Phương Thành. Liêm Pha ở Lương một thời gian lâu, Ngụy không tin dùng. Nước Triệu thường bị khốn về quân Tản. Vua Triệu lại nghĩ đến việc dùng Liêm Pha. Liêm Pha cũng muốn lại đắc dụng ở Triệu. Vua Triệu sai sứ giả xem Liêm Pha còn dùng được nữa hay không. Kẻ thù của Liêm Pha là Quách Khai cho sứ giả nhiều vàng bảo nói xấu ông ta. Sứ giả của Triệu ra mắt Liêm Pha. Liêm Pha vì vậy ăn một đấu gạo, mười cân thịt trong một bữa cơm, mặc áo giáp lên ngựa để tỏ rằng mình còn dùng được. Sứ giả nước Triệu về báo với nhà vua:

- Liêm tướng quân tuy già, ăn còn khỏe, nhưng khi cùng thần ngồi trong khoảnh khắc thì ba lần đi đại tiện.

Vua Triệu cho rằng ông ta già cho nên không triệu về. Nước Sở nghe tin Liêm Pha ở Ngụy, ngầm cho sứ đón về. Liêm Pha làm tướng nước Sở không lập được công lao, nói:

- Ta ước được dùng người Triệu? (8).

Liêm Pha chết ở Thọ Xuân(9).

5. Lý Mục là viên tướng giỏi ở biên giới phía Bắc nước Triệu. Mục thường ở Nhạn Môn, đất Đại, phòng bị Hung Nô. Mục được phép tiện nghi đặt quan lại, tất cả tô thuế ở thành thị đều đưa vào trong dinh, để chi tiêu quân phí. Mỗi ngày giết mấy con bò để nuôi quân tập bắn cung, cưỡi ngựa, canh gác cẩn thận, dùng nhiều người thám thính, hậu đãi chiến sĩ. Ra hiệu lệnh:

- Hung Nô mà vào cướp thì phải lập tức thu thập, bảo vệ ai dám bắt quân giặc thì chém?

Hung Nô mỗi lần vào, canh gác cẩn thận, mọi người lập tức thu thập gìn giữ không dám chiến đấu. Như vậy mấy năm cũng không mất mát gì, nhưng Hung Nô cho Lý Mục là nhát, đến cả binh sĩ ở biên giới cũng cho vị tướng của mình là nhát. Vua Triệu trách Lý Mục, Lý Mục vẫn thế. Vua Triệu giận, đòi về, sai người khác làm tướng thay.

Được hơn một năm, Hung Nô mỗi lần đến là ra đánh. Đánh nhiều lần không lợi, tổn thất nhiều, ở biên giới không thể làm ruộng chăn nuôi. Vua lại mời Lý Mục, Lý Mục đóng cửa không ra, cố xưng bệnh, vua Triệu bèn ép nài ông ta dậy để cầm quân, Mục nói:

- Nếu nhà vua nhất định dùng thần, thì thần có được làm như trước mới dám vâng lệnh.

Nhà vua bằng lòng.

6. Lý mục vẫn theo lối làm như cũ. Hung Nô mấy năm không được gì, kết quả cho ông ta nhát gan. Quân sĩ ở biên giới được thưởng nhiều mà không được dùng, muốn đánh một trận. Bấy giờ Lý Mục mới chọn đủ một nghìn ba trăm cỗ xe, chọn được ba ngàn con ngựa, năm vạn tráng sĩ đáng thưởng mỗi người là năm lạng vàng(10), mười vạn người thiện xạ, tất cả đều học tập chiến

đấu, cho súc vật ăn cỏ khắp nơi, nhân dân ở đây đông. Hung Nô vào ít, giả chạy không đánh thắng, vất cho nó mấy ngàn người. Thiển Vu nghe thấy vậy đem tất cả quân đến. Lý Mục bày ra nhiều trận đánh úp, đem hai cánh tả hữu đánh vào, phá, giết hơn mười vạn kỵ binh của Hung Nô; diệt Đan Lam(11), phá Đông Hồ(12), bắt Lâm Hồ đầu hàng(13), Thiển Vu bỏ chạy. Sau đó hơn mười năm, Hung Nô không dám đến gần biên giới nước Triệu.

7. Năm thứ nhất thời Điều Tương Vương nước Triệu (năm 244 trước Công nguyên) sau khi Liêm Pha đã trốn vào Ngụy, Triệu sai Lý Mục đánh Yên, lấy Vũ Toại, Phương Thành. Được hai năm, Bàng Noãn phá quân Yên, giết Kịch Tân(14). Bảy năm sau, Tần phá Triệu, giết tướng Hổ Thiếp ở Vũ Toại, chém mười vạn người. Triệu bèn cho Lý Mục làm đại tướng quân, đánh quân Tần ở Nghi An, phá tan quân Tần, tướng Tần là Hoài Nghị phải bỏ chạy. Vua Triệu phong cho Lý Mục làm Vũ An Quân. Được ba năm, Tần đánh Bàn Ngô. Lý Mục đánh phá quân Tần, phía Nam chống lại Hàn, Ngụy.

Năm thứ bảy, đời vua Triệu tên là Thiên (Năm 235 đến năm 238 trước Công nguyên) Tần sai Vương Tiễn đánh Triệu, Triệu sai Lý Mục, Tư Mã Thượng chống lại, Tần cho người tôi yêu của vua Triệu là Quách Khai nhiều tiền làm phản gián, nói Lý Mục, Tư Mã Thượng muốn làm phản. Vua Triệu bèn sai Triệu Thông và tướng Tề là Nhan Tự thay Lý Mục. Lý Mục không vâng mệnh. Vua Triệu sai người tìm bắt được Lý Mục, giết ông ta, bỏ Tư Mã Thượng. Ba tháng sau, Vương Tiễn nhân đánh Triệu gấp, phá tan quân Triệu, giết Triệu Thông, bắt Triệu Vương là Thiên cùng với tướng của vua Triệu là Nhan Tự, bèn diệt nước Triệu.

Thái sử công nói:

- Biết chịu chết tất phải là dũng cảm, cái chết không phải là khó, cái khó là ở chỗ xử trí cái chết. Khi Lạn Tương Như giơ ngọc bích mắt liếc nhìn cột trụ, tình thế chẳng qua chỉ bị giết là cùng. Những kẻ sĩ hoặc vì nhát gan mà không dám làm. Tương Như chỉ một lần biểu lộ dũng khí của mình mà nước địch sợ uy, sau đó, rút lui, nhường Liêm Pha mà danh tiếng trọng như thái sơn, có thể gọi là người khéo sử dụng cả trí lẫn dũng vậy.

.....

(1). Biện Hòa nước Sở được hòn đá có ngọc ở trong núi, đem dâng Lệ Vương. Vua sai thợ ngọc xem, thợ ngọc nói: “Đó là đá”. Vua cho Biện Hòa nói dối, chặt một chân Hòa. Vũ Vương lên, họ Hòa lại dâng, kết quả bị chặt thêm một chân nữa. Biện Hòa ôm hòn đá mà khóc. Vua sai xem lại, biết hòn đá có viên ngọc bích rất quý. Vì vậy viên ngọc này được gọi là “ngọc bích họ Hòa”.

(2). Cử tân là cái lễ ngoại giao rất long trọng, trong buổi lễ có đến chín người chiêu đãi, kế tiếp nhau phục dịch.

(3). Đề phòng nhà Tần giữ Triệu Vương lại để hòng yêu sách này nọ.

(4). Nguyên là chữ bồn phẫu, một thứ đồ sành để đựng rượu.

(5). Chức quan võ ở dưới chức tướng quân.

(6). Ngày xưa vua ngồi hướng Bắc quay mặt hướng Nam, tướng quân và tể tướng ngồi hướng Tây quay mặt về hướng Đông.

- (7). Bảy giờ tướng quốc Lạn Tương Như đã chết. Liêm Pha làm tạm để thay Tương Như.
- (8). Ý nói không lập được công vì quân Sở không theo.
- (9). Thuộc đất Sở.
- (10). Quản Trọng có câu “Kẻ nào có thể phá quân địch, bắt tướng địch thì thưởng một trăm lạng vàng”.
- (11). Tên nước Hồ ở phía Bắc đất Đại.
- (12). Tên nước còn gọi là Tiên Ty.
- (13). Một chi nhánh của Hung Nô.
- (14). Tướng Yên.

Điền Đan Liệt Truyện -

Điền Đan là họ hàng xa họ Điền tôn thất nước Tề. Thời Tề Dã Vương, Điền Đan làm người coi chợ ở Lâm Tri, không được ai biết đến.

Nước Yên sai Nhạc Nghị (l) đánh phá nước Tề (năm 285 trước Công nguyên). Vua Tề Dã Vương trốn chạy, rút về giữ thành Cử. Quân Yên thừa thế ruổi dài đuổi đánh, bình định nước Tề. Điền Đan bỏ chạy vào thành An Bình, sai họ hàng của tất cả hai đầu trục xe, lấy sắt lắp vào để làm trục. Quân Yên tấn công An Bình. Thành vỡ, người Tề bỏ chạy, tranh nhau đường, đầu trục xe gãy, xe đổ nên bị quân Yên bắt làm tù binh. Chỉ có họ hàng Điền Đan nhờ có đầu trục xe bị sắt cho nên trốn thoát, đi về hướng Đông giữ đất Tức Mặc. Quân Yên chiêu hàng tất cả các thành của nước Tề, chỉ còn Cử và Tức Mặc là chưa bị hạ.

Quân Yên nghe tin vua Tề ở thành Cử nên dồn tất cả binh lực đánh thành Cử. Sau khi đã giết Dã Vương ở thành Cử, Trác Xỉ cố giữ thành chống lại quân Yên. Quân Yên đánh một năm không lấy được, bèn đem quân về hướng Đông vây Tức Mặc. Quan đại phu ở Tức Mặc ra giao chiến bị thua và chết. Người trong thành cùng nhau tiến cử Điền Đan làm quan giữ thành. Họ nói:

- Trong lúc đánh nhau ở An Bình, họ hàng Điền Đan nhờ có trục xe bằng sắt nên được sống cả. Ông ta thông thạo binh pháp.

Cho nên họ lập Điền Đan làm tướng quân, coi thành Tức Mặc để chống lại quân Yên.

2. Ít lâu sau, Yên Chiêu Vương chết (năm 279 trước Công nguyên), Huệ Vương lên ngôi, có hiềm khích với Nhạc Nghị. Điền Đan nghe tin ấy bèn tung phản gián vào nước Yên, phao lên: “ Vua Tề đã chết, nước Tề chỉ còn hai thành nữa không lấy được mà thôi. Nhạc Nghị sợ bị giết nên không dám về, ông ta mượn tiếng đánh Tề, nhưng thực ra là muốn kết hợp binh lực, ngoảnh mặt về hướng Nam làm vua đất Tề. Người Tề chưa theo, vì vậy, ông ta đánh Tức Mặc không ráo riết để cho họ theo mình. Người Tề chỉ sợ viên tướng khác đến thì thành Tức Mặc sẽ bị tiêu diệt mất ”.

Vua Yên cho là phải, sai Kỵ Nhiếp thay Nhạc Nghị.

Nhạc Nghị vì vậy trở về Triệu (2). Sĩ tốt nước Yên phần uất. Điền Đan bèn sai người ở trong thành, khi ăn thì phải cúng tổ tiên ở ngoài sân. Chim chóc ở ngoài đều bay vào thành lượn xuống ăn. Nước Yên cho là quái lạ. Nhân đó, Điền Đan phao tin rằng: “ Có thần đến dạy bảo ta ”. Bèn nói với người dân trong thành:

- Sẽ có thần nhân làm thầy cho ta.

Có một tên lính nói:

- Tôi làm thầy có được không?

Nói xong, liền bỏ chạy, Điền Đan đứng dậy kéo anh ta lại, đặt ngồi hướng về Đông, thờ làm thầy. Người lính nói:

- Tôi nói dối ông đấy, tôi thật không có tài cán gì!

Điền Đan nói:

- Ông chớ nói thế.

Bèn thờ ông ta làm thầy, mỗi khi ra hiệu lệnh đều gọi là “ thần sư ”. Nhân đó, Điền Đan phao lên:

- Ta chỉ sợ quân Yên xẻo mũi lính Tề, đặt họ ra hàng đầu để cùng ta giao chiến, nếu họ làm thế thì Túc Mặc sẽ bị thua.

Quân Yên nghe vậy làm đúng lời Điền Đan nói. Người trong thành thấy tất cả những người Tề đầu hàng đều bị xẻo mũi nên nổi giận kiên quyết giữ thành, chỉ sợ bị quân Yên tóm được. Điền Đan lại tung bọn phản gián nói:

- Ta sợ người Yên đào mồ mả tổ tiên của ta ở ngoài thành làm nhục tổ tiên ta, nếu họ làm thế thì thật đáng sợ.

Quân Yên đào tất cả mồ mả của người Tề lên, thiêu xác chết. Người Túc Mặc ở trên thành nhìn ra thấy thế đều khóc, muốn ra đánh, giận gấp mười lần trước.

Điền Đan biết quân sĩ đã dùng được, bèn thân hành mang bai, thưởng, cùng sĩ tốt phân công, biên tên vợ và nàng hầu vào quân đội, phân tán tất cả thức ăn thức uống để nuôi quân sĩ. Điền Đan sai tất cả quân sĩ mang áo giáp nấp một nơi, còn người già yếu, đàn bà con gái đều lên thành cho sứ thần giao ước sẽ đầu hàng Yên, quân Yên đều hô “ vạn tuế ”! Điền Đan lại sai thu vàng của dân được một ngàn dật, bảo những người giàu có ở Túc Mặc đưa cho tướng sĩ Yên mà nói:

- Thành Túc Mặc sắp đầu hàng, xin các ông chớ bắt bớ, cướp bóc vợ con của gia đình họ hàng chúng tôi để cho họ được sống yên ổn như trước.

Tướng Yên cả mừng, bằng lòng. Quân Yên vì thế lại càng trễ nải.

3. Điền Đan bèn thu trong thành được hơn một nghìn con trâu, lấy vải quuyến mặc cho nó, vẽ vằn rồng ngũ sắc, buộc mũi nhọn ở đầu sừng, buộc lau vào đuôi đổ mỡ vào đấy rồi đốt những bó lau. Lại sai đục mấy mươi hang ở thành, ban đêm tung trâu ra, năm ngàn tráng sĩ tiếp theo sau. Đuôi trâu nóng, trâu nổi giận, xông vào quân Yên, quân Yên đang đêm cả sợ. Đuôi trâu bốc lửa, ánh sáng chói lòa. Quân Yên nhìn vào thì thấy toàn là vằn rồng, trâu húc vào ai thì người ấy đều bị thương và chết. Năm ngàn người theo đó ngậm tăm xông vào đánh, trong thành lại đánh trống reo hò trợ lực, người già cả, yếu đuối đều đánh đồ đồng, tiếng vang động trời đất. Quân Yên hoảng sợ thua chạy. Người Tề đuổi theo giết tướng Yên là Kỵ Khiếp, quân Yên chạy toán loạn, người Tề đuổi theo quân Yên. Quân Tề đi qua thành ấp nào thì thành ấy đều phản lại nước Yên mà trở về với Tề.

Quân của Điền Đan mỗi ngày một nhiều, thừa thắng đuổi theo. Quân Yên ngày càng thua trận, bỏ chạy. Cuối cùng, quân Yên rút về trên sông Hoàng Hà, hơn bảy mươi thành của Tề đều trở về nước Tề như cũ. Điền Đan bèn đón Tương Vương ở thành Cử vào thành Lâm Tri để cai trị. Tương Vương phong Điền Đan làm An Bình Quân.

4. Thái sử công nói:

- Theo phép dùng binh thì cốt lấy chính binh (3) để đánh địch, lấy kỳ binh để thắng địch, người khéo dùng binh thì có nhiều cách dùng kỳ binh, nói không thể hết được. Kỳ binh và chính binh sinh ra nhau như cái vòng, không có đầu là đầu mối. Lúc mới dùng binh, phải tỏ vẻ sợ sệt như cô gái trinh khiến kẻ địch khinh thường mở cửa không đề phòng, sau đó thì phải hăng hái như con thỏ thoát lưới làm cho quân địch không kịp chống cự (4). Điền Đan có thể nói là người như thế.

Lúc đầu Trác Xỉ giết Dẫn Vương, người thành Cử đi tìm người con của Dẫn Vương là Pháp Chương, bắt gặp ông ta đang làm người tưới vườn ở tại nhà thái sử tên là Hiệu. Con gái của Hiệu thương hại nên đối đãi với ông ta một cách tử tế. Về sau Pháp Chương nói thật tình cảnh của mình với người con gái. Người con gái bèn đi lại với ông ta. Đến khi người thành Cử cùng nhau lập Pháp Chương làm vua Tề, lấy thành Cử để chống lại nước Yên thì người con gái của thái sử được làm vương hậu, người ta gọi là “ quân vương hậu ”.

Lúc mới vào đất Tề, quân Yên nghe nói Vương Xúc người ở đất Hoạch là người hiền bèn ra lệnh trong quân: “ Xung quanh đất Hoạch ba mươi dặm không ai được vào ”. Làm thế là vì có Vương Xúc. Sau đó họ sai người nói với Xúc:

- Người Tề phần lớn quý trọng phẩm hạnh của ông, ta cho ông làm tướng, phong cho ấp vạn nhà.

Xúc cố từ. Người Yên nói:

- Ông không nghe, ta sẽ đem quân giết sạch cả ấp Hoạch.

Vương Xúc nói:

- “ Trung thần không thờ hai vua, gái trinh không lấy hai chồng ”. Vua Tề không nghe lời can ngăn của ta, cho nên ta rút lui mà cày ở nơi đồng nội. Nay nước đã mất, ta không thể còn. Các người lại lấy binh lực ép ta làm tướng, thế là giúp Kiệt làm việc bạo ngược. Sống mà không có nghĩa, không bằng chết bị nấu.

Bèn buộc cổ vào cây, ra sức kéo cổ mà chết.

Các quan đại phu nước Tề nghe tin ấy, nói:

- Vương Xúc là kẻ áo vải mà còn theo nghĩa không quay mặt về hướng Bắc thờ Yên, huống những người làm quan ăn lộc sao!

Bèn họp lại đến thành Cử tìm người con của vua lập làm Tương Vương.

.....

(1). Xem Nhạc Nghị liệt truyện.

(2). Nhạc Nghị bị đoạt binh quyền không dám trở về Yên, nên đầu hàng nước Triệu. Nhạc Nghị là người Triệu nên tác giả nói “ về ”.

(3). Chính binh: cánh quân chính thức giao chiến.

(4). Tác giả lấy lời của binh pháp Tôn Vũ Tử (thiên Cửu Địa) để đánh giá tài năng của Điền Đan.

oOo

Khuất Nguyên Liệt Truyện -

K huất Nguyên tên là Bình cùng họ với vua nước Sở. Bình làm chức tả đô đời Sở Hoài Vương, học rộng, nhớ lâu, thấy rõ lẽ trị loạn, thạo việc giấy tờ. Vào cung thì cùng vua bàn tính việc nước, ban bố các mệnh lệnh, ra thì tiếp đãi khách khứa, ứng đối với chư hầu. Nhà vua rất tin dùng. Đại phu Thượng Quan (l) cùng ông ngang hàng, tranh được vua yêu trong bụng ghen ghét tài năng.

Hoài Vương sai Khuất Nguyên làm pháp lệnh, Khuất Nguyên nháp bản thảo chưa xong, đại phu Thượng Quan trông thấy muốn cướp lấy, Khuất Nguyên không cho, ông ta bèn gièm với vua:

- Bệ hạ sai Khuất Bình làm pháp lệnh, không ai là không biết. Mỗi khi lệnh ban ra, Bình lại khoe công của mình, nói: “ Ngoài ta ra, chẳng ai làm nổi ”.

Nhà vua giận, bỏ rơi Khuất Bình.

2. Khuất Bình giận về nỗi nhà vua nghe không phân biệt phải trái, để lời gièm pha che mắt óc sáng suốt, để kẻ gian ác làm hại người trung thành, khiến cho người ngay không có chỗ dung thân, cho nên lo buồn nghĩ ngợi mà làm ra “ Ly Tao ”.

“ Ly Tao ” cũng như là buồn trong chia ly. Trời là khởi thủy của loài người. Cha, mẹ là gốc của con người. Người ta gặp lúc khốn cùng thì quay về gốc. Cho nên hễ khó khóc mỗi một, ốm đau, không ai không kêu trời! Khi đau xót, thương cảm, không ai không kêu cha mẹ. Khuất Bình theo đạo ngay đi đường thẳng, dốc hết lòng trung, đưa hết trí khôn ra thờ vua, nhưng lại bị kẻ gièm pha ly gián, có thể gọi là ở vào cảnh khốn cùng vậy! Minh tín mà bị ngờ vực, mình trung mà bị chỉ trích, làm sao khỏi oán thán! Khuất Bình viết Ly Tao là do oán thán mà ra vậy! Thơ Quốc Phong mê sắc mà không dâm, thơ Tiểu Nhã oán trách mà không loạn. Như Ly Tao thực là gồm được cả hai. Trên kể từ Đế Cốc, dưới nói đến Tề Hoàn, giữa thuật truyện vua Thang và Vũ, chỉ trích việc đời. Nó nêu rõ tầm quan trọng của đạo đức, nguyên nhân làm nước nhà trị hay loạn, không có chuyện gì là không nói đến. Văn ông ngắn gọn, kín đáo, chí ông trong sạch, nét ông thanh cao; tuy nói những điều vụn vặt, nhưng ý nghĩa rất rộng; việc nhắc đến tuy gần, nhưng nghĩa thì xa. Chí ông trong sạch nên hay nói đến cái hoa thơm. Nét ông cao cho nên dù chết cũng không được dung nạp. ông thoát khỏi cái thế giới bùn lầy như con ve bỏ lột ở nơi dơ đục, để cất mình ra khỏi đám bụi trần chẳng để cho đời làm dơ bẩn. Thật là ở bùn mà trong trắng chẳng lây đen. Suy cái chí ấy thì ông có thể thi sáng với mặt trăng, mặt trời vậy! (3).

3. Sau khi Khuất Nguyên bị truất, nước Tần muốn đánh Tề, nhưng Tề hợp tung với Sở. Tần Huệ Vương lo ngại bèn sai Trương Nghi giả vờ bỏ Tần, mang nhiều tiền của tình nguyện thờ nước Sở. Trương Nghi nói:

- Tần ghét Tề, nhưng Tề lại hợp tung, thân với Sở. Nếu Sở tuyệt giao với Tề thì Tần sẽ xin dâng sáu trăm dặm đất ở Thượng U.

Sở Hoài Vương tham đất, lại tin lời Trương Nghi, bèn tuyệt giao với Tề, sai sứ sang Tần nhận đất. Trương Nghi nói dối sứ giả:

- Nghi hẹn cho nhà vua sáu dặm, chứ có phải làm sáu trăm dặm đâu.

Sứ thần Sở giận, ra về, nói lại với Hoài Vương. Hoài Vương giận, đem đại quân đánh Tần. Tần đem quân đánh lại phá tan quân Sở ở sông Đan, sông Tinh, chém tám vạn đầu bắt tướng Sở là Khuất Cái, lấy đất Hán Trung của Sở. Hoài Vương bèn đem tất cả quân trong nước Sở đánh sâu vào nước Tần. Hai bên đánh nhau ở Lam Điền. Nước Ngụy nghe tin, đánh úp Sở, đem quân đến đất Đặng. Quân Sở lo sợ từ nước Tần trở về, còn quân Tề thì giận không cứu Sở. Sở khốn to.

Năm sau. Tần cắt đất Hán Trung để giảng hoà với Sở. Vua Sở nói:

- Không cần được đất! Xin được Trương Nghi là hã dạ.

Trương Nghi nghe vậy liền nói:

- Lấy một mình Nghi mà đổi được đất Hán Trung vậy thần xin đi sang Sở.

Khi sang Sở, Nghi lại dùng nhiều cửa đút lót cho viên quan cầm quyền là Cận Thượng bày cách nói với người vợ yêu của Hoài Vương là Trịnh Tụ. Kết quả, Hoài Vương nghe lời Trịnh Tụ lại tha cho Trương Nghi về.

Khi ấy Bình đã bị nhà vua bỏ rơi không còn ở lại địa vị cũ. Bình đi sứ ở Tề, quay về can Hoài Vương:

- Sao không giết Trương Nghi đi?

Hoài Vương hối hận cho người đuổi theo Trương Nghi, nhưng không kịp nữa.

Về sau, chư hầu cùng nhau đánh Sở, phá tan quân Sở, giết tướng Sở là Đường Muội. Bấy giờ Chiêu Vương nước Tần thông gia với Sở, muốn hợp mặt với Hoài Vương. Hoài Vương toan đi, Khuất Bình can:

- Tần là nước hùm sói, không thể tin? Đừng đi là hơn.

Con nhỏ của Hoài Vương là Tử Lan, khuyên nhà vua nên đi:

- Sao lại để mất lòng vua Tần?

Hoài Vương bèn ra đi. Khi vào đất Vũ Quan, Tần sai phục binh cắt đứt đường về, nhân giữ Hoài Vương lại để đòi cắt đất. Hoài Vương giận, không chịu, bỏ trốn sang Triệu, Triệu không chứa, Hoài Vương lại về Tần, rốt cục chết ở Tần, rồi đưa về chôn ở Sở.

Con cả của Hoài Vương lên ngôi tức là Khoảnh Tương Vương. Khoảnh Tương Vương cho em là Tử Lan làm lệnh doãn. Người nước Sở vẫn cho việc khuyên Hoài Vương sang Tần không về là tha tội của Tử Lan (4).

4. Khuất Bình cũng ghét chuyện ấy. Tuy bị ruồng bỏ, xua đuổi, ông vẫn lo toan nước Sở, lòng vẫn nghĩ đến Hoài Vương, cứ mong trở về, mong có một ngày nào nhà vua tỉnh ngộ, tập tục sẽ thay đổi. Lòng ông chỉ mong sao cho nhà vua được còn, nước được mạnh, trong một bài, ông nhắc đi nhắc lại điều ấy đến ba lần. Nhưng rốt cục vẫn không làm sao được! Điều đó, chứng tỏ Hoài Vương suốt đời không tỉnh ngộ.

Người làm vua, không kể đại hay khôn, hiền hay dở đều muốn tìm kẻ trung thần để trị nước, cất nhắc kẻ giỏi để giúp mình. Vậy mà chuyện nước mất nhà tan thì cứ kế tiếp nhau diễn ra, trái lại cái cảnh vua thánh nước trị thì mấy đời cũng không thấy có. Đó là vì cái bọn gọi là trung kia không phải là trung, và cái bọn giỏi kia không phải là giỏi vậy. Hoài Vương vì không biết phân biệt kẻ trung thần cho nên ở trong thì bị Trịnh Tự làm mê hoặc, ở ngoài bị Trương Nghi lừa dối, rốt cục ruồng bỏ Khuất Bình mà tin đại phu Thượng Quan, lệnh doãn Tử Lan. Rốt cục quân thua, đất bị cắt, mất đứt sáu quận, chết bỏ xác ở đất Tần, làm trò cười cho thiên hạ. Đó đều do không biết người mà mắc vạ, Kinh Dịch nói: “ Giếng sạch chẳng ăn, lòng ta bần khoản! Đạo ta có thể đem ra dùng, vua sáng dùng đạo ta, mọi người đều nhờ phúc ”. Vua không sáng thì thực là vô phúc vậy!

Lệnh doãn Tử Lan biết chuyện cả giận, kết quả sai đại phu Thượng Quan gièm Khuất Nguyên với Khoảnh Tương Vương. Khoảnh Tương Vương giận dỗi ông (5).

5. Khuất Nguyên đến bờ sông, xoa tóc đi, ngâm nga trên bờ đầm, sắc mặt tiêu tụy, hình dung khô héo. Một ông cụ đánh cá, thấy hỏi ông ta:

- Ông là quan tam lư đại phu (6) đấy phải không? Vì sao ông đến nỗi này.

Khuất Nguyên nói:

- Tất cả đời đều như đục, chỉ một mình ta trong, tất cả mọi người đều say, riêng một mình ta tỉnh, cho nên bị đuổi.

Cụ đánh cá nói:

- Người thánh nhân không khư khư ở một vật, mà biết thay đổi theo đời. Tất cả đều như đục sao ông không xuôi theo dòng làm cho sóng lên cao? Tất cả mọi người đều say, sao ông không nhai bã rượu và húp rượu? Vì có gì lại ôm ngọc cẩn, giữ ngọc du trong người để đến nỗi bị đuổi!

Khuất Nguyên nói:

- Tôi nghe nói, khi vua gội đầu xong thì người ta phủ mũ, khi vua tắm xong thì người ta giữ áo, lẽ nào để cái thân trong trắng bị vật làm như bẩn đi. Ta thà gieo mình xuống sông Tương, chôn mình trong bụng cá, lẽ nào để cái bản chất trắng ngần của ta chịu bụi bặm của đời?

Bèn làm bài phú Hoài sa, đoạn ôm đá gieo mình xuống sông Mịch La mà chết (7).

6. Sau khi Khuất Nguyên đã chết, nước Sở có bọn Tống Ngọc, Đường Lạc, Cảnh sai đều thích văn chương và nổi tiếng về lối phú. Song họ chỉ biết bắt chước Khuất Nguyên về chỗ lời lẽ điệu dàng chứ không ai dám nói thẳng. Nước Sở ngày càng hao mòn, sau mấy chục năm cuối cùng bị nước Tần tiêu diệt.

Sau khi Khuất Nguyên chết đuối ở Mịch La hơn trăm năm, đến đời Hán, có Giả Nghị (8) làm thái thú của Trường Sa Vương, qua sông Tương ném thư xuống sông để chiêu Khuất Nguyên (9).

7. Thái sử công nói:

- Tôi đọc Ly Tao, Thiên Vấn, Chiêu Hồn, Ai Sinh thương chí ông. Tôi sang Trường Sa xem quãng sông Khuất Nguyên trầm mình, không lần nào không khóc. Khi thấy Giả Sinh viếng ông, tôi lấy làm lạ về chỗ tài giỏi như Khuất Nguyên nếu đi sang chư hầu thì nước nào mà chẳng

dùng, tại sao lại làm khổ mình như thế? Đến khi đọc bài phú “ Phục Diếu ” thấy nói đến việc coi sống chết như nhau, coi thường việc đi hay ở, bấy giờ lòng luống bâng khuâng tự biết là lầm!

.....

(1). Có sách chú Thượng Quan là họ, có sách chú Thượng Quan đại phu là chức quan.

(2). Đoạn 1: Khuất Nguyên bị nhà vua bỏ rơi.

(3) Đoạn 2: Giá trị của Ly Tao. Bài này có một ý nghĩa rất lớn. ở âu châu, trong lịch sử, người ta không nói đến các nhà văn. Mãi đến thế kỷ XVIII, Vôn-te trong “ Lịch sử thế kỷ Lu-i XIV ” mới có một chương dành cho văn học. Tư Mã Thiên dành cả một chương cho Khuất Nguyên với những lời lẽ đanh thép, quyết định. Ngoài Khuất Nguyên, Tư Mã Thiên còn nói đến những nhà làm phú như Giả Nghị, Tư Mã Tương Như v. v..., cùng với tất cả các nhà tư tưởng gia. Trước ông không ai nhắc đến Khuất Nguyên, sau ông không ai đánh giá Khuất Nguyên đúng bằng. Ở Trung Quốc cổ chưa có phê bình văn học, chỉ có sự phê bình qua ý nghĩa chính trị chứ không nói đến sự thống nhất giữa nội dung và hình thức. Đoạn này là một thứ ngoại lệ.

(4). Tình hình nước Sở sau khi Khuất Nguyên bị đuổi.

(5). Tâm sự u uất của Khuất Nguyên.

(6). Chức quan coi ba họ tôn thất của Sở.

(7). Đoạn 5: Trích bài Ngư Phủ Từ của Khuất Nguyên. Bài này tác giả dùng lối vấn đáp để bày tỏ lòng mình. Nhân vật ông lão đánh cá là một nhân vật tượng trưng.

(8). Giả Nghị, một nhà chính trị, nhà văn có tiếng đời Hán Văn Đế chết năm 33 tuổi được Tư Mã Thiên chép chung vào một thiên với Khuất Nguyên. Ở đây không dịch phần nói về Giả Nghị. Giả Nghị có tài nhưng không được nhà vua dùng cho đi làm thái phó của Trường Sa Vương, đến Trường Sa cảm thông cảnh ngộ của Khuất Nguyên làm bài Diếu Khuất Nguyên trong đó có câu “ Nhìn chín châu mà tìm vua chừ! Có gì mà phải nhớ mong kinh đô ấy? ”. Ý hỏi tại sao Khuất Nguyên không sang nước khác. Nhưng ở bài Phục Diếu Phú (bài phú con cú) thì Giả Nghị nói “ Sống kia như trôi chừ, chết kia như nghỉ ”. Ý nói mình lầm chưa hiểu nỗi Khuất Nguyên. Khuất nguyên không phải là hạng Tô Tần lo mưu lợi cho mình mà là người yêu nước cho nên coi thường sống chết.

(9). Đoạn 6: Nước Lỗ sau khi Khuất Nguyên chết.

o0o

Truyện Lã Bất Vi -

Lã Bất Vi là một nhà buôn lớn ở Dương Định, đi lại mua rẻ, bán đắt, trong nhà có hàng nghìn cân vàng. Năm thứ bốn mươi đời Chiêu Vương nước Tần, thái tử mất. Năm thứ bốn mươi hai, nhà vua cho con thứ là An Quốc Quân làm thái tử.

An Quốc Quân có hơn hai mươi người con; lại có người yêu nhất được lập làm chính phu nhân, gọi là Hoa Dương phu nhân. Phu nhân không có con. Tử Sở là con giữa của An Quốc Quân. Mẹ Tử Sở là Hạ Cơ không được vua yêu nên Tử Sở phải làm con tin của Tần ở nước Triệu. Tần mấy lần đánh Triệu, nên Triệu bạc đãi Tử Sở. Tử Sở là cháu của vua Tần, làm con tin ở chư hầu, xe ngựa, vật tiêu dùng chẳng được sẵn, ở cảnh cùng khổn có vẻ bức bối. Lã Bất Vi ở Hàm Đan trông thấy Tử Sở thương hại, nói:

- Món hàng này lạ, có thể buôn được đây? (1)

Bất Vi bèn đến nói với Tử Sở:

- Tôi có thể làm cửa nhà ngài lớn lên.

Tử Sở cười:

- Ông hãy tự làm cho cửa nhà ông lớn lên đã rồi hãy làm đến cửa nhà tôi.

Lã Bất Vi nói:

- Thế thì ngài không biết: cửa nhà tôi phải đợi cửa nhà ngài mới lớn được.

Tử Sở hiểu ý, bèn ngồi nói chuyện. Lã Bất Vi nói:

- Vua Tần già rồi mà An Quốc Quân lại là thái tử. Tôi trộm nghe An Quốc Quân rất yêu Hoa Dương phu nhân. Phu nhân không có con, nhưng chỉ có phu nhân mới lập nối con thừa tự mà thôi! Nay anh em ngài hơn hai mươi người, ngài lại ở hàng giữa không được yêu lắm, cứ làm con tin mãi ở nước ngoài thì dù nhà vua mất đi, An Quốc Quân lên ngôi ngài cũng đừng hòng làm thái tử.

Tử Sở nói:

- Phải! Nhưng làm thế nào được?

Bất Vi nói:

- Ngài nghèo, làm người khách ở đây chẳng có gì mà dâng biểu cha mẹ cùng giao kết với bạn bè! Bất Vi tuy nghèo xin bỏ nghìn vàng sang Tây nói với An Quốc Quân cùng Hoa Dương phu nhân, lập ngài làm con thừa tự.

Tử Sở đập đầu lạy mà nói:

- Nếu được như mưu của ông thì xin cùng ông hưởng nước Tần?

Bất Vi liền cho Tử Sở năm trăm cân vàng tiêu dùng và đãi tân khách; lại lấy năm trăm cân vàng mua của báu vật lạ, thân hành đem sang Tần, xin ra mắt người chị Hoa Dương phu nhân để dâng những vật ấy cho Hoa Dương Phu nhân. Nhân đó, Bất Vi kể Tử Sở tài giỏi, khôn ngoan, chơi bời với người các nước, bạn hữu khắp thiên hạ. Bất Vi nói:

- Tử Sở cho phu nhân là trời. Ngày đêm khóc nhớ thái tử và phu nhân.

Phu nhân mừng lắm.

Bất Vi xui người chị phu nhân nói với phu nhân:

- Tôi nghe: “ Nếu lấy nhan sắc thờ người thì khi nhan sắc suy là tình yêu phai nhạt ”. Nay phu nhân thờ thái tử rất được yêu nhưng chưa có con. Sao chẳng nhân lúc này lựa một người hiền và có hiếu ở trong các con cho làm thừa tự và nhận làm con. Như thế chồng còn, mình được tôn quý, đến khi chồng trăm tuổi, con mình làm vua, mình vẫn không thất thế. Thật là nói một câu lợi đến muôn đời. Nay lúc đang thịnh mà không chăm đến gốc, thì khi nhan sắc suy, yêu thương nhạt, dù muốn mở miệng nói một lời cũng khó lòng nói được. Tử Sở là người hiền lại tự biết mình là con hàng giữa, kể thử tự không sao làm được con thừa tự. Mẹ ông ta lại không được thái tử yêu nên đem mình nương nhờ phu nhân. Nếu lúc này phu nhân cho anh ta làm con thừa tự, thì suốt đời phu nhân sẽ có quyền thế ở Tần.

Hoa Dương phu nhân cho là phải. Nhân dịp thông thả, phu nhân nói với thái tử:

- Tử Sở hiện làm con tin ở nước Triệu là người rất giỏi, kẻ qua lại đều khen...

Đoạn sứt sùi khóc, mà nói:

- Thiếp đội ơn được sung vào hậu cung nhưng không may không có con. Vậy xin cho nhận Tử Sở làm con, lập thừa tự để gửi thân thiếp.

An Quốc Quân hứa cho, bèn cùng phu nhân khắc con dấu bằng ngọc hẹn sẽ lập Tử Sở làm con thừa tự. An Quốc Quân cùng phu nhân bèn cho Tử Sở nhiều của và xin Bất Vi giúp đỡ cho.

2. Danh tiếng Tử Sở từ đó càng nổi với chư hầu. Lã Bất Vi kén trong số vợ mình ở Hàm Đan một người tuyệt đẹp và múa khéo, lại biết người này đã có mang. Tử Sở sang nhà Bất Vi, trông thấy, đem lòng mê, nhân đứng dậy chúc thọ mà xin. Bất Vi nghĩ giận mình đã vì Tử Sở phá hết nhà cửa, muốn dùng món lạ để câu, bèn dâng vợ. Người vợ giấu chuyện mình đã có mang, đến đủ tháng sinh con là Chính. Tử Sở bèn lập nàng làm phu nhân. Năm thứ năm mươi, đời vua Chiêu Vương nước Tần, Tần sai Vương Ý vây Hàm Đan rất gấp. Nước Triệu muốn giết Tử Sở. Tử Sở cùng Lã Bất Vi mưu đưa sáu trăm cân vàng cho kẻ coi giữ nên trốn thoát về với quân Tần... Triệu muốn giết vợ con Tử Sở, nhưng vợ của Tử Sở là con nhà tai mắt ở Triệu, lẩn trốn được vì thế mẹ con đều sống.

Năm thứ năm mươi sáu, Tần Chiêu Vương mất, thái tử An Quốc Quân lên làm vua, lập Hoa Dương phu nhân làm hoàng hậu. Tử Sở làm thái tử. Vua Triệu cũng cho đưa vợ của Tử Sở cùng con là Chính về Tần. Vua Tần lên ngôi được một năm thì mất, hiệu bụt là Hiếu Văn Vương. Thái tử Tử Sở lên thay, tức là Trang Tương Vương, tôn mẹ nuôi là Hoa Dương hậu làm Hoa Dương thái hậu, mẹ là Hạ Cơ là Hạ thái hậu.

3. Năm đầu, Trang Tương Vương cho Bất Vi làm thừa tướng, phong là Văn Tín Hầu, được ăn

thuế mười vạn hộ ở Hà Nam, Lạc Dương. Trang Tương Vương làm vua được ba năm thì mất, thái tử tên là Chính lên ngôi tôn Lã Bất Vi làm tướng quốc, gọi là trọng phụ. Vua Tần tuổi nhỏ, thái hậu thường lén lút tư thông với Lã Bất Vi. Trong nhà Lã Bất Vi có đến vạn người. Bấy giờ ở Ngụy có Tín Lăng Quân, ở Sở có Xuân Thân Quân, ở Triệu có Bình Nguyên Quân, ở Tề có Mạnh Thường Quân, đều đua nhau quý kẻ sĩ, chiều tân khách. Bất Vi thấy Tần mạnh mà mình không bằng họ nên xấu hổ cũng đón mời các kẻ sĩ đãi rất hậu, khách ăn trong nhà có đến ba nghìn. Khi ấy chư hầu có nhiều biện sĩ, như bọn Tuân Khanh làm sách truyền bá ra thiên hạ. Bất Vi bèn sai các khách soạn ra những điều mình biết, hợp lại làm tám Lãm, sáu Luận, mười Kỷ gồm hơn hai mươi vạn chữ, cho là đủ hết những việc trời, đất, muôn vật, xưa nay; đặt tên sách là Lã Thị Xuân Thu bày ở cửa chợ Hàm Dương, đặt nghìn lạng vàng lên trên, mời các du sĩ của chư hầu ai có thể thêm bớt một chữ thì xin biểu một nghìn lạng vàng (2).

Khi ấy Thủy Hoàng Đế đã lớn mà thái hậu cứ dâm loạn mãi. Bất Vi sợ lộ, mang vạ, bèn ngầm tìm kẻ dương vật lớn là Giao Ái, dùng làm người nhà. Thường làm trò vui, sai Ái lấy vật của mình tra vào bánh xe gỗ đồng mà đi, khiến thái hậu nghe biết chuyện để nhử thái hậu. Quả nhiên thái hậu nghe chuyện rồi, muốn được riêng Giao Ái. Lã Bất Vi bèn dâng Giao Ái. Bất Vi vờ sai người tố cáo y phạm tội đáng thối. Bất Vi lại báo với thái hậu: Nên có kẻ giả bị thối này làm chức Cấp Sự Trung. Thái hậu bèn ngầm cho kẻ coi việc thối nhiều tiền. Viên quan coi án lại luận tội vờ, nhỏ râu mày làm cho hoạn quan Giao Ái nhờ vậy được vào hầu thái hậu. Thái hậu cùng y gian dâm, rất yêu rồi chữa, sợ người ta biết chuyện, bèn vờ xem bói nói nên tránh mùa dời cung sang đất Ung. Giao Ái thường đi theo được thưởng rất hậu, việc gì cũng do Giao Ái quyết định. Nhà Giao Ái tới tới vài nghìn người, các khách cầu làm quan, làm môn hạ cho y đến hơn nghìn người.

Năm thứ bảy đời Thủy Hoàng, mẹ Trang Tương Vương là Hạ thái hậu mất. Vợ Hiếu Văn là Hoa Dương thái hậu được chôn một nơi với Hiếu Văn ở Thọ Lăng. Con Hạ thái hậu là Trang Tương Vương chôn ở Chi Dương. Cho nên Hạ thái hậu bảo chôn riêng mình ở Đỗ Đông, nói rằng: ở đó ngoảnh sang Đông nhìn được con ta, ngoảnh sang Tây nhìn được chồng ta, trăm năm sau chắc ở đấy có ấp vạn nhà.

Năm thứ chín đời Thủy Hoàng, có kẻ phát giác Giao Ái thực không phải là hoạn quan, thường tư thông với thái hậu, sinh hai con đều dấu đi, hấn mưu với thái hậu: hễ vua chết thì dùng con hấn làm vua. Vua Tần liền giao cho pháp đình xét, biết rõ sự tình. Việc liên quan đến tướng quốc là Lã Bất Vi. Tháng chín giết ba họ nhà Giao Ái, lại giết hai con do thái hậu đẻ ra và đầy thái hậu sang đất Ung. Nhà của các môn hạ của Giao Ái đều bị tịch thu và họ bị đầy sang đất Thục. Nhà vua muốn giết cả tướng quốc, nhưng vì Bất Vi thờ vua trước có công lớn, lại được các tân khách, biện sĩ nói giúp khá đông nên không nỡ làm tội.

Tháng mười năm thứ mười, cách chức tướng quốc của Lã Bất Vi. Đến khi người Tề là Mao Tiều thuyết vua Tần, vua Tần mới sang Ung đón thái hậu về Hàm Dương như cũ và phong ấp cho Văn Tín Hầu ở Hà Nam. Được hơn một năm, các tân khách cùng sứ giả của chư hầu đến thăm Văn Tín Hầu lũ lượt ở trên đường. Vua Tần sợ Văn Tín Hầu làm loạn, bèn viết thư nói:

“ Ông có công gì với Tần, mà Tần phong ông ở Hà Nam, ăn thuế của mười vạn hộ. Ông thân thích gì với Tần mà hiệu là Trọng Phụ? ”

Rồi bắt đem cả nhà dời sang Thục. Lã Bất Vi tự liệu sẽ bị giết bèn uống thuốc độc tự tử. Những người vua Tần giận là Lã Bất Vi và Giao Ái đều đã chết. Nhà vua bèn cho những người nhà của

Giao Ái bị đẩy vào Thục được trở về. Năm thứ mười chín đời Thủy Hoàng, thái hậu mất, tên thụy là Đế thái hậu; chôn một chỗ với Trang Tương Vương ở Chỉ Dương.

4. Thái sử công nói:

Lã Bất Vi và Giao Ái đều thành những người sang, được phong làm Văn Tín Hầu, Trường Tín Hầu. Có kẻ tố giác Giao Ái. Giao Ái nghe tin vua Tần sai tìm chứng cứ. Trong khi các quan hầu chưa tìm ra chứng cứ thì nhà vua ra ngoài thành Ung. Giao Ái sợ mang vạ bèn cùng đồ đảng bày mưu lấy ấn của thái hậu, đem quân làm phản ở cung Kỳ Niên. Nhà vua sai quân đánh Giao Ái. Giao Ái bỏ chạy. Binh sĩ đuổi theo chém y ở Hảo Chi, sau đó giết cả họ Ái. Lã Bất Vi vì thế mà bị truất. Họ Lã phải chăng là người “ có tiếng ” như Khổng Tử nói (3)?

.....

(1). Miêu tả tâm lý thương nhân rất sinh động.

(2). Một cách quảng cáo đặc biệt của thương nhân.

(3). Luận ngữ thiên “ Nhan Uyên ”. Khổng Tử nói “... Con người (mà người ta gọi là) có tiếng bên ngoài có vẻ theo nhân, nhưng việc làm thì trái... ”. Ý nói là kẻ nịnh hót.

oOo

Thích Khách Liệt Truyện -

Tào Mạt là người nước Lỗ, lấy sức mạnh được thờ Lỗ Trang Công (năm 693 - năm 662 trước Công nguyên). Lỗ Trang Công chuộng sức mạnh, Tào Mạt làm tướng nước Lỗ đánh nước Tề ba lần đều bị thua. Lỗ Trang Công sợ, bèn hiến đất Toại ấp để cầu hoà, sau đó lại cho làm tướng như cũ.

Tề Hoàn Công hứa cùng hợp với vua Lỗ ở ấp Kha để ăn thề. Hoàn Công và Trang Công đã thề ở trên đàn. Tào Mạt cầm chùy thủ để dọa(l) thị uy với Tề Hoàn Công. Các quan hầu cận của Hoàn Công không ai dám động. Hoàn Công hỏi:

- Nhà ngươi muốn gì?

Tào Mạt nói:

- Tề mạnh, Lỗ yếu, nước lớn xâm phạm nước Lỗ đã quá lắm. Nay thành nước Lỗ nếu sụp đổ thì đề cả đất Tề(2), nhà vua liệu đấy?

Hoàn Công bèn hứa trả tất cả đất đai đã chiếm đoạt trước cho Lỗ. Nói xong, Tào Mạt ném chùy thủ xuống đàn, ngoảnh mặt về hướng Bắc đến chỗ đứng của bầy tôi, sắc mặt không thay đổi, nói năng vẫn ôn hoà như thường.

Hoàn Công giận, muốn bỏ điều hứa. Quản Trọng nói:

- Không nên, nếu tham cái lợi nhỏ để cho thỏa thích mình, bỏ tín nghĩa đối với chư hầu, thì mất sự giúp đỡ của thiên hạ. Chi bằng cứ cho là hơn.

Hoàn Công bèn trả lại những đất Lỗ đã bị Tề xâm chiếm, các đất đai đã mất sau ba lần Tào Mạt đánh thua đều được trao lại cho nước Lỗ.

Sau đó một trăm sáu mươi bảy năm thì nước Ngô xảy ra việc của Chuyên Chư.

2. Chuyên Chư là người đất Đường ấp, thuộc nước Ngô, Ngũ Tử Tư trốn khỏi nước Sở chạy sang Ngô, biết tài năng của Chuyên Chư. Sau khi ra mắt Ngô Vương tên là Liêu, Ngũ Tử Tư bàn việc đánh Sở lợi như thế nào. Công tử Quang nước Ngô nói:

- Gã Ngũ Viên này cha anh đều bị Sở giết, nay Viên nói việc đánh Sở, là muốn báo thù riêng của mình, chứ không phải vì nước Ngô.

Vua Ngô bèn thôi. Ngũ Tử Tư biết công tử Quang muốn giết Ngô Vương Liêu bèn nói:

- Ông Quang này sắp nghĩ đến việc bên trong cho nên chưa thể nói việc bên ngoài(3).

Bèn tiến cử Chuyên Chư cho công tử Quang. Cha của Quang là Chư Phàn làm vua nước Ngô, Chư Phàn có ba người em. Thứ hai là Dư Thái, đến Di Mạt, rồi đến Quý Tử Trát. Chư Phàn biết Quý Tử Trát là người hiền nên không lập thái tử làm vua, cứ theo thứ tự truyền cho ba người em, chủ ý cuối cùng muốn truyền nước cho Quý Tử Trát. Sau khi Chư Phàn chết, truyền ngôi cho Dư Thái. Dư Thái chết truyền ngôi cho Di Mạt. Di Mạt chết đáng lý phải truyền ngôi cho

Quý Tử Trát, nhưng Quý Tử Trát bỏ trốn không chịu làm vua. Người nước Ngô bèn lập con của Di Mạt là Liêu làm vua. Công tử Quang nói:

- Nếu như cứ truyền theo thứ tự anh em thì Quý Tử đáng được lập làm vua, còn nếu truyền cho con thì Quang này mới thực là người con cả chân chính đáng lập làm vua.

Vì vậy, Quang thường nuôi ngầm các mưu thần để tìm cách tự lập làm vua.

Sau khi được Chuyên Chư, Quang đãi Chuyên Chư như bậc thượng khách. Được chín năm vua Bình Vương nước Sở chết. Mùa xuân, vua Ngô là Liêu muốn nhân lúc nước Sở có tang phái công tử Cáp Dư, Chúc Dung đem quân vây đất Tiềm của nước Sở, sai Diên Lăng Quý Tử sang nước Tần để xem chư hầu động tĩnh như thế nào.

Nước Sở đem binh chặn đường của tướng Ngô là Cáp Dư, Chúc Dung; quân Ngô không về được.

Công tử Quang bèn nói với Chuyên Chư:

- Cơ hội này không thể bỏ lỡ, nếu mình không tìm thì làm sao mà gặp được? Vả chăng, Quang này thực là người nối dõi nhà vua đáng được lập, Quý Tử có về cũng không phước truất ta đâu.

Chuyên Chư nói:

-Vương Liêu đáng chết? Mẹ thì giá, con thì đại, hai em đem binh đánh Sở bị quân Sở cắt đứt đường về. Ngày nay nước Ngô bên ngoài bị khốn về nước Sở, bên trong không người tôi chính trực, tức là không làm gì được ta.

Công tử Quang cúi đầu nói:

- Thân của Quang này là thân của ông(4).

Tháng tư, ngày Bính Tý, Quang cho binh sĩ mặc áo giáp nấp ở trong nhà hầm, làm tiệc rượu để mời Vương Liêu đến. Vương Liêu sai dàn binh từ cung đến nhà của Quang, ở ngoài cửa và hai bên thêm đều là thân thích của Vương Liêu. Những người đứng hai bên đường để châu đều cầm giáo dài. Sau khi uống rượu say, công tử Quang giả đau chân vào trong nhà hầm, sai Chuyên Chư nhét chủy thủ vào trong bụng con cá rán rồi đem lên dâng. Khi đến trước mặt vua, Chuyên Chư mổ bụng cá, nhân đó lấy chủy thủ đâm Vương Liêu. Vương Liêu chết ngay. Tả hữu cũng giết Chuyên Chư, người của nhà vua rối loạn... Công tử Quang cho quân sĩ đã phục sẵn xông ra đánh bộ hạ của Vương Liêu, giết chết tất cả, rồi tự lập làm vua, tức là Thập Lư, Thập Lư bèn phong con của Chuyên Chư làm thượng khanh.

Sau đó hơn bảy mươi năm ở Tấn xảy ra việc của Dự Nhượng(5).

3. Dự Nhượng là người nước Tần, trước kia đã thờ họ Phạm và họ Trung Hàng, nhưng không ai biết đến. Dự Nhượng bỏ sang thờ Trí Bá: Trí Bá rất yêu quý và tôn trọng. Đến khi Trí Bá đánh Triệu Tương Tử, Triệu Tương Tử cùng mưu với các nước Hàn, Ngụy, giết Trí Bá. Sau khi đã giết Trí Bá, họ chia đất Trí Bá làm ba phần. Triệu Tương Tử rất oán Trí Bá, nên sơn đầu lâu của Bá làm đồ đựng rượu.

Dự Nhượng trốn vào trong núi nói:

- Than ôi! Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ! Người con gái làm dáng vì kẻ yêu mình. Nay Trí Bá biết ta, ta phải liều chết báo thù để đền ơn, có thể hồn phách của ta mới khỏi xấu hổ!

Dự Nhượng bèn đổi họ tên làm người bị khổ dịch lên vào cung dọn nhà xí, trong người giấu cái chủy thủ muốn để đâm Tương Tử. Tương Tử vào nhà xí thấy chột dạ, bắt hỏi người khổ dịch đang dọn nhà xí, thì ra đó là Dự Nhượng, khám trong người có binh khí. Dự Nhượng nói:

- Ta muốn báo thù cho Trí Bá.

Tả hữu muốn giết, Tương Tử nói:

- Hắn là người có nghĩa, ta chỉ cần thận trách hắn là đủ. Vả chăng, Trí Bá chết không có con cái gì, mà người làm tội của nó lại muốn báo thù, vậy người này là một người hiền trong thiên hạ.

Cuối cùng tha cho đi ít lâu sau, Dự Nhượng lại sơn mình làm người hủi, nuốt than làm người câm, khiến không ai nhận ra hình dạng. Nhượng đi hành khất ở ngoài chợ, người vợ không nhận ra. Đi gặp người bạn, người bạn nhận được nói:

- Anh có phải Dự Nhượng đấy không?

- Chính tôi.

Người bạn khóc và nói:

- Có tài như anh nếu gửi mình làm tôi thờ Tương Tử, thì Tương Tử thế nào cũng yêu mến gần gũi anh. Khi Tương Tử đã yêu mến gần gũi anh thì anh làm điều anh muốn, thế chẳng dễ hơn sao? Bây giờ làm hủi hoại thân thể thế này muốn để báo thù Tương Tử, chẳng phải khó khăn sao?

Dự Nhượng nói:

- Mình đã đi mình làm tôi người ta, rồi lại tìm cách giết họ, như thế là mang hai lòng để thờ vua. Vả chăng điều tôi muốn làm là hết sức khó nhưng tôi muốn làm thế này là để cho hạng tôi thờ vua mang hai lòng ở trong thiên hạ sau này phải hổ thẹn?

Sau khi đi rồi, được ít lâu Tương Tử sắp ra đi, Dự Nhượng nấp ở chỗ cầu Tương Tử phải đi qua. Tương Tử đến cầu con ngựa sợ hãi, Tương Tử nói:

- Đây chắc là Dự Nhượng rồi?

Sai người hỏi thì quả là Dự Nhượng. Tương Tử bèn trách Dự Nhượng:

- Nhà ngươi chẳng phải đã từng thờ họ Phạm và họ Trung Hàng đó sao? Trí Bá diệt họ, thế mà ngươi chẳng báo thù cho họ lại còn gửi mình làm tôi Trí Bá. Nay Trí Bá đã chết rồi sao nhà ngươi lại một mình vì hắn báo thù sâu sắc như vậy?

Dự Nhượng đáp:

- Tôi thờ họ Phạm và họ Trung Hàng, họ Phạm và họ Trung Hàng đều xem tôi là hạng người thường, cho nên tôi báo đáp theo lối hạng người thường. Còn như Trí Bá đối đãi với tôi xem như người quốc sĩ, cho nên tôi phải báo thù theo lối người quốc sĩ.

Tương Tử thở dài, ngậm ngùi khóc mà rằng:

- Than ôi Dự Nhượng! Nhà ngươi vì Trí Bá báo thù, nay danh cũng đã thành rồi. Quả nhân tha cho nhà ngươi thế cũng đã đủ rồi? Nhà ngươi hãy tự liệu lấy; quả nhân không tha cho nhà ngươi nữa.

Bèn sai lính vây bắt. Dự Nhượng nói:

- Tôi nghe “bậc vua sáng không che cái tốt đẹp của người, kẻ trung thần có cái nghĩa phải chết theo danh”. Trước đây nhà vua đã tha cho tôi, thiên hạ không ai không khen nhà vua hiền. Việc ngày hôm nay tôi cố nhiên xin chịu chết; nhưng xin nhà vua cho tôi cái áo của ngài để tôi được thỏa ý định báo thù, tuy chết cũng không ân hận. Đó không phải là điều tôi dám mong mỏi, nhưng cũng xin bày gan ruột như vậy.

Tương Tử bèn khen là người có nghĩa và sai người cầm áo đưa cho Dự Nhượng. Dự Nhượng tuốt kiếm nhảy lên đâm ba lần và nói:

- Ta có thể chết để báo ơn Trí Bá được rồi?

Rồi phục gươm mà tự sát. Hôm Dự Nhượng chết, các chí sĩ nước Triệu nghe tin đều sụt sùi.

Sau đó hơn bốn mươi năm ở đất Chỉ có việc của Nhiếp Chính.

4. Nhiếp Chính là người làng Thâm Tinh, ấp Chỉ. Chính giết người, trốn kẻ thù, cùng mẹ và chị sang nước Tề làm nghề hàng thịt. Được ít lâu, Nghiêm Trọng Tử người đất Bộc Dương thờ Ai Hầu nước Hàn, có hiềm khích với tướng quốc nước Hàn là Hiệp Lũy. Nghiêm Trọng Tử sợ bị giết, bỏ trốn tìm người có thể giết Hiệp Lũy để trả thù. ông ta đến nước Tề, có người nước Tề nói Nhiếp Chính là người dũng cảm, vì trốn kẻ thù nên nương nấu ở trong bếp bán thịt.

Nghiêm Trọng Tử đến cửa mời, đi về mấy lần. Sau đó đem rượu đến dâng cho mẹ của Nhiếp Chính. Uống rượu say, Nghiêm Trọng Tử bung ra một trăm dật vàng dâng cho mẹ Nhiếp Chính để chúc thọ. Nhiếp Chính lấy làm quái lạ vì quá nhiều, cố hết sức từ tạ Nghiêm Trọng Tử. Nghiêm Trọng Tử cố dâng. Nhiếp Chính từ tạ mà rằng:

- Tôi may có mẹ già, nhà nghèo đến nơi đất khách làm nghề bán thịt để hôm mai kiếm được chút ngọt bùi phụng dưỡng mẹ. Việc phụng dưỡng mẹ đã đầy đủ rồi, không dám nhận của Trọng Tử cho.

Nghiêm Trọng Tử bảo người xung quanh đi ra, nhân đấy nói với Nhiếp Chính:

- Tôi có người thù nên đi khắp chư hầu. Đến nước Tề trộm nghe tức hạ nghĩa khí rất cao, cho nên dâng một trăm dật vàng muốn dùng làm tiền chi dùng qua loa cho bà cụ, để được cùng vui chơi với tức hạ, chứ nào có dám mong mỏi gì...

Nhiếp Chính nói:

- Tôi sợ dĩ chịu khuất thân lẫn lút ở nơi chợ búa làm nghề hàng thịt, chỉ là muốn nuôi mẹ già. Mẹ tôi còn sống. Chính này không dám lấy thân giao cho ai.

Nghiêm Trọng Tử cố hết sức van nài, rốt cuộc Nhiếp Chính vẫn không chịu nhận. Nhưng Nghiêm Trọng Tử vẫn làm đủ nghi lễ khách đối với chủ rồi ra đi.

Được một thời gian lâu, mẹ Nhiếp Chính chết. Sau khi đã chôn cất xong, hết tang ba năm, Nhiếp Chính nói:

-Than ôi! Chính này người ở nơi chợ búa, múa dao làm nghề hàng thịt, thế mà Nghiêm Trọng Tử là bậc khanh tướng của chư hầu, lại không ngại đường xa nghìn dặm, hạ cố đến kết giao. Ta đãi ông như thế, quả là đậm bạc. Ta chưa có công gì lớn đáng được tôn kính như thế, nhưng Nghiêm Trọng Tử lại dâng trăm lạng vàng để làm lễ chúc thọ mẹ ta. Ta tuy không nhận nhưng riêng điều đó cũng đủ chứng tỏ ông đánh giá Chính cao như thế nào. Người hiền vì muốn báo thù, đến chơi thân với một kẻ khốn cùng xa lạ, Chính này lẽ nào lại im lặng mãi hay sao? Vả chăng, ngày trước ông ta cố nài Chính, Chính còn lấy cớ mẹ già; nay mẹ già đã trọn tuổi trời, Chính này sẽ hy sinh vì người tri kỷ.

Nhiếp Chính bèn đi sang hướng Tây đến Bộc Dương ra mắt Nghiêm Trọng Tử nói:

- Ngày trước sở dĩ tôi không dám nhận lời Trọng Tử, chỉ vì mẹ tôi còn sống: nay không may mẹ tôi đã hưởng trọn tuổi trời, vậy người Trọng Tử muốn báo thù là ai? Xin cho tôi đi làm việc đó!

Nghiêm Trọng Tử bèn kể rõ đầu đuôi:

- Kẻ thù của tôi là Hiệp Lũy làm tướng quốc nước Hàn. Hiệp Lũy lại là chú của vua Hàn, họ hàng đông và thịnh, nơi ở canh phòng rất nghiêm mật. Tôi muốn sai người đi ám sát nhiều lần, nhưng không ai làm được. Nay tức hạ may mà không bỏ tôi, vậy xin đem nhiều xe ngựa và tráng sĩ để có thể trợ lực cho túc hạ.

Nhiếp Chính nói:

- Nước Hàn và nước Vệ cách nhau không xa lắm. Nay muốn giết tướng quốc của người ta, tướng quốc lại là thân thích của nhà vua, thì tình thế này không thể dùng nhiều người được. Nếu dùng nhiều người thì không thể không bàn trước chuyện lợi hại, bàn chuyện lợi hại thì lời tiết lộ. Lời tiết lộ thì nước Hàn sẽ đem tất cả nước ra đối phó với Trọng Tử, như thế chẳng hóa nguy sao!

Nhiếp Chính bèn từ tạ không nhận xe ngựa, người tùy tùng, chống kiếm đi một mình đến đất Hàn. Tướng quốc nước Hàn là Hiệp Lũy ngồi trong phủ, những người cầm kích để bảo vệ rất đông. Nhiếp Chính xông thẳng vào, lên thêm đâm chết Hiệp Lũy. Tả hữu rối loạn? Nhiếp Chính hô lớn đâm giết mấy chục người rồi tất bóc da mặt, móc mắt, tự kéo ruột ra mà chết.

Nước Hàn phơi thây Nhiếp Chính ở ngoài chợ, treo giải thưởng để hỏi, nhưng không người nào biết. Nước Hàn bèn treo trọng thưởng để tìm hung thủ: "Ai biết được người giết tướng quốc Hiệp Lũy thì thưởng ngàn vàng". Mãi về sau cũng không ai biết. Chị của Nhiếp Chính là Vinh nghe tin có người giết tướng quốc nước Hàn nhưng không biết hung thủ, trong nước không biết họ tên anh ta là gì, phơi thây treo giải nghìn vàng bèn nghẹn ngào nói:

- Đó là em của ta chẳng? Than ôi! Nghiêm Trọng Tử giết em ta?.

Liền đứng dậy đi đến nước Hàn, thì người chết quả là Chính. Nàng nằm bên thây khóc rất thảm thiết nói:

- Đây là Nhiếp Chính. Người làng Thâm Tỉnh, ấp Chỉ.

Những người ở trong chợ đều nói:

- Người này hành hung giết tướng quốc nước ta, nhà vua treo giải ai biết được tên họ nó thì thưởng nghìn vàng, bà không nghe hay sao, lại dám đến đây nhận mặt nó?

Vinh đáp lại rằng:

-Tôi có nghe. Nhưng sở dĩ Chính chịu Ô nhục, mai một ở nơi chợ búa là vì mẹ già còn khoẻ, thiếp chưa lấy chồng. Nay mẹ già đã hưởng trọn tuổi trời, thiếp đã đi lấy chồng. Nghiêm Trọng Tử lại biết tìm thấy em tôi trong nơi khốn cùng, hèn hạ, mà kết bạn, đối đãi rất hậu. Bây giờ làm thế nào? Kẻ sĩ vốn chết vì người tri kỷ, nay chỉ vì thiếp vẫn còn sống cho nên Nhiếp Chính mới cố tự hủy hoại thân thể để làm mất tung tích. Lẽ nào thiếp lại sợ thân mình phải chết để cho hủy diệt mất danh tiếng của người em hiền hay sao?

Điều đó làm cho người ở chợ nước Hàn cả sợ. Người chị bèn kêu trời ba lần rồi sục sùi thảm thiết, chết bên cạnh Nhiếp Chính. Các nước Tấn, Sở, Tề, Vệ nghe vậy đều nói:

- Không phải chỉ một mình Nhiếp Chính là giỏi mà cả người chị anh ta cũng là liệt nữ. Giá trước đây Nhiếp Chính biết rằng người chị của mình không có tính nhân nhục, không sợ cái nguy bị phơi thây, quyết vượt qua nghìn dặm để làm nổi bật cái danh của em, cả chị cùng em đều chết ở chợ nước Hàn, thì vị tất Nhiếp Chính đã dám trao thân cho Nghiêm Trọng Tử. Nghiêm Trọng Tử cũng có thể gọi là kẻ biết người vậy.

Sau đó hơn hai trăm hai mươi năm, ở nước Tần có việc của Kinh Kha.

5. Kinh Kha là người nước Vệ, tổ tiên là người nước Tề. Kinh Kha di cư sang Vệ, người Vệ gọi là Khánh Khanh(6). Sau đó sang nước Yên, người nước Yên gọi là Kinh Khanh. Kinh Khanh thích đọc sách, đánh gươm, đem kiếm thuật nói với Vệ Nguyên Quân. Vệ Nguyên Quân không dùng.

Sau đó Tần đánh Ngụy (năm 242 trước Công nguyên) đặt Đông Quận, dời họ hàng Vệ Nguyên Quân đến đất Dã Vương. Kinh Kha có lần qua chơi đất Du Thứ, bàn kiếm thuật với Cáp Nhiếp. Cáp Nhiếp giận, trợn mắt nhìn Kinh Kha đi ra. Có người nói muốn mời Kinh Kha, Cáp Nhiếp nói:

- Lúc này ta bàn kiếm thuật với hần. Có chỗ không vừa ý ta trợn mắt nhìn hần. Thử đi mà xem, chắc hần đi rồi không dám ở lại nữa.

Sai người đến nhà trọ thì Kinh Khanh đã đi xe ngựa rời khỏi đất Du Thứ rồi. Người này về báo, Cáp Nhiếp nói:

- Cố nhiên là hần đi? Lúc này ta vừa lấy mắt dọa hần.

Kinh Kha đi chơi đến Hàm Đan. Lỗ Câu Tiễn cùng Kinh Kha đánh cờ, tranh nhau nước cờ. Lỗ Câu Tiễn giận mắng, Kinh Kha im lặng trốn đi, sau đó không gặp nhau nữa (7)

Sau khi Kinh Kha đã đến Yên, làm bạn với người bán thịt chó và người giỏi gảy đàn trúc(8) tên là Cao Tiệm Ly. Kinh Kha thích uống rượu, ngày ngày cùng anh bán thịt chó và Cao Tiệm Ly uống rượu ở chợ nước Yên. Sau khi chén rượu dờ say, Cao Tiệm Ly gảy đàn trúc, Kinh Kha họa theo mà hát vui với nhau ở giữa chợ. Sau đó lại cùng nhau khóc, xem như bên cạnh không có người(9), Kinh Kha tuy ở trong bọn bợm rượu, nhưng tính tình thâm trầm, thích đọc sách, khi du lịch các nước chư hầu, đến đâu cũng kết bạn với tất cả những người hiền, trưởng giả ở đấy. Khi

sang nước Yên, xử sĩ nước Yên là Điền Quang tiên sinh cũng trọng đãi vì biết rằng Kha không phải là người tầm thường. Được ít lâu gặp lúc thái tử nước Yên là Đan làm con tin ở Tần trốn về. Thái tử Đan nước Yên đã có lần làm con tin ở Triệu mà vua Tần tên là Chính lại sinh ở Triệu, lúc nhỏ vẫn chơi thân với Đan. Đến khi Chính được lập làm vua, Đan làm con tin ở Tần, vì vua Tần đối đãi với thái tử Đan không tử tế cho nên Đan giận trốn về. Đan về tìm cách báo thù vua Tần, nhưng nước nhỏ, sức không làm nổi. Sau đó ngày ngày Tần đem binh ra miền Sơn Đông để đánh các nước Tề, Sở, Tam Tấn, dần dần tiêu diệt chư hầu như tầm ăn lá dâu, sắp đến nước Yên. Vua tôi nước Yên đều sợ họa sắp đến nơi. Thái tử Đan lo lắng hỏi thầy học là Cúc Võ. Cúc Võ nói:

- Đất nước Tần bao khắp thiên hạ, uy hiếp các nước Hàn, Ngụy, Triệu, phía Bắc có Cam Tuyền, Cốc Khẩu là nơi hiểm trở, phía Nam có đất bên sông Kinh, sông Vị là nơi mầu mỡ, chiếm nguồn lợi đất Ba, đất Hán, bên phải có dãy núi đất Lũng, đất Thục, bên trái có nơi hiểm trở như Hàm Cốc quan, Hào Sơn. Dân đã đông, quân lại mạnh, khí giới có thừa. Nếu họ muốn đem quân ra thì từ Trường Thành xuống phía Nam, từ Dịch Thủy lên phía Bắc (lo) chưa biết ra sao! Tại sao chỉ vì cái oán bị khinh rẻ mà thái tử lại muốn động chạm đến cái vẩy ngược của con rồng(11) như thế?

Đan nói:

- Vậy thì làm sao?

- Việc ấy xin suy nghĩ cho sâu.

Được ít lâu tướng Tần là Phàn U Kỳ có tội với vua Tần, chạy trốn sang Yên, thái tử dung nạp cho ở. Cúc Võ can:

- Không được! Nước Tần đã mạnh lại căm giận nước Yên, như thế cũng đủ đáng sợ lắm rồi. Huống chi nó lại nghe Phàn tướng quân ở đây. Như thế tức là “Ném thịt ra giữa lối đi của hùm đói”, cái tai vạ ấy không thể cứu được đâu! Tuy có Quán Trọng, án Anh(12) cũng không thể bày mưu cho ta. Thái tử phải mau mau cho Phàn tướng quân vào đất Hung Nô để khỏi tai tiếng, xin phía Tây ước hẹn với Tam Tần, phía Nam liên kết với nước Tề, nước Sở, phía Bắc hòa với Thiên Vu sau đó mới có thể lo toan được..

Thái tử nói:

- Kế của thái phó tổn mất nhiều ngày giờ quá. Lòng tôi lo lắng ưu phiền, sợ không đợi được giây lát. Vả chăng, không phải như thế mà thôi, Phàn tướng quân là người cùng khổn, thiên hạ không ai dung, gửi thân ở Đan, dù sao Đan cũng không thể vì bị nước Tần mạnh bức bách mà bỏ rơi người bạn đáng thương, đưa ông ta sang Hung Nô, như thế thì Đan chết mất. Xin thái phó nghĩ cho cách khác.

Cúc Võ nói:

- Làm việc nguy mà muốn cầu được yên, gây họa mà muốn cầu được phúc; mưu kế thì cạn mà kết oán thì sâu; hèn kết với một người mà không nghĩ đến cái hại lớn của nước nhà, tức là như người ta nói, thêm oán mà gieo họa vậy. Điều đó cũng như lấy nắm lông chim hồng mà đốt trên lò than, nhất định chẳng còn gì nữa. Nước Tần đã hung ác lại muốn làm hả cơn giận dữ thì chưa biết đến thế nào mà nói? Nước Yên có Điền Quang tiên sinh là người trí sâu mà dũng cảm thâm

trầm, có thể bàn với ông ta được(14)

Thái tử nói:

- Muốn xin thái phó cho tôi được làm quen với Điền tiên sinh, có được không?

Cúc Võ nói:

- Xin vâng.

Cúc Võ bèn đi tìm Điền Quang nói:

- Thái tử muốn mưu việc nước với tiên sinh đấy.

Điền Quang nói:

- Xin vâng lời dạy.

Bèn đến, thái tử ra đón, đi giặt lùi để dẫn đường, quỳ xuống để trải chiếu.

Điền Quang ngồi yên, xung quanh không có ai, thái tử dời khỏi chiếu nói:

- Nước Yên và nước Tần không cùng sống, xin tiên sinh lưu ý cho.

Điền Quang nói:

- Tôi nghe nói ngựa kỳ, ngựa kỳ lúc đang mạnh thì ngày ruổi ngàn dặm, đến khi già rồi ngựa hèn vượt lên trước. Nay thái tử chỉ nghe thời Quang còn trai trẻ chứ không biết rằng tình lực tôi đã hao mòn hết rồi. Nhưng mặc dù Quang không dám bàn việc nước, người bạn của tôi là Kinh Khanh có thể dùng được.

Thái tử nói:

- Tôi muốn nhờ tiên sinh cho tôi kết bạn với Kinh Khanh có được không?

- Thừa vâng.

Điền Quang liền đứng dậy bước ra ngoài. Thái tử tiến đến cửa căn dặn:

- Điền Đan trình bày, tiên sinh chỉ giáo, đều là việc lớn của nước, xin tiên sinh chớ tiết lộ.

Điền Quang cúi đầu mỉm cười nói:

- Vâng

Điền Quang lom khom đến gặp Kinh Khanh(15) nói:

- Quang và ông quen nhau, nước Yên ai cũng biết. Thái tử chỉ nghe Quang lúc còn khỏe mạnh không biết Quang này đã kém cỏi rồi. Thái tử lại dạy tôi rằng: “Nước Yên và nước Tần không cùng chung sống, xin tiên sinh lưu ý cho”. Quang trộm nghĩ rằng mình không nên đứng ra ngoài, nên tiến cử tước hạ với thái tử. Xin tước hạ quá bộ đến cung thái tử.

Kinh Kha nói:

- Xin vâng lời dạy.

Điền Quang nói:

- Tôi nghe nói kẻ trưởng giả làm việc không để cho người ta ngờ mình. Nay thái tử nói với Quang rằng: “Điều nói đó là việc lớn của nước, xin tiên sinh chớ tiết lộ”, như vậy là thái tử ngờ Quang. Phàm làm người để cho người ta ngờ mình, thì không phải là người nghĩa hiệp.

Điền Quang muốn tự sát để khích lệ Kinh Kha, nói:

- Xin túc hạ đến gặp thái tử ngay, nói rằng Quang đã chết để chứng tỏ quang không nói với ai.

Bèn tự đâm cổ mà chết.

Kinh Kha vào yết kiến thái tử nói việc Điền Quang đã chết và kể lại lời của Quang. Thái tử lạy hai lạy, đi bằng đầu gối, nước mắt ròng ròng. Một lúc sau mới nói:

-Đan này sở dĩ dặn Điền tiên sinh đừng nói là muốn mưu việc lớn thành công. Nay Điền tiên sinh lại lấy cái chết để chứng tỏ rằng mình không nói, thực có phải là bụng của Đan này đâu.

Kinh Kha ngồi yên, thái tử đứng dậy cúi đầu nói:

- Điền tiên sinh không biết rằng Đan này ngu dại cho Đan được đến trước mặt túc hạ mà bày tỏ. Đó là trời thương nước Yên mà không vứt bỏ đứa con mồ côi của nó. Nay nước

Tần có bụng tham lợi, lòng tham không vừa, nếu không lấy tất cả đất đai trong thiên hạ nộp cho nó, bắt tất cả các vua trong thiên hạ làm tôi nó, thì ý nó chưa thoả mãn. Nay Tần đã bắt vua Hàn, lấy hết đất Hàn, lại đem binh về phía Nam đánh Sở, phía Bắc đánh Triệu. Vương Tiễn đem quân mấy mươi vạn chặn lấy đất Chương, đất Nghiệp, Lý Tín lại đem quân ra Thái Nguyên, Vân Trung. Nước Triệu không thể chống nổi Tần, thế nào cũng phải vào xưng thần; vào xưng thần thì tai họa đến nước Yên. Nước Yên nhỏ yếu, nhiều lần khổ vì chiến tranh, tính dốc cả sức trong nước cũng không đủ để chống cự với Tần, chư hầu sợ nước Tần, không ai dám hợp tung. Theo kế riêng của Đan, thì ngu này cho rằng nếu có một kẻ dũng sĩ trong thiên hạ đi sứ sang Tần, dùng lợi to để nhử nó. Tần Vương tham lam, thế nào ta cũng làm được điều mong muốn. Nếu có thể bắt tiếp được vua Tần buộc nó phải trả cho chư hầu những đất mà nó đã xâm chiếm, như Tào Mạt đã làm đối với Tề Hoàn Công thì thực là hay lắm, không được thế thì nhân đó đâm chết hẳn đi. Đại tướng của nước Tần cầm quân ở ngoài mà trong nước lại có loạn thì vua tôi ngờ vực nhau, nhân thời cơ ấy chư hầu có thể hợp tung, thế nào cũng phá được nước Tần. Đó là điều mong mỏi nhất của Đan nhưng không biết ủy thác cho ai, xin Kinh Khanh lưu ý cho.

Một hồi lâu, Kinh Kha đáp:

- Đó là việc của nước lớn, thần hèn kém sợ không đáng sai khiến.

Thái tử bước đến trước cúi đầu, khẩn khoản xin đừng từ chối, sau đó Kinh Kha mới nhận lời.

Thái tử bèn tôn Kinh Kha làm thượng khanh ở nhà sang nhất. Thái tử ngày ngày đến trước cửa dâng cỗ thái lao, các vật lạ xe ngựa, gái đẹp tha hồ Kinh Kha muốn gì được nấy để làm chàng vừa lòng.

Sau một thời gian, Kinh Kha vẫn chưa có ý đi. Tướng Tần là Vương Tiễn đã phá nước Triệu,

cầm tù vua Triệu, lấy tất cả đất Triệu tiến quân về phía Bắc, cướp đất đến biên giới phía Nam nước Yên. Thái tử Đan lo sợ, cầu khẩn Kinh Kha:

- Quân Tần nay mai sẽ vượt qua sông Dịch Thủy thì dù tôi muốn hầu tước hạ mãi cũng chẳng dễ mà được đâu?

Kinh Kha nói:

- Thái tử không nói, thì tôi cũng muốn yết kiến để bàn việc ấy. Nay đi mà không có gì làm tin thì khó lòng đến gần vua Tần. Vua Tần treo giải nghìn cân vàng, ấp muôn nhà để bắt Phàn tướng quân. Nếu quả được cái đầu của Phàn tướng quân và địa đồ đất Đốc Cáng của nước Yên để dâng lên vua Tần, thì vua Tần thế nào cũng vui lòng cho tôi yết kiến, bấy giờ tôi mới có cách để báo đáp thái tử.

Thái tử nói:

- Phàn tướng quân cùng khốn về với Đan, Đan này không nỡ vì việc riêng của mình làm hại đến người trưởng giả, xin tước hạ nghĩ cho cách khác.

Kinh Kha biết thái tử không nỡ, bèn thân hành đến gặp Phàn U Kỳ nói:

- Nước Tần đối đãi với tướng quân có thể gọi là quá thâm độc. Cha mẹ họ hàng đều bị giết, nay nghe nói họ mua cái đầu của tướng quân nghìn cân vàng, ấp vạn nhà, tướng quân nghĩ sao?

U Kỳ ngửa mặt lên trời thở dài, sa nước mắt mà rằng:

- U Kỳ mỗi khi nghĩ đến điều đó, thường đau đến tận xương tuỷ, nhưng không nghĩ ra kế gì. Kinh Kha nói:

- Nay có một lời, có thể cứu nguy cho nước Yên, báo thù cho tướng quân. Tướng quân nghĩ thế nào?

U Kỳ bèn tiến lên nói:

- Làm thế nào bây giờ?

Kinh Kha nói:

- Tôi muốn xin cái đầu của tướng quân để hiến vua Tần, vua Tần thế nào cũng mừng rỡ tiếp kiến tôi. Tôi tay trái nắm lấy tay áo nó, tay phải đâm vào bụng nó như thế thì trả được thù cho tướng quân lại rửa được cái nhục bị khinh rẻ của nước Yên. Tướng quân có nghĩ như thế không?

Phàn U Kỳ xắn ống tay áo tiến lên nói:

- Đó là điều ngày đêm tôi nghĩ rằng nát ruột, đến nay mới được nghe chỉ giáo.

Bèn tự đâm cổ chết(15).

Thái tử biết vậy ruổi ngựa đến, nấp bên cây mà khóc hết sức thảm thương. Nhưng việc đã không làm sao được, nên bỏ đầu Phàn U Kỳ vào hòm và niêm phong lại.

Thái tử sai tìm trong thiên hạ được cái chùy thủ sắc của Từ phu nhân nước Triệu, mua mất trăm lạng vàng, sai thợ tẩm thuốc độc thử đâm vào người hễ máu chảy ra như sợt tơ là người chết

ngay.

Bèn chuẩn bị hành lý để cho Kinh Kha đi. Nước Yên có người dũng sĩ là Tần Vũ Dương, mười ba tuổi, giết người không ai dám trừng mắt nhìn. Bèn sai Tần Vũ Dương làm phó. Kinh Kha muốn đợi một người để cùng đi. Người ấy ở xa chưa tới, đã sắp sẵn hành lý cho anh ta. Đợi một thời gian chưa lên đường. Thái tử cho rằng quá chậm, ngờ Kinh Kha có đổi dạ chẳng, bèn lại giục:

- Ngày đã hết rồi. Kinh Kha có bằng lòng đi không, Đan xin cho Tần Vũ Dương đi trước.

Kinh Kha giận mắng thái tử:

-Tại sao thái tử lại làm thế? Đi mà không nên việc đó là phường con trẻ(17). cầm một cây chùy thủ, lọt vào nước Tần mạnh bất trắc, tôi sợ dĩ ở lại là vì còn đợi người khách của tôi cùng đi. Nay thái tử cho là trễ, vậy xin chia tay ngay.

Bèn ra đi.

Thái tử và tân khách biết chuyện ấy đều mặc áo mũ trắng để tiễn. Đến trên sông Dịch Thủy, sau khi làm lễ tiễn hành, lên đường, Cao Tiệm Ly gảy đàn trúc, Kinh Kha theo nhịp mà hát theo điệu biến chủy(18), kẻ sĩ đều sụt sùi nước mắt.

Kinh Kha lại tiến lên hát:

Gió hiu hắt, chừ, Dịch Thủy lạnh ghê!

Tráng sĩ ra đi chừ không bao giờ về!

Lại hát theo điệu vũ khảng khái, mọi người trợn mắt, tóc đều dựng đứng xiên lên mũ.

Sau đó Kinh Kha lên xe đi, không hề nhìn ngoái lại(19).

Kinh Kha đến Tần, đem lễ vật giá nghìn vàng đút cho viên quan trung thứ sử là Mộng Gia bấy tôi yêu của vua Tần.

Gia nói trước với vua Tần:

- Vua Yên thực sự sợ hãi uy thế của đại vương, không dám đem binh để đón đánh các tướng, muốn xin đem cả nước làm tôi nước Tần, đứng ở hàng chư hầu, chịu nộp cống, chịu nhận chức như một quận một huyện để được giữ tôn miếu của tiên vương. Họ sợ hãi không dám tự bày tỏ, đã chém đầu Phàn U Kỳ mềm phong bỏ vào hòm và dâng địa đồ xứ Đốc Càng. Vua Yên lay trước sân sai sứ sang tâu với đại vương, xin đại vương phán cho như thế nào!

Vua Tần nghe nói cả mừng bèn mặc áo châu, đặt lễ cử tân(20), tiếp kiến sứ giả nước Yên ở cung Hàm Dương. Kinh Kha bung đầu Phàn ư Kỳ, còn Tần Vũ Dương bung tráp đựng địa đồ, lần lượt dâng lên. Đến bệ, Tần Vũ Dương run sợ biến sắc mặt, các quan lấy làm lạ. Kinh Kha quay lại cười. Tần Vũ Dương, tiến lên xin lỗi, nói:

- Nó là kẻ mọi rợ ở phương Bắc, chưa hề trông thấy thiên tử, cho nên run sợ. Xin đại vương tha thứ cho, để cho nó được làm tròn phận sự một sứ thần trước mặt thiên tử.

Vua Tần bảo Kinh Kha:

- Đưa địa đồ Vũ Dương cầm đó lên đây.

Kinh Kha liền cầm địa đồ dâng lên. Vua Tần mở địa đồ. Giở hết địa đồ thì cái chùy thủ hiện ra. Kinh Kha liền tay trái nắm lấy tay áo vua Tần, tay phải cầm chùy thủ chĩa vào người. Dao chưa đến người, vua Tần sợ hãi vùng đứng dậy. Ống áo đứt, Vua Tần tuốt kiếm, kiếm dài, vua nắm lấy bao kiếm. Lúc bấy giờ hoảng hốt, kiếm lại chặt nên không tuốt được ngay. Kinh Kha đuổi theo vua Tần, vua Tần chạy quanh cột trụ, các quan luống cuống, gặp lúc hoảng hốt, đều mất cả vẻ mặt lúc bình thường. Theo phép của nước Tần các quan châu chực ở trên điện không được cầm một tác binh khí. Các lang trung cầm binh khí đều đứng sắp hàng ở dưới điện, nếu không có chiếu chỉ gọi thì không được lên. Bấy giờ đang lúc gấp, không kịp gọi những người cầm binh khí ở dưới. Vì vậy Kinh Kha đuổi vua Tần, các quan vẫn cuống quýt không có gì để đánh trả lại chỉ lấy tay mà đánh Kinh Kha. Lúc bấy giờ viên thầy thuốc đứng hầu tên là Hạ Vô Thư lấy túi thuốc cầm trong tay ném Kinh Kha. Vua Tần đang chạy quanh cột vẫn cuống quýt chưa biết làm thế nào. Tả hữu kêu lên:

- Nhà vua mang kiếm sau lưng.

Vua Tần đưa tay ra sau lưng, tuốt kiếm đánh Kinh Kha, chặt đứt bắp vế bên trái. Kinh Kha què bèn cầm chùy thủ ném vua Tần. Ném không trúng, trúng cái cột đồng. Vua Tần lại đánh Kinh Kha, Kinh Kha bị tám vết thương tự biết công việc không xong bèn tựa vào cột mà cười, ngồi xổm mà mắng:

- Việc này không xong chỉ vì ta muốn để cho nó sống mà uy hiếp nó lấy cho được giấy cam kết để đưa cho thái tử(21).

Lúc bấy giờ tả hữu tiến lên giết Kinh Kha. Vua Tần hoảng hốt một hồi lâu, sau đó bàn công lao thưởng các quan và trị tội theo thứ bậc, cấp cho Hạ Vô Thư hai trăm cân vàng, nói:

- Vô Thư yêu ta nên cầm túi thuốc ném Kinh Kha.

Vua Tần bèn cả giận cho thêm quân sang Triệu, ra lệnh cho Vương Tiễn đem quân đánh Yên. Tháng mười, lấy được thành Kế, vua Yên là Hỷ, thái tử Đan đều đem tất cả tinh binh sang phía Đông cầm cự ở Liêu Đông. Tướng Tần là Lý Tín đuổi đánh vua Yên gấp, vua nước Đại là Gia bèn đưa cho vua Yên là Hỷ bức thư nói:

“Nước Tần sở dĩ đuổi đánh nước Yên ráo riết hơn cả là vì thái tử Đan. Nếu nhà vua giết Đan dâng cho vua Tần thì vua Tần có thể giải hòa, còn có hy vọng nền xã tắc được củng cố lâu dài ”.

Sau đó Lý Tín đuổi Đan. Đan nấp ở vùng sông Diễn Thủy. Vua Yên bèn sai người chém thái tử Đan, dâng đầu cho vua Tần. Tần lại đem binh đánh. Năm năm sau (năm 222 trước Công nguyên) nước Tần diệt nước Yên, bắt vua Yên là Hỷ. Sang năm sau, Tần lấy tất cả thiên hạ xưng hiệu là hoàng đế.

Tần bèn lòng bắt bạn bè của thái tử Đan và Kinh Kha. Họ đều bỏ trốn. Cao Tiệm Ly đổi họ tên làm thuê cho người ta, nương nấu ở huyện Tống Tử. Được ít lâu, làm việc khó nhọc, nghe ở trên thêm có khách chơi đàn trúc, bèn hoàng không sao bỏ đi được. Thường nói: người này gây khá, người kia gây kém. Bọn đầy tớ nói với chủ:

- Người làm thuê kia biết âm nhạc, bàn trộm người hay kẻ dỏ.

Chủ nhà gọi đến gảy đàn trúc, mọi người đều khen hay, cho rượu uống. Cao Tiệm Ly nghĩ mình cứ lén lút rút rè mãi bao giờ cho cùng, bèn trở lui, lấy cái đàn trúc và quần áo đẹp trong hòm ra thay đổi dung mạo bước lên. Tất cả khách ngồi ở đấy đều kinh ngạc bước xuống làm lễ, tôn làm thượng khách bảo gảy đàn trúc và hát. Mọi người đều sa nước mắt mà bỏ về. Trong vùng Tống Tử, các nhà lần lượt mời Cao Tiệm Ly đến làm khách. Việc đến tại Tần Thủy Hoàng. Thủy Hoàng gọi vào chầu. Có người biết, nói:

- Đó là Cao Tiệm Ly.

Tần Thủy Hoàng tiếc chàng giỏi gảy đàn trúc, nên đặc cách tha chết, làm cho đui cả hai con mắt của Ly. Sai gảy đàn trúc: lần nào cũng khen hay. Dần dần vua Tần lại ngồi gần, Cao Tiệm Ly đổ chì vào ống đàn trúc, vua lại gần hơn, Cao Tiệm Ly gảy đàn đánh Tần Thủy Hoàng. Đánh không trúng, nhà vua bèn giết Cao Tiệm Ly, suốt đời không gần gũi người các nước chư hầu nữa.

Lỗ Câu Tiễn sau khi nghe tin Kinh Kha đâm vua Tần, nói riêng một mình:

- Than ôi! Tiếc thay hắn không thạo về phép đánh guom! Ta thật không biết người quá nổi! Xưa kia ta quá thần, chắc hắn không cho ta là người cùng chí(22).

6. Thái sử công nói:.

- Người đời nói đến chuyện Kinh Kha, lại khen thái tử Đan có thiên mạng "trời mưa lúa, ngựa mọc sừng(23), như thế là quá đáng!. Lại nói Kinh Kha đâm vua Tần bị thương, cũng đều sai. Trước đây Công Tôn Quý Công, Đồng sinh giao du với Hạ Vô Thư biết kỹ việc đó lại nói với tôi như thế(24)?

Từ Tào Mạt đến Kinh Kha, năm người, chí nguyện của họ hoặc thành, hoặc không thành, nhưng lập ý rõ ràng, không trái với chí mình, danh tiếng để lại đời sau có phải là vớ vẩn đâu!

.....

- (1). Chuỳ thủ: thứ kiếm ngắn đầu mũi như cái chuỳ (cái thìa).
- (2). Câu này ngụ ý dọa Hoàn Công, ý nói sẽ liều mình mà hại đến thân thể Hoàn Công.
- (3). ý nói: nghĩ đến việc tranh ngôi vua ở trong nước nên không nghĩ đến việc đánh nước ngoài.
- (4). Ý nói mình sẽ lo đến con của Chuyên Chư sau khi Chuyên Chư chết.
- (5). Cuối mỗi đoạn nhắc lại: "Sau đó... mười năm... ". Để nêu cao tầm quan trọng của sự kiện nên dùng lối văn của biên niên sử.
- (6). Khanh có lẽ là họ của Kinh Kha. Khanh danh từ dùng để gọi những người mình tôn trọng.
- (7). Tác giả dùng phép ước lượng: trước khi nói đến sự dũng cảm của Kinh Kha thì kể một chuyện làm người đọc tưởng rằng Kinh Kha lần đầu hèn nhát, rồi lần thứ hai cũng lại hèn nhát.
- (8). Đàn trúc cũng giống đàn cầm, nhưng lấy trúc mà gảy.
- (9). Chi tiết này chứng tỏ Kinh Kha và Cao Tiệm Ly có tâm sự u uất không thể thổ lộ cùng ai. Tư Mã Thiên có một phương pháp tự sự độc đáo làm thành một phong cách riêng: khi kể

chuyện về một nhân vật thường đưa ra những giai thoại rất ngắn chỉ 4, 5 câu có thể vụn vặt, nhưng những chi tiết ấy lại rất điển hình làm cho nhân vật rất sống.

(10). Đây chỉ địa phận nước Yên.

(11). Hàn Phi nói, dưới cổ con rồng có cái vẩy ngược ai động đến thì nó giết ngay.

(12). Những nhà chính trị giỏi thời Xuân Thu.

(13). ý muốn hợp tung chống Tần.

(14). ý Cúc Vĩ đã muốn nói đến kế dùng thích khách cho nên nói đến chữ dừng cảm thâm trầm.

(15). Hai chữ lom khom đủ để lột tả Điền Quang là ngựa ký về già.

(16). Phàn U Kỳ lại là một hiệp sĩ. Người thứ hai chết mong giục Kinh Kha báo thù.

(17). ý Kinh Kha muốn đợi người cùng đi cho chắc chắn. Chỉ có bọn trẻ con ngu ngốc mới làm việc xốc nổi không xem xét trước sau sao cho nên việc.

(18). Nhạc cổ theo âm luật cao thấp chia ra cung, thương, giốc, chủy, vũ gọi là năm cung.

(19). Chỉ thêm mấy chữ "Không hề nhìn ngoái lại" mà khí phách anh hùng của Kinh Kha nổi bật.

(20). Xem chú thích ở Liêm Pha, Lạn Tương Như liệt truyện.

(21). Tất cả đoạn này không nhắc một chữ đến Tần Vũ Dương càng làm người ta nhớ đến "người bạn Kinh Kha chờ để cùng đi".

(22). Kết luận sinh động. Lỗ Câu Tiễn hồi tiếc không dạy cho Kinh Kha cách đánh gươm đến nỗi việc lớn thất bại và tự thẹn về chỗ Kinh Kha bỏ mình ra đi: Câu này cắt nghĩa Kinh Kha muốn chơi với người cùng chí hướng, thấy ai không cùng chí nguyện thì bỏ đi chứ không phải hèn nhát. Nhân vật Kinh Kha lôi cuốn người ta không chỉ vì là hiệp sĩ mà là một người có tâm sự kín đáo, không mấy người hiểu. Trong những con người không hiểu đó có cả thái tử Đan.

(23). Sách Yên Đan tử nói: Thái tử Đan xin về, vua Tần không cho, hẹn khi nào đầu quạ trắng, ngựa mọc sừng mới cho về. Đan ngửa mặt lên trời than vãn, trời làm cho đầu quạ bạc, ngựa mọc sừng ngay. Vua Tần bắt đắc dĩ phải cho Đan về. Sách Phong tục thông nói: Trời vì thái tử Đan mưa lúa xuống, đầu quạ bạc, ngựa mọc sừng. ó đây Thái sử công dẫn những lời trong truyền ngôn đó.

(24). Bác lại những truyền ngôn vu vơ và nêu phương pháp viết sử của mình là căn cứ vào lời nói những người biết rõ sự thực.

Lý Tư Liệt Truyện -

Lý Tư người đất Thượng Sái thuộc nước Sở. Lúc còn ít tuổi, Tư làm viên lại nhỏ ở quận, thấy con chuột trong nhà xí nơi mình làm việc ăn đồ bẩn thỉu, luôn luôn lo sợ gặp người và chó. Đến khi Tư vào trong kho, nhìn con chuột ở đấy, thấy nó ăn lúa no nê, ở dưới mái nhà lớn, không hề lo gặp phải người hay chó gì hết. Lý Tư bèn than:

- Người ta hiền tài hay kém cỏi chẳng qua cũng như con chuột kia, đều là nhờ ở hoàn cảnh đấy thôi!

Bèn theo Tuân Khanh học thuật làm đế vương(1).

Khi học thành tài. Tư nhận thấy mình có theo vua Sở cũng không làm nên sự nghiệp gì, mà sáu nước đều yếu không có nước nào có thể giúp để lập công danh, nên muốn sang tây vào nước Tần. Tư đến từ biệt Tuân Khanh, nói:

- Tư nghe nói gặp thời cơ không thể bỏ phí. Lúc này các nước chư hầu đang tranh giành nhau, thực quyền ở trong tay những người du thuyết. Nay vua Tần muốn nuốt thiên hạ, lên ngôi hoàng đế để cai trị, đó là thời bay nhảy của kẻ áo vải thời trở tài của kẻ du thuyết. Nếu ở địa vị thấp hèn, ai bỏ lỡ cơ hội, không làm thì cũng như cấm thú nhìn thấy thịt là ăn, mang cái mặt người tro trên đi ngoài đường đó thôi(2). Cho nên không có gì nhục bằng ở địa vị hèn hạ, không có gì buồn hơn gặp cảnh khốn cùng. Nếu ở mãi địa vị hèn hạ, chịu mãi cảnh khốn khổ lại còn chê cười thế tục, căm ghét danh lợi rồi tự phụ mình có những điều không thêm làm thì đó không phải là chí nguyện của kẻ du thuyết. Vì vậy Tư đi về hướng Tây để du thuyết vua Tần. Khi đến nước Tần, gặp lúc Trang Tương Vương chết, Lý Tư bèn cầu xin làm môn hạ của Văn Tín Hầu Lã Bất Vi làm thừa tướng nước Tần. Bất Vi cho là người hiền dùng làm lang. Lý Tư nhờ vậy có cơ hội du thuyết. Tư nói với vua Tần như sau:

- Cứ ngồi chờ đợi nay lần mai lửa thì sẽ bỏ mất thời cơ. Làm nên công lớn là ở chỗ biết lợi dụng chỗ sơ hở rồi mạnh dạn làm. Ngày xưa Tần Mục Công làm bá nhưng cuối cùng cũng không đi về đông thôn tóm cả sáu nước là tại làm sao?. Bởi vì lúc bấy giờ chư hầu còn đông, đức của nhà Chu chưa suy; cho nên Ngũ bá kế tiếp nhau nổi lên nhưng cũng đều tôn nhà Chu. Từ thời Tần Hiếu Công trở đi nhà Chu suy đốn, chư hầu thôn tính lẫn nhau, ở phía Đông Hàm Cốc quan là sáu nước; nước Tần thừa thắng nô dịch chư hầu đã sáu đời nay. Nay chư hầu phục tùng cũng như quận huyện nước Tần vậy. Nước Tần mạnh, nhà vua tài giỏi thì việc tiêu diệt chư hầu, dựng nên nghiệp đế, thống nhất thiên hạ cũng dễ như quét bụi trong bếp. Đó là thời cơ muôn đời mới có! Nay nếu nhà vua bỏ qua thời cơ này không vội tóm lấy nó thì chư hầu sẽ mạnh lên, hợp tung với nhau, lúc bấy giờ dù có giỏi như vua Hoàng Đế cũng không sao thôn tính được nữa.

Vua Tần bèn cho Tư làm trưởng sử, nghe theo kế của Tư, ngầm sai mưu sĩ mang vàng bạc châu ngọc, đi du thuyết chư hầu. Xem các danh sĩ ở chư hầu người nào có thể mua chuộc bằng tiền thì cho tiền để liên kết với họ, còn người nào không nghe thì dùng kiếm sắc đâm chết, cốt để ly gián vua tôi của họ. Sau đó vua Tần mới phái tướng giỏi đem quân đến đánh.

Vua Tần cho Tư làm khách khanh(3).

2. Gặp lúc Trịnh Quốc người nước Hàn đến để can vua Tần đừng đào sông tưới ruộng(4), sau đó việc vỡ lở ra, các tôn thất và các quan đại thần đều nói với vua Tần: - Người các nước chư hầu đến thờ Tần nói chung đều vì vua của họ mà du thuyết, cốt làm cho Tần ly gián, xin đuổi tất cả những người khách đi.

Lý Tư cũng ở trong số khách bị đuổi, bèn dâng thư nói:

“Thần nghe nói quan lại bàn đến việc đuổi khách, thần trộm cho là sai.

Ngày xưa Mục Công tìm kẻ sĩ, ở phía Tây lấy Do Dư ở đất Nhung, ở phía Đông lấy Bách Lý Hề ở đất Uyển, đón Kiên Thúc ở đất Tống, Cầu Phi Báo, Công Tôn Chi ở đất Tấn. Năm người này đều không sinh ở đất Tần nhưng Mục Công vẫn dùng nên thôn tính được hai mươi nước, rốt cục làm bá ở Tây Nhung. Hiếu Công dùng phép trị nước của Thương ương, thay đổi phong tục, nhờ đó dần đông, nước giàu, trăm họ vui vẻ vâng theo, chư hầu về hàng phục, bắt được tướng của các nước Sở, Ngụy, cướp đất ngàn dặm, đến nay nước yên và mạnh, Huệ Vương dùng kế của Trương Nghi, cướp đất Tam Xuyên; phía Tây thôn tính đất Ba, đất Thục, phía Bắc thu đất Thượng Quận, phía Nam thu đất Hán Trung, lấy được chín Di, khống chế các đất Yến, Sính, phía Đông dựa vào địa thế hiểm yếu của Thành Cao, cắt các đất màu mỡ; cho nên phá tan được kế hợp tung của sáu nước, khiến họ ngoảnh mặt về hướng Tây mà thờ nước Tần, công lao còn mãi đến ngày nay. Chiêu Vương được Phạm Thư, phế truất Nhuong Hầu, đuổi Hoa Dương làm cho công thết được mạnh, quyền môn bị lép, xâm chiếm chư hầu như tầm ăn lá dâu, khiến cho nước Tần lập nên nghiệp đế. Bốn vị vua kia đều nhờ công lao của những người khách. Xem thế đủ biết những người khách có phụ bạc gì với nước Tần đâu?

Giả sử bốn vị vua kia đều đuổi những người khách đi mà không nhận, xa lìa kẻ sĩ mà không dùng, thì thế là khiến cho nước nhà thực ra không được giàu có, mà nước Tần lại không được cái danh là lớn, và mạnh. Nay bệ hạ lấy ngọc Côn Sơn, có của báu Tùy Hầu, Biện Hòa(5) có châu Minh Nguyệt, đeo kiếm Thái A, cưới ngựa Tiêm Ly, cấm cờ Thúc Phụng, dựng trống Linh Đà. Những của báu này nước Tần không sản sinh ra một thứ nào. Nhưng bệ hạ lại thích là tại làm sao?

Nếu như cái gì cũng phải sinh ra ở nước Tần mới được thì ngọc bích dạ quang sẽ không trang sức ở triều đình, sừng tê ngà voi sẽ không làm trò chơi, và con gái nước Triệu sẽ không đưa vào hậu cung. Ngựa tuần mã, ngựa quyết đề sẽ không ở lại chuồng ngựa; không dùng vàng, thiếc Giang Nam, không nhuộm bằng màu đỏ màu xanh Tây Thục. Nếu những trang sức ở hậu cung, những tỳ thiếp đứng đằng sau làm vui lòng đẹp ý, thích mắt khoái tai, đều phải của nước Tần mới được, thì trâm Uyển Châu, hoa tai Phụ Cơ, áo lụa Đông A, các thứ gấm vóc sẽ không được dâng trước mặt nhà vua mà những người con gái nước Triệu hình dung yếu điệu theo tục trở lên trang nhã, sẽ không đứng bên cạnh nhà vua. Gõ vại, khua vò, đánh đàn tranh, vỗ đùi mà ca hò “ồ ồ” vui tai sướng mắt, đó chính là nhạc của nước Tần. Còn các nhạc Tang Gian của Trịnh, Vệ, nhạc Thiệu Ngụ, nhạc Vũ Tượng đều là nhạc của nước ngoài. Nay bỏ việc gõ vại, khua vò mà theo lối nhạc Trịnh, Vệ; bỏ việc đánh đàn tranh mà theo nhạc Thiệu Ngụ là tại làm sao? Chẳng qua là âm thanh này làm vừa ý ngẫu nhiên xem nó thì thích, thế thôi?

Nay lấy người thì lại không như thế, không hỏi nên chăng, không kể ngay gian; nếu không phải là người Tần thì bỏ, nếu ai là khách thì đuổi. Như vậy tức là nhà vua quý trọng sắc đẹp, âm nhạc, châu báu, ngọc ngà còn khinh rẻ người. Làm như thế không phải là cái thuật để cưới cổ thiên hạ, khống chế chư hầu vậy.

Thần nghe nói: đất rộng thì lúa nhiều, nước lớn thì người đông, quân mạnh thì tướng sĩ dũng cảm. Núi Thái Sơn không từ một hòn đất cho nên mới lớn như vậy; sông Hoàng Hà và biển Đông không từ những dòng nước nhỏ cho nên mới sâu như vậy. Bậc vương giả không đuổi dân chúng thấp hèn mới có thể làm sáng cái đức của mình. Cho nên đất không có bốn phương, người không ai là người nước ngoài(6), bốn mùa đều đẹp quý thần đưa phúc đến. Ngũ đế, Tam vương sở dĩ vô địch là vì vậy.

Nay nhà vua lại bỏ bọn đầu đen để giúp cho nước địch, đuổi tân khách để giúp chư hầu lập nên cơ nghiệp, khiến kẻ sĩ trong thiên hạ không dám quay mặt về hướng Tây, dùng chân không vào nước Tần. Như thế tức là, như người ta nói, giúp binh khí cho giặc và đem lương thực cho bọn ăn trộm vậy: Những vật không sản xuất ở nước Tần mà đáng quý trọng cũng nhiều; kẻ sĩ không sinh ở nước Tần nhưng muốn trung với nước Tần cũng lắm. Nay nhà vua đuổi khách đi để giúp cho nước địch, bỏ dân đi để thêm cho kẻ thù; như thế là ở bên trong tự làm cho mình yếu và bên ngoài gây oán với chư hầu, muốn cho nước khỏi nguy cũng không thể nào được”.

Vua Tần bèn bỏ lệnh đuổi khách, cho Lý Tư làm quan như cũ.

3. Cuối cùng nhà vua dùng kế của Tư. Tư làm quan đến đình úy. Được hơn 20 năm, nước Tần rốt cục thôn tính thiên hạ. Vua làm hoàng đế, cho Tư làm thừa tướng. Nhà Tần san phẳng thành quách, các quận các huyện nấu chảy binh khí để biểu lộ không dùng đến nó nữa. Tư khiến nước Tần không phong cho ai một thước, một tấc đất nào, không lập con em làm vương, các công thần làm chư hầu để đời sau khỏi lo việc các nước đánh nhau.

Năm thứ ba mươi tư đời Thủy Hoàng (năm 213 trước Công nguyên), nhà vua sai đặt tiệc rượu ở cung Hàm Dương. Bọn bác sĩ Chu Thanh Thần làm bộc xạ ca tụng uy thanh và công đức của Thủy Hoàng. Thuần Vu Việt người nước Tề tiến lên can:

- Thần nghe: nhà Ân, nhà Chu làm vua hơn nghìn năm, phong các con em, các công thần để cho họ làm phen dậu giúp đỡ mình. Nay bệ hạ giấu có bốn biển nhưng con em vẫn là kẻ thất phu; nếu đột nhiên xảy ra việc như bọn Điền Thường hay bọn lục khanh(7) thì không ai giúp đỡ, làm sao có thể cứu nhau được. Trong công việc không bắt chước đời xưa mà có thể lâu dài là điều chưa hề nghe nói. Nay bọn Thanh Thần lại xiểm nịnh bệ hạ để làm cho điều sai lầm của bệ hạ thêm nặng, như vậy không phải là kẻ trung thần. Thủy Hoàng đưa lời bàn của ông ta xuống thừa tướng. Thừa tướng cho thuyết ấy là sai, loại bỏ ý kiến của ông ta. Bèn dâng thư nói:

“Ngày xưa thiên hạ rối loạn và phân tán, không ai thống nhất được. Do đó chư hầu tranh nhau; khi nói, mọi người đều đem huyệu đời xưa làm hại việc nay bày đặt nói những lời nói suông để làm loạn việc thực. Mọi người đều lấy cái học riêng của mình để chê bai những điều nhà vua làm. Nhưng nay hoàng đế đã thu tóm cả thiên hạ, phân biệt trắng đen mà định ra điều duy nhất được tôn trọng. Trái lại, những kẻ học theo cái học riêng của mình cùng nhau chê cười pháp luật rồi đem dạy cho người ta. Khi nghe lệnh ban xuống tức thì họ đều lấy cái học riêng của mình để bàn tán. Khi vào triều thì trong bụng chê bai. Ra ngoài đường thì xúm bàn trong ngõ, chê vua để lấy tiếng, làm khác người để tỏ là cao, bày cho kẻ dưới phỉ báng. Nếu cứ như thế mà không cấm thì ở trên uy thế của nhà vua sẽ bị giảm sút; ở dưới các bè đảng sẽ nổi lên. Nên cấm là hơn. Thần xin tâu: ai có sách văn học, Kinh thi, Kinh thư sách vở của trăm nhà thì đều hủy bỏ đi. Lệnh này ban ra ba mươi ngày mà ai không hủy bỏ thì khắc vào mặt đầy đi giữ thành. Những sách không hủy bỏ là sách thuốc, sách bói, sách trồng cây. Người nào muốn học thì phải lấy kẻ lại làm thầy”. Vua Tần Thủy Hoàng chuẩn ý lời tấu ấy, thu các sách Kinh thi,

Kinh thư, bách gia để làm trăm họ ngu tối khiến cho thiên hạ không được lấy điều xưa mà chê ngày nay. Việc định ra pháp độ rõ ràng, đặt luật lệ bắt đầu từ Thủy Hoàng. Thống nhất văn tự, xây các ly cung và các biệt quán khắp trong thiên hạ. Năm sau lại đi tuần thú, bên ngoài thì đánh dẹp từ di. Trong những việc này đều có công của Tư. Con trai đầu của Tư là Do làm thái thú Tam Xuyên. Mấy người con trai đều lấy công chúa nước Tần, con gái thì lấy công tử các nước Tần. Thái thú Tam Xuyên Lý Do xin nghỉ về Hàm Dương, Lý Tư đặt tiệc rượu ở nhà, trăm quan đều đến trước mặt chúc thọ; ở ngoài sân, ngoài cửa, xe ngựa kẻ có hàng nghìn. Lý Tư thở dài than rằng:

- Than ôi! Ta nghe Tân Khanh nói: “Sự vật không nên đi đến chỗ quá thịnh. Tư này là kẻ áo vải đất Thượng Sái, một tên đầu đen ở nơi làng xóm, nhà vua không biết ta hèn kém, cất nhắc lên đến thế này. Nay ta ở địa vị bầy tôi không thua kém ai, có thể nói là giàu sang cùng cực rồi vậy. Phàm sự vật đến cùng cực rồi thì sẽ suy, ta chưa biết sau này kết cục ra sao(8).

3. Tháng 10 năm thứ ba mươi bảy đời Thủy Hoàng (năm 210 trước Công nguyên) nhà vua đi chơi Cối Kê, và dọc bờ bể, phía Bắc đến Lang Gia. Thừa tướng Lý Tư, trung xa phủ lệnh kiêm chức giữ phù, ấn nhà vua là Triệu Cao cùng đi theo. Thủy Hoàng có hơn hai mươi người con. Con cả là Phù Tô vì mấy lần can thẳng nên nhà vua sai coi binh ở Thượng Quận, Mông Diêm làm tướng ở đấy. Con nhỏ là Hồ Hợi được nhà vua yêu, xin đi theo. Nhà vua bằng lòng. Những người con khác không ai được theo.

Tháng 7 năm ấy, Thủy Hoàng đến Sa Khâu bị bệnh nặng, sai Triệu Cao viết thư gửi cho công tử Phù Tô nói:

“Giao binh cho Mông Diêm, mau về lo việc tang đưa về Hàm Dương để chôn”. Bức thư đã dán rồi nhưng chưa trao cho sứ giả thì Thủy Hoàng mất. Thư và ấn đều ở chỗ Triệu Cao. Chỉ có con là Hồ Hợi, thừa tướng là Lý Tư, Triệu Cao và năm sáu viên hoạn quan được nhà vua yêu biết là Thủy Hoàng đã chết; còn quần thần không ai biết. Lý Tư cho là vua mất ở ngoài, không có thái tử chân chính, nên giấu kín việc ấy. Sai đặt Thủy Hoàng trong cái xe mát, trăm quan vẫn tâu trình, việc dâng đồ ăn như mọi ngày. Một viên hoạn quan ngồi trong xe chuẩn y lời tâu. Triệu Cao(9) nhân đấy giữ lại bức thư gửi cho Phù Tô và nói với công tử Hồ Hợi:

- Nhà vua mất, không có chiếu phong các con làm vương mà chỉ gửi thư cho con cả: nếu con cả đến thì lập tức được lập làm hoàng đế. Còn ông không có một tấc đất, bây giờ làm thế nào?

Hồ Hợi đáp:

- Cái đó đã đành! Ta nghe nói vị vua sáng suốt biết bầy tôi, người cha sáng suốt biết con mình. Cha mất không phong các con, còn nói gì được nữa?

Triệu Cao nói:

- Không phải. Lúc này quyền thế trong thiên hạ, việc mất hay còn là ở ông, Cao và thừa tướng mà thôi: Xin ông nghĩ cho! Vả lại, việc bắt người ta làm bầy tôi với việc làm bầy tôi người ta; chế ngự người ta với việc bị người ta chế ngự là khác nhau một vực một trời.

Hồ Hợi nói:

- Bỏ anh lập em là bất nghĩa; không theo lời chiếu của cha mà sợ chết là bất hiếu; sức kém, tài mỏng, nhờ sức người khác là không tài năng. Cả ba cái này đều trái với đức thì thiên hạ không

phục; làm thế thân mình sẽ gặp tai nạn, xã tắc không được cúng tế.

Triệu Cao nói:

- Tôi nghe vua Thang, vua Vũ giết vua của mình mà thiên hạ khen họ là nghĩa, không cho họ là không trung, vua Vệ giết cha mà nước Vệ khen ông ta là có đức, Khổng Tử chép việc ấy, không cho là không hiếu. Phàm làm việc lớn thì không kể đến những điều vật vãnh; đức dày thì không nhường nhịn. Việc vật ở nơi xóm làng thì xóm làng bàn, trăm quan công việc mỗi người một khác. Cho nên, nếu để ý đến việc nhỏ mà bỏ quên việc lớn thì thế nào sau này cũng gặp hại, cứ dùng dằng nghi ngờ mãi thì thế nào sau này cũng hối hận, người quyết đoán và dám làm, quý thần phải tránh, thì về sau sẽ thành công. Xin ông nghe theo lời tôi.

Hồ Hợi thở dài than:

- Nay việc vua mất còn giấu, việc tang lễ chưa xong, lẽ nào lại đem việc này bàn với thừa tướng sao?

Triệu Cao nói:

- Thời cơ, thời cơ gấp rút, nếu trì hoãn thì không trừ tính gì được. Phải mang lương khô ruổi ngựa còn sợ lỡ cơ hội(10)

Sau khi Hồ Hợi đã nghe lời Cao, Cao nói:

- Nếu chúng ta không bàn mưu với thừa tướng thì sợ công việc không thành. Thần xin vì ngài bàn mưu ấy với thừa tướng.

Cao bèn nói với thừa tướng Lý Tư(11):

- Nhà vua băng hà, đưa thư cho con đầu bảo làm lễ an táng ở Hàm Dương và lập thái tử nối ngôi. Thư vẫn chưa gửi đi. Nay nhà vua mất chưa ai biết cả. Bức thư gửi cho người con đầu và phù, ấn đều ở chỗ Hồ Hợi. Việc lập thái tử là do ở miệng ngài và Cao thôi. Bây giờ nên làm thế nào(12)?

Lý Tư nói:

- Sao lại nói lời “mất nước” như vậy? Việc đó không phải việc bọn bây tôi bàn(13).

Triệu Cao nói:

- Ngài hãy tự liệu xem, tài năng của ngài so với Mông Điềm ai giỏi hơn? Công lao của ngài so với Mông Điềm ai hơn? Về mặt không gây oán với thiên hạ thì ngài với Mông Điềm ai lớn hơn? Về mặt người con đầu của nhà vua quen biết đã lâu và tin dùng ngài so với Mông Điềm ai hơn(14)?

Lý Tư nói:

- Ở năm mặt ấy tôi đều không bằng Mông Điềm. Nhưng sao ông lại đòi hỏi ở tôi nhiều như thế?

Triệu Cao nói:

- Cao vốn chỉ là bọn tôi tớ phục dịch trong cung mà thôi; may mắn nhờ quen việc giấy tờ, văn

án nên được đưa vào cung vua Tần, coi sóc công việc hơn hai mươi năm, chưa hề thấy nhà Tần cho thừa tướng thôi việc(15), chưa hề thấy công thần được phong đất đến hai đời. Người nào rốt cục cũng bị giết chết. Hoàng đế có hơn hai mươi người con, đều là những người ngài quen biết cả. Người con đầu cương nghị lại có vũ dũng, tin người và cất nhắc kẻ sĩ, một khi lên ngôi thế nào cũng dùng Mông Điềm làm thừa tướng, ngài quyết không thể nào mang ấn thông hầu mà về làng, cái đó thì rõ lắm. Cao nhận chiếu dạy dỗ Hồ Hợi, giúp ông ta học pháp luật đã mấy năm, chưa hề thấy ông ta có sai sót gì. Người nhân từ, trọng hậu, khinh của cải, quý trọng kẻ sĩ, lòng rất sáng suốt, tuy ăn nói vụng về, nhưng rất mực lễ phép. Các con vua Tần không ai bằng ông ta. Có thể lập ông ta làm vua! ông hãy tìm kế lập ông ta đi!

Lý Tư nói:

- Ông nên trở lại chức vụ của mình(16). Tư này phụng chiếu nhà vua, vâng theo mệnh trời, còn có điều gì phải quyết định nữa?

Triệu Cao nói:

- An có thể thành nguy, nguy có thể thành an(17). Làm người không nắm được vận mệnh an nguy của mình, làm sao có thể gọi là người thánh hiền lỗi lạc?

Lý Tư nói:

-Tư này là kẻ áo vải nơi làng xóm đất Thượng Sái. Nhà vua yêu cho làm thừa tướng, phong tước thông hầu, con cháu đều được chức vị cao, có bổng lộc hậu, cho nên đem việc nước còn hay mất, an hay nguy phó thác cho tôi? Tôi há phụ bạc hay sao Kẻ trung thần không trợn cái chết mà cầu may; người con hiếu không nên làm thân thể khó nhọc quá để nguy đến tính mạng, kẻ bầy tôi chỉ lo giữ tròn chức vụ của mình mà thôi. ông đừng nói nữa, kéo khiến Tư mang tội(18).

Triệu Cao nói:

-Tôi nghe thánh nhân biến đổi luôn luôn chứ không cố chấp. Nắm lấy sự biến đổi, theo thời cơ, thấy ngọn mà biết được gốc, thấy sự vật phát triển mà biết kết cục nó sẽ ra sao. Tình hình sự vật nó biến đổi như thế đấy, sao có thể giữ một phép tắc nhất định được! Hiện nay uy quyền và vận mệnh của thiên hạ là treo ở trong tay Hồ Hợi. Cao có thể nhờ đấy mà làm được điều mình muốn. Vả chẳng từ ngoài mà khống chế trong thì gọi là làm loạn, ở dưới mà khống chế kẻ trên thì gọi là giặc(19). cho nên mùa thu sương xuống thì cỏ hoa rụng; mùa xuân nước dâng thì vạn vật sinh trưởng: đó là cái kết quả tất nhiên. Tại sao ngài thấy muộn thế (20)?

Lý Tư nói:

- Tôi nghe nói vua Tần thay thái tử mà ba đời không yên; Tề Hoàn Công anh em tranh giành nhau, thân bị giết chết. Vua Trụ giết người thân thích, không nghe lời can ngăn nên nước thành gò đồng, nguy đến quốc gia: ba người này trái với trời nên tôn miếu không còn ai tế tự(21). Tư vẫn còn là người, sao lại mưu việc như vậy?

Triệu Cao nói:

- Trên, dưới một lòng thì sự nghiệp mới có thể lâu dài. Trong ngoài nhất trí thì việc xong xuôi. Nếu ngài theo kế của tôi thì mãi mãi được phong hầu, đời đời xưng “cô”, sẽ sống lâu như Vương Tử Kiên, Xích Tùng Tử, có cái trí khôn của Khổng Khâu, Mạ Địch. Nếu ngài bỏ điều ấy mà

không theo, thì tai họa đến cả con cháu, đủ làm người ta lạnh gáy(22). Người khéo xử sự nhân lúc họa mà được phúc, ngài định xử thế nào?

Tư bèn ngửa đầu lên trời than, chảy nước mắt thở dài mà nói:

- Than ôi! Một mình gặp phải thời loạn, đã không thể chết, còn biết gửi tính mệnh vào ai?

Tư bèn nghe lời Triệu Cao.

Cao báo với Hồ Hợi:

-Thần đem mệnh lệnh của thái tử báo cho thừa tướng, thừa tướng Tư đâu dám trái lệnh.

Bấy giờ mấy người bèn bàn mưu với nhau, giả làm thừa tướng đã nhận di chiếu của Thủy Hoàng, lập con là Hồ Hợi làm thái tử. Lại lập một bức thư gửi cho con đầu Phù Tô nói:

- Trẫm đi tuần thiên hạ, tế lễ các thần ở các danh sơn để kéo dài tuổi thọ. Nay Phù Tô cùng tướng quân Mông Diêm cầm quân mấy mươi vạn đồn thú ở biên giới đã hơn mười năm. Không thể tiến quân về phía trước, quân sĩ tổn thất nhiều, không lập được chút công cán gì. Thế mà lại mấy lần dâng thư nói buống, phỉ báng việc ta làm. Vì có không Nhị Thế cho là phải, bèn thay đổi pháp luật. Các quan và các công tử có tội, Nhị Thế liền giao cho Cao, bảo Cao tra tấn xét hỏi. Giết bọn đại thần Mông Nghị, mười hai công tử bị giết chết phơi thây ở chợ Hàm Dương; mười công chúa bị xé xác ở đất Đỗ; của cải của họ bị đưa vào kho vua, những người liên can bị tội không kể xiết.

Công tử Cao muốn bỏ trốn, sợ cả họ bị tội, bèn dâng thư nói: “Khi tiên đế còn sống, thần vào thì được cho ăn, thần ra thì được đi xe, thần được cho áo quần trong kho của hoàng đế, được cho ngựa quý trong chuồng của hoàng đế. Thần đáng lý phải chết theo mà không làm được. Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung. Kẻ bất trung thì không còn danh tiếng, không đáng trên đời. Thần xin được chết theo và được chôn ở chân núi Ly Sơn. Chỉ xin bệ hạ đoái thương? ”.

Thư dâng lên, Hồ Hợi cả mừng cho gọi Triệu Cao và đưa thư cho Cao xem, nói:

- Làm bây tôi lo giữ tính mạng còn chưa được quyết không dám nghĩ đến việc làm phản.

Hồ Hợi chấp nhận lời thỉnh cầu trong thư. Cho tiền mười vạn để chôn cất. Pháp lệnh trừng phạt, giết thóc ngày càng thảm khốc, các quan ai cũng thấy mình nguy đến nơi, nhiều người muốn làm phản. Nhà vua lại sai làm cung A Phòng, đắp các đường lớn và đường để cho vua đi, thuế má đóng góp ngày càng nặng, việc đi đồn thú làm xâu không lúc nào ngớt. Do đó, bọn lính thú nước Sở là Trần Thắng, Ngô Quảng làm loạn nổi lên ở Sơn Đông, những người anh hùng hào kiệt nổi dậy, tự lập làm vương làm hầu để chống lại Tần đánh đến Hồng Môn rồi rút lui(2) ý Tư mấy lần muốn can ngăn nhưng Nhị Thế không nghe.

Nhị Thế trách Lý Tư, nói: Ta có cách nhìn riêng của ta. Ta lại nghe Hàn Phi nói:

- Vua Nghiêu có được thiên hạ, nhà cao ba thước, kèo nhà bằng gỗ thái, dẻo mà không bào, tranh lột mái nhà không cất Tuy con người lữ khách ở tại quán trọ cũng không phải khó nhọc đến thế. Mùa đông mặc áo cầu, mùa hạ mặc áo cát, ăn cơm đỏ, canh rau, để cơm trong cái liễn bằng sành, uống nước ở cái chum bằng đất, tuy người canh cửa cũng không đến nỗi ăn kém như vậy. Vua Hạ Vũ đục núi Long Môn để cho nước thông với Đại Hạ, khơi dòng cho chín con sông,

đắp đê ở nơi chín khúc sông Hà bẻ quặt, tháo nước động ra đến biển, đến nỗi về và đi không có lòng, tay chân đầy chai, mặt mày đen đui, rốt cuộc chết ở ngoài, chôn ở Cối Kê. Nay đến bọn tôi mọi cũng không khó nhọc đến thế. Cái đáng quý của người làm chủ thiên hạ, đâu phải ở chỗ muốn làm cho thể xác và tinh thần đều cực khổ, nhọc nhằn sống trong cảnh của người lữ khách ở trọ, miếng ăn thức ăn của người canh cửa, tay làm công việc của bọn tôi mọi? Đó là việc những người hèn mọn phải gắng gượng làm, chứ không phải việc người hiền lo đến. Người hiền mà làm chủ thiên hạ thì chỉ dùng thiên hạ để làm cho sung sướng mình mà thôi, sợ dĩ làm chủ thiên hạ đáng quý là ở đấy. Phàm gọi là người hiền tức là người có thể làm cho thiên hạ yên ổn, cai trị được muôn dân. Nay chưa làm cho bản thân mình được sung sướng thì làm sao mà trị thiên hạ được? Cho nên ta muốn thích gì làm nấy, cho thỏa thích điều ham muốn của ta, hưởng thiên hạ mãi mãi mà không gặp tai họa gì. Muốn thế thì phải làm thế nào? Con của Lý Tư là Do làm thái thú Tam Xuyên, bọn giặc Ngô Quảng ở phía Tây cướp đất, đi lại, nhưng Do cũng không cấm được. Chương Hàm đánh đuổi quân của bọn Ngô Quảng, các sứ giả liên tiếp nhau đến Tam Xuyên tra xét, trách Tư ở địa vị tam công làm thế nào đến nỗi trộm cướp nhiều đến thế, Lý Tư lo sợ nhưng lại luyến tiếc tước lộc, không biết làm thế nào(29).

5. Tư bèn a dua theo ý của Nhị Thế, muốn được lòng nhà vua, viết thư dâng lên nói:

“Vị vua hiền là người biết giữ đạo trọn vẹn và thực hành thuật “đốc trách”(30). Nếu đốc trách thì bấy tôi không thể không đem hết năng lực để phục dịch nhà vua. Nhờ thế địa vị giữa vua và tôi được quy định rõ rệt, cái nghĩa giữa người trên kẻ dưới sáng rõ. Do đó, tất cả những người hay kẻ dở trong thiên hạ không ai không hết lòng làm trọn nhiệm vụ để phục dịch nhà vua. Kết quả nhà vua một mình chế ngự cả thiên hạ mà không bị

Cho nên Thương Quân làm pháp luật khắc vào mặt người bỏ gio ngoài đường(32). Bỏ gio là tội nhỏ mà bị hình phạt nặng. Chỉ có vị vua sáng mới có thể phạt nặng những tội nhẹ. Tội nhẹ còn phạt nặng huống nữa kẻ bị tội nặng thì phạt đến thế nào? Vì thế dân không dám phạm tội.

Hàn Phi nói: “Lụa, vải một thước, người thường không bỏ; vàng ròng trăm cân, Đạo Chích(33) không lấy”. Đó không phải vì lòng người thường xem trọng cái lợi một thước một tấc còn Đạo Chích thì ít tham muốn đâu. Đó cũng không phải vì Đạo Chích coi thường một trăm cân vàng, nhưng vì nếu lấy thì bị trị tội ngay cho nên Đạo Chích không dám. Trái lại lấy một thước vải chưa chắc đã bị phạt, cho nên người thường không buông tha. Vì thế thành cao năm trượng mà Lâu Tử không dám phạm một cách khinh suất, trái lại núi Thái Sơn cao một trăm nhận mà con dê cái què ăn ở trên. Lâu Tử còn cho năm trượng cao cản trở là khó vượt, con dê cái què đâu dám cho trăm nhận cao là dễ trèo. Chỉ vì cái thế dốc thẳng khó lên, bằng phẳng dễ đi khác nhau đó thôi.

Vị chúa sáng, vị vua thánh sợ dĩ có thể ở lâu ở địa vị tôn quý, mãi mãi giữ uy quyền to lớn, một mình nắm lấy tất cả cái lợi của thiên hạ cũng chẳng vì có con đường nào khác, ngoài con đường biết một mình quyết định và xét đoán, khi đốc trách thì phạt nặng, cho nên thiên hạ không ai dám phạm. Nay nếu không chú ý đến cái người ta không phạm mà lại theo cái cách người mẹ hiền để làm hư con thì tức là không xét đến lời bàn của thánh nhân vậy. Không thi hành được cái thuật của thánh nhân làm tôi tớ thiên hạ để làm gì? Chẳng phải tội nghiệp lắm sao? Vả lại, người kiệm ước, nhân nghĩa đứng ở triều đình, thì việc vui chơi bữa bãi phóng túng chấm dứt. Bầy tôi biết can ngăn, bàn bạc được nói ở bên cạnh, thì cái chí buông thả hết. Hành động kẻ liệt sĩ chịu chết để giữ khí tiết được đề cao ở trên đời thì cái vui dâm dật bị bỏ. Cho nên vị vua sáng có thể không dùng ba cái đó mà chỉ dùng cái thuật của người chủ để bắt bầy tôi phải nghe theo

và trau dồi cái pháp luật sáng rõ của mình. Cho nên thân mình được tôn quý và cái thể của mình được trọng. Phàm vị vua hiền thì thể nào cũng có thể làm trái thể tình, sửa đổi phong tục bất phải theo mình, bỏ những cái mình ghét và lập những cái mình muốn.

Cho nên khi sống thì được tôn trọng, khi chết thì được tên thụy là tài giỏi sáng suốt. Vị vua sáng một mình định đoạt cho nên uy quyền không ở bấy tôi. Sau đó, mới có thể tiêu diệt con đường nhân nghĩa, bịt cái miệng du thuyết, làm khốn hành vi kẻ liệt sĩ, chặn sự khôn ngoan che sự sáng suốt chỉ một mình ở trong nhìn và nghe. Cho nên ở ngoài không thể lấy hành vi nhân, nghĩa, liệt sĩ để lấn át; ở trong không thể lấy lời can gián, du thuyết, tranh cãi để thắng. Nhờ vậy nhà vua có thể một mình tha hồ làm theo sở thích của mình chẳng ai dám trái. Có như thế mới có thể làm sáng rõ được cái thuật của Thân Bất Hại, Hàn Phi(34) và sửa sang cái phép tắc của Thương Quân. Chưa bao giờ pháp luật được trau dồi, thuật đốc trách được sáng rõ mà thiên hạ loạn. Cho nên nói “Vương đạo gọn và dễ làm, nhưng chỉ có vị vua sáng mới làm được.

Như vậy đủ biết nếu thành tâm lo việc đốc trách thì bấy tôi không thể gian tà; bấy tôi không thể gian tà thì thiên hạ được yên; thiên hạ yên thì nhà vua uy nghiêm và được tôn quý; nhà vua uy nghiêm và được tôn quý thì đốc trách kiên quyết; đốc trách kiên quyết thì cầu gì được nấy; cầu gì được nấy thì nước nhà giàu; nước nhà giàu thì sung sướng phồn thịnh(35). Cho nên nếu đặt ra thuật đốc trách thì muốn gì cũng được. Quần thần trăm họ lo bỏ cứu những sai lầm của mình còn chưa kịp dám đâu nghĩ đến việc làm loạn. Như vậy là làm trọn đạo đế vương. Có thể nói là cái thuật làm sáng rõ địa vị vua tôi vậy. Tuy nhiên Thân Bất Hại, Hàn Phi sống lại cũng không thể làm hơn được”.

Thư tâu lên, Nhị Thế vui lòng. Từ đó càng thi hành việc “dốc trách” nghiêm hơn trước. Ai đánh thuế dân nặng thì được xem là quan lại sáng suốt. Nhị thế nói:

- Như thế có thể gọi là biết “dốc trách” vậy? Ở ngoài đường số người bị hình phạt chiếm một nửa, ở ngoài chợ người chết ngày càng chồng chất. Ai giết nhiều người là tôi trung.

Nhị Thế nói:

- Như thế có thể gọi là biết “dốc trách” vậy(36).

6. Lúc đầu Triệu Cao làm lang trung lệnh, giết và báo oán riêng rất nhiều, sợ cáo quan đại thần vào chầu, tâu, gièm pha, chê bai mình, bèn nói với Nhị Thế.

- Người ta quý thiên tử vì chỉ được nghe tiếng thôi, chứ bấy tôi không ai được thấy mặt. Cho nên nhà vua mới gọi là “trẫm”. Vả lại, bệ hạ tuổi còn trẻ, chưa chắc đã thông thạo các việc. Nay nếu bệ hạ ngồi ở triều đình, thưởng phạt có điều gì không đúng thì sẽ bị cáo quan đại thần coi thường. Đó không phải là cách biểu thị sự thần minh với thiên hạ. Nếu bệ hạ chấp tay ngồi trong cung cấm, cùng thần và những người chầu chực thao pháp lệnh, chờ có việc gì đưa đến sẽ cân nhắc xét đi xét lại, như vậy thì các quan đại thần không dám tâu việc nghi ngờ, thiên hạ sẽ ca ngợi là vị vua thánh.

Nhị Thế dùng kế của Cao, không ngồi ở triều đình tiếp kiến đại thần mà ở trong cung cấm. Triệu Cao thường chầu chực, được tin dùng, việc gì cũng do Triệu Cao quyết định(37).

Triệu Cao nghe nói thừa tướng muốn can điều đó bèn đến gặp thừa tướng nói:

- Ở Quan Đông bọn trộm cướp nhiều, nay nhà vua càng xúc tiến việc sai người lao dịch làm

cung A Phòng, tụ tập chó, ngựa, những vật vô dụng, tôi muốn can nhưng ở địa vị hèn. Đó chính là việc của ngài, sao ngài không can?

Lý Tư nói:

- Phải đấy, tôi cũng muốn nói điều đó đã lâu. Nhưng hiện nay nhà vua không ngồi ở triều đình mà ở trong cung cấm. Tôi có điều muốn nói cũng không thể nói đến tai nhà vua, muốn yết kiến cũng không có cơ hội nào.

Triệu Cao bảo:

- Nếu ngài quả thực muốn can ngăn, tôi xin rình xem có lúc nào nhà vua rảnh để báo cho ngài biết.

Triệu Cao bèn đợi khi Nhị Thế đang an nhàn vui chơi ở trước mặt là con gái, mới sai người nói với thừa tướng:

- Nhà vua hiện nay đang rảnh, ngài có thể tâu việc.

Thừa tướng đến cửa cung xin yết kiến. Như thế ba lần.

Nhị Thế giận, nói:

- Ta thường có nhiều ngày rảnh, thừa tướng lại không đến. Nay ta đã an nhàn vui chơi một mình ở đây thì thừa tướng đến ngay xin yết kiến, có phải thừa tướng chê và khinh ta không?

Triệu Cao nhân cơ hội này nói:

- Như thế thì nguy? Thừa tướng có dự vào vụ âm mưu ở Sa Khâu. Nay bệ hạ đã được lập làm đế còn thừa tướng vẫn không được quý hơn, ý ông ta cũng muốn cất đất làm vương. Vả lại bệ hạ không hỏi nên thần không dám nói đấy thôi. Chứ con trai đầu của thừa tướng là Lý Do làm thái thú Tam Xuyên, bọn trộm cướp Trần Thắng đều là những dân ở huyện bên cạnh của thừa tướng. Vì vậy cho nên bọn trộm cướp đất Sở hoành hành công khai. Chúng đi qua Tam Xuyên, quan thú Tam Xuyên không chịu đánh. Thần nghe họ thư từ qua lại nhưng không biết rõ ràng nên thưa dám tâu. Không những thế, thừa tướng ở ngoài, uy quyền lớn hơn bệ hạ. Nhị Thế cho là phải, muốn trị tội thừa tướng nhưng sợ không xác thực. Bèn sai người xét tình hình thái thú Tam Xuyên tư thông với bọn trộm cướp. Lý Tư nghe tin ấy. Bây giờ Nhị Thế đang ở Cam Tuyền xem hát xướng, xem trò đấu sừng(38). Lý Tư không còn yết kiến được, bèn dâng thư nói về những khuyết điểm của Triệu Cao. Thư như sau:

“Thần nghe: Tôi mà sánh ngang vua thì không thể nào không làm cho nước nguy; thiếp mà sánh ngang chồng không thể nào không làm cho nhà nguy. Nay có vị đại thần ở cạnh bệ hạ nắm tất cả việc lợi và việc hại, chẳng khác gì bệ hạ.

Điều đó thực là bất tiện! Ngày xưa, Tư Thành Tử Hân làm tướng quốc nước Tống, chuyên quyền hình phạt lấy uy lực của mình mà thi hành, được một năm thì cướp ngôi vua.

Diên Thường làm tôi Giản Công, tước vị cao nhất trong nước, nhà riêng giàu ngang nhà vua, làm điều ân đức riêng, ở dưới được lòng trăm họ, ở trên được lòng các quan lấy nước Tề một cánh kín đáo(39), giết Tề Du ở Sân giết Giản Công ở Triều, kết quả lấy nước Tề điều đó thiên hạ đều rõ hết. Nay Cao có chí gian tà, có cái hành động phản nghịch như Tử Hân làm tướng

quốc ở Tống. Nhà riêng của y giàu có như họ Điền ở nước Tề. Y kiêm cả cái lối phản nghịch của Điền Thường, Tử Hãn mà cướp lấy uy tín của bệ hạ. Chí của y như Hàn Khôi làm tướng quốc của vua Hàn là An vậy. Nếu bệ hạ không lo đến thì sợ y sẽ sinh biến”.

Nhị Thế nói:

- Sao thế Cao vốn là hoạn quan, không vì có mình được ở nơi yên ổn mà ngông nghênh, không vì có mình ở nơi nguy hiểm mà thay đổi lòng trung. Ông ta phẩm hạnh liêm khiết, khéo trau dồi cái hay nên mới lên đến địa vị ấy. Ông ta nhờ trung mà được cất nhắc, nhờ tin mà được giữ địa vị, trầm thực cho ông ta là người hiền, sao ông lại nghi? Vả chăng, khi tiên đế mất, trẫm còn ít tuổi, không biết gì, không quen cách trị dân, ông lại già, nếu không có ông ta sợ sẽ cùng thiên hạ tiêu diệt. Trẫm nếu không nhờ cậy Triệu Cao thì biết dùng ai? Triệu Cao là người sáng suốt, liêm khiết, có sức làm việc, ở dưới biết dân tình, ở trên biết làm vừa ý trẫm. Ông đừng có nghi.

Lý Tư nói:

- Không phải thế Cao vốn là người hèn, không hiểu đạo lý, tham lam, đòi hỏi không biết chán, cầu lợi không thôi. Địa vị và quyền thế gần ngang với nhà vua; đòi hỏi, tham muốn không cùng. Cho nên thần mới nói là “nguy”. Nhị Thế trước đây vốn đã tin Triệu Cao, sợ Lý Tư giết y bèn nói riêng với Triệu Cao. Triệu Cao nói:

- Thừa tướng chỉ lo ngại một mình Cao mà thôi. Sau khi Cao đã chết, thừa tướng sẽ làm ngay việc Điền Thường đã làm đấy.

Nhị Thế bèn nói:

- Giao Lý Tư cho lang trung lệnh(40).

Triệu Cao tra xét Lý Tư. Lý Tư bị giam, bị trói ở trong nhà tù, ngẩng đầu lên trời nói:

- Than ôi! Thương thay? Làm sao có thể bàn mưu với ông vua vô đạo. Ngày xưa Kiệt giết quan Long Bàng, Trụ giết Tử Can, vua Ngô là Phù Sai giết Ngũ Tử Tư, ba người kia đâu phải không trung? Nhưng họ đều không khởi chết. Thân chết, nhưng kẻ mà mình trung với họ lại vô đạo. Nay trí khôn của ta không bằng ba người kia mà Nhị Thế còn vô đạo hơn cả Kiệt, Trụ, Phù Sai. Ta vì trung mà chết là đáng lắm. Vả chăng cách cai trị của Nhị Thế há chẳng gây loạn lạc sao? Gần đây ông ta giết sạch các anh em mà tự lập, giết tôi trung mà tôn quý bọn hèn hạ, làm cung A Phòng bắt thiên hạ phải nộp thuế nặng. Ta không phải không can ngăn, nhưng ông ta không nghe. Phàm các vua thánh ngày xưa ăn uống có chừng mực, xe cộ, đồ dùng có số nhất định, cung thất có hạn độ, ra mệnh lệnh làm việc gì không ích lợi cho dân lại tổn kém nhiều thì đều cấm. Cho nên có thể trị an lâu dài(41). Nay Nhị Thế làm việc trái đạo lý với anh em, không đoái nghĩ gì đến mối lo về sau, giết oan trung thần, không nghĩ đến tai họa, ra sức làm cung thất cho lớn, vợ vét thiên hạ, không tiếc tổn phí. Một khi đã làm ba điều ấy(42) thì thiên hạ không nghe theo. Nay những người làm phản đã lấy được một nửa thiên hạ rồi. Thế mà vẫn còn chưa tỉnh ngộ, vẫn lấy Triệu Cao làm người giúp việc. Nhất định ta sẽ thấy giặc đến Hàm Dương, hươu nai chơi ở triều!

Nhị Thế bèn sai Cao xét án thừa tướng, trị tội, kết tội Tư và con là Do làm phản. Bắt tất cả họ hàng tân khách.

Triệu Cao trị tội Tư, dùng roi đánh hơn một nghìn cái, Tư đau đớn vô cùng nghĩ mình chịu tội

oan ức. Tư không tự vẫn vì tự phụ mình có tài biện luận, có công lao, thực tình không có lòng làm phản, nên hy vọng có dịp dâng thư để bày tỏ, mong Nhị Thế sẽ tỉnh ngộ mà tha cho. Lý Tư bèn ở trong ngục dâng thư lên. Thư như sau:

“Thần làm thừa tướng trị dân đã ba mươi năm. Lúc thần đến, đất Tần chật hẹp. Trong thời tiên vương, đất Tần chẳng quá nghìn dặm, quân vài mươi vạn. Thần đem hết tài mọn, cẩn thận chấp hành pháp luật, mệnh lệnh. Ngầm sai các mưu thần đưa cho vàng bạc, châu báu, để họ đi du thuyết chư hầu. Ngầm chuẩn bị vũ lực, quân đội, trau dồi chính giáo, cho những người chiến đấu dũng cảm làm quan, tôn trọng những bầy tôi có công, cho họ tước lộc dồi dào. Cho nên rốt cục uy hiếp nước Hàn, làm yên nước Ngụy, phá tan các nước Yên, Triệu, san phẳng các nước Tề, Sở, cuối cùng lấy tất cả sáu nước, cầm tù vua họ, lập Tần làm thiên tử, đó là một tội? Đất không phải rộng thế mà phía Bắc lại đuổi các rợ Hồ, Mịch, phía Nam bình định Bách Việt(43) để nêu rõ cái mạnh của Tần, đó là hai tội! Tôn trọng các quan đại thần cho họ tước vị cao làm cho sự thân thiết với nhà vua càng thêm bền vững; đó là ba tội! Lập xã tắc, sửa sang tôn miếu, để làm sáng tỏ cái hiền của nhà vua, đó là bốn tội? Thay đổi các hoa văn khắc vẽ trên các đồ vật, thống nhất các dấu, các học, đồ đo lường, quy định các văn chương, ban bố với thiên hạ, để lập nên danh tiếng của nhà Tần, đó là năm tội? Làm đường vua đi, xây dựng ở những nơi danh thắng để nhà vua đi xem chơi, để nêu rõ điều đặc ý của nhà vua, đó là sáu tội: Nói hình phạt, giảm nhẹ đóng góp để làm thỏa mãn mong muốn của nhà vua đã thu được lòng dân chúng, vạ dân tôn quý nhà vua, đến chết cũng không quên, đó là bảy tội? Tư này làm tội, tội đáng chết đã từ lâu. May được trên cho thần đem hết tài hết sức ra làm nên mới được sống đến nay. Xin bệ hạ xét cho”(44).

Thư dâng lên, Triệu Cao sai viên lại vớt đi, không tâu lên, nói:

- Đã bị tù còn dâng thư sao được?

Triệu Cao sai hơn mười người khách của mình giả làm ngự sử, yết giả, thị trung(45) thay nhau đến xét hỏi Tư, Tư lại đem thực tình ra nói với họ, Cao lại sai người đánh Tư. Về sau Nhị Thế sai người đến hỏi Lý Tư, Tư cho rằng lần xét hỏi này cũng như mấy lần xét hỏi trước, rốt cục không dám thay đổi lời khai, nhận là mình đã phạm tội. Triệu Cao tâu lên rằng Tư đã nhận tội.

Nhị Thế mừng nói:

- Nếu không có Triệu Cao thì suýt nữa ta bị thừa tướng làm hại rồi!

Khi Nhị Thế phái người đến xét tội trạng của thái thú Tam Xuyên thì Hạng Lương đã giết chết Lý Do. Sứ giả về thì Lý Tư đã bị bắt giao quan coi ngục, Triệu Cao đổi tất cả những lời của sứ giả, nói rằng Lý Do làm phản. Tháng 7 năm thứ hai đời Nhị Thế. Tư bị đủ ngũ hình, bị xử chém ngang lưng ở chợ Hàm Dương. Tư ở trong ngục đờn cũng bị áp giải với đứa con giữa. Tư quay lại bảo con:

- Ta muốn cùng ngươi lại dắt con chó vàng, ra khỏi cửa Đông ở ấp Thượng Sái đuổi con thỏ khôn, nhưng làm sao được nữa?

Cha con khóc với nhau. Tư bị giết cả ba họ(46).

8. Sau khi Lý Tư chết, Nhị Thế cho Triệu Cao làm trung thừa tướng(47), mọi việc bất kỳ lớn nhỏ đều do Cao quyết định.

Cao tự biết quyền mình to lớn, bèn dâng vua con nai lại nói là con ngựa. Nhị Thế hỏi những người chung quanh:

- Đó là con nai chứ?

Những người chung quanh nói:

- Con ngựa đấy ạ.

Nhị Thế cả kinh, tự cho mình loạn óc, bèn gọi quan thái bốc sai bói xem(48). Quan thái bốc nói:

- Bệ hạ mùa xuân mùa thu làm lễ tế giao, thờ phụng tôn miếu, quỷ thần, trai giới không nghiêm, cho nên đến thế. Nên theo đức lớn của các vị vua hiền ngày xưa và cẩn thận trong việc trai giới.

Nhị Thế bèn vào vườn Thượng Lâm trai giới, ban ngày đi chơi, săn bắn. Có người vào vườn Thượng Lâm, Nhị Thế tự tay bắn chết. Triệu Cao bày cho con rể là Diễm Nhạc không biết có người nào giết người, đem xác đến vất ở Thượng Lâm. Triệu Cao bèn nói với Nhị Thế.

- Nhà vua vô cớ giết người vô tội, đó là điều trời cấm, quỷ thần không nhận đồ tế lễ, trời sinh tai họa. Nên đi xa cung nhà vua để giải trừ tai họa.

Nhị Thế bèn dời đến Vọng di cung.

Nhị Thế ở đấy ba ngày, Triệu Cao làm chiếu nhà vua gọi vệ binh đến, sai họ đều mặc đồ trắng cầm binh khí quay mặt vào trong. Triệu Cao vào cung nói với Nhị Thế:

- Quân trộm cắp ở Sơn Đông đến rất đông.

Nhị Thế lên lầu xem thấy thế hoảng sợ: Cao bèn nhân đấy bắt ép Nhị Thế phải tự sát(49). Triệu Cao mang ấn nhà vua, tả hữu, trăm quan không ai theo Cao. Cao lên điện, điện ba lần muốn sụp. Cao tự biết trời không cho mình làm vua, quần thần không chịu, bèn cho mời người em của Thủy Hoàng trao ấn cho ông ta.

Tử Anh lên ngôi, lo sợ bèn cáo ốm không ra triều nghe quần thần tâu bày các công việc. Tử Anh cùng viên hoạn quan Hàn Đàm và con mưu giết Cao. Cao đến yết kiến Tử Anh để hỏi thăm bệnh. Tử Anh nhân đấy gọi vào, Hàn Đàm đâm chết rồi giết cả ba họ của Cao. Tử Anh làm vua được ba tháng, Bái Công đem quân từ Vũ Quan vào, đến Hàm Dương, các quan đều làm phản không đến. Tử Anh tự buộc dây ấn ở cổ cùng vợ con đầu hàng ở Chỉ Đạo. Bái Công nhân đấy giao Tử Anh cho quan đương sự Hạng Vương đến và chém Tử Anh. Nhà Tần rốt cuộc mất thiên hạ(50).

9. Thái sử công nói: Lý Tư xuất thân là kẻ áo vải nơi làng xóm, đi khắp các nước chư hầu, vào thờ Tần, nhân cơ hội các nước có chỗ hở có thể lợi dụng, nên giúp Thủy Hoàng làm nên nghiệp đế. Tư làm tam công, có thể gọi là địa vị cao và được trọng dụng. Tư biết đạo của lục kinh nhưng không lo làm cho chính sự được sáng suốt để bổ cứu những thiếu sót của nhà vua; trái lại lo giữ tước cao, lộc hậu, a dua cầu hợp, làm cho uy thêm nghiêm, hình phạt thêm tàn khốc, nghe theo lời tà thuyết của Cao, bỏ con trưởng lập con thứ. Đến khi chư hầu đã làm phản rồi Tư mới muốn ngăn cản thì chẳng phải muộn rồi sao? Người ta đều cho Tư tận trung mà bị ngũ hình chết, nhưng xét cho cùng thì không phải như lời thế tục thường bàn. Nếu không thế hoá ra công của Tư có thể sánh ngang với Chu Công, Thiệu Công vậy(51).

-
- (1). Thuật làm đế vương tức là chủ trương chính trị của Nho giáo.
 - (2). Tâm lý trắng trợn của một kẻ muốn thành đạt bất kể thủ đoạn, ý nói con người ta bỏ lỡ cơ hội thì cũng như con vật mang cái mặt người mà thôi.
 - (3). Đoạn 1: Lý Tư sang Tần bắt đầu được tin dùng.
 - (4). Nói rằng việc làm tổn kém. Kỳ thực việc đó rất có lợi cho Tần.
 - (5). Tùy hầu đi gặp con rắn bị chém gần đứt. Tùy hầu cứu nó sống, nó cho hòn ngọc gọi là Tùy châu. Biện Hoà xem chú thích ở Liêm Pha, Lạn Tương Như liệt truyện.
 - (6). Ý nói: đất nào cũng là đất của vua, người nào cũng là tôi của vua.
 - (7). Xem chú thích ở Tần Thủy Hoàng bản kỷ.
 - (8). Đoạn 3: Những việc của Tư khi làm thừa tướng của Tần Thủy Hoàng. Câu cuối chuẩn bị cho độc giả đón trước những điều bất hạnh mà Lý Tư sẽ gặp.
 - (9). Nhân vật Triệu Cao được miêu tả thành một hạng người tàn nhẫn nhưng quỷ quyệt, khôn ngoan.
 - (10). Ý nói phải làm ngay.
 - (11). Đoạn đối thoại giữa Triệu Cao và Lý Tư sinh động như một vở bi kịch.
 - (12). Dò la ý của Tư.
 - (13). Tư biết ý Cao nên chẹn ngay. Việc quyết định ai làm vua là ở vua, bọn bầy tôi nói thế là bậy, việc này xảy ra khi nước sắp mất ý muốn dọa Cao.
 - (14). Biết không thể đem chuyện đạo lý ra mà thuyết Lý Tư như là thuyết Hồ Hợi. Cao bắt Lý Tư phải nghe theo mình vì lợi của bản thân Lý Tư.
 - (15). Dọa Lý Tư, muốn nói thế nào Lý Tư cũng chết.
 - (16). Lý Tư dọa lại. ý nói anh đừng có lo việc lập vua này bỏ vua kia. Ta nhất định không theo.
 - (17). Cao đe dọa: hiện nay còn an đấy nhưng tôi có thể làm cho an nguy, vận mệnh của anh là nằm trong tay tôi. Việc tôi làm tuy nguy hiểm, nhưng rồi sẽ an.
 - (18). Cao dọa giết Tư. Tư nói mình sẵn sàng chết để báo lại.
 - (19). Ý nói Hồ Hợi ở trong, Phù Tô ở ngoài, Thủy Hoàng ở trên, Phù Tô ở dưới, cho nên bây giờ tôn Hồ Hợi lên ngôi mà giết Phù Tô là việc hợp đạo.
 - (20). Ý nói Tư phải biết theo thời mà làm.
 - (21). Tư muốn đưa những việc xưa để chống lại: Tấn Hiến Công bỏ thái tử Thân Sinh, lập Hề Tề làm thái tử. Khi Hề Tề lên ngôi bị Lý Khắc giết. Tuân Tức lập em Hề Tề là công tử Trác lên ngôi, Trác cũng bị Lý Khắc giết. Di Ngô từ nước Tần về giết Lý Khắc, lên ngôi vua. Loạn như

vậy kéo dài ba đời.

(22). Đe dọa.

(23). Câu này nhằm chỉ trích Lý Tư.

(24). Đoạn 3: Triệu Cao, Lý Tư mưu lập Hồ Hợi làm vua.

(25). Hồ Hợi biết muốn hưởng lạc lại muốn nước yên, dân sướng là hai điều mâu thuẫn nhau. Vậy có cách nào làm được cả hai điều ấy không?

(26). Hồ Hợi là con thứ mười tám của Thủy Hoàng.

(27). ý nói công tử Cao muốn làm phản nhưng gặp tình cảnh nguy cấp quá đành phải làm thế.

(28). Quân khởi nghĩa của Trần Thắng đến gần Hồng Môn bị quân của Tần do Chương Hàm cầm đầu đánh thua to.

(29). Đoạn 4: Triệu Cao xúi giục Nhị Thế thi hành chính sách bạo ngược độc tài.

(30). Đốc là tra xét tội, trách là dùng hình phạt. Thuật đốc trách là cách dùng hình phạt nghiêm bắt người ta sợ pháp luật.

(31). Tức Thân Bất Hại.

(82). Xem Thương Quân liệt truyện.

(33). Chích là tên người ăn trộm thời cổ.

(34). Lý Tư là bạn đọc của Hàn Phi, biết Hàn Phi giỏi hơn mình, nên gièm với vua Tần giết chết Hàn Phi. Nhưng ở đây lại cực lực tán dương Hàn Phi một cách trơ trẽn quả thực không biết thẹn.

(35). Hình thức lý luận gần giống như hình thức lý luận trong đại học.

(36). Đoạn 5: Luận đốc trách” của Lý Tư. Thực ra Tư chẳng nói gì mới. Nhà Tần từ thời Thương ương đã theo thuyết pháp gia, đến đời Thủy Hoàng, Nhị Thế pháp luật lại càng nghiêm khắc. Đây chỉ là một cách Ngụy biện để làm vừa lòng nhà vua.

(37). Kết quả uy quyền của Nhị Thế chuyển sang (triệu) cao.

(38). Giác lực: trò chơi thời cổ, từng cặp hai ba người, đấu mang sừng húc nhau.

(39). Vì được lòng mọi người nên trong thực tế đã trộm được nước.

(40). Tức giao cho Triệu Cao.

(41). Lúc này Tư đã bỏ hẳn cái thuyết “dốc trách”.

(42). Làm trái đạo anh em, giết tôi trung, xây cung thất.

(43). Hồ và Mịch chỉ Hung Nô ở phương Bắc Trung Quốc. Bách Việt là tên chung chỉ các dân

tộc miền Lương Quảng phía Nam đến Giao Chỉ (Việt Nam) phía Bắc đến bờ biển Chiết Giang, phía Đông đến bờ biển Phúc Kiến, phía Tây đến Quảng Tây. Những bộ lạc nổi tiếng là: Đông Việt, Âu Việt, Tây Việt, Trường Kha, Lạc Việt.

(44). Tất cả đoạn này đều dùng hình thức phản ngữ nên có sức thuyết phục mạnh.

(45). Ngự sử coi giấy tờ trong cung, kiêm việc can ngăn nhà vua. Yết giả làm chức tiếp khách khứa. Thị trung coi việc giấy tờ tâu lên nhà vua.

(46). Đoạn 7: Mâu thuẫn gay gắt trong tập đoàn thống trị Triệu Cao giết Lý Tư.

(47). Thừa tướng ở trong cung cấm.

(48). Xem Tần Thủy Hoàng bản kỷ đoạn 7. ở hai nơi có những chi tiết không giống nhau.

(49). Việc chép ở đây và ở đoạn 7 của Tần Thủy Hoàng bản kỷ có chỗ không giống nhau.

(50). Đoạn 8: Triệu Cao giết Nhị Thế, nhà Tần bị diệt vong.

(51). Đoạn 9: Lời bàn của Tư Mã Thiên. ý tác giả nói Tư không phải là người trung mà là người có tội. Nếu như lời nói của người thường mà đúng chẳng hoá ra công của Tư sánh ngang với Chu Công, Thiệu Công sao? Câu này nhiều người giải thích sai cho là Tư Mã Thiên ca ngợi Lý Tư quá đáng, nhưng thực ra thì tác giả trách Lý Tư chứ không khen.

oOo

Trương Nhĩ, Trần Dư Liệt Truyện -

Tương Nhĩ, người thành Đại Lương, lúc nhỏ làm tân khách ở nhà công tử nước Ngụy là Vô Kỵ. Trương Nhĩ có lần trốn đi chơi Ngoại Hoàng. Ở Ngoại Hoàng có người con gái nhà giàu rất đẹp, lấy một người chồng đầy tớ tầm thường. Liền trốn chồng về nhà người khách của cha. Người khách của cha cô vốn biết Trương Nhĩ, bèn nói với người con gái:

- Nếu cô muốn tìm người chồng tài giỏi thì hãy theo Trương Nhĩ!

Người con gái nghe theo. Sau đó người khách của cha cô ta bèn giúp cô ta bỏ đứt chồng và lấy Trương Nhĩ. Trương Nhĩ bây giờ thoát khỏi cảnh nghèo, đi chơi. Nhà người con gái đối đãi chu cấp cho Trương Nhĩ rất hậu. Trương Nhĩ nhờ thế có thể làm cho khách ở xa ngàn dặm đến nhà. Ông bèn làm quan lệnh ở Ngoại Hoàng danh tiếng từ đó càng nổi.

Trần Dư cũng là người Đại Lương, thích Nho thuật, hay đi chơi đất Khổ Hình ở Triệu. Có người giàu là họ Công Thừa gả con gái cho. ông ta cũng biết Trần Dư không phải là con người tầm thường. Dư ít tuổi, xem Trương Nhĩ như cha, hai người làm bạn sống chết có nhau.

Khi nhà Tần diệt Đại Lương thì nhà Trương Nhĩ ở Ngoại Hoàng. Cao Tổ lúc còn là kẻ áo vải thường hay đến làm du khách ở nhà Trương Nhĩ, ở đấy mấy tháng. Khi nhà Tần đã diệt được nước Ngụy mấy năm, nghe tin hai người này là hai danh sĩ ở Ngụy, bèn trao giải thưởng người nào bắt được Trương Nhĩ thì thưởng ngàn lạng vàng, bắt được Trần Dư thì thưởng năm trăm lạng. Trương Nhĩ, Trần Dư đổi tên họ cùng đến Trần làm người giữ cổng làng để kiếm ăn. Hai người cãi nhau, viên lại trong làng đi qua, liền lấy roi đánh Trần Dư. Trần Dư muốn đứng dậy. Trương Nhĩ dẫm vào gót chân bảo Dư cứ chịu đòn đi. Viên lại ra đi, Trương Nhĩ bèn kéo Trần Dư xuống gốc cây dâu mà trách, nói:

- Lúc đầu tôi nói với anh như thế nào? Nay mới bị một cái nhục mà muốn giết viên lại sao?

Trần Dư cho là phải.

Tần ban chiếu tìm hai người. Hai người trái lại dùng chức giữ cổng để ra lệnh trong làng.

Trần Thiệp nổi lên ở đất Kỳ, khi vào đất Tần thì số quân đã vài vạn. Trương Nhĩ, Trần Dư đến yết kiến Trần Thiệp. Trần Thiệp và các quan hầu ngày thường đã nhiều lần nghe nói Trương Nhĩ, Trần Dư là người hiền nhưng chưa gặp mặt. Nay được gặp, họ rất mừng. Các bậc hào kiệt và những người già cả ở đất Trần bảo với Trần Thiệp:

- Tướng quân thân hành mang áo giáp, cầm binh khí, dẫn đầu binh sĩ để đánh nhà Tần bạo ngược, dựng lại xã tắc nước Sở, dựng lại cái nước đã mất, nối lại dòng dõi đã bị đứt, công đức đáng làm vua. Vả chăng, cai quản các tướng trong thiên hạ, nếu không làm vua thì không được. Xin tướng quân tự lập làm vua nước Sở.

Trần Thiệp hỏi hai người. Hai người đáp:

- Nhà Tần làm việc vô đạo, phá nước nhà người ta, diệt xã tắc của người ta, cắt đứt dòng dõi người ta, làm cho trăm họ mệt sức hết của. Tướng quân trợn mắt, cả gan xông vào nơi muôn

chết không để ý đến một sống, vì thiên hạ trừ bọn tàn bạo. Nay tướng quân mới đến đất Trần mà đã tự xưng làm vua, tức là nêu rõ với thiên hạ rằng mình nghĩ đến điều riêng. Xin tướng quân chớ có làm vua, mau mau đem binh đi về hướng Tây sai người lập con cháu sáu nước để dựng bệ đăng cho mình. Như thế nhà Tần càng thêm nhiều kẻ địch. Quân địch của Tần đông thì sức của nó bị chia. Cùng mưu với nhiều người thì binh lực mạnh. Như vậy ở ngoài đồng không gặp cảnh binh sĩ đánh nhau, trong các huyện thì không ai giữ thành, tướng quân diệt nhà Tần bạo ngược, chiếm lấy Hàm Dương và ra lệnh cho chư hầu. Chư hầu trước đây đã mất nay lại được lập lên. Tướng quân dùng đức để làm cho họ phục, như thế có thể làm nên cơ nghiệp để vương. Nay tướng quân một mình xưng vương ở Trần, tôi sợ thiên hạ tan rã mất.

Trần Thiệp không nghe theo bèn tự lập làm vua. Trần Dư lại thuyết phục Trần Vương nói:

- Đại vương đem binh của Lương Sở đi về hướng Tây, cốt vào Quan Trung nhưng chưa kịp lấy Hà Bắc. Tôi thường đi chơi ở đất Triệu, biết những người hào kiệt và địa thế ở đấy Xin nhà vua cho tôi một đạo kỳ binh(1), đi về phía Bắc lấy đất Triệu.

Trần Vương bèn cho người bạn thân của mình là Vũ Thần, người đất Trần, làm tướng quân, Thiệu Tao làm hộ quân, Trương Nhĩ và Trần Dư là tả hiệu úy và hữu hiệu úy cùng ba nghìn quân để đi về phía Bắc lấy đất Triệu. Bọn Vũ thần đi từ bến Bạch Mã, vượt qua sông Hà, đến các huyện thuyết phục những người hào kiệt ở đấy, nói:

- Nhà Tần theo lối chính sự bạo ngược, hình phạt tàn khốc để giết hại thiên hạ đã mấy mươi năm nay; phía Bắc phải đi Trường thành, phía Nam phải đi đồn thú ở Ngũ Lĩnh, trong ngoài nháo nhác, trăm họ mỗi một rã rời, cứ theo đầu người mà nộp thóc, vợ vét để cung cấp quân phí. Tiền của hết, sức dân kiệt không sống nổi. Đã thế lại còn thêm pháp luật hà khắc, hình phạt nặng, làm cho cha con trong thiên hạ không thể sống yên. Trần Vương hằng hái nổi lên vì thiên hạ mở đầu, làm vương đất Sở, đất vương hai ngàn dặm, không ai không hưởng ứng. Nhà nào cũng vì mình mà nổi dậy, người nào cũng vì mình mà đánh, báo oán cho mình, và tấn công quân thù của mình. Các huyện giết quan lệnh, các quận giết quan thú và quan úy. Nay đã nên danh hiệu “Đại Sở”, làm vương ở Trần(2), sai Ngô Quảng, Chu Văn cầm trăm vạn quân đi về hướng Tây đánh Tần. Gặp thời cơ này mà không làm nên sự nghiệp phong hầu thì không phải là con người hào kiệt. Xin các vị thử bàn tính xem: thiên hạ đồng tâm và khổ sở vì nhà Tần đã lâu rồi. Dùng sức mạnh của thiên hạ mà đánh ông vua vô đạo, trả thù cho cha anh để lập nên cái sự nghiệp được cất đất phong hầu, đó chính là thời cơ của kẻ sĩ ngày nay.

Các hào kiệt đều cho là phải. Bọn Vũ Thần bèn tập hợp binh sĩ được vài vạn người, gọi Vũ Thần là vũ Tín Quân lấy được hơn mười thành của đất Triệu. Những thành còn lại đều cố giữ không chịu đầu hàng. Bọn Vũ Thần bèn đem quân đi về phía Đông Bắc đánh Phạm Dương. Khoái Thông người đất Phạm Dương đến du thuyết viên lệnh ở Phạm Dương như sau:

- Tôi trộm nghe ngài sắp chết cho nên đến điều. Tuy vậy tôi mừng ngài gặp được Thông nên sống.

Viên lệnh ở Phạm Dương hỏi:

- Tại sao lại điều?

Khoái Thông đáp:.

- Pháp luật nhà Tần rất nặng, túc hạ làm quan lệnh ở Phạm Dương đã mười năm nay, ngài giết cha người ta, làm cho con người ta thành mồ côi, chặt chân người ta, khắc chữ vào mặt người ta không kể xiết. Những người cha nhân từ, những người con hiếu vẫn không ai dám đâm mũi nhọn vào giữa bụng ngài, chỉ vì họ sợ pháp luật nhà Tần mà thôi. Nay thiên hạ gặp loạn lớn, pháp luật nhà Tần không được thi hành. Như vậy thì những người cha nhân từ, những người con có hiếu sẽ đâm mũi nhọn vào bụng ngài để lập nên cái danh tiếng của mình, vì thế cho nên tôi đến điều ngài. Nay chư hầu phản lại nhà Tần, binh của Vũ Tín Quân sắp đến mà ngài lại cố giữ thành Phạm Dương, những người trai tráng đều tranh nhau giết ngài để đầu hàng Vũ Tín Quân.

Ngài hãy mau mau sai tôi đến gặp Vũ Tín Quân thì dịp này có thể chuyển vận thành phúc đấy.

Viên lệnh ở Phạm Dương bèn sai Khoái Thông đến yết kiến Vũ Tín Quân. Khoái Thông nói:

- Nếu túc hạ đòi phải đánh cho thắng rồi sau đó mới cướp đất, phải phá được thành rồi sau đó mới lấy thành thì tôi cho là sai. Nếu ngài biết nghe mưu kế của tôi thì có thể không tấn công mà làm cho thành phải đầu hàng, không đánh mà cướp được đất, chỉ truyền hịch cũng sẽ bình định được ngàn dặm. Như thế được không?

Vũ Tín Quân nói:

- Như thế nghĩa là thế nào?

Khoái Thông nói:

- Hiện nay viên lệnh ở Phạm Dương thế nào cũng phải chinh đốn binh sĩ để giữ thành và chiến đấu. ông ta nhút nhát sợ chết, nhưng lại xem trọng việc giàu sang, cho nên muốn đầu hàng trước mọi người nhưng lại sợ ngài cho ông ta là viên quan lại do nhà Tần đặt ra nên sẽ giết ông ta như ngài đã giết quan lại mười thành trước đây. Ngày nay, những người trai ở Phạm Dương cũng đang muốn giết viên lệnh của mình để lấy thành mà chống lại ngài. Tại sao ngài lại không trao cho tôi ấn tước hầu để phong cho viên lệnh ở Phạm Dương? Nếu làm thế thì viên lệnh ở Phạm Dương sẽ đem thành đầu hàng ngài, những người trai tráng cũng không dám giết viên lệnh của mình. Thế rồi ngài ra lệnh cho viên lệnh ở Phạm Dương đi cái xe bánh đỏ có trục xe phạm, bảo ông ta ruổi ngựa ở ngoài thành đất Yên, đất Triệu. Những người ở ngoài thành đất Yên, đất Triệu thấy ông ta đều sẽ nói: “Đó là viên huyện lệnh ở Phạm Dương đầu hàng trước đấy”. Thế thì họ sẽ mừng, ngài có thể không đánh mà khiến các thành ở Yên và Triệu đầu hàng. Tôi nói truyền hịch mà bình định được ngàn dặm là như thế đấy.

Vũ Tín Quân nghe theo kế của Khoái Thông, bèn sai Khoái Thông đưa cho viên lệnh ở Phạm Dương ấn tước hầu. Đất Triệu nghe vậy có hơn ba mươi thành không đánh mà đầu hàng.

Khi quân đến Hàm Đan, Trương Nhĩ, Trần Dư nghe tin quân của Chu Chương đã vào cửa ải, nên đến đất Hỉ rồi rút lui, lại nghe nhiều viên tướng đã giúp Trần Vương lấy đất bị gièm pha mà phải tội chết, oán Trần Vương không dùng mưu kế của mình, không cho mình làm tướng lại cho làm hiệu úy, bèn nói với Vũ Thần:

- Trần Vương nổi lên ở đất Kỳ, đến đất Trần thì xưng vương; không muốn lập con cháu sáu nước. Nay tướng quân với ba nghìn quân đã hạ được hơn mấy chục thành của nước Triệu, lại chỉ cần lần lút ở phía Bắc sông Hà, nếu tướng quân không xưng vương thì còn ai làm. Vả chăng Trần Vương nghe những lời gièm pha, nếu tướng quân quay về báo, tôi sợ tướng quân sẽ

không thoát khỏi họa, không bằng lập một nước anh em với Sở, nhưng không lập ngay con cháu nước Triệu. Tướng quân chớ có bỏ thời cơ, thời cơ qua nhanh không chờ đợi được.

Vũ Thần bèn nghe theo, tự xưng là Triệu Vương, cho Trần Du làm đại tướng quân. Trương Nhĩ làm hữu thừa tướng, Thiệu Tào làm tả thừa tướng và sai người báo với Trần Vương. Trần Vương cả giận, muốn giết tất cả nhà của bọn Vũ Thần và đem binh đánh Triệu. Tướng quốc của Trần Vương là Phòng Quân can:

- Nhà Tần chưa mất mà nhà vua lại giết cả nhà bọn Vũ Thần, như thế tức là gây ra một nước Tần thứ hai. Không bằng nhân đây mà chúc mừng ông ta, sai ông ta mau mau đem binh về hướng Tây đánh Tần.

Trần Vương cho là phải, theo kế của Phòng Quân, dời gia đình của bọn Vũ Thần vào trong cung, phong cho con Trương Nhĩ là Ngao làm Thành Đô Quân. Trần Vương sai sứ giả đến chúc mừng Triệu, giục Triệu mau mau đem binh đi về hướng Tây vào Quan Trung. Trương Nhĩ, Trần Du nói với Vũ Thần:

- Nhà vua làm vua ở Triệu không phải là ý nước Sở muốn thế, mà chỉ dùng mưu kế để chúc mừng nhà vua đây thôi. Một khi Sở đã diệt xong nhà Tần thì thế nào nó cũng đem binh đến đánh nước Triệu. Xin nhà vua chớ đem binh đi về hướng Tây. Hãy đem binh đi về hướng Bắc lấy các nước Yên, Đại; đi về hướng Nam lấy Hà Nội để mở rộng đất đai của mình. Nước Triệu phía Nam có sông Hà rộng, phía Bắc có đất Yên, đất Đại, thì nước Sở dù có thắng được nước Tần đi nữa cũng không dám khống chế nước Triệu.

Triệu Vương cho là phải bèn không đem binh sĩ về hướng Tây, mà sai Hàn Quảng cướp lấy đất Yên, Lý Lương cướp lấy đất Thượng Đảng. Hàn Quảng đến đất Yên, người Yên nhân đây lập Quảng làm Yên Vương. Triệu Vương bèn cùng Trương Nhĩ, Trần Du đi về phía Bắc cướp đất ở biên giới nước Yên. Triệu Vương bắt ngờ đi ra bị quân Yên bắt được Tướng Yên bỏ tù Triệu Vương, muốn cùng Triệu Vương chia đôi đất Triệu mới trả Triệu Vương về. Sứ giả Triệu đến, viên tướng quốc nước Yên liền giết chết để đòi dết.

Trương Nhĩ, Trần Du lo lắng. Có người lính làm việc nấu ăn nói với những người trong nhà:

- Tôi xin vì nhà vua thuyết phục tướng Yên rồi sẽ cùng Triệu Vương lên xe về nhà.

Những người trong nhà đều cười nói:

- Sứ giả đến hơn mười người đều bị giết. Mày làm thế nào có thể đưa nhà vua về được?

Anh ta liền bỏ chạy sang thành nước Yên. Viên tướng nước Yên tiếp anh ta. Anh ta hỏi viên tướng:

- Ông có biết tôi muốn điều gì không?

Viên tướng nước Yên nói:

- Mày muốn đưa vua Triệu về mà thôi.

- Ông cho Trương Nhĩ, Trần Du là người như thế nào?

- Là người hiền.

- Ông biết chí họ muốn điều gì không?

- Họ muốn nhà vua về chứ gì?

Người lính làm bếp bèn cười mà rằng:

- Thế thì ông vẫn chưa biết hai người ấy muốn gì? Vũ Thần, Trương Nhĩ, Trần Dư vẫy roi ngựa lấy được mấy mươi thành của Triệu. Họ người nào cũng muốn ngoảnh mặt về hướng Nam mà làm vua, há chỉ muốn làm khanh, tướng cho trọn đời mình đâu! Phàm việc làm tôi người ta với làm vua người ta là khác nhau một vực một trời. Chẳng qua vì tình thế mới ổn định nên chưa dám chia ba làm vương, cho nên theo thứ tự lớn nhỏ trước tiên lập Vũ Thần làm vương để giữ lòng dân Triệu. Bây giờ đất Triệu đã theo, hai người này cũng muốn chia đất Triệu để làm vương, nhưng thời cơ chưa làm được đấy thôi. Nay ngài lại bỏ tù Triệu Vương, hai người kia về mặt danh nghĩa thì xin Triệu vương, nhưng thực ra muốn nước Yên giết ông ta đi. Hai người này sẽ do đó chia nước Triệu, tự lập làm vua. Mới chỉ có một nước Triệu mà nó đã coi thường nước Yên, lương gì có hai vị vua hiền, giúp nhau lại bắt tội ngài về cái tội giết vua thì việc tiêu diệt nước Yên là rất dễ.

Viên tướng nước Yên cho là phải, bèn thả Triệu Vương.

Người lính làm bếp đánh xe cho vua Triệu trở về.

Sau khi Lý Lương đã bình định được Thường Sơn trở về báo tin, Triệu Vương lại sai Lương đi lấy Thái Nguyên, Lương đến Thạch ấp, quân Tần chặn ở Tỉnh Hình, Lương chưa tiến lên được. Tướng Tần giả vờ nói Nhị Thế sai người đưa cho Lý Lương bức thư không dán, nói Lương trước kia đã từng thờ ta rất được yêu quý, nếu Lương có thể phản lại nước Triệu, theo Tần, thì sẽ tha tội và tôn quý Lương. Lương nhận được thư nghi ngờ không tin, bèn quay về Hàm Đan xin thêm binh sĩ. Lương chưa đến Hàm Đan, đi giữa đường, gặp người chị của Triệu Vương đi ra uống rượu, có hơn một trăm quân y đi theo. Lý Lương đằng xa nhìn thấy, cho đó là Triệu Vương, bèn nằm rạp bên đường để yết kiến. Người chị của Triệu Vương say không biết đó là viên tướng của Triệu Vương, bèn sai quân kỵ từ tạ Lý Lương. Lý Lương vốn là người sang, đứng dậy, mắng những viên quan theo hầu.

Trong số này có một người nói:

- Thiên hạ làm phản nhà Tần, ai có tài thì được lập trước. Vả lại, Triệu Vương vốn là người ở dưới quyền tông quân, nay một người đàn bà mà lại không xuống xe chào tướng quân. Xin tướng quân đuổi theo giết đi.

Lý Lương đã nhận được thư của Tần, muốn phản lại nước Triệu nhưng chưa quyết định. Nhân việc đó, Lý Lương nổi giận sai người đuổi theo giết người chị của Triệu Vương ở giữa đường, rồi cầm quân đánh úp, Hàm Đan không kịp phòng bị. Lý Lương giết Vũ Thần, Thiệu Tao. Nhiều người nước Triệu là tai mắt của Trương Nhĩ, Trần Dư, cho nên hai người trốn thoát, tập hợp binh sĩ được vài vạn người. Có người khách nói với Trương Nhĩ:

- Hai ông là những người lữ khách muốn giúp Triệu thì khó mà đứng một mình được. Các ông hãy tập hợp con cháu vua Triệu, lấy nghĩa để phò họ thì có thể thành công.

Hai người bèn tìm được Triệu Yết, lập làm Triệu Vương đóng ở Tín Đô. Lý Lương tiến quân đánh Trần Dư. Trần Dư đánh Lý Lương thua to. Lý Lương bỏ chạy về với Chương Hàm.

Chương Hàm đem binh đến Hàm Đan. Hai người sai dời dân ở đấy đi Hà Nội, san phẳng thành quách. Trương Nhĩ và Triệu Vương Yết chạy vào thành Cự Lộc. Vương Ly vây thành, Trần Dư đi về phía Bắc tập hợp binh sĩ ở Thường Sơn được vài vạn người, đóng quân ở phía Bắc Cự Lộc.

Chương Hàm đóng quân ở phía Nam Cự Lộc, trên cánh đồng Nam Cự, xây đường ống đến sông Hà để vận chuyển lương thực cho Vương Ly. Vương Ly binh sĩ và lương thực đều nhiều, đánh Cự Lộc rất gấp. ở trong thành Cự Lộc binh ít, lương hết, Trương Nhĩ mấy lần sai người đến bảo Trần Dư tiến quân. Trần Dư tự nghĩ quân của mình ít, không đánh lại được quân Tần nên không dám tiến. Tình hình kéo dài mấy tháng. Trương Nhĩ cả giận oán Trần Dư, sai Trương Yên, Trần Thích đến trách Trần Dư:

- Trước kia ta cùng ông làm bạn sống chết cùng có nhau. Nay nhà vua và Nhĩ sớm chiều sẽ chết, thế mà ông cầm quân mấy vạn mà không chịu cứu. Như thế làm sao có thể tin rằng cùng chết với nhau được? Tại sao ông không xông vào quân Tần, cùng nhau chịu chết, như thế ngộ hầu còn có hy vọng cùng sống trong muôn một.

Trần Dư nói:

- Tôi tính tiến quân thì cũng không thể cứu được Triệu, mà chỉ mất hết quân. Và lại; sợ dĩ Dư này không cùng chết là vì muốn báo thù cho Triệu Vương và Trương Quân. Nay nếu chúng ta cùng chết thì cũng như ném thịt cho hổ đói, phỏng có ích gì?

Trương Yên, Trần Thích nói:

- Tình hình đã gấp lắm rồi, xin lấy việc cùng chết để nêu rõ tín nghĩa, còn biết việc tính toán sau này ra sao nữa!

Trần Dư nói:

- Tôi chết thì chỉ vô ích mà thôi, nhưng cũng xin theo như lời ông.

Bèn cho năm nghìn quân, sai Trương Yên, Trần Thích thử quân Tần trước. Những người này đều bị diệt. Lúc bấy giờ các nước Yên, Tề, Sở nghe tin Triệu nguy cấp đều đến cứu Trương Ngao cũng tập hợp binh sĩ đất Đại ở phía Bắc được hơn vạn người đến. Tất cả đều xây lũy ở cạnh Trần Dư nhưng vẫn chưa dám đánh Tần. Quân của Hạng Vũ mấy lần cắt đứt đường ống của Chương Hàm. Quân của Vương Ly thiếu ăn. Hạng Vũ đem tất cả binh sĩ vượt Hoàng Hà và phá tan quân Chương Hàm. Chương Hàm bèn đem binh chạy. Quân các nước chư hầu mới dám đánh quân Tần đang vây Cự Lộc, rốt cục cầm tù được Vương Ly. Thiệp Nhàn tự sát, cuối cùng bảo tồn được Cự Lộc là do sức của nước Sở. Nhờ vậy Triệu Vương Yết và Trương Nhĩ mới ra khỏi thành Cự Lộc, cảm tạ chư hầu.

Trương Nhĩ gặp Trần Dư, trách Trần Dư không chịu cứu Triệu. Đến khi hỏi Trương Yên, Trần Thích ở đâu, Trần Dư nổi giận nói:

- Trương Yên, Trần Thích bảo tôi thế nào cũng phải chết, nên tôi sai họ cầm năm nghìn quân để thử sức quân Tần trước. Họ đều chết không thể ra được.

Trương Nhĩ không tin cho là Trần Dư đã giết họ. Hỏi Trần Dư mấy lần. Trần Dư nổi giận nói:

- Tôi không ngờ ông oán giận tôi sâu sắc đến thế. Có phải vì tôi tiếc không dám bỏ chức tướng

quân đâu?

Trần Dư bèn cúi ấn trao cho Trương Nhĩ. Trương Nhĩ cũng kinh ngạc không dám nhận. Trần Dư đứng dậy đi ra nhà xí, có người khách nói với Trương Nhĩ:

- Tôi nghe nói: “Trời cho mà không nhận thì sẽ mang vạ” nay Trần tướng quân đã trao ấn cho ngài mà ngài không nhận thì trời sẽ bắt mang vạ đấy. Xin ngài nhận ngay đi.

Trương Nhĩ bèn mang ấn, thu bộ hạ của Dư, nhưng Trần Dư vẫn oán Trương Nhĩ không chịu nhường. Sau đó Trần Dư rảo bước đi ra. Trương Nhĩ bèn thu quân của Trần Dư. Trần Dư một mình cùng với vài trăm người trước đây ở dưới cờ vẫn quen thân, đi săn và đánh cá trong cái đầm trên sông Hoàng Hà. Từ đó giữa Trần Dư và Trương Nhĩ có sự hiềm khích.

Triệu Vương Yết lại ở Tín Đô, Trương Nhĩ theo Hạng Vũ và chư hầu vào Quan Trung.

Năm thứ nhất, tháng hai nhà Hán, Hạng Vũ lập chư hầu, Trương Nhĩ vốn giao du rộng, nhiều người nói Trương Nhĩ với Hạng Vũ. Hạng Vũ cũng nhiều lần nghe Trương Nhĩ là người tài giỏi bèn chia đất Triệu, phong Trương Nhĩ làm Thường Sơn Vương, cai trị ở Tín Đô, đổi tên Tín Đô là Trương Quốc. Nhiều người khách của Trương Nhĩ nói với Hạng Vũ:

- Trần Dư và Trương Nhĩ hai người như một, đều có công ở đất Triệu.

Hạng Vũ thấy Trần Dư không theo Hạng Vũ vào Quan Trung, nghe tin Trần Dư ở huyện Nam Bì, liền phong cho Trần Dư ba huyện ở gần Nam Bì và đưa Triệu Vương là Yết đi làm Vua ở đất Đại.:

Trương Nhĩ về nước của mình, Trần Dư càng nổi giận nói:

- Trương Nhĩ và ta công lao như nhau, nay Trương Nhĩ làm vua, mà một mình ta làm hầu, như thế là Hạng Vũ không công bình! Đến khi vua Tề là Điền Vinh phản lại nước Sở, Trần Dư bèn sai Hạ Duyệt đến nói với Điền Vinh:

- Hạng Vũ là người cầm đầu thiên hạ nhưng không công bình, phong các tướng của mình ở những nơi tốt, còn dời vua cũ thì đi làm vua ở nơi đất xấu. Nay vua Triệu lại ở đất Đại, xin nhà vua cho tôi quân, tôi xin lấy huyện Nam Bì để làm hàng rào che chở cho nhà vua.

Điền Vinh muốn lập bè đảng ở Triệu để phản lại Sở bèn sai đem binh cho Trần Dư. Trần Dư nhân đây đem tất cả quân ba huyện đánh úp Thường Sơn Vương Trương Nhĩ.

Trương Nhĩ bị thua bỏ chạy nhận thấy trong số chư hầu không thể theo ai, nói:

- Hán Vương và ta là chỗ quen biết cũ, còn Hạng Vũ thì mạnh và lập ta(3), ta muốn theo Sở.

Cam Công nói:

- Hán Vương vào Quan Trung, năm ngôi sao tụ tập ở Đông Tinh, Đông Tinh là phần của Tần(4) ai đến trước thì làm bá. Sở tuy mạnh nhưng đến sau thì thế nào cũng phải thuộc về Hán!

Vì vậy Trương Nhĩ chạy về với Hán Vương, Hán Vương cũng quay về bình định Tam Tần, đang vây Chương Hàm ở Phế Khâu. Trương Nhĩ yết kiến Hán Vương, Hán Vương hậu đãi Trương Nhĩ. Sau khi đã đánh bại Trương Nhĩ, Trần Dư bèn thu lại đất Triệu, đón Triệu Vương ở Đại về làm Triệu Vương như cũ. Để tỏ lòng biết ơn Trần Dư, Triệu Vương lập Dư làm vương đất Đại:

Trần Dư cho Triệu Vương yếu, nước Triệu lại mới bình định nên không về nước của mình ở lại giúp Triệu Vương, và sai Hạ Duyệt làm tướng quốc giữ đất Đại. Năm thứ hai nhà Hán, Hán Vương đi về hướng Đông đánh Sở, sai sứ giả nói với Triệu, muốn cùng Triệu đi về

Đông, Trần Dư nói:

- Hán Vương có giết Trương Nhĩ thì tôi mới theo.

Hán Vương bèn tìm người giống Trương Nhĩ, chém và mang đầu đưa đến cho Trần Dư. Trần Dư bèn đem binh giúp Hán. Quân Hán bị thua to ở phía Tây Bành Thành, Trần Dư lại biết tin Trương Nhĩ chưa chết nên phản lại nhà Hán.

Năm thứ ba, sau khi Hàn Tín đã bình định đất Ngụy, Hán Vương sai Trương Nhĩ và Hàn Tín đánh phá đất Tĩnh Hình của Triệu, chém Trần Dư ở trên sông Chi Thủy, đuổi giết Triệu Vương Yết ở Tương Quốc. Hán Vương lập Trương Nhĩ làm Triệu Vương.

Năm thứ năm nhà Hán, Trương Nhĩ chết, được tặng tên thụy là Cảnh Vương. Con là Trương Ngao nổi nghiệp, được lập làm Triệu Vương. Người con gái đầu của Cao Tổ là công chúa Lỗ Nguyên làm hoàng hậu của Triệu Vương Trương Ngao.

Năm thứ bảy nhà Hán, Cao Tổ từ Bành Thành đi qua Triệu. Triệu Vương sáng chiều cuốn bao tay lên, tự đưa đồ ăn cho nhà vua, rất cung kính, theo lễ của hàng con rể. Cao Tổ ngồi xồm mắng nhiếc, hết sức ngạo mạn khinh thường

Triệu Vương. Bọn tướng quốc nước Triệu là Quán Cao, Triệu Ngộ, hơn sáu mươi người là khách của Trương Nhĩ, vốn bình sinh là người chuộng khí tiết bèn nổi giận, nói:

- Vua chúng ta là ông vua nhu nhược!

Họ nói với nhà vua:

- Những kẻ hào kiệt trong thiên hạ đều cùng nổi lên, ai có tài thì được lập trước, nay nhà vua thờ Cao Tổ rất cung kính mà Cao Tổ lại rất vô lễ, chúng tôi xin vì nhà vua mà giết Cao Tổ? Trương Ngao cắn ngón tay chảy máu, nói:

- Tại sao các ông lại nói điều càn rỡ như vậy? Cha tôi trước mất nước, nhờ Cao Tổ nên được trở về nước của mình; ơn đức còn lại đến con cháu, tất cả chân tơ kẽ tóc đều nhờ sức của Cao Tổ. Xin các ông đừng có mở miệng nữa.

Bọn Quán Cao, Triệu Ngộ hơn mười người đều bảo nhau:

- Thế là chúng ta trái! Vua chúng ta là người trung hậu không phản bội ơn đức. Nhưng bọn chúng ta nghĩa không chịu nhục, nay chúng ta giận Cao Tổ làm nhục vua chúng ta, cho nên mới giết ông ta, tại sao chúng ta lại làm như bắn đến nhà vua? Nếu như việc thành, chúng ta sẽ về với nhà vua, còn việc bại thì sẽ một mình chúng ta chịu mà thôi.

Năm thứ năm nhà Hán, Cao Tổ đi từ Đông Viên về, ghé qua nước Triệu. Bọn Quán Cao đặt người ở huyện Bách Nhân ở tường nhà xí muốn để rình giết. Cao Tổ đi qua muốn nghỉ lại, nhưng chợt dạ hỏi:

- Huyện này tên gì?

- Huyện Bách Nhân.

Cao Tổ nói:

- Bách Nhân tức là bị người ta bức bách.

Vì vậy Cao Tổ không ở lại mà đi ngay.

Năm thứ chín, một nhà có thù oán với Quán Cao biết mưu ấy bèn tâu lên. Nhà vua bắt tất cả bọn Triệu Vương, Quán Cao.

Hơn mười người đều tranh nhau tự đâm cổ chết. Quán Cao một mình nổi giận mắng họ:

- Ai bảo các ông làm điều đó? Nay nhà vua thật không có liên quan gì, nhưng vẫn bị bắt; nếu các ông đều chết thì lấy ai để nói rằng nhà vua không làm phản. Bèn lên xe có ván che kín bốn phía cùng nhà vua đến Trường An. Cao Tổ trị tội Trương Ngao. Chiếu của nhà vua đưa ra nói:

- Bầy tôi tân khách nước Triệu, ai dám theo nhà vua đều bị giết cả họ.

Bọn Quán Cao cùng người khách Mạnh Thục hơn mười người đều tự gọt đầu, xiềng cổ, làm nô lệ của nhà Triệu Vương, đi theo đến kinh đô. Quán Cao đến, khai rằng:

- Chỉ một mình tôi làm điều đó, nhà vua thực không biết gì.

Viên lại quất mấy nghìn roi, nung sắt dùi vào thịt, thân hình Quán Cao không có chỗ nào lành, nhưng Quán Cao vẫn không nói khác. Lữ Hậu mấy lần nói Trương Vương lấy Lỗ Nguyên công chúa chắc không làm việc đó.

Nhà vua nổi giận nói:

- Nếu Trương Ngao lấy được thiên hạ thì nó chê con gái của bà sao?

Nhà vua không nghe. Quan đình úy đem việc Quán Cao tâu lên. Nhà vua nói:

- Đó là tráng sĩ? Có ai biết hẳn thì lấy tình riêng mà hỏi xem.

Tiết Công làm trung đại phu nói:

- Nó là người cùng ấp với tôi, tôi vốn biết nó, đó là người trọng danh tiếng và tiết nghĩa của nước Triệu, không làm trái điều đã hứa.

Nhà vua sai Tiết Công cầm cờ tiết đến hỏi Quán Cao ở trước cái xe bằng tre. Quán Cao ngẩng đầu lên nói:

- Tiết Công đây à?

Tiết Công an ủi Quán Cao vui vẻ như lúc bình sinh. Tiết Công nói chuyện với Quán Cao, hỏi Trương Vương quả thực có dự vào vụ ấy không. Quán Cao nói:

- Nhân tình ai lại không yêu cha mẹ vợ con của mình? Nay ba họ của tôi đều bị khép vào tội chết, tôi há vì nhà vua mà coi thường cha mẹ của tôi sao! Nhưng nhà vua thật không làm phản, chỉ có một mình bọn chúng tôi làm mà thôi.

Quán Cao kể lại đầu đuôi đó là ý của mình, nhà vua không biết gì về việc ấy. Tiết Công vào báo lại tất cả. Cao Tổ bèn tha Triệu Vương, Cao Tổ khen Quán Cao là người hiền biết trọng lời mình đã hứa, sai Tiết Công nói đầu đuôi với

Quán Cao:

- Trương Vương được thả ra, nhân đấy tha cho Quán Cao.

Quán Cao mừng rỡ nói:

- Vua tôi được ra à?

Tiết Công nói:

- Phải.

Tiết Công nói:

- Hoàng đế khen tức hạ cho nên tha tức hạ!

Quán Cao nói:

- Tôi sợ dĩ không liệu chết cái thân tàn này là chỉ vì muốn chúng tở Trương Vương không làm phản. Nay nhà vua được ra, chức trách của tôi đã trọn, tôi chết không oán hận. Vả chẳng, làm tôi mà mang lấy cái tiếng giết vua thì còn mặt mũi nào mà thờ hoàng đế nữa. Dù cho hoàng đế không giết tôi thì tôi chẳng thẹn trong lòng mình hay sao?

Bèn ngẩng đầu lên thất cổ mà chết. Trong thời bấy giờ, danh tiếng Quán Cao vang dội khắp thiên hạ.

Trương Ngao sau khi được ra, nhờ lấy Lỗ Nguyên nên được phong làm Tuyên Bình Hầu. Cao Tổ khen những người khách tự xiềng cổ làm nô lệ theo Trương Vương vào Quan Trung là những người hiền, nên đều cho làm tướng quốc của chư hầu, hay quan thú ở các quận. Đến thời Hiếu Huệ, Cao Hậu, Văn Đế, Hiếu Cảnh con cháu những người khách của Trương Vương đều được làm quan lương hai nghìn thạch. Trương Ngao chết năm thứ sáu thời Cao Hậu. Người con là Yến nhờ mẹ là con gái Lữ Hậu cho nên được Lữ Hậu phong làm Lỗ Nguyên Vương. Nguyên Vương yếu đuối, anh em ít. Lữ Hậu lại phong hai người anh em cùng cha khác mẹ của Trương Ngao là Trương Thọ làm Nhạc Xương Hầu. Trương Xỉ làm Tín Đô Hầu. Khi Cao Hậu mất, họ Lữ vô đạo, các quan đại thần giết họ Lữ, phế truất Lỗ Nguyên Vương, cùng Nhạc Xương Hầu và Tín Đô Hầu. Khi Hiếu Văn Đế lên ngôi lại phong Trương Yến trước là Lỗ Nguyên Vương, làm Nam Cung Hầu để nối dõi họ Trương.

Thái sử công nói:

- Người đời khen Trương Nhĩ, Trần Dư là người hiền.

Tân khách tôi tớ của họ đều là những bậc tuấn kiệt trong thiên hạ, đến ở nước nào cũng đều làm khanh tướng. Tuy vậy, Trương Nhĩ, Trần Dư khi còn nghèo hèn thì tin nhau, không coi cái chết vào đâu. Đến khi giữ nước tranh quyền, rốt cục lại giết lẫn nhau. Tại sao trước kia yêu nhau thành thật mà sau đấy lại phản nhau ác liệt như vậy? Há chẳng phải vì lợi sao? Danh dự tuy cao, tân khách tuy đông, nhưng con đường họ đi thì sai, so với Thái Bá và Quý Tử ở Diên Lăng(5) thì

khác hẳn.

.....

(1). Đạo binh đánh quân địch lúc họ không đề phòng.

(2). Xem Trần Thiệp thêgia.

(3). Trương Nhĩ lưỡng lự không biết nên theo Hán Vương là nơi quan biết cũ, hay theo Hạng Vũ.

(4). Theo chiêm tinh cổ, bầu trời chia ra những khu vực khác nhau, mỗi khu ứng với một nước.

(5). Thái Bá và Ngu Trọng là con vua Thái Vương. Thái Vương muốn lập Quý Lịch làm vua. Thái Bá biết ý sang Kinh Man để nhường ngôi cho em, Ngu Trọng cũng theo anh đến đấy. Thái Vương lập người con thứ ba là Quý Lịch làm vua. Người Kinh Man lập Thái Bá làm vua tức Ngô Thái Bá. Quý Lịch là cha của Văn Vương nhà Chu. Quý Tử tức Quý Trát thời Xuân Thu. Quý Trát là con út của vua Ngô Thộ Mộng. Thộ Mộng thấy Quý Trát là người hiền, muốn lập làm thái tử. Quý Trát không nghe.

oOo

Kinh Bồ Liệt Truyện -

Kinh Bồ (1) người huyện Lục, họ Anh. Thời Tần, Bồ làm người áo vải. Lúc còn nhỏ, có người khách xem tướng Bồ, nói:

- Anh sẽ bị hình phạt rồi làm vương.

Đến khi lớn bị tội. Kinh Bồ hớn hở cười và nói:

- Có người xem tướng tôi bảo tội bị hình phạt, rồi làm vương, có lẽ thế chăng?

Những người nghe nói vậy đều cười Bồ.

Bồ bị tội đày đi Ly Sơn. Những người đi đày ở Ly Sơn có mấy chục vạn. Bồ giao kết với những người cầm đầu trong đám tù bị đày và những người hào kiệt. Sau đó Bồ cầm đầu bè lũ trốn trên sông Dương Tử làm thành một toán cướp.

2. Khi Trần Thắng nổi lên, Bồ yết kiến Phiên Quân (2) cùng đồ đảng của mình phản lại nhà Tần, số binh sĩ tụ tập lên đến mấy nghìn. Phiên Quân bèn gả con gái cho Bồ. Khi Chương Hàm diệt Trần Thắng, phá tan quân của Lữ Thần thì Bồ đem binh về phía Bắc quấy rối hai cánh quân tả và hữu của quân Tần, phá quân Tần ở Thanh Ba rồi đem quân đi về hướng Đông.

Nghe nói Hạng Lương đã bình định được Giang Đông, Cối Kê, Bồ bèn vượt qua Trường Giang đi về hướng Tây. Trần Anh cho họ Hạng đòi đòi làm tướng nước Sở, liền đem binh của mình thuộc vào Hạng Lương, đem quân vượt phía Nam sông Hoài. Anh Bồ, Bồ tướng quân cũng đem quân của mình theo Hạng Lương. Hạng Lương vượt qua sông Hoài đi về hướng Tây, đánh bọn Cảnh Câu, Tần Gia. Bồ thường cầm những toán quân đi trước.

Hạng Lương đến đất Tiết nghe tin Trần Vương đã chết, bèn lập Sở Hoài Vương. Hạng Lương hiệu là Vũ Tín Quân, Anh Bồ làm Đương Dương Quân. Hạng Lương bại trận chết ở Định Đào, Hoài Vương dời đô đến Bành Thành. Anh Bồ và các tướng đều giữ Bành Thành. Lúc bấy giờ, Tần vây Triệu rất gấp. Triệu mấy lần sai người đến xin cứu viện. Hoài Vương sai Tống Nghĩa làm thượng tướng quân, Phạm Tăng làm mặt tướng, Hạng Tịch làm thứ tướng, Anh Bồ và Bồ tướng quân đều làm tướng quân, tất cả đều ở dưới quyền Tống Nghĩa, đem quân về hướng Bắc để cứu Triệu. Đến khi Hạng Tịch giết Tống Nghĩa trên sông Hoàng Hà, Hoài Vương nhân đây cho Tịch làm thượng tướng quân. Các tướng đều ở dưới quyền Hạng Tịch. Hạng Tịch sai Bồ vượt Hoàng Hà để đánh quân Tần. Bồ đánh thắng mấy lần, Tịch bèn đem tất cả binh sĩ qua Hoàng Hà. Sau đó Tịch phá quân Tần, bắt bọn Chương Hàm phải đầu hàng. Binh Sở đánh thắng luôn, công cao nhất trong chư hầu. Quân của chư hầu đều phục và theo Sở, đó là nhờ Bồ mấy lần với một số quân ít đánh bại một kẻ địch đông. Hạng Tịch đem binh về hướng Tây, đến Tây An, lại sai bọn Bồ đang đem đánh và chôn sống hai mươi vạn binh của Chương Hàm. Tịch đến cửa Hàm Cốc không vào được, lại sai bọn Bồ đi trước theo con đường tắt đánh phá quân ở cửa ải. Tịch bèn vào ải đi đến Hàm Dương. Bồ thường làm tiên phong.

3. Hạng Vương phong các tướng, cho Bồ làm Cửu Giang Vương, đóng đô ở Lục. Năm thứ nhất nhà Hán thán tư, chư hầu đều bãi binh, ai nấy về nước của mình. Họ Hạng lập Hoài Vương

làm Nghĩa Đế, dời đô đến Trường Sa, lại ngầm ra lệnh cho Cửu Giang Vương là Bố đánh Nghĩa Đế trên đường đi. Tháng tám năm ấy, Bố sai tướng đánh Nghĩa Đế, đuổi theo Nghĩa Đế và giết ở Sâm Huyện. Năm thứ hai nhà Hán, vua Tề là Điền Vinh làm phản, Sở Hạng Vương đến đánh nước Tề, đòi Cửu Giang Vương đem binh đến giúp. Cửu Giang Vương Bố cáo bệnh không đến, sai viên tướng đem mấy ngàn quân đi. Khi quân Hán bị thua ở Bành Thành, Bố lại cáo bệnh không giúp Sở. Vì vậy Hạng Vương giận Bố. Mấy lần sai sứ giả trách Bố, mời Bố đến, Bố càng sợ không dám đến.

Hạng Vương bấy giờ phía Bắc đang lo về các nước Tề, Triệu; phía Tây lo về Hán, người theo chỉ có một mình Cửu Giang Vương. Hạng Vương lại quý cái tài của Bố, nên muốn hậu đãi Bố, vì vậy chưa đánh. Năm thứ ba nhà Hán, Hán Vương đánh Sở, đại chiến ở Bành Thành. Đánh thua, Hán Vương ra khỏi đất Lương, đến thành Ngưu nói với các quan hầu:

- Không thể bàn kế thiên hạ với bọn bay được.

Tùy Hà làm yết giả tiến lên nói:

- Không hiểu bệ hạ muốn nói gì?

Hán Vương nói:

- Ai có thể vì ta đi sứ Hoài Nam khiến cho Hoài Nam đem binh phản lại Sở, giữ Hạng Vương ở Tề vài tháng, thì chắc chắn thế nào ta cũng lấy được thiên hạ.

Tùy Hà nói:

- Tôi xin đi.

Tùy Hà bèn cùng hai mươi người đi sứ Hoài Nam. Khi đến đấy, quan thái tử cho ở trong nhà, nhưng đợi ba ngày vẫn không được yết kiến. Tùy Hà nhân nói với quan thái tử:

- Nhà vua không tiếp tôi, chắc hẳn vì cho Sở mạnh mà Hán yếu. Tôi sợ dĩ phải đi sứ chính là vì việc ấy đấy. Ông hãy cho Hà này được yết kiến. Nếu lời nói mà phải, thì đó là điều đại vương muốn nghe, còn lời nói không phải thì cứ bắt bọn Hà hai mươi người chịu tội búa rìu ở chợ Hoài Nam để chứng tỏ đại vương chống lại Hán mà theo Sở.

Thái tử bèn nói với Hoài Nam Vương. Vương tiếp Tùy Hà.

Tùy Hà nói:

- Hán Vương sai tôi kính dâng thư cho đại vương. Tôi trộm lấy làm lạ tại sao đại vương vẫn thân thiết với Sở như thế

Hoài Nam Vương nói:

- Quả nhân quay mặt về hướng Bắc thờ Hạng Vương như tôi thờ vua.

Tùy Hà nói:

- Đại vương với Hạng Vương địa vị đều là chư hầu như nhau. Đại vương quay mặt về hướng Bắc thờ ông ta thì chắc hẳn vì cho rằng nước Sở mạnh có thể giữ nước của mình. Hạng Vương đánh Tề, thân hành mang ván mang chày để làm gương cho binh sĩ, đáng lý đại vương phải đem tất

cả dân chúng Hoài Nam, thân hành làm tướng cầm đầu họ để làm đội tiên phong cho quân Sở, thế mà đại vương lại chỉ phái bốn ngàn người giúp Sở. Ngoảnh mặt về hướng Bắc thờ người ta mà lại làm như thế à? Khi Hán Vương đánh ở Bành Thành, Hạng Vương chưa ra khỏi nước Tề, đáng lý đại vương phải vét tất cả binh Hoài Nam vượt qua sông Hoài, ngày đêm cùng chiến đấu ở gần Bành Thành mới phải, thế mà đại vương lại giữ đạo quân một vạn người không cho một người nào vượt qua sông Hoài, ngồi yên khoanh tay đợi xem ai thắng. Gửi nước mình vào người ta mà lại làm như thế à? Đại vương chỉ có cái tiếng suông là theo Sở mà lại muốn được hậu đãi. Tôi trộm cho làm như thế là không phải. Nhưng sở dĩ đại vương không phản lại Sở là vì đại vương cho rằng Hán yếu. Kể ra binh Sở mạnh đấy, nhưng bị thiên hạ đổ cho cái tiếng là bất nghĩa, vì Sở đã phản lại điều giao ước và giết Nghĩa Đế. Sở Vương cậy mình đánh thắng cho là mình mạnh. Hán Vương tập hợp chư hầu, quay về giữ Thành Cao, Huỳnh Dương, đem thóc lúa từ đất Thục, đất Hán xuống, đào hào sâu, đắp thành chắc, chia binh sĩ giữ các nơi, canh phòng ở biên giới. Quân Sở muốn về thì phải đi qua đất Lương, đi sâu vào nước địch tám, chín trăm dặm, muốn đánh không được, muốn lấy thành thì không đủ sức. Người già, kẻ yếu phải lo chuyên chở lương thực ở ngoài ngàn dặm. Quân Sở đến Huỳnh Dương, Thành Cao, quân Hán giữ vững thành không làm gì. Quân Sở tiến không được, rút lui thì không thể ra khỏi. Cho nên nói quân Sở không đáng sợ. Nếu như Sở thắng Hán thì chư hầu sẽ cảm thấy nguy đến mình, họ đều sợ mà cứu nhau. Cái mạnh của Sở chỉ tổ làm cho quân của thiên hạ đến đánh mà thôi; cho nên Sở không bằng Hán, cái thế rất dễ thấy. Nay đại vương lại không theo Hán vạn toàn mà tự gửi thân vào Sở trong cảnh bị nguy vong, tôi trộm cho đại vương làm như vậy là lầm. Không phải tôi nói quân của Hoài Nam có thể tiêu diệt được Sở đâu! Nếu đại vương cử quân đánh lại Sở thì Hán Vương có thể lấy thiên hạ một cách chắc chắn. Tôi xin cùng đại vương cầm kiếm về với Hán. Hán Vương thế nào cũng cắt đất phong cho đại vương, chứ không phải chỉ có đất Hoài Nam. Đất Hoài Nam dĩ nhiên là của đại vương rồi. Hán Vương kính sai tôi đem ngu kế đại nói với đại vương, xin đại vương lưu ý.

Hoài Nam Vương nói:

- Xin vâng mệnh.

Hoài Nam Vương ngầm theo Hán, phản lại Sở nhưng chưa dám tiết lộ. Bấy giờ sứ giả của Sở ở đấy giục Anh Bố đem binh giúp Sở, còn nghỉ ở tại trạm xá. Tùy Hà đi thẳng vào ngồi ở trên ghế sứ giả nước Sở và nói:

- Cửu Giang Vương đã theo Hán? Sở còn muốn bảo ông ta đem quân đi thế nào được?

Bố hoảng sợ, sứ giả nước Sở đứng dậy. Hà nhân nói với Bố:

- Việc đã đến thế này, nên giết sứ giả nước Sở chớ để cho về, và phải mau mau hợp lực với Hán.

Bố nói:

- Xin vâng theo lời dạy của sứ giả đem binh đánh Sở.

Bố bèn giết sứ giả rồi đem binh đánh Sở. Sở sai Hạng Thanh, Long Thu đánh Hoài Nam. Hạng Vương ở lại Tề đánh Hạ Ấp. Sau mấy tháng, Long Thu đánh Hoài Nam, đánh bại quân của Bố. Bố muốn đem quân bỏ chạy về với Hán Vương, nhưng sợ vua Sở giết, nên lên đi cùng với Tùy Hà về Hán. Hoài Nam Vương đến, nhà vua đang ngồi xỏm trên giường rửa chân, gọi Bố vào yết

kiến. Bố cả giận, hối hận, muốn tự sát. Bố đi ra, về đến nhà mình thì màn trướng, đồ ăn uống, các quan hầu đến như chỗ Hán Vương ở. Bố lại cả mừng vì được quá điều mình mong ước.

4. Bố bèn sai người vào Cửu Giang. Bấy giờ Sở đã sai Hạng Bá thu binh sĩ Cửu Giang, giết tất cả vợ con Bố. Tuy vậy sứ giả của Bố vẫn thu thập được những người quen biết cũ và những bảy tôi trước kia được yêu quý, đem mấy nghìn người quay về với Hán. Hán Vương cho Bố thêm quân và cùng Bố đi về hướng Bắc đến Thành Cao. Tháng bảy, năm thứ tư, Hán Vương lập Bố làm Hoài Nam Vương cùng Bố đánh Hạng Tịch. Năm thứ năm, Bố sai người vào Cửu Giang lấy được mấy huyện. Năm thứ sáu, Bố và Lưu Giả vào Cửu Giang dụ đại tư mã của Sở là Chu Ân. Chu Ân phản lại Sở, đem quân của Cửu Giang cùng Hán đánh quân Sở thua to ở Cai Hạ.

Hạng Tịch chết, thiên hạ bình định xong, nhà vua đặt tiệc rượu, coi thưởng công lao của Tùỳ Hà, gọi Tùỳ Hà là hủ nho “bọn hủ nho không có ích gì cho thiên hạ”. Tùỳ Hà quỳ xuống nói:

- Khi bệ hạ đem quân đánh Bành Thành, vua Sở chưa rời khỏi Tề, bệ hạ đem năm vạn bộ binh, năm nghìn quân kỵ đi có lấy được Hoài Nam không?

Nhà vua nói:

- Không lấy được.

Tùỳ Hà nói:

- Bệ hạ sai Hà cùng hai mươi người đi sứ Hoài Nam, đến làm được đúng ý muốn của bệ hạ, như thế tức là công của Hà hơn năm vạn bộ binh, năm nghìn quân kỵ. Tại sao bệ hạ lại bảo Hà là “hủ nho không có ích lợi gì cho thiên hạ”.

Nhà vua nói:

- Ta đang tính đến công lao của nhà ngươi đây.

Bèn cho Tùỳ Hà làm hộ quân trung úy và Bố được cấp phù làm Hoài Nam Vương, đóng đô ở Lục. Các quận Cửu Giang, Lư Giang, Hành Sơn, Dự Chương đều thuộc Bố.

Năm thứ bảy, Bố vào chầu vua Hán. Năm thứ tám chầu ở Lạc Dương. Năm thứ chín chầu ở Trường An. Năm thứ mười một, Cao Hạo giết Hoài Âm Hầu. Bố do đó trong lòng lo sợ. Mùa hạ, nhà Hán giết Lương Vương là Bành Việt, muối thịt ông ta rồi phân phát cho tất cả chư hầu. Khi người đem thịt muốn đến Hoài Nam thì Hoài Nam Vương đang đi săn. Hoài Nam Vương thấy thịt muối thì sợ quá, sai bộ hạ tập hợp binh sĩ chờ khi các quận bên cạnh có việc nguy cấp.

Người thiếp Bố yêu quý mắc bệnh, xin đến nhà thầy thuốc điều trị. Nhà thầy thuốc đối diện với nhà quan trung đại phu Bồn Hách. Người thiếp mấy lần đến nhà thầy thuốc, Bồn Hách thân hành theo hầu. Bồn Hách tặng nhiều lễ vật và cùng người thiếp ăn uống ở nhà thầy thuốc. Khi về nhà, người thiếp nhân lúc nhàn rỗi thường cứ khen ngợi Bồn Hách là người trung hậu. Vương giận nói:

- Mày làm sao mà biết được?

Người thiếp kể lại tất cả tình hình. Vương nghi ngờ người thiếp của mình tư thông với Hách. Hách sợ cáo bệnh. Vương càng giận, muốn bắt Hách. Hách nói có việc biến cố lên xe trạm đi Trường An. Bố sai người đuổi theo nhưng không kịp. Hách đến Trường An báo với nhà vua

rằng Bố đã có mưu mống mưu phản và phải giết trước khi Bố khởi sự.

Nhà vua đọc thư của Hách, bàn với tướng quốc Tiêu Hà. Tướng quốc nói:

- Bố chưa chắc đã làm điều đó. Tôi sợ đó là do thù oán vu càn, xin trối Hách lại và sai sứ giả dò xét Hoài Nam Vương.

Hoài Nam Vương Kinh Bố thấy Hách có tội bỏ trốn đi báo có việc nguy biến, cho nên đã ngờ sẵn sàng Hách báo những việc bí mật quốc gia. Lại thấy sứ giả của Hán đến có vẻ dò xét mình, bèn giết cả nhà Hách, đem binh làm phản. Khi thư báo có tin Bố làm phản đưa lên, nhà vua bèn tha Bồn Hách, cho làm tướng quân. Nhà vua triệu các tướng nói:

- Bố làm phản, bây giờ nên làm như thế nào?

Mọi người đều nói:

- Chỉ có cách đem binh đánh hấn, chôn sống thằng nhãi ấy đi mà thôi. Hấn làm nên trò trống gì?

Nhữ Âm Hầu là Đặng Công mời viên lệnh doãn trước kia của Sở đến hỏi. Viên lệnh doãn nói:

- Cố nhiên là phải làm phản.

Đặng Công nói:

- Nhà vua cắt đất phong ông ta làm vương, chia tước làm cho ông ta sang, ông ta ngoảnh mặt về hướng Nam mà đứng, làm vị vua có vạn cỗ xe, tại sao lại làm phản?

Lệnh doãn nói:

- Năm vừa rồi giết Bành Việt, năm ngoái giết Hàn Tín. Ba người này là một, công lao như nhau, ông ta nghi tai họa sẽ đến thân, cho nên làm phản đấy thôi.

Đặng Công nói với nhà vua:

- Người khách của tôi là Tiết Công trước đây làm lệnh doãn nước Sở có nghĩ ra một kế. Xin bệ hạ hỏi ông ta.

Nhà vua bèn mời vào yết kiến, hỏi Tiết Công. Tiết Công đáp:

- Việc Bố làm phản không có gì đáng lạ, nhưng nếu Bố theo cái kế hay nhất thì đất Sơn Đông sẽ không phải là của nhà Hán; nếu hấn theo cái kế vừa thì việc thắng hay bại chưa có thể biết; còn hấn theo cái kế kém thì bệ hạ có thể gối đầu lên gối mà nằm.

Nhà vua hỏi:

- Thế nào gọi là kế hay nhất?

Tiết Công đáp:

- Phía Đông lấy đất Ngô, phía Tây lấy đất Sở, thôn tính đất Tề, lấy đất Lỗ, truyền hịch cho các nước Yên, Triệu, cố thủ ở chỗ của mình. Như thế thì đất Sơn Đông sẽ không phải là của nhà Hán.

- Thế nào là kế hay vừa?

- Phía Đông lấy Ngô, phía Tây lấy Sở, thôn tính Hán lấy Ngụy, giữ lúa ở Ngao Thương, chặn cửa Thành Cao, như thế thì ai thắng ai bại chưa có thể biết được.

- Thế nào gọi là kế kém?

- Phía Đông lấy Ngô, phía Tây lấy Hạ Thái, chú trọng về phía Việt, tự mình về Trường Sa. Như thế bệ hạ có thể gối đầu mà nằm. Nhà Hán vô sự!

Nhà vua nói:

- Hẳn sẽ theo kế nào?

Lệnh doãn đáp:

- Sẽ theo cái kế kém.

- Tại sao lại bảo hẳn bỏ cái kế hay nhất và kế vừa mà lại theo cái kế kém?

Lệnh doãn nói:

- Bố vốn là một người bị đày ở Ly Sơn, tự mình làm nên ông vua có vạn cỗ xe. Điều đó đều do chỗ hẳn chỉ nghĩ đến thân hẳn mà không nghĩ đến trăm họ và vạn đời sau này. Vì vậy cho nên hẳn sẽ theo cái kế kém.

Nhà vua nói:

- Phải lắm?

Bèn cấp cho Tiết Công một ngàn hộ làm đất phong và lập hoàng tử Trường làm Hoài Nam Vương. Nhà vua bèn đem quân, tự mình làm tướng đi về hướng Đông đánh Bố. Lúc đầu, Bố làm phản, nói với viên tướng của mình:

- Nhà vua già rồi, chán việc binh, thế nào cũng không thể đến mà sai các tướng. Trong các tướng ta chỉ ngại có Hoài Âm Hầu và Bành Việt mà thôi, nay hai người này đã chết, ngoài ra không ai đáng sợ.

Cho nên Bố làm phản. Đúng như Tiết Công đã trù tính. Bố phía Đông đánh Kinh. Kinh Vương Lưu Giả bỏ chạy, chết ở Phù Lăng. Bố cướp tất cả binh của đất Kinh, vượt qua sông Hoài đánh Sở, Sở đem binh đánh nhau với Bố, đánh ở giữa huyện Từ và huyện Đông, Sở chia làm ba đạo quân, muốn để cứu lẫn nhau, cho là hay. Có người nói với tướng Sở:

- Bố thạo về việc dùng binh, dân vốn sợ Bố. Vả lại, theo Binh pháp nói: “Khi nào chư hầu đánh ở đất mình thì có nguy cơ bị đánh tan”(3). Nay ông lại tách ra làm ba cánh quân, nếu nó đánh bại một cánh quân của ta, thì hai cánh quân kia đều bỏ chạy, làm sao có thể cứu nhau được?

Viên tướng Sở không nghe. Quả nhiên thấy Bố đánh tan một cánh quân, hai cánh quân kia đều bỏ chạy toán loạn. Bố bèn đi về hướng Tây gặp quân của nhà vua ở Tụ phía Tây thành Kỳ. Quân Bố rất tinh nhuệ. Nhà vua bèn xây thành lũy tại Dung Thành, trông thấy quân của Bố dàn trận như quân của Hạng Tịch. Nhà vua căm ghét, nhà vua và Bố nhìn thấy nhau, nhà vua từ xa gọi:

- Nhà ngươi khổ cực gì mà lại làm phản?

Bố nói:

- Ta muốn làm hoàng đế đó thôi.

Nhà vua nổi giận mắng Bố. Trận chiến đấu lớn diễn ra. Quân Bố thua, bỏ chạy, vượt qua sông Hoài. Mấy lần quân Bố dừng lại đánh nhưng không lợi. Bố cùng hơn trăm người chạy đến Giang Nam. Bố vốn là bà con bên vợ với Phiên Quân cho nên Ai Vương làm Trường Sa Vương sai người giả vờ cùng chạy trốn với Bố và dụ Bố chạy vào đất Việt. Bố tin theo, vào Phiên Dương. Người Phiên Dương giết Bố ở cái nhà trong đồng quê.

Nhà vua bèn diệt Kinh Bố lập hoàng tử Trường làm Hoài Nam Vương, phong Bồn Hách làm Kỳ Tư Hầu, các tướng phần lớn được phong tước theo công lao của mình.

5. Thái sử công nói:

Tổ tiên của Anh Bố phải chăng là người họ Anh ở nước Lự, con cháu của Cao Giao đã bị quân Sở diệt từ thời Xuân Thu? Thân mình bị hình phạt nhưng tại sao lại nổi lên nhanh như vậy? Họ Hạng chôn sống và giết người hàng ngàn, hàng vạn và Bố thường là người bày đầu những việc bạo ngược ấy. Công Bố cao nhất trong chư hầu. Nhờ cách đó, Bố được làm vương, nhưng cũng không khỏi chết, bị đời mắng nhiếc. Tất cả tai họa sinh ra từ người thiếp yêu. Cái ghen gây nên tai họa, cuối cùng đưa đến chỗ nước bị tiêu diệt.

.....

(1). Tên là Anh Bố, nhưng bị chạm (Kinh) vào mặt cho nên gọi là Kinh Bố. Lời nói này ngụ ý chê bai.

(2). Xem Hạng Vũ bản kỷ

(3). Binh sĩ dễ tan vì nhớ nhà.

oOo

Hoài Âm Hầu Liệt Truyện -

Hoài Âm Hầu Hàn Tín là người huyện Hoài Âm. Khi còn hàn vi, nhà nghèo, tài năng đức hạnh không có gì để được cử làm quan, lại không biết lo công việc làm ăn buôn bán. Thường theo người ta ăn bám, nhiều người chán ghét. Tín thường ăn bám ở nhà đình trưởng đình Nam Xương làng Hạ Hương. Được mấy tháng, người vợ của đình trưởng lo phiền, bèn nấu cơm từ sáng ngồi trên giường mà ăn. Đang lúc ăn thì Tín đến, họ không để Tín cùng ăn. Tín cũng biết ý họ, nổi giận tuyệt giao ra đi. Tín câu cá ở dưới thành, trong số những người đàn bà đập vải, có một bà thấy Tín đói, cho Tín ăn cơm suốt mấy mươi ngày, cho đến khi đập vải xong. Tín mừng nói với bà:

- Thế nào tôi cũng đền ơn bà xứng đáng.

Bà ta giận nói:

- Kẻ đại trượng phu không có thể nuôi nổi thân mình, tôi thương cậu nên mời ăn, chứ có phải mong cậu báo đáp đâu?

Trong số những người hàng thịt ở Hoài Âm, có một người trẻ tuổi trêu Tín nói:

- Mày tuy cao lớn lại thích mang đao kiếm, nhưng trong lòng thì nhát thôi.

Y làm nhục Tín trước mặt mọi người:

- Tín? Mày dám chết thì hãy đâm tao, nếu không dám chết thì luồn dưới háng tao đây.

Thế là (l) Tín nhìn người kia dăm dăm, cúi xuống bò qua háng. Cả chợ đều cười Tín là nhát gan.

Đến khi Hạng Lương qua sông Hoài, Tín chống gươm đi theo, ở dưới cờ chẳng có tiếng tăm gì. Hạng Vương bại trận, Tín lại theo Hạng Vũ. Hạng Vũ cho làm trung. Tín nhiều lần bày mưu cho Hạng Vũ, nhưng Vũ không dùng. Khi Hán Vương vào đất Thục, Tín bỏ Sở theo về Hán. Cũng không có tiếng tăm gì (2), được làm chức liên ngao (3)! Tín phạm tội bị xử chém, cả bè lũ mười ba người đều đã chém hết; đến lượt Tín, Tín ngẩng đầu lên nhìn, chợt thấy Đàng Công liền nói:

- Nhà vua không muốn lấy thiên hạ hay sao? Tại sao chém tráng sĩ?

Đàng Công thấy lời nói kỳ lạ, dung mạo hiên ngang nên tha mà không chém.

Đàng Công cùng nói chuyện, rất hài lòng. Đàng Công nói với nhà vua, được cho làm độ úy, coi về thóc, nhưng vẫn chưa thấy có tài gì lạ (4).

2. Tín thường nói chuyện với Tiêu Hà. Tiêu Hà rất phục. Khi vua Hán đến đất Nam Trịnh, trên đường đi, các tướng bỏ trốn đến mấy chục người. Tín xem chừng bọn Hà đã mấy lần tâu với nhà vua, nhưng nhà vua không dùng mình, cho nên bỏ trốn. Hà nghe tin Tín bỏ trốn liền thân hành theo tìm, không kịp báo cho vua biết. Có người nói với nhà vua:

- Thừa tướng Tiêu Hà bỏ trốn rồi!

Nhà vua cả giận như người mất tay phải, tay trái. Được hai ngày, Tiêu Hà đến ra mắt nhà vua. Nhà vua vui mừng vừa mừng vừa giận mắng (5) Hà:

- Tại sao nhà ngươi lại bỏ trốn?

Hà đáp:

- Thưa thần không dám bỏ trốn, thần theo bắt người bỏ trốn đấy ạ.

Nhà vua hỏi:

- Nhà ngươi theo bắt ai?

Hà đáp:

- Theo Hàn Tín!

Nhà vua lại mắng:

- Các tướng bỏ trốn đến hàng chục, nhà ngươi không đuổi theo ai, lại đuổi theo Hàn Tín, nói láo!

Hà đáp:

- Các tướng đều dễ kiếm thôi, còn như Tín là kẻ quốc sĩ (6) có một không hai. Nhà vua nếu cứ muốn làm vương mãi ở Hán Trung, thì chẳng cần Tín làm gì chứ nếu muốn tranh lấy thiên hạ thì ngoài Tín ra chẳng có thể bàn công việc với ai (7). Chẳng hiểu nhà vua định đi theo đường nào?

Vua nói:

- Ta cũng muốn sang Đông chứ lẽ nào lại bực bội ngồi ở đây mãi được ư?

Hà nói:

- Nhà vua nhất định muốn sang Đông, dùng được Hàn Tín, Tín sẽ ở lại, nếu không dùng được thì Tín thế nào cũng bỏ trốn đấy (8).

Nhà vua nói:

- Ta sẽ vì ông, cho hấn làm tướng.

Hà nói:

- Tuy được làm tướng, Tín cũng không ở lại đâu.

Nhà vua nói:

- Thì cho làm đại tướng.

Hà nói:

- May lắm?

Vua bèn muốn mời Hàn Tín vào để phong. Tiêu Hà nói:

- Tính nhà vua vốn ngạo mạn, vô lễ, phong một đại tướng như gọi một đứa trẻ con đến, chính vì thế mà Tín bỏ đi đấy. Nếu nhà vua quả thật muốn phong cho ông ta thì phải chọn ngày tốt, trai giới, lập đàn, bày đủ lễ mới được.

Nhà vua bằng lòng. Các tướng đều mừng, ai cũng cho rằng mình sẽ được làm đại tướng. Đến khi phong đại tướng lại là Hàn Tín, cả ba quân đều ngơ nác (9).

Tín lạy xong, lên ngồi ở trên đàn, nhà vua nói:

- Thừa tướng nhiều lần nói đến tướng quân, tướng quân có kế gì để dạy bảo quả nhân?

Tín từ tạ, nhân đấy hỏi nhà vua:

- Nay nhà vua sang Đông tranh quyền thiên hạ, có phải là tranh với Hạng Vương không?

Hán Vương nói:

- Phải.

Hàn Tín nói:

- Đại vương thử xem mình với Hạng Vương, ai dũng cảm, dữ tợn, nhân từ và hùng mạnh hơn (10)?

Hán Vương im lặng hồi lâu, nói:

- Tôi không bằng.

Tín lạy hai lạy (11) và nói:

- Tín cũng nghĩ rằng đại vương không bằng, nhưng thần đã từng thờ y, vậy xin nói Hạng Vương là người như thế nào. Hạng Vương khi hò hét, quát tháo, nghìn người đều khiếp vía, nhưng ông ta không biết tin dùng tướng tài, thì đó chẳng qua là cái dũng của kẻ thất phu mà thôi. Hạng Vương tiếp người thì cung kính, thương yêu, nói năng dịu dàng; người ta đau ốm thì chảy nước mắt khóc, cùng chia thức ăn, thức uống. Nhưng khi người ta có công đáng được phong tước thì để cho ấn khắc bị hư mòn, tiếc mà không đem cho. Như thế thì gọi là lòng nhân của đàn bà vậy. Hạng Vương tuy làm bá trong thiên hạ, các chư hầu thần phục, nhưng không ở đất Quan Trung, lại đóng đô ở Bành Thành. Hạng Vương trái lời giao ước của Nghĩa Đế phong những người thân tín của mình làm vương. Chư hầu bất bình, thấy Hạng Vương dòi đuổi Nghĩa Đế đến Giang Nam nên cũng trở về đuổi chủ của mình mà tự lập làm vương ở nơi địa thế tốt. Hễ đi qua đâu Hạng Vương cũng tàn sát người ta, thiên hạ đều oán, trăm họ không gần gũi chỉ sợ uy mà miễn cưỡng theo đấy thôi. Tiếng tuy là lớn nhưng thực ra thì mất lòng thiên hạ. Cho nên nói rằng cái mạnh của ông ta dễ làm yếu đi. Nay nếu như đại vương có thể làm trái hẳn điều ông ta đã làm, dùng những người vũ dũng trong thiên hạ thì đánh đâu mà chẳng được? Lấy thành ấp trong thiên hạ, phong cho các công thần thì ai mà chẳng theo? Lấy nghĩa binh đi theo những quan sĩ muốn về Đông thì phá chỗ nào mà chẳng tan (12)? Vả chẳng những người làm vương ở Tam Tần (12) nguyên là các tướng Tần cai quản con em người Tần đã mấy năm, giết hại con em không kể xiết, lại lừa dối quân sĩ, đầu hàng chư hầu. Khi đến Tân An, Hạng Vương lừa chôn sống hai mươi vạn quân Tần đã đầu hàng, chỉ có Hàm, Hân và Ế là được thoát, bọn cha anh ở Tần oán

ba người này đến tận xương tủy. Nay nước Sở dùng uy lực ép nhân dân đem ba người ấy làm vương, dân Tần chẳng ai ưa cả. Trái lại đại vương vào Quan Trung tư hào không phạm đến, trừ bỏ những thứ luật pháp hà khắc của Tần, cùng với nhân dân Tần giao ước. Pháp luật theo ba khoản (14), dân Tần ai cũng muốn được đại vương làm vua đất Tần. Theo lời giao ước của chư hầu thì đại vương đáng làm vương ở Quan Trung, dân Quan Trung đều biết như thế. Đại vương mất chức vương ở Quan Trung phải vào Hán Trung, dân Tần ai cũng tiếc (15). Nay đại vương đem quân sang Đông, có thể truyền hịch mà bình định được Tam Tần.

Hán Vương cả mừng, tự cho là gặp Hàn Tín quá muộn, bèn nghe theo lời Hàn Tín, sắp đặt các tướng để nhằm tấn công.

3. Tháng tám, Hán Vương đem binh sang Đông, đi ra khỏi huyện Trần Thương, bình định đất Tam Tần. Năm thứ hai nhà Hán (năm 205 trước Công nguyên), đem quân ra cửa ải thu đất Hà Nam của Ngụy. Hán Vương và Ân Vương đều đầu hàng. Hán Vương hợp với Tề và Triệu cùng đánh Sở. Tháng tư đến Bành Thành, quân của Hán bị đánh bại, tan tác trở về. Tín thu binh hợp với Hán Vương ở Huỳnh Dương, lại đánh phá quân Sở ở miền giữa đất Kinh và đất Sách. Quân Sở vì vậy vẫn không thể đi ra hướng Tây.

Sau khi quân Hán bị thua trận ở Bành Thành, Tắc Vương là Hàn và Địch Vương là Ế bỏ Hán đầu hàng Sở. Nước Tề, nước Triệu cũng phản lại Hán mà hòa với Sở. Tháng sáu Ngụy Vương là Báo xin nghỉ để về thăm cha bị bệnh. Về đến nước, Ngụy Vương liền cắt đường giao thông ở Hà Quan, phản lại Hán, giao hiếu với Sở. Vua Hán sai Lịch Sinh thuyết phục Báo, nhưng Báo không nghe. Tháng tám năm ấy nhà vua phong Tín làm tả thừa tướng để đánh Ngụy. Vua Ngụy đem nhiều binh đến Bồ Bản chặn cửa sông Lâm Tấn, Tín dàn thêm nghi binh, bày thuyền bè như muốn vượt qua sông Lâm Tấn; nhưng trái lại dùng phục binh đi đường đất Hạ Dương, lấy thùng gỗ để cho quân vượt qua sông, đánh úp đất An Ấp. Ngụy Vương Báo cả kinh, đem binh đến đánh Tín. Tín liền bắt Báo cầm tù, bình định đất Ngụy, làm thành quận Hà Đông, Hán Vương sai Trương Nhĩ cùng với Hàn Tín đem binh sang Đông đi về hướng Bắc, dành nước Triệu, nước Đại. Tháng chín nhuận năm ấy, Tín phá quân Đại, bắt được Hạ Duyệt ở đất Ú Dự. Sau khi Tín lấy được nước Ngụy phá được nước Đại, Hán Vương liền sai người thu tinh binh của Tín đem đến Huỳnh Dương để chống Sở.

Tín và Trương Nhĩ cầm quân mấy vạn, muốn đi về phía Đông xuống Tỉnh Hình để đánh Triệu. Vua Triệu và Thành An Quân là Trần Dư nghe tin quân Hán sắp đánh úp, bèn tụ tập quân đội ở Tỉnh Hình, phao là hai mươi vạn. Quảng Vũ Quân là Lý Tả Xa nói với Thành An Quân:

- Nghe nói tướng Hán là Hàn Tín vượt Tây Hà bắt Ngụy Vương, bắt sống Hạ Duyệt, vừa mới đổ máu ở Ú Dự, nay lại thêm Trương Nhĩ giúp sức, ý muốn lấy nước Triệu. Đó là họ thừa thắng và đi xa nước mà đánh, tình thế khó đương đầu với nó. Tôi nghe nói: vận lương nghìn dặm, quân sĩ có đáng đối; đợi hái củi cắt cỏ mà nấu ăn, lính tráng không được no. Nay đường ở Tỉnh Hình không thể cùng đi hai xe một lần. Quân kỵ không thể sắp thành hàng, đi vài trăm dặm thì thế nào lương thực cũng tụt lại sau. Xin túc hạ cho tôi ba vạn kỵ binh, đi theo đường tắt để chặn đường vận tải; còn túc hạ thì đào hào cho sâu, đắp thành cho cao, giữ chặt lấy thành, dùng đánh với họ. Quân của họ tiến lên trước không được đánh, mà rút lui lại không được về, tôi dùng kỵ binh chặn đằng sau, khiến cho họ không thể cướp được gì ở ngoài đồng. Như thế không đầy mười ngày, đầu hai tướng sẽ nộp ở dưới cờ. Xin ngài lưu ý đến kế của tôi. Nếu không thế nào cũng bị hai tên ấy bắt.

Thành An Quân vốn là nhà nho, thường nói rằng: “Nghĩa binh thì không dùng mẹo lừa dối, mưu kỳ lạ”, nói:

- Tôi nghe nói theo binh pháp “mình gấp mười thì vây, gấp đôi thì đánh” (16). Nay Hàn Tín binh phao là mấy vạn người nhưng thực ra chẳng qua chỉ mấy nghìn. Họ vượt nghìn dặm đánh úp chúng ta thì cũng đã mệt mỏi lắm rồi. Nếu như chúng ta trốn tránh không đánh, về sau có quân địch đông hơn, ta làm sao thắng được? Như thế chư hầu sẽ bảo ta là nhát và coi thường việc đánh ta.

Vì vậy không nghe mưu kế của Quảng Vũ Quân. Hàn Tín sai người sang thám thính, biết mưu của Quảng Vũ Quân không được dùng, cả mừng, bèn đem quân thẳng xuống. Chưa đến cửa Tỉnh Hình, cách ba mươi dặm, dừng lại cắm trại. Nửa đêm truyền lệnh xuất phát. Chọn hai nghìn quân kỵ trang bị nhẹ, mỗi người cầm một lá cờ đỏ đi theo đường tắt lên lút sang nói theo dõi quân Triệu. Tín ra lệnh: “Triệu thấy ta chạy, thế nào cũng bỏ trống thành mà đuổi ra. Chúng mày tiến vào ngay trong thành, nhổ cờ của Triệu dựng cờ đỏ của Hán”. Khiến bọn ty tướng truyền bảo ăn cơm lót lòng thôi, và nói:

- Hôm nay phá quân Triệu xong sẽ họp nhau ăn tiệc.

Các tướng không ai tin, giả vờ đáp:

- Dạ.

Lại nói với tướng sĩ:

- Quân Triệu đã giữ địa thế tiện lợi trước để xây đồn lũy, chúng lại chưa thấy cờ trống, đại tướng của ta nên chưa chịu tiến lên đánh đội tiên phong vì chúng sợ ta đến nơi đường hẹp, hiểm trở thì quay lại.

Tín bèn sai một vạn người đi trước bày trận quay lưng ra sông.

Quân Triệu ở xa nhìn thấy, cười vang.

Lúc bình minh, Tín dựng cờ đại tướng, đánh trống lên, kéo quân ra cửa Tỉnh Hình. Quân Triệu mở cửa lũy, đánh nhau to một hồi lâu. Bấy giờ Hàn Tín, Trương Nhĩ vờ bỏ cờ trống chạy đến đạo quân gần sông. Đạo quân gần sông rẽ ra, đón lấy họ, rồi lại chiến đấu dữ dội. Quân Triệu quả nhiên bỏ thành ra tranh lấy cờ trống của Hán, đuổi theo Hàn Tín, Trương Nhĩ. Sau khi Hàn Tín, Trương Nhĩ đã nhập vào đạo quân ở gần sông thì quân đội đều liệu chết chiến đấu không thể nào đánh bại được. Hai nghìn quân kỵ mà Tín đã cho đi từ trước chờ đến khi quân Triệu bỏ lũy trống để đuổi theo để lấy cờ trống của Hán, liền ruổi nhanh vào trong thành, nhổ tất cả cờ xí của Triệu để dựng hai nghìn lá cờ đỏ của Hán. Quân Triệu đã không thắng không bắt được bọn Tín, muốn quay trở về đồn, nhưng trong thành toàn là cờ đỏ của Hán thì cả sợ, cho rằng quân Hán đã bắt được tướng của Triệu Vương rồi. Quân sĩ hỗn loạn bỏ chạy. Tướng Triệu chém cũng không ngăn được. Quân Hán hai bên áp lại, phá tan quân Triệu, chém Thành An Quân trên sông Chi Thủy, bắt Triệu Vương là Yết.

Tín ra lệnh cho quân đội không được giết Quảng Vũ Quân, ai bắt sống được ông ta thì thưởng ngàn vàng. Có người trói Quảng Vũ Quân nộp dưới cờ, Tín bèn cởi trói cho ông ta và cho ngồi quay mặt về hướng Đông(17), còn mình ngồi quay mặt về hướng Tây, thờ làm thầy.

Các tướng đem thủ cấp và tù binh đến nộp đầu đầy và chúc mừng. Các tướng nhân dịp hỏi Tín:

- Binh pháp nói “Bên phải sau lưng thì núi gò, trước mặt bên trái thì sông đầm” (18) nay tướng quân lại sai bọn chúng tôi quay lưng ra sông mà bày trận, nói rằng phá xong quân Triệu sẽ ăn cơm. Bọn chúng tôi không phục nhưng kết quả lại thắng, không biết đó là thuật gì?

Tín nói:

- Điều đó ở trong binh pháp, chỉ có điều các anh không xét đến nà thôi. Chẳng phải binh pháp có nói: “Hãm vào đất chết thì sau nó mới sống, dấn vào chỗ mất thì sau nó mới còn” (19) đó sao? Vả chẳng Tín không phải có những tướng sĩ đã từng được huấn luyện. Đây cũng như người ta nói là kéo những người ngoài chợ bắt họ đi đánh. Tình thế này nếu không đặt họ vào nơi đất chết khiến cho người nào cũng vì mình mà chiến đấu thì không được. Nếu như ta để cho họ vào nơi đất sống thì họ đều bỏ chạy, ta còn làm sao dùng họ được nữa.

Các tướng đều phục mà rằng:

-Hay lắm, quả chúng tôi không nghĩ đến được.

Tín bèn bởi Quảng Vũ Quân:

- Tôi muốn phía Bắc đánh nước Yên, phía Đông đánh nước Tề, làm thế nào thì thành công?

Quảng Vũ Quân từ tạ mà rằng:

- Tôi nghe nói “làm tướng mà quân đã thua trận thì không thể nói là dũng cảm, quan đại phu của nước đã mất thì không thể bàn đến việc bảo tồn nước” (20). Nay tôi là tên tù bại trận đâu có xứng đáng bàn đến việc đại sự.

Tín nói:

- Tôi nghe nói Bách Lý Hề ở nước Ngưu thì nước Ngưu mất, ở nước Tần thì nước Tần làm bá, không phải ông ta ở nước Ngưu thì ngu mà về nước Tần thì khôn, chỉ vì ông ta được dùng hay không, được nghe hay không đó thôi. Giả sử Thành An Quân nghe theo kế của túc hạ thì bọn Tín cũng đã bị bắt rồi. Chỉ vì ông ta không dùng mưu của túc hạ cho nên Tín mới được hầu chuyện đó thôi.

Tín bèn van nài mãi:

- Tôi hết lòng nguyện theo kế của túc hạ xin túc hạ chớ từ chối.

Quảng Vũ Quân nói:

- Tôi nghe nói “người khôn nghĩ một nghìn điều, thế nào cũng có một điều sai; người ngu nghĩ một nghìn điều, thế nào cũng có một điều đúng” (21), cho nên có câu “lời nói của người cuồng cũng được thánh nhận xét đến” chỉ sợ mưu kế của tôi chưa chắc đã dùng được, nhưng cũng xin bày chút trung thành đại đột. Thành An Quân có kế bách chiến bách thắng, không may phút chốc thất bại, quân đội bị thua ở gần đất Cảo Thành, thân chết trên sông Chi Thủy. Nay tướng quân vượt Tây Hà, cầm tù vua Ngụy, bắt sống Hạ Duyệt ở Ứ Dục; đánh một trận lấy Tĩnh Hình; chưa trọn buổi sáng đã phá được hai mươi vạn quân Triệu, giết Thành An Quân. Danh tiếng nổi trong nước, uy thế rung động thiên hạ. Người nông phu không ai không nghỉ việc, buông cày,

mặc áo đẹp, đem thức ăn ngon, nghiêng tai để chờ quyết định vận mệnh (22). Đó là cái sở trường của tướng quân. Nhưng nay quân mệt, lính mỏi, đóng lâu ở dưới chân thành kiên cố của nước Yên. Muốn đánh thì sợ đánh lâu mà sức không thể lấy được. Thực tình sẽ lộ ra uy thế bị giảm, lâu ngày hết lương mà nước Yên yếu thế kia vẫn không phục, nước Tề thế nào cũng giữ biên giới để tự cường. Nước Yên, nước Tề đều chống cự không chịu đầu hàng, thì chưa biết họ Lưu hay họ Hạng sẽ nắm phần thắng lợi. Đó là sở đoản của tướng quân. Tôi là người ngu, trộm cho kế của ngài là sai. Vì vậy kẻ giỏi dùng binh không lấy cái sở đoản để đánh cái sở trường mà lấy cái sở trường để đánh cái sở đoản

Hàn Tín nói:.

- Như vậy thì làm thế nào?

Quảng Vũ Quân đáp:

- Nay tính mưu kế cho tướng quân, không gì bằng xếp giáp cho quân nghỉ ngơi, bình định nước Triệu, vỗ về những người con mất cha, trong vòng trăm dặm, vò rượu ngày nào cũng đem đến để thiết sĩ phu, khao quân lính, hướng về nước Yên ở phía Bắc mà đóng quân. Sau đó sai người biện sĩ mang một bức thư, nói rõ cái sở trường của mình với nước Yên, chắc chắn nước Yên không dám không nghe theo. Nước Yên đã nghe theo, sai người biện sĩ đi về hướng Đông nói với Tề, nước Tề thế nào cũng nghe theo như cỏ lướt trước ngọn gió dẫu có người mưu trí cũng không biết bày cách gì cho Tề. Như thế thì có thể lấy được thiên hạ. Việc binh vốn có cái thuật “trước hư trương thanh thế rồi sau mới dùng thực lực”, tức là như thế (23).

Hàn Tín nói:

- Phải (24).

Tín theo theo mưu kế ấy, cho sứ sang nước Yên, nước Yên như ngọn cỏ lướt trước ngọn gió. Tín lại sai sứ báo với Hán, nhân tiện xin lập Trương Nhĩ làm Triệu Vương để cai trị và vỗ về nước này. Vua Hán ưng thuận, bèn lập Trương Nhĩ làm Triệu Vương (25).

4. Nước Sở mấy lần sai kỳ binh vượt qua sông Hà đánh Triệu. Triệu Vương là Nhĩ và Hàn Tín đi đi lại lại để cứu Triệu, nhân lúc đi lại bình định các thành ấp ở Triệu, đem binh đến giúp Hán Vương. Nước Sở đang bận vào việc vây Hán Vương ở Huỳnh Dương, Hán Vương đi ra về phía Nam, đến giữa miền Uyển và Diệp, gặp được Kinh Bố, chạy vào Thành Cao. Quân Sở lại bao vây rất gấp. Tháng sáu, Hán Vương ra khỏi Thành Cao, đi về hướng Đông, vượt qua sông Hoàng Hà, chỉ có một mình Đổng Công cùng đi. Hán Vương theo quân của Trương Nhĩ đến Tu Vũ. Đến nơi, Hán Vương nghỉ ở ngoài quán trọ. Sáng sớm, Hán Vương tự xưng là sứ thần nhà Hán, phi ngựa vào trong thành Triệu. Trương Nhĩ, Hàn Tín chưa dậy, Hán Vương vào trong phòng ngủ (26), cướp ấn tín và binh phù, dùng cờ mao (27) để triệu tập các tướng, thay đổi chức vị các tướng. Tín và Nhĩ thức dậy, mới biết là Hán Vương đã đến, cả sợ. Hán Vương sau khi đoạt quân của hai người liền ra lệnh cho Trương Nhĩ giữ lấy đất Triệu, phong Hàn Tín làm tướng quốc, thu quân đội của Triệu chưa phái đến Huỳnh Dương để đánh Tề (28).

Tín đem quân sang Đông, chưa vượt qua bến sông Bình Nguyên thì nghe tin sứ thần của Hán Vương là Lịch Tự Cơ đã thuyết phục được nước Tề đầu hàng. Hàn Tín muốn dừng lại. Người biện sĩ đất Phạm Dương là Khoái Thông (29) bàn với Hàn Tín:

- Tướng quân nhận chiếu đánh nước Tề, nay Hán Vương chỉ sai một người ly gián mà khiến nước Tề đầu hàng, nhưng đã có chiếu chỉ bảo tướng quân dừng lại đâu? Tại sao tướng quân lại không đi? Vả chẳng Lịch Sinh là một kẻ sĩ kính cần múa ba tấc lưỡi mà hạ được hơn bảy mươi thành của nước Tề, tướng quân cầm mấy vạn quân hơn một năm mới hạ được hơn năm mươi thành của Triệu. Làm tướng quân mấy năm mà công không bằng một anh nhà nho hay sao?

Tín cho là phải, theo kế của Thông, vượt qua sông Hà, nước Tề đã nghe lời Lịch Sinh nên giữ Lịch Sinh ở lại uống rượu, triệt bỏ các quân đội để phòng ngự quân Hán.

Tín nhân đó đánh úp quân Tề ở Lịch Hạ, đi đến Lâm Tri. Vua Tề là Điền Quảng cho rằng Lịch Sinh lừa mình nên nấu Lịch Sinh và trốn đến đất Cao Mật, sai sứ đến nước Sở để cầu cứu. Sau khi đã bình định Lâm Tri, Hàn Tín đi về hướng Đông, đuổi Quảng đến phía Tây đất Cao Mật. Sở cũng sai Long Thu làm tướng, phao là hai mươi vạn quân, đem quân đến cứu Tề.

Vua Tề là Quảng cùng Long Thu dồn quân để đánh nhau với Tín. Lúc chưa giao chiến, có người bàn với Long Thu:

- Quân Hán thừa thắng đi đánh xa, xuất toàn lực để chiến đấu ở đất mình thì quân dễ thua và rối loạn. Chi bằng đào hào sâu, đắp lũy cao, bảo vua Tề cho người tới tin cần kêu gọi vỗ về những thành đã mất. Các thành đã mất, nghe tin vua mình vẫn còn, quân Sở lại đến cứu thì thế nào cũng phản lại quân Hán. Quân Hán ở nơi đất khách, cách quê nhà hai nghìn dặm, các thành của Tề lại làm phản, thì thế nào cũng không có gì ăn, có thể không đánh mà bắt họ đầu hàng.

Long Thu nói:

- Ta bình sinh biết Hàn Tín là người như thế nào rồi. Nó cũng xoàng thôi! Vả chẳng, cứu Tề mà không đánh nó, khiến nó hàng thì không có công cán gì? Nay ta đánh thắng nó thì có thể được một nửa nước Tề, tại sao lại không đánh?

Rồi bày trận hai bên sông Tuy Thủy. Hàn Tín đang đêm sai người làm hơn một vạn cái dấy đổ đầy cát chặn lấy thượng lưu dòng sông rồi đem quân qua nửa chùng đánh Long Thu, giả vờ không thắng, quay lưng bỏ chạy về. Long Thu quả nhiên mừng rỡ nói:

- Ta biết Hàn Tín nhất gan mà?

Bèn đuổi theo, qua sông. Tín cho người phá các bao đựng cát, nước sông chảy ào ào, đại quân của Long Thu quá nửa không qua được, quân Tín liền đánh gấp, giết Long Thu. Bộ phận quân của Long Thu phía Đông dòng sông bỏ chạy toán loạn. Vua Tề là Quảng chạy trốn. Tín liền đuổi theo đến đất Thành Dương, bắt bỏ tù tất cả lính Sở.

Năm thứ tư nhà Hán (năm 203 trước Công nguyên) tất cả đều đầu hàng. Hàn Tín bình định nước Tề, sai người nói với vua Hán:

- Nước Tề là nước gian dôi, hay gây biến, tráo trở. Biên giới phía Nam là nước Sở, nếu không lập giả vương (30) để giữ thì không thể bình định được. Xin cho làm giả vương.

Lúc bấy giờ quân Sở đang vây Hán Vương rất gấp ở thành Huỳnh Dương. Sứ giả của Hàn Tín đến, Hán Vương mở phong thư ra, cả giận mắng:

- Tao đang nguy khốn ở đây, sớm chiều trông mày đến giúp thế mà mày lại muốn tự lập làm

vuông à?

Trương Lương, Trần Bình giẫm vào chân Hán Vương, nhân đấy ghé vào tai Hán Vương nói:

- Nhà Hán hiện nay bất lợi, có thể cấm không cho Tín làm vương được không? Chi bằng nhân đấy mà lập, đối xử với ông ta cho tử tế, khiến ông ta vì mình mà giữ. Nếu không sẽ sinh biến.

Hán vương tỉnh ngộ, nhân đấy lại mắng (31):

- Đại trượng phu đã bình định được chư hầu tức là vua “thật” rồi, chứ làm vua “giả” gì nữa?

Hán Vương liền sai Trương Lương đi lập Tín làm Tề Vương, trưng dụng binh của Tín đến đánh Sở (32).

5. Sau khi Sở mất Long Thư, Hạng Vương sợ sai Vũ Thiệp, người Vu Thai đến nói với Tề Vương Tín:

- Thiên hạ đều khổ vì nhà Tần đã lâu rồi, nên cùng nhau chung sức đánh Tần. Tần đã bị phá, định công, cắt đất làm vương, để cho sĩ tốt nghỉ ngơi. Nay Hán Vương lại dấy binh, đem quân sang Đông, lấy phần đất của người khác, cướp đất đai của người ta. Hán đã phá Tam Tần, đem binh ra cửa ải, thu quân đội của chư hầu để sang Đông đánh Sở. Ý của ông ta là chưa nuốt hết cả thiên hạ thì chưa chịu thôi, không biết thế nào là vừa, thực là quá đáng. Vả chăng, số mệnh của Hán Vương chưa có gì là chắc chắn. Đã mấy lần chính ông ta nằm trong tay Hạng Vương. Hạng Vương thương hại tha cho sống; nhưng vừa thoát ra đã bội ước ngay, lại đánh Hạng Vương. ông ta là người không thể thân tín như vậy, nay tức hạ tuy tự cho rằng Hán Vương đối đãi với mình rất hậu, nên đem hết sức ra cầm quân, nhưng rốt cục thế nào tức hạ cũng bị ông ta bắt mà thôi. Tức hạ sở dĩ còn được sống sót đến nay là vì Hạng Vương hãy còn. Hiện nay Hán Vương, Hạng Vương ai thắng, ai bại là ở tức hạ. Tức hạ theo về phía bên phải thì Hán Vương thắng, theo về phía bên trái thì Hạng Vương thắng. Hôm nay Hạng Vương mất thì hôm sau đến lượt tức hạ đấy. Tức hạ sao lại không phản lại Hán mà hòa với Sở, chia thiên hạ làm ba mà làm vương một phần? Nay tức hạ có cơ hội này, đem hết tâm lực để theo Hán đánh Sở. Làm người mưu trí lại như thế ư.

Hàn Tín từ chối mà rằng:

- Tôi thờ Hạng Vương, quan chẳng qua là lang trung, địa vị chẳng qua là cầm kích đứng hầu ở điện, lời nói ra không được nghe, mưu kế đưa ra không được dùng, cho nên tôi bỏ Sở mà theo Hán. Hán Vương trao cho tôi ấn thượng tướng quân, giao cho tôi mấy vạn binh, cưỡi áo của mình để cho tôi được dùng. Cho nên tôi mới được như thế này. Phàm người ta hết sức tin cậy mình thành thực như thế mà mình phản lại là điều chẳng lành. Tôi dù chết cũng không thay lòng đổi dạ. Nhờ ông thưa lại với Hạng Vương rằng Tín từ chối.

Sau khi Vũ Thiệp đi rồi, người nước Tề là Khoái Thông biết rằng thiên hạ ai thắng ai bại là ở Hàn Tín, muốn dùng kế lạ để làm Tín cảm động nên dùng thuật xem tướng để thuyết phục Hàn Tín. Khoái Thông nói:

- Tôi đã từng học thuật xem tướng.

Hàn Tín nói:

- Phép xem tướng của tiên sinh như thế nào?

Thông đáp:

- Sang hay hèn là ở cốt cách. Vui hay buồn là nét mặt, được hay thua là ở quyết đoán. Gộp cả ba điều ấy mà xem thì vạn người không sai một (33).

Hàn Tín nói:

- Hay đấy? Tiên sinh xem quả nhân như thế nào?

Thông đáp:

- Xin cho vãn người chút đã.

Tín nói:

- Tả hữu lui ra rồi.

Thông nói:

- Mặt của tướng quân chẳng qua chỉ được phong hầu, lại còn nguy hiểm không yên. Lưng (34) của tướng quân thì sang không thể nói hết.

Hàn Tín nói:

- Tại sao lại nói như vậy?

Khoái Thông nói:

- Lúc thiên hạ mới khởi sự, các anh hùng hào kiệt đều xưng vương, hiệu triệu kẻ sĩ trong thiên hạ như mây họp, sương mù tụ lại, nhan nhản như vẩy cá, tấp nập như lửa bốc, như gió thổi... Lúc bấy giờ, họ chỉ lo nghĩ đến việc tiêu diệt nhà Tần đang suy vong mà thôi. Nay Sở và Hán tranh giành nhau khiến cho gan mật của những người trong thiên hạ phơi đầy đất, cha con bỏ xương ở ngoài đồng nội, kẻ không sao xiết. Người Sở nổi lên ở Bành Thành, vừa đánh vừa đuổi mãi đến thành Huỳnh Dương, thừa tình thế thuận lợi, cuốn như cuốn chiếu, uy thế vang lừng trong thiên hạ. Tuy vậy, quân của họ bị khốn ở giữa miền đất Kinh, đất Sách, bị núi Tây cản trở không sao tiến lên được (35), đã ba năm nay rồi. Vua Hán cầm mấy chục vạn quân, giữ đất Cửng, đất Lạc, dựa vào núi sông hiểm trở, nhưng một ngày đánh mấy lần vẫn không được chút công lao gì, thua chạy không sao tự cứu, bị đánh bại ở Huỳnh Dương, bị thương ở Thành Cao, sau đó chạy sang giữa miền đất Uyển đất Diệp, có thể nói là người khôn hay người mạnh cũng đều bị khốn (36). Nay nhuệ khí bị nhụt ở trước cửa ải hiểm trở, lương thực ở trong kho lại hết, trăm họ mỗi một, hết sức oán giận, nháo nhác không nơi nương tựa. Theo tôi, tình thế này nếu không có kẻ hiền thánh trong thiên hạ thì không sao dẹp nổi tai họa trong thiên hạ. Hiện nay tính mạng của hai vua đều treo ở tay túc hạ. Túc hạ theo Hán thì Hán thắng, theo Sở thì Sở thắng. Tôi xin phơi bày gan ruột, nói rõ lòng thành, trình bày cái kế ngu muội của tôi, chỉ sợ túc hạ không biết dùng. Nếu quả túc hạ nghe theo mưu kế của tôi, thì không gì bằng làm lợi cho cả đôi bên khiến họ đều sống chia ba thiên hạ, đứng theo thế vạc ba chân. Trong tình thế ấy thì cả hai bên không ai dám động binh trước. Túc hạ là người hiền thánh, quân sĩ đông, giữ lấy nước Tề hùng mạnh, bắt nước Yên, nước Triệu theo mình, xuất quân ra miền đất trống ở đằng sau lưng họ mà kiềm chế hậu phương họ (37), thuận theo dân mong muốn quay đầu về hướng Tây

để cho trăm họ được sống (38) thì thiên hạ thế nào cũng chạy theo như gió thổi, như tiếng vang, còn ai dám không nghe! Túc hạ cắt đất nước lớn, làm yếu nước mạnh, để lập chư hầu. Sau khi chư hầu đã được lập, thiên hạ lại nghe theo mà cảm tạ ân đức của nước Tề. Túc hạ cứ giữ lấy nước Tề cũ, nắm lấy đất Giao, đất Tứ, lấy đức của mình để vỗ về chư hầu, kín đáo nhún nhường (39) thì các vua trong thiên hạ thế nào cũng kéo nhau đến châu vua Tề vậy. Tôi được nghe: “Trời cho mà không lấy, thì sẽ mang lấy tội, thời cơ đến mà không theo thì sẽ mang lấy họa, xin túc hạ suy nghĩ cho kỹ”.

Hàn Tín nói:

- Vua Hán đối đãi tôi rất hậu, lấy xe của mình để cho tôi đi, lấy áo của mình để cho tôi mặc, lấy cơm của mình để cho tôi ăn. Tôi nghe nói “đi xe người ta thì lo điều lo của người ta, mặc áo của người ta thì mang điều lo nghĩ của người ta, ăn cơm người ta thì chết cho công việc của người ta” (40). Tôi lẽ nào lại chạy theo lợi mà quên nghĩa?

Khoái Thông nói:

- Túc hạ tự cho là mình thân với vua Hán, muốn xây dựng cái công nghiệp muôn đời. Tôi trộm cho thế là lầm (41). Xưa kia, lúc Thường Sơn Vương và Thành An Quân (42) còn là kẻ áo vải thì cùng kết nghĩa, làm bạn sòng chết có nhau. Sau đó, vì câu chuyện cãi nhau về Trương Yên, Trần Trạch mà hai người thù oán nhau. Thường Sơn Vương phản lại Hạng Vương, mang đầu Hạng Anh bỏ trốn về với Hán Vương. Hán Vương phái Thường Sơn Vương đem quân xuống miền Đông, giết Thành An Quân ở phía Nam sông Kỳ, đầu một nơi, chân một nẻo. Rốt cục làm trò cười cho thiên hạ. Hai người ấy chơi với nhau thân thiết nhất trong thiên hạ, rốt cục lại giết lẫn nhau. Tại sao thế? Đó là vì ham muốn nhiều thì sinh lo nghĩ và lòng người khó lường. Nay túc hạ muốn làm việc trung tín để kết giao với Hán Vương thì thế nào tình bạn cũng không vững chắc hơn tình bạn của hai người kia. Đã thế, công việc lại nhiều và lớn hơn việc Trương Yên, Trần Trạch, cho nên tôi cho rằng nếu túc hạ tin rằng Hán Vương thế nào cũng không làm hại mình là lầm to? Ngày xưa, Phạm Lãi, đại phu Chung làm cho nước Việt sắp mất được tồn tại, làm cho Câu Tiễn dựng lên nghiệp bá, lập nên công, thành được danh, thế mà người thì chết, kẻ thì bỏ trốn. Thú trong đồng nội đã hết thì chó săn bị nấu. Nói về mặt bạn bè thân thiết thì túc hạ với Hán Vương không bằng Trương Nhĩ đối với Thành An Quân. Nói về mặt trung tín thì chẳng qua như đại phu Chung, Phạm Lãi đối với Câu Tiễn là cùng, Túc hạ cứ xem hai người đó là đủ rõ. Xin túc hạ suy nghĩ cho sâu (43) và chẳng, tôi nghe nói (44) dùng cảm mưu lược át cả chủ thì nguy đến thân, công lớn bao trùm cả thiên hạ thì sẽ không được thưởng. Tôi xin nói về công lao và mưu lược của túc hạ. Túc hạ vượt Tây Hà, cầm tù Ngụy vương, bắt Hạ Duyệt, đem quân xuống Tĩnh Hình, giết Thành An Quân, chiêu hàng đất Triệu, uy hiếp đất Yên, bình định đất Tề, sang đất Nam đánh gãy hai mươi vạn quân Sở, sang Đông giết Long Thư, quay về Tây để báo công. Như thế có thể nói công ấy không có hai ở trong thiên hạ mà mưu lược ấy không phải đời nào cũng có. Bây giờ túc hạ mang cái uy lẫn át cả chủ, ôm cái công không có cách nào thưởng, theo Sở thì người Sở không tin, về Hán thì người Hán hoảng sợ. Túc hạ muốn mang cái công lao, cái mưu lược ấy về đâu? Mình ở địa vị bầy tôi mà có cái uy lẫn át cả chủ, có cái danh cao nhất trong thiên hạ, tôi trộm thấy làm nguy cho túc hạ.

Hàn Tín cảm ơn nói:

- Tiên sinh hãy về nghỉ, tôi sẽ nghĩ lại xem.

Vài ngày sau Khoái Thông lại đến, nói:

- Nghe là để chuẩn bị mà làm (45), kế là then chốt của việc. Nghe sai, kế hỏng mà vẫn ở yên được lâu là việc ít có vậy. Người nghe mà phân biệt được việc nên chăng, thì không thể dùng lời nói để làm rối loạn. Bàn mưu mà không bỏ quên điều gốc và điều ngọn thì không thể lấy lời lẽ văn hoa để làm rối loạn. Cam tâm làm phận sự của bọn tôi tớ thì sẽ mất cái quyền của người muôn cổ xe; cứ bo bo lấy cái lộc ít ỏi thì bỏ lỡ địa vị khanh tướng. Cho nên kiên quyết là cái quyết định người khôn. Ngờ vực làm hại công việc; cứ xét cái kế nhỏ tũn mủn thì sẽ bỏ sót việc lớn trong thiên hạ. Một khi trí đã biết rõ mà không dám làm thì đó là điều gây nên mọi thứ tai họa. Cho nên có câu nói “con mãnh hổ do dự không bằng con ong, con bọ cạp liều đốt. Ngựa ký dùng dằng không bằng ngựa hèn bước chắc chắn. Mạnh Bồn hổ nghi không bằng con người tầm thường kiên quyết đi đến mục đích. Khôn như Nghiêu, Thuấn mà ngậm miệng không nói thì không bằng kẻ câm người điếc lấy ngón tay chỉ trỏ”. Những điều trên đây, nói rằng cái quý là ở chỗ biết hành động. Đại phàm công lao thì khó thành mà dễ bại; thời cơ thì khó được mà dễ mất. Ôi! Thời cơ không trở lại. Xin túc hạ xét rõ cho.

Hàn Tín do dự không nỡ phản lại nhà Hán. Lại tự cho rằng mình lập được nhiều chiến công, nhà Hán dẫu sao cũng không lấy mất nước Tề của mình. Bèn từ tạ Khoái Thông.

Khoái Thông nói không được, bèn giả điên, làm người thầy cúng.

Hán Vương bị nguy khốn ở Cổ Lăng, dùng kế của Trương Lương, triệu Tề Vương là Tín, rồi đem binh hợp nhau ở Cai Hạ. Sau khi Hạng Vũ đã bị phá, Cao Tổ cướp mất (46) quân của Tề Vương. Năm thứ năm tháng giêng đời Hán (năm 202 trước Công nguyên) Cao Tổ dời Tề Vương Tín làm Sở Vương, đóng đô ở Hạ Bì (47).

6. Tín về nước, cho gọi bà giặt vải đã cho mình ăn để thưởng ngàn vàng. Lại gọi đình trưởng Nam Xương ở Hạ Hương thưởng một trăm quan tiền nói:

- Ông là kẻ tiểu nhân, làm ơn không trót.

Sai gọi người thanh niên đã bắt Tín luồn qua hàng cho làm trung úy nước Sở. Tín nói với các tướng văn võ:

- Hần là tráng sĩ đấy, lúc hần làm nhục ta, ta có phải không giết được hần đâu? Nhưng giết hần thì không có danh nghĩa gì (48).

Viên tướng bỏ trốn của Hạng Vương là Chung Ly Muội nhà ở núi Y Lô, Chung Ly Muội vốn chơi thân với Tín. Sau khi Hạng Vương chết, Ly Muội bỏ trốn về với Tín. Hán Vương giận Muội, nghe nói Muội ở Sở, ra chiếu cho Sở Vương bắt Muội. Tín mới về đến nước, đi tuần hành ở các huyện các ấp nơi ra vào đều dàn binh sĩ hộ vệ. Năm thứ sáu đời nhà Hán (năm 201 trước Công nguyên) có người đưa thư lên báo Sở Vương Tín làm phản. Cao Đế dùng mưu kế của Trần Bình, thiên tử đi tuần thú hội họp chư hầu. Ở phương Nam có đất Vân Mộng, Hán Vương sai sứ báo cho chư hầu sẽ họp ở đất Trần: “Ta sẽ đi chơi Vân Mộng”. Kỳ thực nhà vua muốn bắt Tín, nhưng Tín không biết.

Cao Tổ sắp đến Sở, Tín muốn khởi binh làm phản, tự nghĩ mình vô tội (49), muốn yết kiến nhà vua, nhưng sợ bị bắt.

Có người nói với Tín:

- Chém Muội để ra mắt nhà vua, nhà vua thế nào cũng mừng, không có gì phải lo.

Tín đến, gặp Muội để bàn việc ấy, Muội nói:

- Nhà Hán sở dĩ không dám đánh lấy Sở là vì Muội ở nhà ông. Nay ông muốn bắt ta để nịnh nhà Hán, thì ta hôm nay chết nhưng ông cũng chết theo như trở tay mà thôi.

Bèn mắng Tín:

- Nhà ngươi không phải bậc trưởng giả.

Sau đó đâm cổ chết.

Tín ôm đầu Muội ra mắt Cao Tổ ở đất Trần. Nhà vua sai võ sĩ trói Tín lại chở ở xe sau. Tín nói:

- Đúng như người ta nói: “Thỏ khôn hết thì chó giỏi bị nấu, chim cao hết thì cung tốt bị cắt, nước địch bị phá thì mưu thần hết đời”. Thiên hạ đã bình định rồi, ta bị nấu là đáng lắm.

Nhà vua nói:

- Người ta bảo nhà ngươi làm phản.

Bèn trói Tín. Đến Lạc Dương thì tha tội (50) cho Tín làm Hoài Âm Hầu. Tín biết Hán Vương sợ và ghét tài năng mình, cho nên thường cáo bệnh không đi chầu. Tín vì vậy ngày đêm oán giận, vẫn thường bực bội, thẹn thùng vì thấy mình đứng ngang hàng bọn Giáng, Quán (51). Tín thường qua chơi nhà tướng quân Phan Khoái. Khoái quý lạy đón và tiễn ra cửa, xưng là “thần”, nói:

- Đại vương lại chịu quá bộ đến nhà “thần” sao?

Tín bước ra cửa, cười mà rằng:

- Ta nay hóa ra ngang hàng với bọn Khoái.

Nhà vua có lúc thung dung nói chuyện với Tín về tài năng của các tướng, xem tài năng họ như thế nào. Nhà vua hỏi:

- Như ta thì có thể cầm được bao nhiêu quân?

Tín nói:

- Bệ hạ chẳng qua chỉ cầm được mười vạn.

Nhà vua hỏi:

- Thế còn nhà ngươi thì cầm được bao nhiêu?

- Thần thì càng nhiều càng tốt?

Nhà vua cười nói:

- Càng nhiều càng tốt thì sao lại bị ta bắt.

Tín nói:

- Bệ hạ không thể cầm quân, nhưng giỏi chỉ huy các tướng, vì vậy cho nên Tín mới bị bệ hạ bắt. Vả chăng có thể nói là trời trao cho bệ hạ, chứ không phải sức người có thể làm được.

Trần Hy được bổ làm thái thú ở Cự Lộc. Hy từ giả Hoài Âm Hầu. Hoài Âm Hầu nắm lấy tay Hy, đuổi những người xung quanh, cùng Hy dạo bước ở ngoài sân. Tín ngẩng đầu lên trời thở dài mà rằng:

- Ta có thể nói với nhà ngươi được không? Ta muốn nói với nhà ngươi một lời.

Hy đáp:

- Xin tướng quân chỉ giáo.

Hoài Âm Hầu nói:

- Chỗ nhà ngươi ở là nơi tinh binh trong thiên hạ ở đấy. Nhà ngươi lại là người tôi được bệ hạ tin yêu. Nếu người ta nói nhà ngươi làm phản thì thế nào bệ hạ cũng không tin. Nói lần thứ hai thì bệ hạ sẽ nghi. Nói lần thứ ba thì thế nào bệ hạ cũng nổi giận, mà thân hành cầm quân. Ta vì nhà ngươi từ bên trong nổi dậy, thì có thể lấy được thiên hạ.

Trần Hy vốn biết tài năng Hàn Tín cho nên tin theo, nói:

- Xin vâng lời chỉ giáo (52).

Năm thứ mười một nhà Hán (năm 116 trước Công nguyên). Trần Hy quả nhiên làm phản. Nhà vua thân hành làm tướng, đem quân đi. Tín cáo bệnh không đi theo, ngầm sai người đến nói với Trần Hy:

- Ông cứ cử binh, tôi ở đây sẽ giúp ông.

Tín bèn bàn mưu với các gia thần đang đêm giả làm chiếu nhà vua tha những người phạm tội và làm nô lệ của nhà nước, muốn dùng họ để đánh úp Lữ Hậu và thái tử. Bố trí đã xong xuôi, đợi Hy báo tin. Người môn hạ có tội với Tín bị Tín bỏ tù, muốn giết đi. Em của người này ra đầu thú báo tin, tố cáo Tín muốn làm phản. Lữ Hậu muốn gọi Tín vào, nhưng sợ đảng của Tín đông, Tín không đến, nên bàn với tướng quốc Tiêu Hà, giả vờ sai người từ chỗ vua ở về nói rằng Hy đã chết, các chư hầu, các quan đều đến mừng. Tướng quốc lừa Tín:

- Tuy ngài ốm, cũng xin cố gắng vào mừng.

Tín vào, Lữ Hậu sai võ sĩ trói Tín, chém ở nhà treo chuông trong cung Trường Lạc. Lúc sắp bị chém, Tín nói:

- Ta hối hận không dùng mưu kế của Khoái Thông, cho nên mới bị bọn đàn bà con nít lừa dối. Há chẳng phải là vì trời muốn thế hay sao?

Lữ Hậu bèn giết cả ba họ nhà Tín. Sau khi Cao Tổ đã dẹp xong quân của Trần Hy trở về kinh đô, thấy Tín đã chết nhà vua vừa mừng vừa thương hỏi:

- Lúc chết, Tín có nói gì?

Lữ Hậu nói:

- Tín nói tiếc không dùng mưu kế của Khoái Thông.

Cao Tổ nói:

- Khoái Thông là người biện sĩ của nước Tề.

Bèn ra chiếu cho nước Tề bắt Khoái Thông. Khoái Thông đến, nhà vua nói:

- Nhà ngươi dạy cho Hoài Âm Hầu làm phản phải không?

- Vâng, tôi có dạy cho hắn, thằng trẻ ranh kia không dùng kế của tôi cho nên đến nông nỗi này. Giá nó dùng kế của tôi thì bệ hạ làm sao diệt nó được.

Nhà vua nổi giận nói:

- Đem nấu nó đi.

Thông nói:

- Trời ơi! Bị nấu thật là oan.

Nhà vua nói:

- Nhà ngươi dạy cho Hàn Tín làm phản còn oan uống nỗi gì nữa?

Thông nói:

- Kỷ cương nhà Tần bị đứt, miền Sơn Đông nổi loạn, các miền khác đều nổi lên. Các anh hùng tuần kiệt họp lại nhiều như quạ. Nhà Tần mất con hươu, thiên hạ cùng nhau đuổi bắt (53). Lúc bấy giờ ai tài cao, chân nhanh thì bắt được trước. “Chó của Chích (54) cắn vua Nghiêu không phải vì vua Nghiêu bắt nhân, nhưng là chó thì bất kỳ ai không phải chủ của nó là nó cắn”. Lúc bấy giờ thần chỉ biết có Hàn Tín, không biết có bệ hạ. Vả chẳng những kẻ mài giáo, cầm mũi nhọn, muốn làm điều bệ hạ đã làm cũng rất nhiều, nhưng chỉ vì họ không đủ sức đẩy thôi. Bệ hạ có thể nấu tất cả được không?

Cao Đế nói:

- Tha cho hắn?

Bèn tha tội cho Thông (55).

7. Thái sử công nói:

- Tôi sang đất Hoài Âm, người Hoài Âm nói với tôi: lúc Hàn Tín còn là kẻ áo vải, chí khí ông ta khác người thường. Mẹ ông mất, nhà nghèo không có gì chôn, nhưng ông vẫn sang sửa cất vào chỗ cao ráo để bên cạnh mộ có thể chứa nỗi vạ nhà.

Tôi xem mã người mẹ ông ta, quả có thể thực. Cứ gì Hàn Tín biết học đạo (56) nhún nhường, không khoe công lao của mình không tự phụ tài năng của mình, thì ngô hầu công ông ta đối với nhà Hán có thể sánh ngang với Chu Công, Thái Công, Thiệu Công và đến đời sau vẫn được cúng tế. Nhưng ông không lo làm thế. Thiên hạ đã định rồi, lại mưu việc phản nghịch kia chứ!

Dòng họ bị giết, chẳng phải đáng đời sao! (57).

.....

- (1). Ý nói vội vàng.
- (2). Dùng phản phúc pháp, trong một trang nhắc năm lần “không có tiếng tăm gì”, khiến người đọc càng yên chí rằng Hàn bất tài.
- (3). Liên ngao: chúc coi việc tiếp tân.
- (4). Đoạn 1: Thời hàn vi của Hàn Tín sống cực khổ, bị khinh rẻ, không có tiếng tăm.
- (5). Một nét điển hình của tính cách Lưu Bang: hay mừng người, ăn nói suông sã.
- (6). Quốc sĩ: người kiệt xuất nhất nước.
- (7). Tất cả then chốt của bài là ở câu này.
- (8). Câu nói kỳ lạ. Trong mắt Tiêu Hà phải là người có chí nguyện phi thường mới dùng được con người phi thường như Hàn Tín. Cái khó là ở Lưu Bang.
- (9). Bài Hoài Âm Hầu liệt truyện là một bài rất thành công xét về mặt biến hóa của câu chuyện. Từ sự kiện này sang sự kiện kia thực là đột ngột, hấp dẫn, lạ thường, như ảo mà lại là sự thực nhưng tại khó tin. Người đời sau gọi vắn của Tử Trường trùng trùng như núi, luôn luôn mới, luôn luôn lạ là vì vậy.
- (10). Tín dùng phương pháp thuyết phục của các thuyết khách đời Chiến Quốc, đặt câu hỏi để nhà vua tìm thấy sự thật.
- (11). Ngày xưa các vua cầu hiền khi nghe lời nói hay thì phải lạ. Tín lạ là lạ lời nói “Tôi không bằng”. Tín cho đó là lời nói của bậc đế vương. Hạng Vũ trong con mắt của Hàn Tín cũng như của Tư Mã Thiên hơn hẳn Lưu Bang về cái tài cũng như về đạo đức cá nhân, nhưng kém mặt nhận thức về tình thế và không biết dùng người.
- (12). Trong mấy câu tóm tắt tất cả chỗ mạnh và chỗ yếu của Hạng Vũ. Tất cả đường lối của Hàn Tín giúp Lưu Bang là ở chỗ này.
- (13). Xem Hạng Vũ bản kỷ: Đây nói Chương Hàm làm Ung Vương, Tư Mã Hân làm Tắc Vương. Đồng Ế làm Địch Vương. Ba nước Ung, Tắc, Địch nói gộp lại là Tam Tần.
- (14). Xem Cao Tổ bản kỷ.
- (15). Đoạn 2: Hàn Tín được phong làm thượng tướng quân và trình bày đường lối của mình.
- (16). Câu trích trong “Tôn Tử binh pháp”.
- (17). Khi tiếp khách để khách quay mặt về hướng Đông là tỏ ý tôn kính.
- (18). Trong thiên “Tôn Tử hành quân” nói: khi đóng quân thì trước mặt là sông đầm, sau lưng và bên phải gần núi gò. Ý nói như thế thì tránh được việc bất trắc.
- (19). Thiên “Cửa địa” cũng của “Tôn Tử binh pháp”. Ý nói để cho quân đội ở vào địa thế bất lợi

thì nó sẽ chiến đấu hăng.

(20). Một câu thành ngữ đương thời.

(21). Đó là những câu tục ngữ đương thời.

(22). Ý nói dân không biết sống chết thế nào nên dừng làm việc, đem đồ đẹp ra mặc, thức ăn ngon ra ăn, để chờ quyết định số phận của mình.

(23). Ý nói trước hết phải làm cho người ta sợ uy lực của mình, sau đó mới đánh.

(24). Đoạn này văn lại biến hóa một từng nữa. Sau khi kể những chiến công oanh liệt và tài dùng binh của Hàn Tín nói ngay đến việc Quảng Vũ Quân “dạy” binh pháp cho Hàn Tín.

(25). Đoạn 3: Hàn Tín đánh lấy các nước Ngụy, Triệu, Yên lập chiến công lừng lẫy và phương pháp dùng binh kỳ diệu của Tín.

(26). Lưu Bang phải “cướp ấn”, vì sợ các tướng thấy mình ở trong cảnh khốn đốn sẽ không nghe theo. Tác giả nêu lên một cách kín đáo thái độ sợ Hàn Tín của Lưu Bang.

(27). Cờ dừng để triệu tập các tướng.

(28). Hán Vương sau khi thu quân đội của Triệu thì trao quân cho Hàn Tín đem đi đánh Tề.

(29). Khoái Thông tên là Triệt, nhưng vì sau này Vũ Đế tên là Triệt nên tác giả hủy chữ Triệt mà đổi là Thông.

(30). Giả vương: Người tạm làm vương.

(31). Chú ý: Cách ăn nói của Lưu Bang, Tư Mã Thiên không vì có Lưu Bang là vua của mình mà che giấu tính tình lỗ mãng của ông, thái độ can đảm ấy đã giúp ông diễn hình hóa Lưu Bang một cách cao độ. Hễ Lưu Bang mở miệng là mắng.

(32). Đoạn 4: Hàn Tín đánh lấy Tề, đánh bại quân Sở làm Tề Vương. Mâu thuẫn giữa Hàn Tín và Lưu Bang dần dần hình thành.

(33). Theo phép du thuyết điều quan trọng là phải có kế lạ để bắt người nghe để ý đến mình ngay. Cách tả lời của Thông về thuật xem tướng có thể xem là kế lạ. Đoạn xem tướng này hết sức sinh động, quá khứ sống lại như hiện ra trước mắt.

(34). Lưng là “bối” có thể đọc là “bội”. Ý nói phản là Hán Vương đẩy dùng lối chơi chữ.

(35). Ý nói bị chặn ở ngọn núi phía Tây Thành Cao.

(36). Ý nói cả hai đều nguy khốn, người khôn là chỉ Lưu Bang, người mạnh chỉ Hạng Vũ.

(37). Đây là nói đem quân từ Yên, Triệu xuống phía Nam uy hiếp hậu phương của Lưu Bang và Hạng Vũ. Đó là nơi đất trống vì không có quận đội của hai bên.

(38). Ý nói đem binh về hướng Tây khiến cho quân Hán và quân Sở phải thôi không đánh nhau nữa do đó cứu sống được trăm họ.

(39). Bên ngoài tỏ vẻ khiêm nhường để bảo vệ thực lực bên trong.

- (40). Lại dùng một thành ngữ để đáp lại thành ngữ của Khoái Thông.
- (41). Vì Hàn Tín nói đến chuyện trung thành, nên Khoái Thông đem những thí dụ về sự trung thành và thân tín ra bẻ lại.
- (42). Thường Sơn Vương tức là Trương Nhĩ, Thành An Quân là Trần Du (xem Hạng Vũ bản kỷ và Trương Nhĩ, Trần Du liệt truyện).
- (43). Câu này nhắc đi nhắc lại nhiều lần có chủ ý.
- (44). Một biện pháp khác của các thuyết khách không nói thẳng đó là ý của mình mà gói ghém nói dưới hình thức châm ngôn, tục ngữ cho nó có cái vẻ dễ tin.
- (45). Tác giả lột tả hết sức công phu ngôn ngữ của hạng thuyết khách. Họ thường gói ghém ý của họ ở trong hình thức châm ngôn, nhìn bên ngoài cái vẻ khách quan vĩnh viễn bình thản như một quyển sách đạo lý, nhưng có sức thuyết phục rất mạnh. Chỉ thấy bàn là cách ngôn tục ngữ, so sánh vu vơ, không nhắc một chữ đến đối tượng. Mạnh Tử nhiều lúc cũng viết như thế. Chú ý phần lớn là câu không chủ ngữ.
- (46). Nguyên văn: “Tập đoạt Tề Vương quân” theo nghĩa đen là đánh úp cướp mất quân của Tề Vương. tức là nhân lúc Hàn Tín không phòng bị, Lưu Bang cướp mất binh quyền. Câu này ám chỉ Lưu Bang đã xem Tín là đối thủ của mình.
- (47). Đoạn 5: Hàn Tín không chịu nghe theo lời Vũ Thiệp, Khoái Thông khuyên phản lại nhà Hán. Đoạn này gộp hai nội dung, nội dung và ý nghĩa như nhau, nhưng cách trình bày khác hẳn nhau, một cái là khách, một cái là chủ.
- (48). Cũng như nói không có lý do xác đáng.
- (49). Hai câu này ở liền nhau, trái hẳn nhau, chứng tỏ Tín không những không có tội mà lại không có làm phản. Tất cả bài này đều có những câu biểu lộ tác giả không tin rằng Tín làm phản.
- (50). Vì không có tội nên mới tha.
- (51). Giăng tức là Giăng Hâu Chu Bột, Quán là Quán Anh.
- (52). Về cái tội của Tín đó là một nghi án. Sách Sử ký chí nghi của Lương Ngọc Thắng nói: Tín chết oan vậy! Những người hiền ngày trước đều thấy ông không có tội trạng gì tỏ ra làm phản chỉ có mấy lời tố giác vu vơ đẩy thôi... Qua Sử ký, dựa vào giấy tờ làm án mà viết ra cũng thấy rõ là sai. Bữa cơm ngàn vàng, cưỡi áo nhường cơm, lẽ nào phụ bạc Cao Đế. Không nghe Thiệp, Thông, không giữ quân làm vua đất Tề thì thế nào cũng không làm liều khi nhà ở Hoài Âm. Không nghĩ đến việc liên kết các vua lớn như Kinh Bố, Bành Việt thì ắt không giao ước dễ dàng với viên tướng ở ngoài biên giới xa xôi... Ai nghe lời nói “khi nắm tay đuổi người xung quanh ra”, việc mưu phản chưa chắc lại sơ xuất như vậy? Số người và năng lực bọn tôi tớ bao lắm, Tín tất không dùng họ một cách liều lĩnh. Mới hay Cao Tổ sợ Tín không phải một sớm một chiều, Trương Lương giẫm vào gót chân, ghé tai mà nói ở Vu Thai, Cao Tổ cướp binh phù, đoạt quân đội, bắt trói cũng chưa cho là vừa, giết cả họ mới mừng. Xét câu: “Dẹp xong quân Trần Hy trở về vừa mừng vừa thương”, đủ rõ Tín không có tội mà chết.

- (53). Lộc: Con hươu chỉ địa vị đế vương, vì nó đồng âm với lộc là tước lộc lại có nghĩa là địa vị.
- (54). Chích: Tên người ăn trộm hung ác trong truyền thuyết cổ.
- (55). Đoạn 6: Hàn Tín hai lần bị vu làm phản, bị giáng chức rồi bị giết và Khoái Thông được tha.
- (56). Đạo: Đây chỉ đạo của Lão Tử: Đạo đức kinh: “Không khoe nịnh nên có công, không tự phụ nên sống lâu”. Ý trách Hàn Tín sao không làm như Trương Lương.
- (57). Đoạn 7: Ý kiến tác giả về Hàn Tín.

Văn của Tư Mã Thiên bắt chước văn Xuân Thu. Lời nói kín đáo, nếu đọc qua thì hiểu lệch ngay. Đây là văn mỉa mai, cảm thương cho cái tài, cái công vô song của Hàn Tín và uất ức cho cảnh ngộ của vị anh hùng. Cho nên nói: “đã định rồi lại mưu phản nghịch kia chứ”, thực ra Hàn Tín đâu đến nỗi ngu như vậy. Vì vậy nói “đáng đời”. Đó là giọng nói uất ức trách Lưu Bang, tệ bạc không đối xử với Tín như Vũ Vương đối xử với Chu Công. Thái độ cho Hàn Tín ngang với Chu Công xứng đáng xếp Tư Mã Thiên vào hàng du hiệp!

oOo